

MỤC LỤC

Chương 1: Kinh doanh tại Ba Lan.....	6
Giới thiệu về Cộng hòa Ba Lan	6
Tổng quan thị trường	9
Thách thức thị trường	11
Cơ hội thị trường	13
Chiến lược thâm nhập thị trường.....	15
Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế.....	17
Chính trị.....	17
Tổng quan kinh tế Ba Lan	24
Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Ba Lan	34
Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối.....	34
Thành lập văn phòng	39
Nhượng quyền kinh doanh	41
Tiếp thị trực tiếp	44
Xử lý dữ liệu khách hàng.....	46
Luật về bán hàng từ xa	46
Giải quyết tranh chấp.....	47
Tiếp thị từ xa dịch vụ tài chính.....	47
Tiếp thị trực tiếp qua Internet	48

Luật pháp mới.....	48
Liên doanh/ Cấp giấy phép.....	49
Bán hàng cho chính phủ	50
Kênh phân phối và bán hàng	52
Chuyên phát nhanh.....	53
Yếu tố bán hàng/Kỹ thuật.....	54
Thương mại điện tử	55
Xúc tiến thương mại và quảng cáo.....	62
Định Giá	68
Dịch vụ bán hàng và hỗ trợ khách hàng	69
Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.....	72
Nguồn thông tin hữu ích.....	78
Chương 4: Quan hệ song phương giữa Việt Nam và Ba Lan.....	82
Quan hệ chính trị Việt Nam – Ba Lan.....	82
Các hiệp định khung đã ký giữa hai nước	85
Quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam – Ba Lan.....	86
Tình hình xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Ba Lan năm 2019	92
Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Ba Lan trong năm 2019.....	118
Tình hình đầu tư giữa Việt Nam và Ba Lan	120
Chương 5: Quy định hải quan và tiêu chuẩn thương mại	121
Thuế nhập khẩu	121

Rào cản thương mại.....	122
Tiêu chuẩn nhập khẩu và chứng từ.....	123
Chứng từ nhập khẩu.....	124
Tạm nhập	134
Các yêu cầu về nhãn hiệu và ký mã hiệu.....	135
Hàng nhập khẩu bị cấm và hạn chế.....	149
Quy định hải quan và thông tin liên hệ.....	150
Tiêu chuẩn	153
Đánh giá sự phù hợp.....	157
Chứng nhận sản phẩm	157
Cấp phép	159
Cấp phép cho các dịch vụ chuyên nghiệp	160
Công bố quy định kỹ thuật	161
Các yêu cầu của EU.....	161
Chương 6: Môi trường đầu tư	170
Tổng quan	170
Mở cửa đầu tư nước ngoài.....	174
Quyền sở hữu tư nhân và thành lập cơ sở kinh doanh	184
Hiệp định đầu tư song phương và Hiệp định thuế.....	184
Chế độ pháp lý.....	187
Chính sách công nghiệp.....	203

Bảo vệ quyền sở hữu	208
Lĩnh vực tài chính.....	214
Doanh nghiệp nhà nước.....	221
Trách nhiệm xã hội	225
Tham nhũng.....	229
Bạo lực chính trị	233
Lao động	233
Số liệu FDI.....	238
Điều cần xem xét nếu bạn đầu tư vào Ba Lan.....	240
Các biện pháp của Chính phủ nhằm khuyến khích hoặc hạn chế FDI.....	241
Các nguồn hữu ích.....	242
Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án	244
Các phương thức thanh toán.....	244
Tài trợ dự án	251
Chương 8: Đi lại.....	257
Văn hóa kinh doanh.....	257
Thị thực.....	260
Tiền tệ.....	283
Viễn thông và điện.....	284
Giao thông vận tải.....	284
Ngôn ngữ	287

Giờ địa phương, giờ làm việc và các ngày nghỉ.....	287
Chương 9: Thông tin liên hệ và các sự kiện thương mại	290
Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan.....	290
Phòng Thương mại Ba Lan.....	290
Văn phòng chính phủ Ba Lan	291
Các công ty nghiên cứu thị trường trong nước.....	294
Văn phòng ngân hàng phát triển đa phương tại Ba Lan.....	296
Các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính lớn	297

Chương 1: Kinh doanh tại Ba Lan

Giới thiệu về Cộng hòa Ba Lan

Tên quốc gia: Cộng hòa Ba Lan (Poland Republic)

Thủ đô: Warsaw, tiếng Ba Lan: Warszawa (Vác-sa-va)

Vị trí địa lý

- Vị trí: Trung Âu, phí đông của nước Đức.
- Tọa độ địa lý: 52 00 N, 20 00 E, bản đồ Châu Âu

Diện tích:

- Tổng diện tích: 312.685 km² gồm:
- Diện tích đất: 304.255 km²
- Mặt nước: 8.430 km²
- Quốc gia lớn thứ 71 thế giới.
- Đất ranh giới: 3,071 km



Nước biên giới (7 nước): Belarus 418 km, Cộng hòa Séc 796 km, Đức 467 km, Lithuania 104 km, Nga (Kaliningrad Oblast) 210 km, Slovakia 541 km, Ukraine 535 km

Bờ biển: dài 440 km

Khí hậu: ôn đới lạnh, có mây, mùa đông mưa lớn thường xuyên, giữa hè mưa rào và có sấm sét.

Địa hình: đồng bằng chủ yếu là bằng phẳng, núi ở dọc biên giới phía Nam

Độ cao:

- Điểm thấp nhất: gần Raczki Elblaskie -2 m
- Điểm cao nhất: Rysy 2.499 m

Tài nguyên thiên nhiên:

Than, lưu huỳnh, đồng, khí đốt tự nhiên, bạc, chì, muối, hổ phách, đất canh tác

Đất sử dụng:

- Đất nông nghiệp: 48,2% (đất trồng trọt 36,2%; đất trồng cây lâu năm 1,3%; đất chăn thả 10,7%)
- Rừng: 30,6%
- Khác: 21,2% (ước tính năm 2011)

Múi giờ:

Ba Lan thuộc múi giờ Trung Âu, sử dụng múi giờ GTM +1 vào mùa đông (từ tháng 11 đến hết tháng 3) và GTM +2 vào mùa hè (từ tháng 4 đến hết tháng 10)

Dân số: 38.282.325 người (ước tính vào tháng 7/2020)

Các nhóm dân tộc (ước tính năm 2011):

- Ba Lan 96,9%
- Silesian 1,1%
- Đức 0,2%
- Ukraina 0,1%
- Các dân tộc khác và không xác định 1,7%

Ngôn ngữ:

- Ba Lan (chính thức) 98,2%

- Silesian 1,4%
- Khác 1,1%
- Không xác định 1,3%

Tôn giáo (ước tính năm 2017):

- Công giáo 85,9% (bao gồm Công giáo La Mã 85,6% và Công Giáo Hy Lạp, Công Giáo Armenia, và Byzantine-Slavic Công giáo 0,3%)
- Orthodox 1,3% (gần như tất cả đều là người Ba Lan Autocephalous Orthodox)
- Tin Lành 0,4% (chủ yếu Tin Lành Augsburg và Pentacostal)
- Khác 0,4% (bao gồm Jehovah Witness, Phật giáo, Hare Krishna, Gaudiya Vaishnavism, Hồi giáo, Do thái giáo, Mormon)
- Không xác định 12,1%.

Cơ cấu tuổi (ước tính năm 2020):

- 0-14 tuổi: 14,83% (2.918.518 nam/ 2.756.968 nữ)
- 15-24 tuổi: 9,8% (1.928.637 nam/ 1.823.894 nữ)
- 25-54 tuổi: 43,33% (8.384.017 nam/ 8.203.646 nữ)
- 55-64 tuổi: 13,32% (2.424.638 nam/ 2.675.351 nữ)
- Từ 65 trở lên: 18,72% (2.867.315 nam/ 4.299.341 nữ).

Tỷ lệ phụ thuộc (ước tính năm 2020):

- Tổng tỷ lệ phụ thuộc: 51,4%
- Tỷ lệ Thanh thiếu niên phụ thuộc: 23%
- Tỷ lệ người già phụ thuộc: 28,4%
- Tỷ lệ hỗ trợ tiềm năng: 3,5

Độ tuổi trung bình: 41,9 tuổi (ước tính năm 2020)

- Nam: 40,3 tuổi.
- Nữ: 43,6 tuổi

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: -0,19% (ước tính năm 2020)

Thất nghiệp, thanh niên độ tuổi 15-24: 11,7%.

- Nam: 11,5%.
- Nữ: 12,1% (ước tính năm 2018).

Tổng quan thị trường

Ba Lan là một thị trường quan trọng và năng động nằm ở trung tâm của Trung Âu. Ba Lan thu hút các nhà xuất khẩu và nhà đầu tư nước ngoài do quốc gia này có dân số lớn, lực lượng lao động được giáo dục tốt và cạnh tranh, có triển vọng tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và vị trí địa lý cho phép tiếp cận tốt hơn với thị trường 500 triệu người của Liên minh châu Âu.

Ba Lan nổi lên thành một thị trường quan trọng và năng động kể từ khi đất nước này chuyển đổi sang dân chủ và nền kinh tế định hướng thị trường vào năm 1989. Với 38 triệu người, Ba Lan là thị trường lớn nhất trong số các nước Đông thuộc khối Trung Âu và chung đường biên giới với cả EU “mới” và EU “cũ” – 15 nước. Ba Lan trở thành thành viên của Liên minh châu Âu (EU) vào năm 2004. Thông qua luật EU, Ba Lan đã có những cải cách sâu rộng trong các quy định kinh tế và giảm sự can thiệp của chính phủ trong lĩnh vực kinh tế tư nhân. Cải cách ở các lĩnh vực như thị trường tài chính, doanh nghiệp và luật cạnh tranh, kế toán, và quyền sở hữu trí tuệ. Cải thiện môi trường cho các công ty tư nhân và thúc đẩy phát tăng trưởng kinh tế.

Kế hoạch của Ba Lan để cuối cùng chấp nhận đồng tiền chung của Châu Âu sẽ tiếp tục đẩy mạnh hội nhập của đất nước với EU. Ba Lan trở thành thành viên của NATO kể từ năm

1999, tham gia vào các hoạt động gìn giữ hòa bình chung trong khu vực và các nơi khác, bao gồm Afghanistan và đầu tư vào hiện đại hóa quân đội của đất nước.

Ngày 15/5/2015 là kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Ba Lan (1950-2015), Việt Nam và Ba Lan có mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác tốt đẹp ở nhiều lĩnh vực.

Trong khi những nước trong châu Âu đang vật lộn với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, GDP của Ba Lan có mức tăng trưởng hơn 20% trong giai đoạn 2008 – 2013. Theo dự báo, GDP của Ba Lan sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2013 do kết quả của cuộc khủng hoảng nợ châu Âu và Ba Lan nỗ lực để củng cố tài chính. Tuy nhiên, dự kiến sẽ tăng trưởng 3% trong năm 2014. Tăng trưởng của Ba Lan một phần là do nguồn lực lớn từ cơ cấu của châu Âu và các quỹ gắn kết. Ba Lan là nước hưởng lợi chính từ các quỹ này, nhận 68,7 tỉ euro từ năm 2007 – 2013. Vòng tài trợ thứ 2 của châu Âu trong giai đoạn 2014 – 2020 được báo cáo sử dụng tiếp tục đẩy mạnh các dự án cơ sở hạ tầng để phát triển ngành công nghiệp năng lượng của Ba Lan và để kích thích sự đổi mới.

Ba Lan nổi lên là một thị trường năng động trong 25 năm qua, trở thành một thị trường chính ở châu Âu, với GDP năm 2017 ước tính là 510 tỷ USD và là nền kinh tế lớn thứ 6 ở EU. Nền kinh tế Ba Lan hoạt động tốt trong giai đoạn 2014-17, với tốc độ tăng trưởng GDP thực tế thường vượt mức 3%. Năm 2017, nền kinh tế Ba Lan đã phát triển 4,6% (theo số liệu của OECD), đây là tốc độ phát triển nhanh nhất kể từ năm 2011 và cao hơn ước tính của IMF. Tăng trưởng nhờ vào nhu cầu trong nước và chi tiêu xã hội của chính phủ. Thực tế, chi tiêu tiêu dùng của hộ gia đình chiếm 61% GDP, là mức tăng mạnh nhất trong gần một thập kỷ (4,7%). Bên cạnh đó, các hoạt động mạnh và năng động hơn ở các nước láng giềng của Ba Lan và ở EU cũng đã hỗ trợ cho sự tăng trưởng. Ngân hàng Thế giới dự kiến nền kinh tế Ba Lan sẽ tăng 4% vào năm 2018, tiếp theo là 3,5% vào năm 2019.

Năm 2018, dự kiến tiền lương tăng sẽ gây áp lực lạm phát cao hơn mục tiêu 2,5% của

ngân hàng trung ương. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp tăng trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu được ghi nhận ở mức thấp kỷ lục trong lịch sử hậu Xô Viết, ở mức 4,5% vào tháng 12/2017. Cuối cùng, vẫn còn chênh lệch lớn giữa phía đông và phía tây Ba Lan.

Xuất khẩu và nhập khẩu của Ba Lan đều có giá trị là 221 tỷ USD vào năm 2017. Các đối tác xuất khẩu chính của Ba Lan là: Đức (27%), Vương quốc Anh (7%), Cộng hòa Séc (7%); Pháp (5%); Ý (5%) và Hà Lan (5%). Các đối tác nhập khẩu chính là: Đức (28%), Trung Quốc (8%), Nga (6%), Hà Lan (6%), Ý (5%), Pháp (4%) và Cộng hòa Séc (2016).

Các lĩnh vực hàng đầu trong lịch sử bao gồm ô tô, hàng không vũ trụ, phần cứng và phần mềm công nghệ thông tin, sản phẩm thực phẩm, vận tải và dược phẩm, sản xuất giấy, thiết bị và dịch vụ tài chính. Các cơ hội đầu tư và xuất khẩu tồn tại trong lĩnh vực năng lượng do Ba Lan tìm cách đa dạng hóa hỗn hợp năng lượng, cũng như trong các lĩnh vực công nghệ quốc phòng và kỹ thuật số. Ba Lan cũng là một địa điểm phổ biến đối với các trung tâm xử lý kinh doanh, bao gồm các trung tâm cuộc gọi, trung tâm dịch vụ chia sẻ và các hoạt động nghiên cứu và phát triển.

Thách thức thị trường

GDP bình quân đầu người của Ba Lan là 33.472 USD thấp hơn các nước Tây Âu EU, khoảng 70% mức trung bình của EU. Thu nhập của hộ gia đình là 19.814 USD, thấp hơn mức trung bình của OECD là 33.604 USD. Khoảng cách đáng kể giữa người giàu nhất và nghèo nhất là 20% dân số hàng đầu kiếm được gần gấp 5 lần bằng với mức 20% của tầng lớp nghèo nhất.

Tổng quan môi trường thương mại Ba Lan là tích cực. Tuy nhiên, kể từ năm 2015, Ba Lan đã triển khai các hạn chế mới về kinh doanh và thuế đối với các lĩnh vực kinh tế do nước ngoài chi phối, bao gồm ngân hàng và bảo hiểm, năng lượng và chăm sóc sức khỏe, điều này đã làm giảm tâm lý nhà đầu tư và tăng quyền sở hữu của một số công ty. Chính phủ đã tăng thu thuế GTGT và doanh thu thuế đã tăng đáng kể, điều này làm giảm bớt lo ngại rằng các chương trình chi tiêu xã hội sẽ gây áp lực lên việc thâm hụt ngân sách. Nền

kinh tế Ba Lan dự kiến sẽ hoạt động tốt trong các năm tới một phần do chu kỳ được hưởng trước gia tăng trong việc sử dụng các quỹ phát triển của EU và chi tiêu gia đình bền vững, liên tục. Thị trường lao động của Ba Lan rất hạn hẹp. Tỷ lệ thất nghiệp thấp ở các thành phố lớn khiến các công ty phải cạnh tranh để có được nhân công có trình độ, và Ba Lan đã nhận thấy một lượng lớn lao động nước ngoài, nhiều người từ Ukraine, giúp cân bằng tình trạng thiếu hụt lao động.

Ba Lan mở cửa cho đầu tư nước ngoài để tạo nguồn vốn, tăng trưởng và tạo việc làm, cũng như để nhận chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển (R&D) và hội nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nước này có một số giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các công ty trong các lĩnh vực chiến lược và giới hạn trong việc mua lại bất động sản, đặc biệt là đất nông nghiệp và rừng. Vào tháng 3 năm 2018, luật Cấm Thương mại Chủ nhật có hiệu lực, đang dần loại bỏ thương mại bán lẻ vào Chủ nhật ở Ba Lan. Vào năm 2019, các cửa hàng có thể hoạt động vào 1 ngày Chủ nhật mỗi tháng và vào năm 2020, lệnh cấm hoàn toàn sẽ có hiệu lực. Các nhà chức trách Ba Lan đã công khai ủng hộ việc áp dụng thu thuế dịch vụ kỹ thuật số. Vì chưa có dự thảo nào được công bố nên vẫn chưa rõ chi tiết về mức thuế này, nhưng dự thảo chủ yếu ảnh hưởng đến các công ty kỹ thuật số nước ngoài. Một số nhà đầu tư bày tỏ lo ngại về việc thiếu khả năng dự đoán thị trường, lưu ý rằng các chính sách đôi khi được đưa ra nhanh chóng và không có sự tham vấn rộng rãi, và cho rằng vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế Ba Lan có thể tạo ra những trở ngại đối với tăng trưởng dài hạn.

Có những lo ngại rằng việc tăng chi tiêu cho phúc lợi xã hội và chi tiêu quốc phòng cao hơn cùng với việc giảm tuổi nghỉ hưu và thị trường lao động thắt chặt sẽ hạn chế tăng trưởng GDP trong tương lai, nền kinh tế của Ba Lan được dự báo sẽ hoạt động tốt trong vài năm tới một phần là do việc sử dụng các quỹ phát triển của Liên minh Châu Âu tăng theo chu kỳ và chi tiêu hộ gia đình tiếp tục mạnh mẽ. Tỷ lệ sinh thấp, tốc độ tăng trưởng nhanh và nạn di cư ra nước ngoài của Ba Lan đã tạo ra tình trạng thiếu lao động. Tỷ lệ thất nghiệp thấp ở các thành phố lớn thúc đẩy các công ty cạnh tranh để có được lao động

có trình độ, và Ba Lan đã chứng kiến một làn sóng lao động nước ngoài vào nước này làm việc, đa số đến từ Ukraine, giúp cân bằng tình trạng mất lao động trong nước.

Ba Lan là một trong những quốc gia dẫn đầu toàn cầu về hoạt động kinh doanh và Ba Lan được xếp hạng thứ 33 trong “Chỉ số Kinh doanh Dễ dàng Kinh doanh” của Ngân hàng Thế giới. Ba Lan là một trong những quốc gia hàng đầu trên thế giới về kinh doanh. So với các nước khác, Ba Lan hoạt động tốt về thương mại xuyên biên giới và tiếp cận tín dụng nhưng Ba Lan có thể cải thiện các lĩnh vực như thực thi hợp đồng và thu thuế. Tham nhũng không phải là một vấn đề phổ biến ở Ba Lan. Ba Lan đứng thứ 36 trong số 180 quốc gia về Chỉ số nhận thức tham nhũng của Tổ chức minh bạch quốc tế.

Tiêu thụ nội địa mạnh là một trong những động cơ tăng trưởng ở Ba Lan. Ba Lan có những bước tiến lớn hướng đến việc nâng cải thiện môi trường đầu tư, tuy nhiên các nhà đầu tư lại gặp hệ thống tòa án thương mại không hiệu quả, luật lao động cứng nhắc, hành chính quan liêu và hệ thống thuế nặng nề như những thách thức cho các công ty nước ngoài.

Mặc dù nhiều cải thiện cơ sở hạ tầng đã được hoàn thành hoặc đang tiến hành, Ba Lan vẫn còn nhiều việc phải làm để hiện đại hóa mạng lưới đường sắt và đường bộ. Những yếu kém trong cơ sở hạ tầng giao thông vận tải làm tăng chi phí kinh doanh cho các doanh nghiệp nước ngoài. Các doanh nghiệp sẽ hạn chế tiếp cận được với tất cả các thị trường tại Ba Lan và thu hẹp sự hấp dẫn hiện nay của đất nước như một trung tâm phân phối khu vực. Truy cập internet và kết nối tốt ở các thành phố, nhưng vẫn còn rất hạn chế trong các khu vực ít dân cư.

Cơ hội thị trường

Chính phủ Ba Lan cam kết chi đến 45 tỉ USD trong chương trình hiện đại hóa quân đội trong vòng 10 năm tạo ra nhiều cơ hội cho các công ty quốc phòng hoặc sản xuất sản phẩm quốc phòng có liên quan.

Là một thành viên của NATO, Ba Lan tiếp tục cam kết chi ít nhất 2% GDP cho quốc phòng và 20% chi tiêu quốc phòng cho thiết bị và cơ sở hạ tầng và sẽ tăng dần chi tiêu quốc phòng hàng năm lên 2,5% GDP vào năm 2030.

Ba Lan một lần nữa nhận quỹ cơ cấu và gắn kết EU lớn nhất với 72,9 tỉ euro (gần 100 tỉ USD) trong giai đoạn 2014 – 2020.

Hiện tại có 122 trường hợp bán hàng quân sự nước ngoài (FMS) hoạt động ở Ba Lan. Trong năm 2018, chi tiêu FMS có giá trị hơn 4,6 tỷ USD, phần lớn là Ba Lan chi cho việc mua lại hệ thống phòng thủ tên lửa Patriot.

Ba Lan là nước nhận viện trợ lớn nhất của các quỹ đầu tư và kết cấu của EU, với 121,6 tỷ ngân sách từ năm 2014 đến 2020. Kế hoạch hiện tại là sử dụng kinh phí để hỗ trợ liên tục cho việc phát triển cơ sở hạ tầng, bao gồm cải thiện việc truy cập internet và phát triển các thành phố thông minh, và khuyến khích các công ty tiến hành nghiên cứu và phát triển ở Ba Lan. Trong ngân sách sắp tới của EU, ước tính ban đầu cho thấy Ba Lan có thể nhận được ít hơn 24% quỹ của EU do tăng trưởng nhanh, có sự thay đổi trong thứ tự ưu tiên tài trợ của EU và Brexit.

Công nghệ kỹ thuật số là một lĩnh vực quan trọng và đang phát triển ở Ba Lan. Ba Lan có nhu cầu cao về công nghệ thông tin và giải pháp hỗ trợ sản xuất tiên tiến, thành phố thông minh, mạng lưới thiết bị kết nối internet viết tắt là IoT (tiếng Anh: Internet of Things), điện toán đám mây và an ninh mạng, tất cả đều mang lại tiềm năng cho các nhà xuất khẩu nước ngoài.

Ba Lan tiếp tục dành nhiều nguồn lực để cải thiện hạ tầng giao thông. Nhiều dự án cải thiện đường xá, đường sắt và đường thủy được hưởng lợi từ các quỹ của EU. Khoản đầu tư gia tăng này cũng dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của Hệ thống Giao thông Thông minh (ITS), vốn đã trở thành một phần quan trọng của các dự án hạ tầng đường bộ và cao tốc. Từ năm 2014 đến năm 2023, Chính phủ có kế hoạch chi 12 tỷ USD để nâng cao các tiêu chuẩn an toàn cũng như quản lý đường bộ mà phần lớn sẽ được chi cho ITS.

Các công ty dịch vụ kỹ thuật và công trình xanh có thể tìm thấy nhiều cơ hội ở Ba Lan đối với nhu cầu về không gian văn phòng cao cấp và mở rộng ngành bán lẻ. Các doanh nghiệp có kinh nghiệm về các tòa nhà ‘không phát thải’ và xếp hạng LEED sẽ tìm thấy những cơ hội lớn nhất. Thêm nhiều cơ hội dành cho các công ty cung cấp các sản phẩm cải thiện hiệu quả năng lượng.

Các lĩnh vực quan trọng khác là nông sản, máy móc thiết bị nông nghiệp và công nghệ môi trường.

Đối với thị trường này, mối quan hệ cá nhân với doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng trong việc hợp tác của đối tác Ba Lan. Việc đàm phán thường thông qua gặp mặt trực tiếp và để phân phối thành công tại Ba Lan thường yêu cầu sự hiện diện của các đại lý, nhà phân phối, hoặc có văn phòng đại diện tại Ba Lan. Thêm nữa, doanh nghiệp Ba Lan thường quan tâm đến yếu tố giá cả khi đàm phán hợp đồng.

Cộng đồng người Việt Nam ở Ba Lan hiện có khoảng 20-30 nghìn người, đóng góp quan trọng trong việc phát triển quan hệ kinh tế - thương mại hai nước.

Chiến lược thâm nhập thị trường

Thị trường Ba Lan đặc trưng bởi sự phân tán dân cư rộng lớn, với 25% người Ba Lan sinh sống ở vùng nông thôn và người dân thành thị sống trải dài ở một số khu vực trung tâm bao gồm Warsaw và Lodz ở miền Trung của đất nước, Krakow ở miền Nam, Wroclaw và Poznan ở miền Tây, Gdansk và Szczecin ở phía Bắc và Lublin ở phía Đông Nam.

Người tiêu dùng thành thị thường có sức mua lớn hơn người nông thôn.

Liên hệ cá nhân với khách hàng là quan trọng và quyết định mua hàng cuối cùng thường yêu cầu cuộc gặp mặt đối mặt. Để đạt được thành công ở thị trường này thường yêu cầu có sự hiện diện trong nước, ví dụ như đại lý, nhà phân phối hoặc văn phòng đại diện.

Trong khi số lượng người nói tiếng Anh tại Ba Lan gia tăng, đặc biệt là ở khu vực đô thị,

việc giao tiếp bằng tiếng Ba Lan được khuyến khích để đưa ra những gợi ý và các yêu cầu, tạo điều kiện cho cuộc đàm phán dễ dàng. Mạng lưới giao thông của Ba Lan tương đối phát triển tốt, hệ thống thông tin bằng email và các dịch vụ trang web đang ngày càng gia tăng tác động đến người mua hàng trong nước.

Giá vẫn là yếu tố quan trọng trong việc xác định một sản phẩm hoặc dịch vụ để bán tại Ba Lan. Hầu hết các doanh nghiệp Ba Lan khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn, và các doanh nghiệp thường tự chủ về tài chính.

Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế

Chính trị

1. Hệ thống chính trị

Thể chế nhà nước: Ba Lan theo mô hình nhà nước cộng hoà nghị viện – tổng thống.

Quốc hội: là cơ quan lập pháp cao nhất, có quyền thông qua các đạo luật và các quyết định có tính chất chính sách. Quốc hội gồm Hạ viện (460 ghế) và Thượng viện (100 ghế) với nhiệm kỳ 4 năm, được bầu theo nguyên tắc phổ thông, trực tiếp, chia đều theo tỉ lệ và bỏ phiếu kín.

Tổng thống: được dân bầu trực tiếp, có nhiệm kỳ 5 năm và chỉ được tái cử 1 lần.

Chính phủ: là cơ quan hành pháp.

Cơ cấu chính phủ tập trung quanh Hội đồng Bộ trưởng, do thủ tướng lãnh đạo. Tổng thống chỉ định nội các theo đề xuất của thủ tướng, thường thủ tướng là người đứng đầu liên minh đa số trong hạ viện.

Cơ quan lập pháp: Quốc hội gồm hai viện: Hạ viện (460 ghế, được lựa chọn theo một hệ thống đại diện tỷ lệ, nhiệm kỳ 4 năm; Thượng viện (100 ghế, được các cử tri ở các tỉnh bầu, nhiệm kỳ 4 năm).

Cơ quan tư pháp: Tòa án Tối cao, các thẩm phán được Tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng Quan toà quốc gia với nhiệm kỳ không xác định; Tòa án Hiến pháp, các thẩm phán được Hạ viện lựa chọn, nhiệm kỳ 9 năm.

Bầu cử: Tổng thống do dân chúng bầu chọn cho một nhiệm kỳ năm năm (đủ điều kiện thì có nhiệm kỳ thứ hai); bầu cử lần cuối cùng được tổ chức vào ngày 12/07/2020 đây là cuộc bầu cử vòng 2 - bầu cử vòng 1 vào ngày 28/6/2020 kết quả Tổng thống sắp mãn nhiệm Andrzej Duda và ứng cử viên thuộc đảng Cương lĩnh Công dân (PO) đối lập Rafal

Trzaskowski đều giành chiến thắng nhưng không quá bán và tiếp tục vòng bầu cử thứ hai (tiếp theo sẽ được tổ chức vào năm 2025); Thủ tướng và các Phó Thủ tướng do Tổng thống bổ nhiệm và xác nhận của Sejm.

Chế độ bầu cử: Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu.

Năm bầu cử tiếp theo

- Tổng thống: 2025
- Thượng viện: tháng 10 năm 2023

2. Các đảng phái chính trị

- Đảng Luật pháp và Công lý (PiS)
- Liên minh dân sự (KO)
- Liên minh Dân chủ cánh tả (SLD)
- Đảng Nông dân Ba Lan (PSL)
- Mùa xuân (Wiosna)
- Đoàn kết Ba Lan (SP)
- Liên minh Tự do (UW)
- Liên minh Dân tộc Thiên chúa giáo (ZCHN)
- Đảng Cương lĩnh Công dân (PO)

3. Một số vị trí quan trọng trong chính phủ Ba Lan

- Tổng thống: Andrzej Duda (kể từ ngày 6/8/2015)
- Thủ tướng: Mateusz Morawiecki (kể từ ngày 11/12/2017)
- Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ phát triển Ba Lan: Jadwiga Emilewicz

- Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Di sản Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Công ích: Piotr Gliński
- Chủ tịch Thượng viện Ba Lan: Tomasz Pawel Grodzk
- Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Tổng thống Ba Lan: Halina Szymańska.
- Đại sứ Ba Lan tại Việt Nam: Wojciech Gerwel
- Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Tài sản Nhà nước: Jacek Sasin
- Bộ trưởng cơ sở hạ tầng: Andrzej Adamczyk
- Bộ trưởng bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn: Jan Krzysztof Ardanowski
- Bộ trưởng bộ quốc phòng: Mariusz Błaszczak
- Bộ trưởng nội vụ và hành chính: Mariusz Kamiński
- Bộ trưởng Bộ Khoa học và Giáo dục Đại học: Wojciech Murdzek
- Bộ trưởng Bộ kinh tế hàng hải và hàng hải nội địa: Marek Gróbarczyk
- Bộ trưởng Bộ khí hậu: Michał Kurtyka
- Bộ trưởng Bộ tài chính: Tadeusz Kościński
- Bộ trưởng Bộ chính sách gia đình, lao động và xã hội: Marlena Maląg
- Bộ trưởng Bộ quỹ và Chính sách khu vực: Małgorzata Jarosińska-Jedynak
- Bộ trưởng các vấn đề kỹ thuật số: Marek Zagórski
- Bộ trưởng bộ giáo dục quốc dân: Dariusz Piontkowski
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Zbigniew Ziobro
- Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao: Zbigniew Rau
- Bộ trưởng Bộ Y Tế: Adam Niedzielski

4. Chính sách đối ngoại

Hiện nay, Ba Lan ưu tiên hội nhập sâu vào EU và NATO, ngày càng chủ động hơn trong việc tham gia quá trình hoạch định chính sách của EU[2]; tiếp tục hợp tác với Mỹ trong việc xây dựng hệ thống lá chắn tên lửa của Mỹ trên lãnh thổ Ba Lan; tăng cường quan hệ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, với các nước bạn bè truyền thống, đặc biệt là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN, với trọng tâm kinh tế - thương mại.

Ba Lan hiện là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế và khu vực như: LHQ, EU, NATO, WTO, OECD, OSCE, IMF, WB, OIF (quan sát viên), Schengen, UPU, WHO, FAO, EBRD, IAEA, ICAO, ICC, ILO, Interpol, IPU, ITU...

5. Môi trường chính trị

Quốc gia Ba Lan được thành lập từ hơn 1,000 năm trước và đạt tới thời kỳ hoàng kim ở gần cuối thế kỷ 16 dưới thời Triều đại Jagiellonia, khi Ba Lan là một trong những nước lớn nhất, giàu nhất và mạnh nhất Châu Âu. Năm 1791 Sejm của Khối thịnh vượng chung Ba Lan-Litva chấp nhận Hiến pháp mừng 3 tháng 5, hiến pháp hiện đại đầu tiên của Châu Âu và thứ hai trên thế giới sau Hiến pháp Hoa Kỳ. Ngay sau đó, nước này dừng tồn tại sau khi bị phân chia bởi các nước láng giềng là Nga, Áo và Phổ. Ba Lan giành lại độc lập năm 1918 sau Thế chiến thứ nhất với tư cách Nền Cộng hoà Ba Lan thứ hai. Sau Thế chiến thứ hai nước này trở thành một quốc gia vệ tinh cộng sản của Liên bang xô viết với cái tên Cộng hòa Nhân dân Ba Lan. Năm 1989 cuộc bầu cử bán tự do đầu tiên tại Ba Lan thời hậu chiến đã chấm dứt cuộc đấu tranh giành tự do của Công đoàn Đoàn Kết (Solidarność) khi phong trào này đánh bại những người cầm quyền cộng sản. Nền Cộng hoà Ba Lan thứ ba hiện tại đã được thành lập vài năm sau khi một hiến pháp mới ra đời năm 1997. Năm 1999 gia nhập NATO, và năm 2004 tham gia vào Liên minh châu Âu.

Năm 2018, Ba Lan diễn ra cuộc vận động bầu cử Chính quyền địa phương trên toàn quốc được tổ chức vào ngày 21/10/2018. Kết quả bầu cử lần này có ý nghĩa to lớn đ/v việc

phân chia quyền lực trong hệ thống đa đảng của Cộng hòa Ba Lan. Bầu cử Chính quyền địa phương tại Ba Lan có thể chia phân chia thành phần như sau:

- Bầu cử các Cơ quan quyết nghị và kiểm tra của Chính quyền tự trị địa phận, như các Hội đồng xã – rada gminy, các Hội đồng huyện – rada powiatu và các Hội đồng tỉnh – sejmik województwa, và
- Bầu cử các Cơ quan hành pháp một người, như các Xã trưởng – burmistrz, các Huyện trưởng – wójt và các Chủ tịch thành phố – prezydent miasta.

Ngoài ra, theo phân cấp hành chính tại Ba Lan, Quận – *dzielnica* thuộc đơn vị hành chính bậc ba – Xã - Thành phố – *gmina miejska*. Quận trưởng cũng thuộc hàng *Burmistrz*.

Ngoại lệ, ở Vacsava, các quận trưởng đều do các Đại biểu Hội đồng quận bầu ra (chứ không do cử tri trực tiếp bầu ra).

Ở Ba Lan bầu cử chính quyền địa phương được tổ chức trên những nguyên tắc dân chủ: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Trong bầu cử lần này các cử tri sẽ bầu ra cả hai cơ quan chính quyền, thuộc chính quyền địa phương của mình, cho nhiệm kỳ 5 năm tới (cho đến nay vẫn là 4 năm). Hơn nữa, mỗi chức vị của cơ quan hành pháp chỉ có thể dành cho một người không quá 2 nhiệm kỳ.

Riêng ở cấp Tỉnh, Tỉnh trưởng – *wojewoda* – do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm, theo đơn của Bộ trưởng có thẩm quyền hành chính công. Hội đồng tỉnh là cơ quan tự trị của Tỉnh không được hỏi ý kiến về Ứng cử viên dự kiến nắm giữ cương vị Tỉnh trưởng. Tỉnh trưởng chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng, là Cơ quan Hành chính Nhà nước tại Ba Lan. Trong tình trạng Luật bắt buộc hiện nay của Cộng hòa Ba Lan, Tỉnh trưởng là Cơ quan Hành chính Chính phủ mang tính địa phương trong Tỉnh và là Người đứng đầu của Hành chính Chính phủ phức hợp trên địa bàn Tỉnh.

- Quyền bầu cử: Mỗi công dân Ba Lan và công dân của nước thuộc EU, không phải là công dân Ba Lan, mà muộn nhất trong ngày bỏ phiếu, vừa tròn 18 tuổi và định cư trên

lãnh thổ hoạt động của Hội đồng đã cho, đều có quyền bầu cử Hội đồng này.

- Quyền ứng cử: Trong bầu cử Chính quyền địa phương, quyền ứng cử là dành cho các công dân Ba Lan, mà muộn nhất trong ngày bỏ phiếu, tròn 18 tuổi. Duy nhất, trong bầu cử Xã trưởng, Huyện trưởng hoặc Chủ tịch thành phố, các Ứng cử viên được yêu cầu phải là người có quyền bầu cử Hội đồng và muộn nhất trong ngày bỏ phiếu, tròn 25 tuổi.

Trong bầu cử vào Hội đồng xã, ngoài các Công dân Ba Lan, các Công dân của các nước khác của EU, định cư trên địa phận của xã đã cho, cũng có thể ứng cử.

Danh sách ứng cử viên: Các ứng cử viên được trình báo trong dạng danh sách ứng cử viên. Mỗi danh sách ứng cử viên được trình báo, phải được ủng hộ bằng danh sách các chữ ký tương ứng của các cử tri kèm theo họ tên, địa chỉ cư trú cùng với số định danh PESEL của họ. Cụ thể:

- Trong bầu cử vào Hội đồng xã dưới 20.000 cư dân, danh sách phải có ít nhất 25 chữ ký; trên 20.000 cư dân – ít nhất 150 chữ ký,
- Trong bầu cử vào Hội đồng huyện – 200 chữ ký,
- Trong bầu cử vào Hội đồng tỉnh – 300 chữ ký.

Bầu cử vòng 2 ở Ba Lan, trong bầu cử Chính quyền địa phương, Xã trưởng, Huyện trưởng và Chủ tịch thành phố đều được bầu trực tiếp, có nghĩa là, cử tri trực tiếp bỏ phiếu đến ứng cử viên. Do đó, Trong trường hợp, khi không một ứng cử viên nào giành được quá nửa số phiếu bầu có giá trị, thì bầu cử vòng hai sẽ được lệnh thực hiện. Theo quy định, bầu cử vòng hai được tổ chức sau cuộc bỏ phiếu lần thứ nhất 2 tuần, có nghĩa là vào 04 tháng 11 tới.

Ngày 16/1/2018, Tổng thống Ba Lan Andrzej Duda đã ký phê chuẩn Luật Bầu cử sửa đổi. Theo đó, điều đáng chú ý nhất liên quan đến cách thức lựa chọn các thành viên của Ủy ban Bầu cử quốc gia (PKW), cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức và giám sát các cuộc

bầu cử ở Ba Lan.

Theo quy định của Luật mới, Hạ viện Ba Lan có quyền quyết định đối với việc lựa chọn 7 trong số 9 thành viên của Ủy ban Bầu cử quốc gia (PKW). Trước đó, thành viên của PKW do Tòa án Hiến pháp, Tòa án Tối cao và Tòa Hành chính tối cao của Ba Lan cử đại diện tham gia.

Dự kiến, việc thay đổi nhân sự của PKW sẽ diễn ra vào năm 2019, khi các thành viên Ủy ban bầu cử quốc gia hiện tại kết thúc nhiệm kỳ. Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng có quyền đề xuất ứng cử viên tham gia Ủy ban Bầu cử quốc gia cũng như nhân sự cho vị trí người đứng đầu văn phòng giám sát bầu cử.

Việc sửa đổi Luật Bầu cử của đảng cầm quyền Luật pháp và Công lý (PiS) vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của các lực lượng đối lập ở Ba Lan. Mặc dù đại diện của PiS khẳng định, việc sửa đổi Luật nhằm đảm bảo việc tổ chức các cuộc bầu cử một cách công bằng và minh bạch hơn nhưng các đảng phái đối lập cáo buộc mục đích thực chất của PiS là tạo lợi thế cho đảng này trong các cuộc bầu cử sắp tới ở Ba Lan.

Ông Mariusz Witczak, Phó Chủ tịch đảng Diễn đàn Công dân (PO) tuyên bố, với việc ký ban hành Luật Bầu cử sửa đổi, Tổng thống Duda sẽ đi vào lịch sử Ba Lan trong vai trò nhân vật chấm dứt các cuộc bầu cử tự do ở nước này.

Giới phân tích chính trị Ba Lan và khu vực nhận định, việc sửa đổi Luật Bầu cử ở Ba Lan sẽ gia tăng quan hệ căng thẳng giữa nước này với Liên minh châu Âu (EU). Trước đây, chương trình cải cách tư pháp, trong đó có việc sửa đổi Luật Bầu cử do Chính phủ của đảng PiS cầm quyền ở Ba Lan khởi xướng, đã bị lãnh đạo của Ủy ban châu Âu và nhiều nước thành viên EU phản đối, thậm chí đe dọa sẽ phong tỏa quyền bỏ phiếu của Vaccava trong EU.

Ba Lan từng được coi là nước có triển vọng nhất của EU ở Trung và Đông Âu vì có sự tăng trưởng kinh tế mang tính thay đổi. Tuy nhiên, kể từ năm 2016, chính phủ bảo thủ theo chủ nghĩa dân tộc của đảng Luật pháp và Công lý đã làm đảo lộn EU thông qua việc

định hình lại hệ thống tòa án và các phương tiện truyền thông công cộng, “bắt chước” sự thay đổi hệ thống chính trị của ông Orban.

Tổng quan kinh tế Ba Lan

1. Tổng quan

Ba Lan đã theo đuổi chính sách tự do hóa kinh tế từ năm 1990 và nền kinh tế của Ba Lan là quốc gia duy nhất trong EU tránh khỏi cuộc suy thoái kinh tế 2008 - 2009.

Chính phủ Ba Lan đã rất khôn ngoan khi thực hiện chính sách cắt giảm thuế cũng như tăng chi tiêu công bằng các nguồn vốn vay ưu đãi. Điều này đã kích thích thị trường nội địa cũng như tác động tích cực đến xuất khẩu. Ngoài ra, do không nằm trong khối đồng tiền chung Châu Âu (Eurozone) nên việc đồng Zloty giảm giá cũng khiến xuất khẩu của Ba Lan tăng trưởng tốt trong nhiều năm qua.

Tỷ lệ thất nghiệp của Ba Lan cũng liên tục giảm mạnh do số việc làm tăng cao cùng làn sóng đầu tư từ nước ngoài. Năm 2002, tỷ lệ thất nghiệp của Ba Lan đạt 20% nhưng đã giảm xuống chỉ còn 7% năm 2014 và 4,8% vào tháng 4/2017. Thậm chí với xu hướng di chuyển sang những thị trường phát triển hơn của giới trẻ Ba Lan, quốc gia này đang phải nhập khẩu rất nhiều lao động nước ngoài, đặc biệt là từ Ukraine nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong nước.

Tính đến năm 2017, Ba Lan đã có tròn 26 năm tăng trưởng ổn định, một con số kỷ lục tại EU. Kể từ năm 1990, Ba Lan đã thực hiện nghiêm túc cơ chế thị trường tự do và đây cũng là nền kinh tế duy nhất ở Châu Âu vượt qua thời kỳ khủng hoảng 2008 mà không có mức tăng trưởng âm nào.

Trong số các nước Đông Âu gia nhập Liên minh Châu Âu (EU), Ba Lan được coi là nền kinh tế phát triển nhất và cũng là thị trường lớn thứ 6 trong khối.

Mức GDP bình quân tính theo sức mua tương đương (PPP) của Ba Lan vào khoảng 6%

hàng năm trong suốt 20 năm qua, một con số cực kỳ ấn tượng tại Trung Âu. Kể từ năm 1995, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Ba Lan thuộc hàng nhanh nhất so với bất kỳ nền kinh tế cùng đẳng cấp nào khác.

Số liệu của Ngân hàng thế giới (World Bank) cho thấy Ba Lan đứng thứ 20 trên thế giới xét về tổng GDP và được coi là một trong những nền kinh tế có thu nhập cao.

Xét về cơ cấu kinh tế, mảng dịch vụ chiếm tới 62,3% trong khi công nghiệp chiếm 34,2% và nông nghiệp chỉ chiếm 3,5%. Dẫu vậy, ngành nông nghiệp Ba Lan lại chiếm tới 12,7% tổng lực lượng lao động và vẫn chiếm vai trò to lớn trong nền kinh tế.

Hiện Ba Lan là nhà sản xuất hàng đầu thế giới về củ cải đường và hắc mạch, đồng thời là một trong những nhà xuất khẩu lớn tại EU về cà chua và lúa mạch. Quốc gia này cũng đứng thứ 6 thế giới về trồng và xuất khẩu táo.

Việc tăng cường đầu tư và cải cách kinh tế đã buộc chính phủ Ba Lan tăng cường vay nợ từ 42,2 tỷ USD năm 1989 lên mức 365,2 tỷ USD năm 2014. Đổi lại, tổng kim ngạch xuất khẩu của nước này đạt 198,2 tỷ USD năm 2015, tăng 5,4% so với năm 2011. Năm 2014, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Ba Lan đạt 40% GDP, tăng 100% so với năm 2000 và phần lớn đến từ các nhà đầu tư Đức, Pháp. Hầu hết dòng tiền này đổ vào các ngành sản xuất và công nghiệp.

Tuy nhiên, các mặt hàng chủ lực của Ba Lan không phải tài nguyên thiên nhiên, hàng hóa thô hay nguyên vật liệu mà là máy móc, thiết bị điện tử, đồ gia dụng và nhựa.

Số liệu của Tổng cục thống kê Ba Lan cũng cho thấy mức tăng trưởng 3,9% năm 2010 của nước này thuộc hàng đầu Châu Âu. World Bank dự đoán tăng trưởng năm 2017 của Ba Lan sẽ đạt 3,3% và tiếp tục tăng trưởng ổn định 3,2% trong các năm 2018-2019.

Dù giảm tốc nhẹ năm 2016 nhưng những dòng vốn đầu tư mới cùng thị trường việc làm sôi động cũng như các chính sách kích thích tiêu dùng của chính phủ đã khiến Ba Lan lấy lại được đà tăng trưởng.

Ba Lan đang trong tình trạng thuận lợi, với tăng trưởng kinh tế đạt trung bình 4,6% trong năm 2017 và dự kiến tiếp tục tăng trưởng xung quanh con số 4% trong hai năm 2018 và 2019. Hai lý do chính được đưa ra lý giải cho việc nền kinh tế phát triển tốt đó là sự phục hồi của khu vực châu Âu và Đạo luật Nhà nước giúp đỡ các gia đình nuôi dưỡng con cái, viết tắt là Chương trình Gia đình 500 +.

Sự bùng nổ của thị trường lao động đã làm tỷ lệ thất nghiệp giảm rõ rệt cùng với Chương trình 500+ đã làm cho nền kinh tế tăng trưởng toàn diện và hầu hết mọi thành phần trong xã hội đều được hưởng lợi từ các cơ hội việc làm mới và sự gia tăng thu nhập. Tuy nhiên, về lâu dài, Ba Lan cũng sẽ phải đối mặt với sự già hóa đang diễn ra với tốc độ nhanh đồng thời việc lại cho phép phụ nữ nghỉ hưu ở tuổi 60 sẽ làm tăng gánh nặng làm việc lên người cao tuổi, giảm triển vọng tăng trưởng và gia tăng nghèo đói ở người già. Theo điều tra kinh tế của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) tại Ba Lan cho thấy Chính phủ cần từng bước gia tăng nỗ lực cải thiện số người được hưởng trợ cấp nuôi con đặc biệt là ở khu vực nông thôn bởi đây là một trong những yếu tố đảm bảo cho trẻ em Ba Lan được tham gia vào hệ thống giáo dục một cách đầy đủ, bền vững.

Nâng cao năng lực sáng tạo phù hợp với chiến lược Phát triển có trách nhiệm của Chính phủ sẽ giúp nâng cao năng suất lao động và đảm bảo sự đồng nhất liên tục thực hiện mục tiêu nâng cao mức sống cho người dân Ba Lan. Dự kiến cải cách giáo dục đại học với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ và hợp tác khoa học - công nghiệp - một vấn đề còn khá yếu kém hiện nay của Ba Lan - là rất quan trọng và là một trong những ưu tiên cao của Chính phủ vì chất lượng nghiên cứu và nguồn cung của các nhà nghiên cứu Ba Lan trên thị trường châu Âu không đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe hàng đầu của OECD. Kết quả khảo sát kinh tế lần này cũng đã đưa ra khuyến cáo rằng cần tiếp tục tăng nguồn tài chính cho giáo dục đại học và nghiên cứu trong những năm tới đồng thời kết nối mạnh mẽ giữa kiến thức hàn lâm, công tác nghiên cứu và giảng dạy của các nhà trường. Rất nhiều người lớn tại Ba Lan rất yếu về kỹ năng làm việc và kỹ năng công nghệ số kể cả các nhà quản lý cũng như sinh viên đại học và khu vực đào tạo nghề cũng gặp rất

nhiều khó khăn do đào tạo không gắn với yêu cầu của các chủ sử dụng lao động và thị trường lao động. Do vậy, xây dựng một chiến lược đào nghề tạo đảm bảo các kỹ năng cơ bản, gắn kết với thị trường lao động và yêu cầu tuyển dụng của chủ sử dụng lao động đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ sẽ góp phần đảm bảo tăng năng suất lao động và trưởng kinh tế toàn diện cũng là một yêu tiên cần giải quyết để nền kinh tế Ba Lan trở thành nền kinh tế sáng tạo và phát triển toàn diện.

Năm 2018, theo báo cáo phân tích của báo Financial Times về thị trường đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2017, Ba Lan đứng thứ 3 trong danh sách các nước châu Âu thu hút đầu tư. Warsaw đã thu hút được tổng số gần 15 tỷ USD đầu tư nước ngoài, tăng 49% so với năm 2016. Các dự án đầu tư nước ngoài đã giúp tạo thêm 87.000 việc làm mới tại Ba Lan. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Ba Lan tăng mạnh nhờ các chỉ số tăng trưởng kinh tế tích cực của nền kinh tế châu Âu. Việc các nhà máy ở khu vực đồng tiền chung châu Âu đạt công suất hoạt động tối đa đã thúc đẩy các công ty tìm kiếm, mở rộng hoạt động kinh doanh sang các thị trường mới. Trong khi đó, ông Tomasz Pisula, Giám đốc cơ quan xúc tiến Thương mại và đầu tư Ba Lan (PAIH), nhận xét rằng đây là kết quả mà nước này mong đợi bởi Warsaw đã và đang tạo các điều kiện thuận lợi “theo tiêu chuẩn phương Tây” cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2019, GDP của Ba Lan tăng 4,1%, chủ yếu nhờ tiêu dùng trong nước và đầu tư mạnh mẽ. Việc làm tăng, lương cao hơn, trợ cấp xã hội rộng rãi thông qua các chương trình “Gia đình 500+” và “Hưu trí thứ 13”, và các điều kiện tài chính thuận lợi đã hỗ trợ tiêu dùng tư nhân.

Bất chấp việc giữ giá năng lượng cho các hộ gia đình và các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ vào giữa năm 2018, tháng 2 năm 2020, lạm phát đã tăng lên 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Kể từ năm 2017, tăng trưởng GDP cao so với mức đề ra đã giúp thu hẹp thâm hụt của chính phủ, mặc dù trợ cấp xã hội cao hơn.

Do kích thích tài chính trước bầu cử, thâm hụt của chính phủ trong năm 2019 dự kiến sẽ

tăng lên 1,7% GDP, ngay cả khi doanh thu từ thuế vượt hơn kỳ vọng. Cán cân thương mại có thặng dư cùng với tăng trưởng kinh tế nhanh đã giúp Ba Lan giảm nợ công xuống 47,4% GDP vào năm 2019.

Thu nhập trung bình của hộ gia đình tăng 4,3% trong năm 2018, mặc dù quy mô của sự thay đổi ít hơn so với năm 2017.

Đợt hạn hán nghiêm trọng vào năm 2018 làm thu nhập người nông giảm. Điều này dẫn đến tỷ lệ nghèo trên toàn quốc năm 2018 cao hơn năm 2017.

2. Triển vọng kinh tế

Với sự bùng phát toàn cầu của COVID-19, tăng trưởng dự kiến sẽ giảm mạnh xuống còn 0,4% vào năm 2020, trong bối cảnh nhu cầu bên ngoài thấp hơn đáng kể, lệnh đóng cửa biên giới tạm thời và các biện pháp ngăn chặn và tránh xa, bao gồm cả việc đóng cửa nhiều doanh nghiệp không thiết yếu, các cơ sở giáo dục, và các trung tâm văn hóa và lập ra một chốt chặn tạm thời ở biên giới.

Các đợt bùng phát Covid cục bộ dự kiến sẽ được kiểm chế vào tháng 6, với mức tăng trưởng phục hồi lên 2,2% vào năm 2021 và 2,9% vào năm 2022.

Chính phủ đã công bố các biện pháp để ngăn chặn sự lây lan của COVID-19 và đề xuất một gói kinh tế bao gồm chi tiêu tài khóa (khoảng 3% GDP) và về thanh khoản (khoảng 3,3%), châu Âu hỗ trợ 7,4 tỷ euro và ngân hàng trung ương bắt đầu nới lỏng tiền tệ.

Ba Lan hỗ trợ cả hai phía cung và cầu của nền kinh tế bằng cách hỗ trợ thanh khoản cho các công ty bị ảnh hưởng, đồng thời đưa ra các biện pháp miễn giảm và hoãn thuế cũng như trả một phần tiền lương cho các công ty bị ảnh hưởng nặng nề để duy trì việc làm.

Thâm hụt chung của chính phủ Ba Lan dự kiến sẽ tăng lên vào năm 2020. Mặc dù trợ cấp xã hội sẽ tiếp tục bảo vệ các hộ nghèo nhất, nhưng các hộ gia đình lao động nghèo sẽ dễ bị ảnh hưởng về mặt tài chính do giảm số giờ làm việc hoặc mất việc làm do COVID-19 và tình hình kinh tế xấu đi.

3. Các chỉ số kinh tế

GDP (trung đồng sức mua): 1,126 nghìn tỉ USD (ước tính năm 2017).

GDP (tỉ giá chính thức): 524,8 tỉ USD (ước tính năm 2017)

GDP (tăng trưởng thực): xếp thứ 60 thế giới

- 4,7% (ước tính năm 2017)
- 3% (ước tính năm 2016)
- 3,8% (ước tính năm 2015)

GDP – đầu người (PPP): xếp thứ 69 thế giới

- 29.600 USD (ước năm 2017)
- 28.300 USD (ước năm 2016)
- 27.500 USD (ước năm 2015)

Tổng tiết kiệm quốc dân: xếp thứ 97 thế giới

- 20% GDP (ước tính năm 2017)
- 19,2% GDP (ước tính năm 2016)
- 19,9% (ước tính năm 2015)

GDP – tổng hợp, sử dụng (ước tính năm 2017):

- Tiêu thụ gia đình: 58,6%
- Tiêu thụ chính phủ: 17,7%
- Đầu tư vốn cố định: 17,7%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 2%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 54%

- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -49,9%

GDP – theo lĩnh vực (ước tính năm 2017)

- Nông nghiệp: 2,4%
- Công nghiệp: 40,2%
- Dịch vụ: 57,4%

Sản phẩm nông nghiệp:

Khoai tây, trái cây, rau quả, lúa mì, gia cầm, trứng, thịt heo, sữa

Công nghiệp:

Chế tạo máy móc, sắt thép, mỏ than, hóa học, đóng tàu, chế biến thực phẩm, thủy tinh, đồ uống, dệt may.

Tỉ lệ tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 7,5% (ước tính năm 2017)

Lực lượng lao động: 17,6 triệu người (ước năm 2017); đứng thứ 35 trên thế giới.

Phân bố lao động:

- Nông nghiệp: 11,5%
- Công nghiệp: 30,4%
- Dịch vụ: 57,6% (2015)

Tỉ lệ thất nghiệp:

- 4,8% (ước năm 2017)
- 6,2% (ước năm 2016)

Ngân sách:

- Thu: 207,5 tỉ USD
- Chi: 216,2 tỉ USD (ước năm 2017)

Thuế và khoảng thu khác: 39,5% GDP (ước năm 2017)

Thặng dư (+) hay thâm hụt (-) ngân sách: -1,7% GDP (ước năm 2017)

Nợ công:

- 50,6% GDP (ước tính năm 2017)
- 54,2% GDP (ước tính năm 2016)

Năm tài chính: Dương lịch

Tỉ lệ lạm phát giá tiêu dùng:

- 2% (ước năm 2017), đứng thứ 106 thế giới
- -0,6% (ước năm 2016)

Xuất khẩu:

- 224,6 tỉ USD (ước năm 2017), đứng thứ 23
- 195,7 tỉ USD (ước năm 2016)

Các mặt hàng xuất khẩu: (ước tính năm 2012)

- Máy móc và thiết bị vận tải 37,8%
- Sản xuất hàng hóa trung gian 23,7%
- Hàng chế tạo khác 17,1%
- Thực phẩm và động vật sống 7,6%

Đối tác xuất khẩu (năm 2017):

- Đức 27,4%
- Cộng hòa Czech 6,4%
- Anh 6,4%

- Pháp 5,6%
- Ý 4,9%
- Hà Lan 4,4%

Nhập khẩu: đứng thứ 23

- 223,8 tỉ USD (ước năm 2017)
- 193,2 tỉ USD (ước năm 2016)

Các mặt hàng nhập khẩu (ước tính năm 2011):

- Máy móc và thiết bị vận tải 38%
- Sản phẩm hàng hóa trung gian 21%
- Hóa chất 15%
- Khoáng sản, nhiên liệu và các sản phẩm có liên quan 9%

Đối tác nhập khẩu (năm 2017):

- Đức 27,9%
- Trung Quốc 8%
- Nga 6,4%
- Hà Lan 6%
- Ý 5,3%
- Pháp 4,2%
- Cộng hòa Czech 4%

Dự trữ ngoại tệ và vàng: đứng thứ 22 thế giới

- 113,3 tỉ USD (ước 31/12/2017)

- 114,4 tỉ USD (ước 31/12/2016)

Nợ nước ngoài: đứng thứ 31

- 241 tỉ USD (ước 31/12/2017)
- 347,8 tỉ USD (ước 31/12/2016)

Nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài – trong nước: đứng thứ 27

- 235,7 tỉ USD (ước 31/12/2017)
- 224,5 tỉ USD (ước 31/12/2016)

Nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài - ở hải ngoại: đứng thứ 39

- 68,22 tỉ USD (ước 31/12/2017)
- 64,52 tỉ USD (ước 31/12/2016)

Tỉ giá đồng zlotych (PLN) so với USD

2013	2014	2015	2016	2017
3,1606	3,139	3,95	3,95	3,75

Người dùng internet: 28.237.820 người, xếp vị trí thứ 27, chiếm 73,3% dân số (ước tính tháng 7/2016)

Cảng hàng không: 126 (năm 2013)

Cảng và kho cảng:

- Cảng biển chính: Gdansk, Gdynia, Swinoujscie
- Cảng sông: Szczecin
- Cảng chuyên dụng hàng lỏng (nhập khẩu): Swinoujscie

Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Ba Lan

Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối

Các đối tác Ba Lan hầu hết thường đáp ứng các đối tác nước ngoài như là một nhà phân phối. Họ nhập khẩu hàng hóa, thanh toán qua hải quan và sau đó cung cấp hàng hóa ở thị trường trong nước. Mạng lưới mối quan hệ của họ trong ngành công nghiệp sẽ tác động thuận lợi khi đưa các sản phẩm ra thị trường. Một trong những công cụ phổ biến nhất cho các nhà phân phối là sử dụng internet, ở đó các mặt hàng được quảng cáo và đẩy mạnh việc bán hàng thông qua thương mại điện tử.

Ký kết thỏa thuận với đại lý tại Ba Lan cho phép đại lý đó hoạt động như đại diện công ty nước ngoài tại Ba Lan. Đại lý có quyền quản lý các hoạt động của công ty trong nước và thường cũng hoạt động như là các nhà phân phối. Trong hầu hết các trường hợp, sản phẩm và tập huấn tiếp thị phải được cung cấp cho các nhà phân phối mới. Luật trong nước không áp dụng các quy định đặc biệt cho các nhà nhập khẩu Ba Lan. Thỏa thuận của các nhà phân phối và đại lý có thể ở bất kỳ hình thức nào miễn có lợi cho các bên tham gia.

Điểm khởi đầu tốt để tìm một đại lý hoặc nhà phân phối là xem xét các trang web địa phương của các công ty. Ngoài ra còn có cơ sở dữ liệu Kompass (<http://www.kompass.com>), cung cấp thông tin số lượng lớn các doanh nghiệp trong nước. Tham quan triển lãm thương mại ở Ba Lan cũng là một dịp tốt để xem xét các doanh nghiệp địa phương và gặp gỡ các đối tác tiềm năng. Catalogs các sự kiện thương mại thông thường bao gồm mô tả ngắn gọn của từng triển lãm bằng tiếng Anh.

Các công ty có nhu cầu sử dụng hệ thống phân phối, nhượng quyền thương mại hay tìm kiếm đại diện thương mại cần chắc chắn rằng các thỏa thuận, điều khoản ký kết phải phù hợp với các quy định của EU và pháp luật của các quốc gia thành viên. Chỉ thị số 86/653/EEC của Hội đồng Châu Âu thiết lập một số tiêu chuẩn tối thiểu về bảo vệ các

chủ đại diện thương mại trong việc thay mặt cho bên ủy nhiệm xác lập giao dịch bán hoặc mua hàng hoá. Về bản chất, Chỉ thị này của EC thiết lập các quyền và nghĩa vụ của bên ủy nhiệm và các đại diện thương mại của mình; tiền thù lao của đại diện thương mại; giải quyết và chấm dứt hợp đồng đại diện, bao gồm các điều khoản về bồi thường phải trả cho đại lý. Các công ty cần phải đặc biệt lưu ý rằng Chỉ thị này quy định các bên không được vi phạm các yêu cầu riêng. Theo đó, cần thêm điều khoản quy định cụ thể cơ quan luật thay thế để tránh trường hợp tranh chấp có thể bị phán quyết vô hiệu bởi tòa án châu Âu.

Thông tin thêm:

[https://eur-](https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML)

[lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML](https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML)

Cục Cạnh tranh của Ủy ban châu Âu là đơn vị thực thi pháp luật có liên quan đến những ảnh hưởng về cạnh tranh trong thị trường EU đối với các “thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều dọc – vertical agreement”. Các công ty vừa và nhỏ (SMEs) được miễn thực thi các quy định này bởi vì các thỏa thuận của họ có khả năng được xếp vào loại "thỏa thuận không quan trọng," có nghĩa là họ được coi là không có khả năng ảnh hưởng đến cạnh tranh ở cấp độ EU nhưng hữu ích cho việc hợp tác giữa các doanh nghiệp nhỏ. Nói chung, các công ty có ít hơn 250 nhân viên và doanh thu hàng năm dưới 50 triệu € được coi là các công ty vừa và nhỏ (SMEs). Ngoài ra, các thỏa thuận mà ảnh hưởng dưới 10% đến một thị trường thì cũng không thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định trên (Thông báo 2001/C 368/07 của Hội đồng châu Âu).

Xem thêm thông tin tại trang web:

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:C:2001:368:0013:0015:EN:PDF>

EU cũng có chế tài đối với sự chậm trễ trong thanh toán. Chỉ thị mới 2011/7/EU, thay thế cho chỉ thị hiện nay có hiệu lực vào tháng 3/2013, bao gồm tất cả các hoạt động thương

mại trong EU, cả trong lĩnh vực tư nhân hay nhà nước, chủ yếu giải quyết hậu quả của việc chậm thanh toán. Tuy nhiên, các giao dịch thương mại với người tiêu dùng không nằm trong phạm vi của Chỉ thị này. Tóm lại Chỉ thị 2011/7/EU cho phép người bán hàng không được thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán sẽ được tính thêm lãi suất quá hạn thanh toán (mức lãi suất 8% của Ngân hàng Trung ương Châu Âu) cùng với chi phí thu hồi nợ quá hạn là 40 euro.

Đối với giao dịch B2B có thể thương lượng gia hạn nợ thanh toán trong vòng 60 ngày. Người bán cũng có thể giữ lại hàng hóa cho đến khi quá trình thanh toán được hoàn tất và có thể yêu cầu bồi thường đầy đủ các chi phí liên quan.

Thông tin thêm:

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:048:0001:0010:EN:P>
[DF](#)

Các đại lý và nhà phân phối của các công ty có thể nhờ đến Thanh tra châu Âu (European Ombudsman) khi cho rằng mình là nạn nhân của việc quản lý thiếu hiệu quả của một tổ chức thuộc EU. Các doanh nghiệp và các tổ chức có văn phòng đăng ký tại EU có thể gửi khiếu nại của mình tới Thanh tra châu Âu. Thanh tra sau có thể thực thi giải quyết các khiếu nại bằng cách mở các cuộc điều tra đối với các tổ chức của EU không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không tôn trọng các nguyên tắc quản lý, hoặc vi phạm các quyền cơ bản. Ngoài ra, SOLVIT, một mạng lưới giải quyết trực tuyến các vấn đề giữa các quốc gia thành viên EU, cũng hỗ trợ trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp đã gặp phải vấn đề về giao dịch trong phạm vi thị trường EU.

Thông tin chi tiết có thể tìm thấy tại:

- <http://www.ombudsman.europa.eu/home/en/default.htm>
- http://ec.europa.eu/solvit/site/about/index_en.htm

1. Các loại hình đại lý

- Đại siêu thị và siêu thị: Bán tất cả các loại sản phẩm, tại [Carrefour](#), [Auchan](#), [Tesco](#), [Leclerc](#)
 - Cửa hàng bách hóa: Bán tất cả các loại sản phẩm
 - Trung tâm mua sắm lớn: Bán tất cả các loại sản phẩm, tại [Manhattan](#), [Ptak](#), [Arkadia](#)
 - Cửa hàng giảm giá: Chủ yếu bán thực phẩm, tại [Biedronka](#), [Lidl](#)
 - Cửa hàng chuyên dụng: Chuyên về một sản phẩm như làm vườn, DIY, thể thao, v.v...
- + Làm vườn và DIY: [Leroy Merlin](#), [Obi](#)
- + Tất cả mọi thứ cho ngôi nhà: [Ikea](#), [Domoteka](#)
- + Thể thao: [Décathlon](#), [Go sport](#)
- + Nước hoa và mỹ phẩm: [Sephora](#), [Douglas](#), [Rossmann](#)
- + Sách, đĩa: [Empik](#)

2. Sự phát triển của lĩnh vực bán lẻ

a) Tăng trưởng và Quy định

Theo Euromonitor, doanh thu bán lẻ tại thị trường thực phẩm đóng gói ở Ba Lan đạt 17,5 tỷ USD trong năm 2016. Ba Lan là thị trường thực phẩm đóng gói lớn thứ 7 trong toàn bộ Liên minh Châu Âu (EU-28). Đến năm 2021, doanh số bán lẻ tại thị trường thực phẩm đóng gói ở Ba Lan dự kiến đạt 20,3 tỷ USD. Thị trường bán lẻ hàng tạp hóa ở Ba Lan có độ bão hòa cao, với hơn 135.000 cửa hàng hoạt động trong năm 2016 và đang có xu hướng giảm, do các cửa hàng nhỏ, không cạnh tranh và không có lợi nhuận đang bị đóng cửa. Thu nhập và chi tiêu sau thuế trong nước tăng tốc, được hỗ trợ bởi việc làm tăng, tăng lương và chương trình xã hội mới, Gia đình 500+, nhằm vào các gia đình có con.

Giá thấp dần trở nên ít quan trọng khi lựa chọn nơi mua hàng: người tiêu dùng chú ý hơn đến sự tiện lợi của việc mua sắm (vị trí cửa hàng, khu vực bán hàng phù hợp, cung cấp

rộng, nhưng không cần phải đi bộ đường dài trong khi mua sắm), như thịt, trái cây và rau quả, cũng như các chương trình khuyến mãi hấp dẫn. Mặc dù Đại siêu thị đã tăng 1% về giá trị hiện tại trong năm 2016, nhưng đây vẫn là kênh bán lẻ hàng tạp hóa hiện đại kém hiệu quả. Xu hướng ngày càng tăng là dành thời gian ở nhà và phát triển các hình thức giải trí khác nhau có nghĩa là ít người có xu hướng dành thời gian đi đến các cửa hàng lớn, mà các cửa hàng này thường nằm ở vùng ngoại ô của các thành phố. Người tiêu dùng Ba Lan ngày càng đánh giá cao sự tiện lợi của việc mua sắm ở các cơ sở thương mại có quy mô trung bình như các cửa hàng giảm giá, cửa hàng tiện lợi và siêu thị. Cùng với xu hướng này, một số thương hiệu đã chuyển từ các loại hình cửa hàng lớn sang nhỏ hơn. Các cửa hàng với quy mô nhỏ hơn hoạt động tốt trong năm 2016, đặc biệt là các cửa hàng giảm giá, có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, với mức tăng giá trị hiện tại là 9%. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của các cửa hàng giảm giá là dấu hiệu cho thấy sự thay đổi trong chiến lược của các nhà bán lẻ, tập trung hơn vào việc cải thiện chất lượng sản phẩm và thiết kế nội thất. Những động thái này đã làm giảm hình ảnh đặc trưng của các cửa hàng giảm giá với vai trò là một kênh cung cấp hàng hóa chất lượng thấp giống tương đương với các siêu thị. Ngoài ra còn có doanh số bán hàng ngày càng tăng của hàng hóa mang nhãn hiệu thông qua các cửa hàng giảm giá, bao gồm các sản phẩm độc quyền như rượu hoặc hải sản hàng đầu. Tuy nhiên, trong tâm trí người tiêu dùng Ba Lan, các cửa hàng giảm giá vẫn được xem là kênh bán hàng rẻ nhất.

Các cửa hàng tiện lợi đạt hiệu suất cao thứ 2 trong số các nhà bán lẻ hàng tạp hóa năm 2016, với mức tăng trưởng 6%, các cửa hàng này đang ngày càng trở nên phổ biến đối với người tiêu dùng Ba Lan nhờ giờ mở cửa, các địa điểm thuận tiện gần nhà của người mua sắm và các sản phẩm tương đối nhiều trong khu vực bán hàng nhỏ.

b) Thị phần

Lĩnh vực này bị chi phối bởi các đại siêu thị bán lẻ đa quốc gia bao gồm. Tesco (Anh), Auchan (Pháp), Carrefour (Pháp) và cửa hàng giảm giá Lidl (Đức) và Biedronka (Bồ Đào

Nha).

Jeronimo Martins Polska vẫn là công ty hàng đầu trong số các nhà bán lẻ hàng tạp hóa năm 2016, chiếm 20% doanh số bán lẻ. Lidl đứng thứ 2, chiếm 7% doanh thu. Những công ty hàng đầu này thống trị kênh giảm giá. Trong năm 2016, một trong những chuỗi bán lẻ hàng đầu của Ba Lan là MarcPol (60 cửa hàng trên toàn quốc) đã ngừng hoạt động. Vị trí cửa hàng chính của các cửa hàng MarcPol hầu hết do các cửa hàng đối thủ lân cận vận hành bao gồm các chuỗi như: Leviatan, Spolem và Carrefour Express. Trong những năm tới, các chuyên gia ngành bán lẻ dự kiến sẽ có nhiều sự hợp nhất hơn giữa các công ty hiện tại.

c) Tổ chức ngành bán lẻ

- + [Polska Organizacja Handlu i Dystrybucji \(Association of employers in big distribution companies\)](#)
- + [Polska Rada Centrow Handlowych \(Polish Council for Shopping Centers\)](#)

Thành lập văn phòng

Việc thành lập văn phòng ở Châu Âu, cho dù là một công ty con hay một doanh nghiệp mới, đều đòi hỏi phải có kiến thức về luật pháp của quốc gia nước sở tại (Ba Lan).

Trong khi một số chính sách cấp EU có hiệu lực, nhiều lĩnh vực chính như thuế vẫn là đặc quyền của các quốc gia thành viên EU.

Ủy ban Châu Âu quản lý trang web Your Europe nơi các nhà đầu tư có thể tìm thấy thông tin hữu ích về các chủ đề khác nhau như thuế, hải quan, hợp đồng lao động.

https://europa.eu/youreurope/business/index_en.htm

Có nhiều loại hình kinh doanh mà các doanh nghiệp nước ngoài chọn để quyết định thành lập trong phạm vi hoạt động của mình tại Ba Lan. Nếu một doanh nghiệp nước ngoài muốn bán sản phẩm và dịch vụ của mình tại Ba Lan có thể độc quyền thông qua văn

phòng riêng của mình, khi đó thường thiết lập một văn phòng đại diện. Nếu doanh nghiệp nước ngoài muốn đầu tư vào Ba Lan, có nhiều hình thức pháp lý khác nhau có sẵn để thực hiện các hoạt động kinh doanh. Các nhà đầu tư có thể lựa chọn loại hình phù hợp nhất cho mình trong số các loại hình kinh doanh sau đây tại Ba Lan:

- Hợp tác hạn chế

<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=ccb421d5f36c5a412816d494b15ca9f6>

- Cổ phần hợp tác hạn chế

<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=7ec12aa91918c9b6e577c1ae18a0a34b>

- Công ty trách nhiệm hữu hạn (Sp. z o.o.)

<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=27584e8cefba0a67a8d1684d55a2a16a>

- Công ty cổ phần (S.A.)

<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=148d411aeffd8a6f6ad4ecd77d1f904>

- Văn phòng đại diện

<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=7d62a275027741d98073d42b8f735c68>

- Văn phòng chi nhánh

<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=8d8f733a7c2a2ea60df6439a28a2b9a3>

Thông tin chi tiết về các loại hình kinh doanh tại Ba Lan có thể tìm thấy tại địa chỉ:

<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=887a185b1a4080193d5cf63873ac6d70>

Thiết bị văn phòng hiện đại như máy tính và các tiện nghi văn phòng dễ dàng có sẵn và có thể thuê từ một số doanh nghiệp uy tín của Ba Lan và phương Tây. Lực lượng lao động văn phòng dồi dào và các trợ lý nói tiếng Anh và kỹ năng văn phòng tốt tương đối dễ dàng tìm thấy và kế toán giàu kinh nghiệm. Có nhiều công ty hoạt động cung cấp hỗ trợ tìm kiếm nhân viên thích hợp tại Ba Lan.

Nhượng quyền kinh doanh

Thị trường nhượng quyền của Ba Lan được coi là đã trưởng thành nhưng vẫn đang phát triển. Các doanh nhân Ba Lan nhận thức được có rất nhiều lựa chọn tiềm năng cho phép họ đưa ra các quyết định sáng suốt về cơ hội nhượng quyền thương mại trong tương lai. Theo công ty tư vấn nhượng quyền tư nhân PROFIT System, vào năm 2018, lĩnh vực nhượng quyền của Ba Lan có 1.250 mạng lưới nhượng quyền độc lập. Nhượng quyền thương mại là một trong những lựa chọn phát triển nhanh nhất cho các công ty tư nhân, công ty nhỏ. Theo số liệu, trung bình nhượng quyền thương mại sử dụng 5-6 người và toàn bộ lĩnh vực này tạo ra 460.000 việc làm ở Ba Lan.

Đầu tư trung bình cho một nhượng quyền trong năm 2018 lên tới 40.000 USD. Hầu hết các nhượng quyền thương mại đó, khoảng 80%, bắt nguồn từ Ba Lan. Lĩnh vực nhượng quyền lớn nhất là ẩm thực, với 204 thương hiệu. Các thương hiệu nhượng quyền hàng đầu lĩnh vực ẩm thực bao gồm KFC, Starbucks, Pizza Hut, Subway và McDonald's. Tiếp theo là lĩnh vực bán lẻ, với 156 thương hiệu và 36.000 địa điểm được cấp phép. Ngoài ra, còn có các dịch vụ tư vấn / kinh doanh ở Ba Lan bao gồm Signarama, Mail Boxes, v.v. và RE / MAX. Mới nhất là Keller Williams, Circle K và Orangetheory Fitness.

Một trong những xu hướng phát triển nhanh nhất là bán hàng trực tuyến, đặc biệt là trong lĩnh vực thực phẩm và bán lẻ. Ví dụ: ở Ba Lan, việc đặt hàng thực phẩm hoặc hàng tạp hóa trực tuyến để được giao hoặc nhận hàng đang trở nên phổ biến. Uber Eats hiện đang hoạt động tại Ba Lan. Dịch vụ phục vụ bữa ăn địa phương tương tự như Blue Apron cũng rất phổ biến ở Ba Lan.

Cạnh tranh mạnh mẽ và ngày càng gia tăng của các hệ thống nhượng quyền thương mại đã làm tăng thêm vị trí của bên nhượng quyền tiềm năng. Khi nhượng quyền thành công, các bên nhượng quyền cung cấp các chương trình cho bên nhận quyền về dịch vụ khách hàng (CRM), đào tạo sản phẩm, kinh doanh, v.v... và thường hỗ trợ các chiến dịch tuyển dụng và chia sẻ chi phí đầu tư.

Các nhà nhượng quyền nước ngoài nên sẵn sàng nâng cao nhận thức về thương hiệu bằng cách cam kết cung cấp đủ nguồn lực cho quảng cáo và tiếp thị, điều này đặc biệt đúng đối với các thương hiệu không được toàn cầu công nhận. Các nhà nhượng quyền nước ngoài nên chuẩn bị sửa đổi tổ hợp sản phẩm hoặc thực hiện các thay đổi khác trong chính sách tiếp thị để cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Ba Lan. Các mạng lưới nhượng quyền thương mại thành công nước khác sẽ không tự động thành công ở Ba Lan.

Các nhà nhượng quyền nước ngoài thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các nhà đầu tư địa phương sẵn sàng cung cấp đủ vốn để phát triển nhượng quyền thương mại tại Ba Lan. Để vượt qua thách thức này, các công ty thường tạo ra một đại lý nhượng quyền độc quyền (master franchise) có thể thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước. Điều này đặc biệt phổ biến trong lĩnh vực ẩm thực.

Không có yêu cầu pháp lý đặc biệt đối với lĩnh vực kinh doanh nhượng quyền tại Ba Lan. Thỏa thuận nhượng quyền thương mại được điều chỉnh bởi các quy định chung của Bộ luật Dân sự. Bên nhượng quyền nên thực hiện các bước để bảo vệ tài sản trí tuệ của họ theo quy định của Ba Lan và Liên minh Châu Âu. Như ở hầu hết các thị trường, việc đăng ký nhãn hiệu bị giới hạn ở việc chỉ bảo hộ các nhãn hiệu đã đăng ký ở Ba Lan. Việc đăng ký bảo vệ nhãn hiệu ở cấp Liên minh Châu Âu là tại Ba Lan và tất cả các quốc gia thành viên. Nhượng quyền thứ cấp (nhượng quyền lại) được phép và không bị hạn chế tại Ba Lan. Phí nhượng quyền phải chịu 23% thuế giá trị gia tăng (VAT) và 19% thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trên phần chênh lệch giữa thu nhập nhượng quyền và chi phí được trừ thuế.

Bên nhượng quyền tiềm năng nên xem xét các quy định hiện hành của EU trên trang web của Liên đoàn nhượng quyền thương mại Châu Âu, cũng như luật pháp địa phương ở Ba Lan do Tổ chức nhượng quyền thương mại Ba Lan (POF) điều hành.

Liên đoàn nhượng quyền thương mại Châu Âu: <http://www.eff-franchise.com/>

Tổ chức nhượng quyền thương mại Ba Lan (POF): <http://franchise.org.pl/>

Triển lãm nhượng quyền thương mại Ba Lan, được tổ chức hàng năm tại Warsaw, là triển lãm thương mại nhượng quyền lớn nhất ở Trung và Đông Âu. Hơn 200 nhà triển lãm và 7.000 khách tham quan đã tham dự triển lãm vào năm 2018. Triển lãm nhượng quyền năm nay được tổ chức từ ngày 15 đến 17 tháng 10 năm 2020.

Triển lãm nhượng quyền thương mại Ba Lan: <https://franchisewarsaw.com/>

Trong năm 2013, thị trường nhượng quyền thương mại tại Ba Lan tăng trưởng 9,4%. Tăng thêm 4.650 đơn vị nhượng quyền mới, nâng tổng cả nước có 58.369 đơn vị kinh doanh nhượng quyền. Việc tăng trưởng mô hình này dự kiến sẽ được tiếp tục đẩy mạnh và ước tính có 63.000 cơ sở kinh doanh nhượng quyền hoạt động tại Ba Lan vào cuối năm 2014.

Thị trường nhượng quyền thương mại Ba Lan đang trưởng thành và các doanh nghiệp trong nước có thể nhận thức rõ hơn để tin tưởng và lựa chọn lời đề nghị nhượng quyền thương mại tốt. Theo các chuyên gia nhượng quyền thương mại, hệ thống lợi nhuận trong năm 2013 bao phủ 941 mạng lưới nhượng quyền, tăng 5,5% so với năm 2012. Phần lớn (chiếm 85%) hệ thống nhượng quyền thương mại có nguồn gốc từ Ba Lan và có 93 hệ thống nhượng quyền thương mại của Ba Lan đang hoạt động ở nước ngoài. Sự tăng trưởng lớn nhất được ghi nhận là trong lĩnh vực ẩm thực với 22 hệ thống nhượng quyền thương mại mới được thành lập, tiếp đến là chuỗi cửa hàng tạp hóa (với 18 hệ thống mới) và thương hiệu bán lẻ hàng may mặc (12 hệ thống mới). Các chuyên gia ngành công nghiệp dự báo trong năm 2014, số lượng hoạt động nhượng quyền thương mại tại Ba Lan sẽ đạt con số 1.000.

Chủ các thương hiệu nhượng quyền phải chi tiền nhiều hơn cho các chiến dịch tuyển dụng, và họ thường hỗ trợ tài chính cho bên nhận nhượng quyền mới thông qua việc chia sẻ chi phí đầu tư. Thông thường, sẽ yêu cầu bên nhận nhượng quyền đóng góp 20% và đảm bảo khoản cho vay cho số tiền còn lại.

Trong khi nhượng quyền thương mại đặc biệt phổ biến trong các lĩnh vực thương mại bán

lẻ, âm thực và dịch vụ tư vấn/kinh doanh, có 52 công ty rút khỏi hình thức kinh doanh nhượng quyền trong năm 2013. Các loại hình nhượng quyền này không có khả năng cung cấp minh chứng cho các bên nhượng quyền và ý tưởng lợi ích kinh doanh nhanh chóng biến mất khỏi thị trường. Các lĩnh vực nhượng quyền đóng cửa trong năm 2013 là lĩnh vực quần áo, ngân hàng và dịch vụ thực phẩm.

Các doanh nghiệp nhượng quyền nước ngoài cần phải nhận thức được sự khác biệt về cấu trúc và điều kiện thị trường tại Ba Lan và xem xét các điều này trong suốt giai đoạn lập kế hoạch chiến lược.

Hình thức kinh doanh bằng cách nhượng quyền thương mại ở Liên minh châu Âu phát triển khá mạnh mẽ và có một hệ thống nhượng quyền thương mại rõ ràng. Tại châu Âu có một số luật chi phối hoạt động của các thương hiệu trong lãnh thổ EU, nhưng những luật lệ này tương đối rộng và thường không hạn chế các vị trí cạnh tranh của các doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, khi tiến hành hoạt động kinh doanh này, các doanh nghiệp phải đặc biệt chú ý tới không chỉ các quy định của EU, mà còn các luật địa phương liên quan đến nhượng quyền kinh doanh.

Thông tin thêm về các quy định cụ thể có thể tìm thấy tại trang web của Liên hiệp Nhượng quyền thương mại châu Âu:

<http://www.efffranchise.com/spip.php?rubrique21>

Tiếp thị trực tiếp

Tiếp thị trực tiếp là một ngành nghề kinh doanh được chấp nhận tại Ba Lan, cũng như các nước EU khác. Thị trường tiếp thị trực tiếp gia tăng khoảng 10% mỗi năm tại Ba Lan. Người tiêu dùng Ba Lan quen với việc mua sắm qua catalog và cũng dễ dàng mua sắm trên internet. Hơn 70% doanh nghiệp Ba Lan sử dụng tiếp thị trực tiếp để bán sản phẩm và dịch vụ của họ. Công cụ sử dụng tiếp thị trực tiếp phổ biến nhất là tiếp thị qua email và internet, điện thoại, bán hàng trực tiếp, bán hàng qua ấn phẩm (sản phẩm có sẵn trong

catalog và internet), tiếp thị truyền hình, và chèn các ấn phẩm với yếu tố phản ứng.

Chi tiêu cho việc tiếp thị qua email bằng 6% tổng chi phí quảng cáo trên internet của Ba Lan. Các công ty địa phương Ba Lan quan tâm đến việc lập nội dung phù hợp, nhắm mục tiêu theo đối tượng và biết rằng một chiến dịch email được chuẩn bị tốt sẽ đạt được tỷ lệ chuyển đổi cao (conversion rate). Việc giao tiếp với người tiêu dùng thông qua phương tiện truyền thông xã hội (ví dụ: Instagram, Facebook) cũng được sử dụng rộng rãi.

Ba Lan không có luật hoặc quy định cụ thể nào về tiếp thị trực tiếp. Nói chung, luật pháp của Ba Lan phù hợp với quy định chung về hoạt động tiếp thị trực tiếp trên toàn EU. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, luật cần để xem xét là Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (được đưa ra vào ngày 29/8/1997) và Luật Bảo vệ quyền người tiêu dùng, đặc biệt các quy định đề cập đến “khoảng cách bán hàng” (được giới thiệu vào ngày 2/3/200 Bán hàng Trực tiếp phải dựa theo Đạo luật Quyền của Người tiêu dùng ban hành vào ngày 30 tháng 5 năm 2014 (đã được sửa đổi) nằm trong Quyền của Người tiêu dùng. Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Ba Lan rất nghiêm ngặt, mặc dù các giải quyết gần đây của tòa án đã giảm bớt tính nghiêm ngặt đi. Văn phòng Cạnh tranh và Bảo vệ Người tiêu dùng: www.uokik.gov.pl

Hiệp hội tiếp thị trực tiếp SMB (<http://www.smb.pl>) được thành lập vào năm 1995, và PSSB - Hiệp hội Tiếp thị Trực tiếp Ba Lan (<https://pssb.pl/>), được thành lập vào năm 1989 đều tích cực tham gia trong việc giới thiệu các quy định và nguyên tắc đối với tiếp thị trực tiếp tại Ba Lan. SMB thúc đẩy phát triển tiếp thị trực tiếp theo luật hiện hành và đạo đức nghề nghiệp. SMB cũng tham gia vào các thủ tục pháp lý về hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tiếp thị trực tiếp.

Có hàng loạt các quy định pháp luật của EU liên quan đến lĩnh vực tiếp thị trực tiếp. Yêu cầu tuân thủ rất phức tạp đối với tiếp thị và bán hàng cho người tiêu dùng cá nhân. Các doanh nghiệp cần đặc biệt coi trọng đến sự rõ ràng và đầy đủ của thông tin mà họ cung cấp cho người tiêu dùng trước khi mua và về các phương pháp thu thập, sử dụng dữ liệu

cá nhân của khách hàng. Sau đây là phần ngắn gọn về tổng quan các quy định quan trọng nhất của luật pháp EU về khoảng cách bán hàng và thương mại trực tuyến.

Có rất nhiều luật của EU có tác động đến người tiêu dùng. Các công ty cần tập trung vào sự rõ ràng và cung cấp đầy đủ thông tin cho người tiêu dùng trước khi họ mua hàng và các phương pháp tiếp cận khách hàng để thu thập và sử dụng dữ liệu khách hàng.

Xử lý dữ liệu khách hàng

EU có luật lệ nghiêm ngặt về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng, bao gồm cả việc sử dụng và chuyển dữ liệu đó trong các hoạt động tiếp thị trực tiếp.

Luật về bán hàng từ xa

Chỉ thị của EU về bán hàng từ xa cho người tiêu dùng (số 97/7/EC, và các bản sửa đổi) đề ra một số nghĩa vụ đối với công ty kinh doanh ở xa người tiêu dùng.

Chỉ thị này có thể là một tập hợp những điều "nên làm" và "không nên làm" đầy khó khăn, nhưng nhiều khi chỉ cần tạo được mối quan hệ khách hàng tốt sẽ đạt được hiệu quả nhất định về mặt pháp lý. Các nhà tiếp thị trực tiếp phải cung cấp thông tin rõ ràng về chính mình cũng như các nhà cung cấp, chi tiết đầy đủ về giá bao gồm cả chi phí giao hàng, và hiệu lực về thời gian của bản chào giá trước khi hợp đồng được ký kết. Khách hàng thường có quyền trả lại hàng hoá trong vòng bảy ngày, và vẫn có quyền đòi bồi thường đối với hàng hóa bị lỗi sau đó. Tương tự như Chỉ thị về bán hàng giao tại nhà (85/577/EEC) được đề ra để bảo vệ người tiêu dùng khi việc bán hàng diễn ra bên ngoài của một cơ sở kinh doanh thông thường (ví dụ như bán và giao nhận hàng tại cửa (door to door) và đảm bảo sự công bằng trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trong năm 2011, EU xem xét lại toàn bộ luật bảo vệ người tiêu dùng và sáp nhập một số quy định hiện hành thành một quy tắc duy nhất – “Chỉ thị quyền tiêu dùng”. Các quy định của Chỉ thị này được áp dụng đối với các hợp đồng ký kết sau ngày 13/6/2014, và sẽ thay thế các quy định hiện hành của EU đối với hình thức bán hàng từ xa cho người tiêu

dùng và bán hàng ngay cửa cùng với các điều khoản hợp đồng không công bằng về hàng tiêu dùng và các bảo đảm kèm theo. Chỉ thị này bao gồm các điều khoản về thông tin cốt lõi mà thương nhân phải cung cấp trước khi ký kết hợp đồng tiêu dùng. Chỉ thị cũng quy định quyền rút tiền, bao gồm các quy tắc về chi phí sử dụng phương tiện thanh toán và cấm “pre-ticked boxes” trên trang điện tử bán hàng.

Giải quyết tranh chấp

Trong năm 2013, EU đã thông qua quy định về Hình thức Giải quyết tranh chấp thay thế, cung cấp cho người tiêu dùng quyền hạn để chuyển đến các đơn vị giải quyết tranh chấp thay thế đối với tất cả các loại giao dịch bao gồm tất cả các tranh chấp hợp đồng mua hàng online hoặc offline, trong nước hoặc bên kia biên giới. Quy chế giải quyết tranh chấp online được thiết lập trên toàn EU để giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng phát sinh trong các giao dịch trực tuyến.

Thông tin chi tiết:

- Hội người tiêu dùng: http://ec.europa.eu/consumers/index_en.htm
- Quyền tiêu dùng:
http://ec.europa.eu/justice/consumer-marketing/rights-contracts/directive/index_en.htm

Tiếp thị từ xa dịch vụ tài chính

Chỉ thị 2002/65/EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng có hiệu lực từ ngày 23/9/2002 liên quan đến việc tiếp thị từ xa của người tiêu dùng dịch vụ tài chính. Chỉ thị được thiết kế để đảm bảo rằng người tiêu dùng được bảo vệ một cách thích hợp đối với các giao dịch tài chính đang diễn ra khi người tiêu dùng và nhà cung cấp không trực tiếp gặp mặt. Ngoài ra có các điều khoản cấm hoạt động tiếp thị có nội dung không phù hợp. Do tính chất đặc biệt của thị trường tài chính, chi tiết cụ thể cũng được đặt ra trong

trường hợp hủy bỏ hợp đồng. Thông tin chi tiết về tiếp thị từ xa dịch vụ tài chính có sẵn tại:

<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:32002L0065:EN:NOT>

Tiếp thị trực tiếp qua Internet

Chỉ thị thương mại điện tử (2000/31/EC) đề ra một số yêu cầu cụ thể đối với các doanh nghiệp tiếp thị trực tiếp. Các hình thức khuyến mại không được lừa dối khách hàng và các điều khoản phải được đáp ứng đủ điều kiện cho khách hàng có thể dễ dàng truy cập và rõ ràng. Chỉ thị này quy định tiếp thị qua e-mail phải xác định cụ thể người nhận và yêu cầu các công ty nhắm mục tiêu khách hàng trực tuyến thường xuyên phải tham khảo ý kiến khách hàng. Khi một đơn hàng được đặt, các nhà cung cấp dịch vụ phải nhận một cách nhanh chóng và bằng phương tiện điện tử. Các nhà cung cấp dịch vụ điện tử (chẳng hạn như phần mềm, EU sẽ xem xét đó là một dịch vụ và không phải là hàng hóa) cũng phải nộp thuế giá trị gia tăng.

Thông tin tại: http://ec.europa.eu/internal_market/e-commerce/index_en.htm

Luật pháp mới

Vào tháng 12 năm 2015, Ủy ban Châu Âu đã phát hành một gói gồm hai dự thảo Chỉ thị, tương ứng về “hợp đồng cung cấp nội dung kỹ thuật số” và một chỉ thị khác về “hợp đồng mua bán hàng hóa trực tuyến và từ xa khác”. Gói này giải quyết tình trạng phân mảnh pháp lý và thiếu các quyền về việc hợp đồng rõ ràng đối với nội dung kỹ thuật số bị lỗi và việc bán từ xa trên khắp EU. Gói này sẽ chỉ giải quyết các hợp đồng B2C, mặc dù phạm vi dự thảo sử dụng định nghĩa rất rộng về cả nội dung kỹ thuật số (bao gồm nhạc, phim, ứng dụng, trò chơi, phim, phương tiện truyền thông xã hội, dịch vụ lưu trữ đám mây, chương trình phát sóng các sự kiện thể thao, tệp mô hình trực quan cho 3D in ấn) và khoảng cách bán hàng hóa để phủ sóng Internet of Things (chẳng hạn như đồ dùng và đồ chơi của hộ gia đình được kết nối). Nó cũng có thể áp dụng cho các giao dịch bằng tiền tệ

hay giao dịch bằng trao đổi dữ liệu người tiêu dùng (cá nhân). Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cờ bạc và tài chính bị loại trừ khỏi đề xuất.

Gói này hiện đang được xem xét kỹ lưỡng ở cả Nghị viện và Hội đồng Châu Âu và dự kiến sẽ được áp dụng trong năm 2018.

Các Hiệp hội địa phương:

- Hiệp hội Tiếp thị Ba Lan: <https://www.smb.pl/>
- Hiệp hội Tiếp thị Trực tiếp Ba Lan: <https://pssb.pl/>
- Hiệp hội Bán hàng Trực tiếp Châu Âu (SELDIA): www.seldia.eu
- Hiệp hội Tiếp thị Trực tiếp Châu Âu (FEDMA): <https://www.fedma.org/>

Liên doanh/ Cấp giấy phép

Liên doanh là hình thức kinh doanh được thường xuyên sử dụng tại Ba Lan. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài tại Ba Lan được thành lập theo hình thức liên doanh, với các công ty đối tác tại Ba Lan sẽ chịu trách nhiệm về doanh số bán hàng trên thị trường. Liên doanh là một cách tuyệt vời nhằm tạo điều kiện thuận lợi để bán hàng xuất khẩu thị trường Ba Lan.

Hầu hết các công ty liên doanh thành lập, được các đối tác nước ngoài đóng góp số vốn cần thiết và công nghệ. Các đối tác Ba Lan thường đóng góp đất đai, kênh phân phối, lao động có tay nghề, việc tiếp cận thị trường Ba Lan và giới thiệu với chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp sẽ mất khoảng thời gian dài nếu doanh nghiệp nước ngoài muốn tự hoạt động tại đây.

Cấp phép đối với các sản phẩm, công nghệ, tài liệu kỹ thuật và dịch vụ ít phổ biến tại Ba Lan, do lo ngại về bảo hộ sở hữu trí tuệ. Kể từ khi gia nhập vào EU, Ba Lan đã có những bước đi lớn trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và luật bản quyền. Cấp phép đặc biệt phổ biến trong sản xuất công nghiệp và ngành hàng tiêu dùng.

Bán hàng cho chính phủ

Thông tin về Mua sắm công, các quy định thủ tục mua sắm công và đấu thầu công khai có sẵn trên trang web: <https://www.uzp.gov.pl/en>. Chỉ có một số tài liệu liên quan bằng tiếng Anh.

Thanh tra quân trang quản lý việc mua sắm của Bộ Quốc phòng. Thông tin đầy đủ về luật và quy định mua sắm quân sự được cung cấp trên trang web của Thanh tra quân trang. Các tài nguyên trực tuyến chỉ có sẵn bằng tiếng Ba Lan.

Đấu thầu không giới hạn là phương pháp được ưu tiên. Việc tham gia đấu thầu dành cho tất cả những ai có đủ năng lực về mặt pháp lý, kỹ thuật và tài chính để thực hiện hợp đồng (kể cả công ty nước ngoài).

Mua sắm chính phủ ở các nước Châu Âu được quản lý bởi các luật pháp quốc tế của Hiệp định Mua sắm Chính phủ (GPA) của WTO và luật pháp toàn EU theo Chỉ thị Mua sắm Công của EU.

Các chỉ thị của EU về mua sắm công gần đây đã được sửa đổi và luật mới về nhượng bộ cũng đã được thông qua. Các quốc gia thành viên EU được yêu cầu thay đổi các điều khoản của chỉ thị mới trước ngày 16 tháng 4 năm 2016. Bốn phần luật liên quan là:

- Chỉ thị 2014/24 / EU (thay thế Chỉ thị 2004/18 / EC) về việc phối hợp các thủ tục để trao hợp đồng công trình công cộng, hợp đồng cung cấp công và hợp đồng dịch vụ công áp dụng cho lĩnh vực chung; Thông tin chỉ thị: <http://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32014L0024&from=EN>
- Chỉ thị 2014/25 / EU (thay thế Chỉ thị 2004/17 / EC) điều phối các thủ tục mua sắm của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nước, năng lượng, vận tải và dịch vụ bưu chính; Thông tin chỉ thị: <http://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32014L0025&from=EN>
- Chỉ thị 2009/81 / EC là về mua sắm quốc phòng và an ninh nhạy cảm. Chỉ thị này đặt

ra các quy tắc của Cộng đồng về việc mua sắm vũ khí, đạn dược và vật liệu chiến tranh (cộng với các công trình và dịch vụ liên quan) cho mục đích quốc phòng, và cũng mua sắm các vật tư, công trình và dịch vụ nhạy cảm cho các mục đích an ninh phi quân sự;

Thông tin chi thị: <http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2009:216:0076:0136:EN:PDF>

- Chỉ thị 2014/23 / EU về việc trao hợp đồng nhượng quyền. Một hợp đồng nhượng quyền (để chuyển giao công trình hoặc dịch vụ) được thực hiện giữa cơ quan công quyền và doanh nghiệp tư nhân, để công ty này có quyền xây dựng cơ sở hạ tầng và vận hành các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan công quyền (ví dụ: đường cao tốc). Thông tin: <http://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32014L0023&from=EN>

EU có ba chỉ thị khắc phục áp đặt các tiêu chuẩn chung cho tất cả các quốc gia thành viên phải tuân thủ trong trường hợp các nhà thầu xác định việc mua sắm công có mang tính phân biệt đối xử.

Tài liệu đấu thầu phải được đưa lên trực tuyến ngay khi phát hành thông báo hợp đồng trong Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu (OJEU). Đấu thầu điện tử hoàn toàn (với một số ngoại lệ) sẽ trở thành bắt buộc đối với tất cả các hợp đồng công khai từ tháng 10 năm 2018. Các cơ quan mua hàng trung ương được yêu cầu công bố hợp đồng và yêu cầu đấu thầu từ tháng 4 năm 2017.

Lập hóa đơn điện tử (e-billing) được áp dụng vào đầu quý 3 năm 2018, dựa trên yêu cầu nêu trong Chỉ thị 2014/55 / EU. Chỉ thị này quy định việc tiếp nhận và xử lý hóa đơn điện tử trong mua sắm công là bắt buộc. Các tiêu chuẩn về lập hóa đơn điện tử đang được phát triển bởi Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Châu Âu (CEN). Chỉ thị 2014/55 / EU: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?qid=1587645715846&uri=CELEX:32014L0055>

Các chỉ thị cũng bao gồm phương tiện pháp lý cho những công ty bị phân biệt đối xử trong việc bán hàng cho khu vực công.

Kênh phân phối và bán hàng

1. Bản chất khu vực thị trường và xem xét thị trường rộng lớn

Cơ hội để kinh doanh ở Ba Lan là dân số, phân tán khắp đất nước. 39% dân số sống ở khu vực nông thôn; người dân thành thị sống rải rác ở khắp thành phố lớn.

Các thành phố lớn nhất của Ba Lan và đông dân số gồm có:

Warsaw	1.764.615
Kraków	767.348
Łódź	690.422
Wrocław	638.586
Poznań	538.633
Gdańsk	464.254
Szczecin	403.883
Bydgoszcz	352.313
Lublin	339.850
Katowice	296.262

2. Phân phối hàng hóa công nghiệp

Nhập khẩu thiết bị và công nghệ vẫn ổn định do Ba Lan đang hiện đại hóa ngành công nghiệp và tái cơ cấu để cạnh tranh với các nước phương Tây.

Với vị trí là trung tâm của châu Âu, và là nước thành viên của EU, Ba Lan được xem là điểm đến tốt để trở thành trung tâm phân phối ở Trung và Đông Âu. Một lý do khác nữa là giá cả ở Ba Lan thấp hơn so với các nước EU khác. Nhiều nhà phân phối thiết bị công nghiệp rất chuyên nghiệp và am hiểu về chuyên môn kỹ thuật. Họ có thể làm tốt hơn các

đại diện sản xuất nước ngoài trong việc tiêu thụ hàng hóa sản xuất. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu cần phải nhận thức rằng các doanh nghiệp công nghiệp lớn tốt nhất là liên hệ trực tiếp với nhà sản xuất khi mua những máy móc nặng. Đây là một trong những lý do tại sao số lượng nhà phân phối máy móc hạng nặng ở Ba Lan bị hạn chế.

Đối với ngành hàng tiêu dùng, nhà nhập khẩu và các doanh nghiệp có công ty đại diện nước ngoài đang ngày càng trở nên bị khắc khe hơn và có chọn lọc. Số lượng nhiều loại hàng hóa nhập khẩu có sẵn trên thị trường Ba Lan cũng đóng vai trò quan trọng. Các đại lý phân phối Ba Lan đẩy mạnh tìm kiếm đối tác nước ngoài để hỗ trợ tiếp thị và quảng cáo, huấn luyện và tài chính. Hội chợ thương mại Ba Lan, với phạm vi cụ thể là nơi tốt để tìm kiếm các nhà phân phối hàng hóa.

Nên xem xét tìm kiếm một nhà phân phối độc quyền. Kênh đối tác tiềm năng trong ngành này có xu hướng chuộng các thỏa thuận độc quyền vì họ thường phải chịu chi phí tiếp thị đối với sản phẩm mới và không muốn các đối thủ tiềm năng hưởng các thành quả của họ trong các hoạt động quảng cáo.

Chuyển phát nhanh

Tất cả các công ty chuyển phát nhanh lớn: DHL, UPS và FedEx đều cung cấp dịch vụ tại Ba Lan, cho cả các chuyến hàng đến và đi. Các hãng chuyển phát nhanh trong nước đáng tin cậy bao gồm DPD Ba Lan và GLS. Các công ty phải kiểm tra phạm vi dịch vụ các công ty chuyển phát nhanh và thời gian giao hàng đảm bảo trước khi đăng ký dịch vụ của họ.

Thông tin chi tiết:

- FedEx: <https://www.fedex.com/en-pl/home.html>
- DHL: <https://www.dhl.com/pl-en/home.html>
- UPS: <https://www.ups.com/pl/en/Home.page>
- GLS: <https://gls-group.eu/PL/en/express-overview>

Yếu tố bán hàng/Kỹ thuật

Tỉ lệ thất nghiệp thấp và thu nhập trung bình cao tại các thành phố lớn ở Ba Lan, nhìn chung cư dân thành thị có sức mua cao hơn người dân ở khu vực nông thôn. Các vùng nông thôn rải rác với chỉ có một nhà máy ở thị trấn, do đó tỉ lệ thất nghiệp ở mức cao.

Hiện nay, các công ty tại Ba Lan hầu hết sử dụng các trang web và email để phục vụ cho việc giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của mình. Truyền thông tại Ba Lan được khuyến khích nếu người bán muốn nhận được hồi âm nhanh chóng. Các doanh nghiệp nước ngoài nên đảm bảo rằng bản dịch từ tiếng Anh sang tiếng Ba Lan được thực hiện bởi các phiên dịch thông thạo kinh doanh hiện đại và ngữ pháp của Ba Lan.

Thông thường, khách hàng Ba Lan không đòi hỏi phải tiếp xúc trực tiếp với người bán hàng. Vai trò của internet trong việc bảo đảm liên hệ kinh doanh đang phát triển và hiện được xem là công cụ bán hàng có giá trị. Hơn 82% các hộ gia đình Ba Lan truy cập internet, 48% trong số đó mua hàng trực tuyến. Số lượng khách hàng sử dụng nhiều các dịch vụ ngân hàng là 78%.

Tiến trình đưa ra quyết định, đặc biệt là ở các công ty lớn hoặc cơ quan chính phủ có thể rất chậm, khi mỗi người hoặc các bộ phận có liên quan thường phải xem xét một khoảng thời gian trước khi đưa ra quyết định. Thông thường phải mất một số cuộc họp và nhiều vòng đàm phán trước khi kết thúc một thỏa thuận. Điều này làm cho thành công ở Ba Lan sẽ rất khó khăn nếu không có sự hiện diện ở nước sở tại, cho dù đó là đại lý, nhà phân phối hoặc văn phòng đại diện.

Khách hàng Ba Lan thường muốn thảo luận về các thông số kỹ thuật của sản phẩm, giải thích nhu cầu và thương lượng giá. Ngoài ra, sản phẩm có thể không được bán trong lần gặp đầu tiên, do khách hàng muốn có thời gian để xem xét những điểm thảo luận và thu xếp tài chính. Các đơn đặt hàng ban đầu thường nhỏ do người Ba Lan tiếp cận với lượng vốn lưu động hạn chế và lãi suất tín dụng cao. Doanh số bán hàng tiếp theo thường tăng nhanh khi hiệu quả sản phẩm và lợi nhuận được xác định.

Nhiều công ty Ba Lan phản nài rằng khả năng tiếp cận vốn là một vấn đề. Hầu hết các công ty Ba Lan quá nhỏ để xem xét việc niêm yết cổ phiếu hoặc phát hành thương phiếu nên các hoạt động kinh doanh, bao gồm cả thanh toán hàng nhập khẩu, thường là tự trang trải. Các công ty nước ngoài có thể thu xếp tài chính hợp lý cho khách hàng Ba Lan sẽ có lợi thế hơn so với các đối thủ cạnh tranh.

Thương mại điện tử

Không có rào cản đối với hoạt động thương mại điện tử tại Ba Lan, dù vậy các doanh nghiệp nước ngoài nên xem xét các yêu cầu nghiêm ngặt về quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân và các vấn đề về thuế phù hợp với các nước EU khác.

Được hỗ trợ kinh phí từ EU, chính phủ Ba Lan tiếp tục đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng internet băng thông rộng, phát triển các dịch vụ chính phủ điện tử và internet và chương trình giáo dục máy tính, mang lại lợi ích cho việc phát triển thương mại điện tử.

Các sản phẩm được mua trực tuyến phổ biến nhất là hàng gia dụng và sản phẩm làm vườn, quần áo và giày dép, sách và âm nhạc, cũng như máy tính và các thiết bị điện tử tiêu dùng. Các sản phẩm có doanh số bán hàng trực tuyến tăng mạnh là hàng thực phẩm và sản phẩm ô tô.

Phần lớn các cửa hàng mua sắm trực tuyến có trụ sở tại Ba Lan, tuy nhiên tình hình đang dần thay đổi khi ngày càng gia tăng sức mạnh kỹ thuật số tại Ba Lan và gần đây loại bỏ các rào cản xuyên biên giới đối với dịch vụ trực tuyến trong EU.

Chỉ thị thương mại điện tử (2000/31/EC) đề cập đến một số yêu cầu cụ thể đối với tiếp thị trực tiếp, đưa ra các quy tắc cho các dịch vụ trực tuyến trong EU. Yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ luật của quốc gia thành lập (nước xuất xứ). Cung cấp dịch vụ trực tuyến phải tôn trọng các quy định bảo vệ người tiêu dùng như tiết lộ thông tin khách hàng trên website của họ, quảng cáo phải rõ ràng, nhất quán và bảo vệ chống thư rác cho khách hàng. Chỉ thị cũng đưa ra miễn trừ trách nhiệm đối với bên trung gian truyền nội dung bất

hợp pháp bởi bên thứ 3 và vô ý lưu trữ nội dung. Ủy ban châu Âu đưa ra kế hoạch làm việc vào năm 2012 để tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến xuyên biên giới và giảm các rào cản và phát hành bản báo cáo về việc thực hiện các kế hoạch hành động trong năm 2013.

EU áp dụng thuế giá trị gia tăng (VAT) với doanh số bán hàng của các công ty không thuộc EU theo Dịch vụ cung cấp điện tử (ESS) cho các khách hàng có trụ sở kinh doanh không thuộc EU. Các doanh nghiệp nước ngoài buộc phải thu và nộp thuế VAT cho cơ quan thu thuế có thẩm quyền của EU. Chỉ thị Hội đồng châu Âu 2002/38/EC tiếp tục mở rộng các quy định của EU đối với cách tính thuế giá trị gia tăng. Các quy định này được kéo dài vô thời hạn theo Chỉ thị 2008/8/EC.

Các doanh nghiệp nước ngoài chủ yếu bị tác động bởi Chỉ thị của EU 2002/38, cả với người tiêu dùng không kinh doanh hay những doanh nghiệp bán hàng ra ngoài EU. Có một số các quyền lựa chọn phải tuân thủ trong kinh doanh. Điều luật đưa ra một nội dung đặc biệt nhằm đơn giản hóa quá trình đăng ký đối với mỗi quốc gia thành viên. Điều luật cho phép các công ty đăng ký với một cơ quan thuế duy nhất tùy theo lựa chọn của họ. Các công ty phải tính tỷ lệ phí VAT khác nhau tùy theo khách hàng, nhưng báo cáo và nộp thuế VAT chỉ cho 1 cơ quan duy nhất. Cơ quan thuế chịu trách nhiệm cung cấp điểm đăng ký dịch vụ duy nhất, sau đó chịu trách nhiệm phân bổ lại nguồn thu thuế trong số các cơ quan thuế khác của EU.

Thị trường thương mại điện tử Ba Lan dự kiến đạt 13,5 tỷ USD vào cuối năm 2019, tăng 16% so với năm ngoái. Ba Lan được xếp hạng thứ 13 trong số các thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh nhất trên thế giới. Trong năm 2018-2022, giá trị của thị trường thương mại điện tử dự kiến tăng thêm 6 tỷ USD. Chính phủ tuyên bố rằng nền kinh tế kỹ thuật số tiếp tục phát triển ở mức 7% một năm và vào năm 2020, nó sẽ chiếm 12% GDP của Ba Lan. Thương mại điện tử hiện chiếm hơn 7% về doanh số bán lẻ.

Tại Ba Lan, thương mại điện tử là một trong những động lực quan trọng nhất để phát

triển kinh tế, góp phần thúc đẩy hoạt động logistics tăng trưởng nhanh chóng. Các chuỗi bán lẻ và các nhà khai thác hậu cần sử dụng 60% không gian nhà kho cho Thương mại điện tử. Ba Lan là trung tâm cho một số hoạt động thương mại điện tử phục vụ các nước Tây Âu, bao gồm Amazon và Zalando.

Khả năng truy cập Internet dễ dàng và giá cả phải chăng cùng với nhiều công cụ, nền tảng mua hàng trực tuyến thoải mái và các quy định thân thiện với khách hàng đều thúc đẩy tăng trưởng thương mại điện tử. Người bán hàng trực tuyến được hưởng lợi từ lệnh cấm giao dịch vào Chủ Nhật gần đây, hầu hết các hoạt động bán lẻ truyền thống đóng cửa vào các ngày lễ chính thức và ngày Chủ nhật. Lệnh cấm Chủ nhật, được ban hành vào năm 2018, sẽ dần dần mở rộng để áp dụng tất cả các ngày Chủ nhật vào năm 2020. Có tổng cộng 28 triệu người dùng Internet ở Ba Lan, 66% trong số họ mua sắm trực tuyến. Hơn một nửa số khách hàng đã sử dụng nhiều thiết bị để mua sắm trực tuyến. Sau đây là các thiết bị điện tử được sử dụng mua hàng online: máy tính xách tay (80%), máy tính cá nhân (61%), điện thoại thông minh (47%), máy tính bảng (21%) và thiết bị sách điện tử (3%).

1. Xu hướng thị trường hiện tại

Khi công nghệ thay đổi cho phép khách hàng dễ dàng so sánh giá cả và sản phẩm được cung cấp bởi nhiều người bán khác nhau. Các nhà bán lẻ có xu hướng áp dụng cách tiếp cận đa kênh là kết hợp các kênh bán hàng truyền thống và kênh bán hàng trực tuyến để giữ chân hoặc mở rộng danh sách khách hàng và chỉ 20% trong số doanh nghiệp là bán hàng trực tuyến riêng lẻ. Ngành công nghiệp này chủ yếu tiếp cận khách hàng thông qua mạng xã hội, quảng cáo được cá nhân hóa và tiếp thị theo nội dung.

Bán hàng tạp hóa trực tuyến là phân khúc nhanh nhất, mặc dù vẫn còn rất nhỏ, của thị trường thương mại điện tử. Giá trị của phân khúc này dự kiến sẽ đạt 670 triệu USD vào năm 2020, tăng 458% so với 120 triệu USD vào năm 2017. Ngoài ra, các phân khúc thương mại điện tử đang phát triển nhanh là thể thao điện tử và bán vé giải trí, đều phát

triển ở mức trên 20% một năm.

2. Thương mại điện tử trong nước (B2C)

Phần lớn hoạt động mua sắm trực tuyến được thực hiện tại Ba Lan. Có 12.000 cửa hàng trực tuyến ở Ba Lan. Phần lớn trong số đó thuộc sở hữu của người Ba Lan và đã hoạt động hơn 10 năm.

Các sản phẩm phổ biến nhất được mua trực tuyến là quần áo, giày dép và phụ kiện, đồ chơi và chăm sóc trẻ em, thiết bị gia dụng, điện tử tiêu dùng, sách, nhạc và phim cũng như mỹ phẩm. Các sản phẩm phổ biến khác bao gồm thiết bị ô tô, vé máy bay, tàu hỏa và xe buýt, đồ thể thao, thiết bị du lịch và dịch vụ du lịch.

3. Thương mại điện tử xuyên biên giới

Chỉ có khoảng 16% người Ba Lan mua sắm tại các cửa hàng nước ngoài, 40% người Ba Lan chưa bao giờ mua sắm trực tuyến trên mạng quốc tế. Theo Quỹ Kronenberg của ngân hàng Citi Handlowy, 65% doanh nghiệp thương mại điện tử Ba Lan bán hàng quốc tế, chủ yếu cho khách hàng ở Trung và Tây Âu. Bên ngoài EU, 10% doanh nghiệp trực tuyến Ba Lan đang hoạt động ở châu Á, 6% ở Mỹ và 5% ở các nước Trung Đông. Tuy nhiên, về giá trị, doanh số thương mại điện tử bán hàng ra nước ngoài chỉ chiếm 6% tổng doanh số của các doanh nghiệp thương mại điện tử.

4. Thương mại điện tử B2B

Thị trường thương mại điện tử B2B ước tính đạt hơn 60 tỷ USD và dự kiến sẽ tăng trưởng 8% mỗi năm để đạt 92 tỷ USD vào năm 2020. Hiện tại, chỉ có khoảng 35% doanh nghiệp Ba Lan sử dụng nền tảng mua hàng qua internet.

5. Dịch vụ thương mại điện tử

Nhìn chung, các nền tảng thương mại điện tử ở Ba Lan rất mong muốn làm việc với các

nhà cung cấp nước ngoài và bán trực tuyến sản phẩm của họ. Tuy nhiên, nhiều nền tảng thương mại điện tử hạn chế các nhà cung cấp ở châu Âu. Họ có ít kinh nghiệm trong việc giao dịch với các nhà cung cấp nước ngoài và không cung cấp hoặc hạn chế hỗ trợ hậu cần.

6. Quyền sở hữu trí tuệ thương mại điện tử

Các cơ quan thực thi pháp luật Ba Lan đang ngày càng tập trung vào tội phạm Internet, nhưng các vi phạm về sở hữu trí tuệ vẫn tiếp tục là vấn đề.

7. Các trang thương mại điện tử phổ biến

Nền tảng thương mại điện tử phổ biến nhất ở Ba Lan là Allegro, với hơn 40% thị phần. Ban đầu được thành lập như một nền tảng đấu giá, trong vài năm qua, Allegro đã mở rộng, hiện cũng đang bán ưu đãi của riêng mình cũng như hosting cho doanh nghiệp bán hàng.

Vào tháng 11 năm 2017, Facebook đã ra mắt tại thị trường Ba Lan và cũng nhanh chóng trở nên phổ biến.

Amazon đầu tư rất nhiều Ba Lan. Tại Ba Lan, Amazon điều hành 5 kho hàng (fulfillment centers) và một trung tâm R&D. Amazon cung cấp một trang web tiếng Ba Lan trên nền tảng tiếng Đức.

8. Các nền tảng thương mại điện tử hàng đầu ở Ba Lan:

Tất cả các loại hàng tiêu dùng: Allegro.pl

Điện tử tiêu dùng và thiết bị gia dụng: Euro.com.pl

Amazon phiên bản tiếng Ba Lan của trang web tiếng Đức

Sách, trò chơi, đồ chơi, âm nhạc, quà tặng, vé tham dự các sự kiện văn hóa: Empik.com

Consumer Electronics and home appliances

Điện tử tiêu dùng và thiết bị gia dụng: Mediaexport.pl

Thời trang: Zalando.pl

Tất cả các loại hàng tiêu dùng: Aliexpress.com

9. Thanh toán trực tuyến

Các phương thức thanh toán trực tuyến phổ biến nhất bao gồm thanh toán theo đường link (56%), thanh toán tiền mặt khi nhận hàng (30%) và bằng thẻ (10%).

10. Tiếp thị kỹ thuật số

Thị trường quảng cáo trực tuyến ước tính đạt 1,24 tỷ USD vào năm 2018 và dự kiến đạt 1,5 tỷ USD vào năm 2019. Trong năm 2018, quảng cáo trực tuyến chiếm 35% tổng chi tiêu cho quảng cáo và dự kiến sẽ vượt qua chi tiêu cho quảng cáo truyền thống vào năm 2020.

Quảng cáo trên Google và Facebook chiếm 64% mức tăng trưởng của tất cả các chi phí trong tiếp thị kỹ thuật số. Các dịch vụ phổ biến nhất cho tiếp thị trực tuyến là Facebook, Instagram, Twitter, LinkedIn và YouTube. Trong đó 62% cửa hàng điện tử trả tiền cho các công cụ tìm kiếm để quảng cáo, hơn 50% đặt quảng cáo trả tiền trên mạng xã hội, Youtube.

11. Các ngày lễ mua sắm lớn

Ngày lễ Giáng sinh là thời điểm tốt nhất cho các hoạt động thương mại điện tử, với 42% doanh số bán hàng trực tuyến. Bán hàng vào ngày Black Friday and Cyber Monday là mới ở Ba Lan nhưng đang dần phổ biến.

12. Truyền thông xã hội

Hầu như tất cả người dùng Internet ở Ba Lan đều sử dụng mạng xã hội, cao hơn mức

trung bình của thế giới. Người dùng trung bình dành hơn 2 giờ trên mạng xã hội mỗi ngày.

Nền tảng truyền thông xã hội phổ biến nhất ở Ba Lan là Facebook. 70% người Ba Lan dùng Facebook hàng ngày. Các dịch vụ phổ biến khác là YouTube, Instagram và TikTok, nhắm mục tiêu đến khán giả là thanh thiếu niên.

Có tới 97% cửa hàng điện tử tiếp thị và giao tiếp với khách hàng trên các nền tảng truyền thông xã hội và cho tất cả các nền tảng Thương mại điện tử lớn. Các nền tảng thương mại điện tử trên mạng xã hội phổ biến nhất là Facebook, Instagram, Google+ và YouTube.

Trong phiên họp toàn thể cuối cùng trước cuộc bầu cử ở châu Âu vào tháng 5 năm 2019, Nghị viện đã bỏ phiếu về ba dữ liệu kỹ thuật số còn sót lại: Đầu tiên, đề xuất Nội dung Khủng bố Trực tuyến, sẽ yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ xóa nội dung khủng bố trực tuyến trong vòng một giờ sau khi nhận được lệnh từ cơ quan quốc gia có thẩm quyền. Văn bản về nội dung này sẽ được đưa vào đàm phán sau khi Quốc hội mới nhậm chức. Thứ hai, Nghị viện đã thông qua thỏa thuận tạm thời với Hội đồng và Ủy ban về đề xuất Nền tảng đến Doanh nghiệp (Platform-to-Business), thỏa thuận này sẽ điều chỉnh cách các công ty tương tác với người dùng doanh nghiệp của họ, bao gồm cả người bán và nhà phát triển ứng dụng. Cuối cùng, Nghị viện đã thông qua dự thảo quy tắc về Trung tâm Năng lực An ninh mạng Châu Âu và Mạng lưới các Trung tâm Điều phối Quốc gia, nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh toàn cầu của ngành an ninh mạng EU trên toàn bộ chuỗi giá trị: từ nghiên cứu đến triển khai và thực hiện các công nghệ quan trọng.

Quy định được đề xuất về ngăn chặn phổ biến nội dung khủng bố trực tuyến:

https://www.europarl.europa.eu/doceo/document/TA-8-2019-0421_EN.html?redirect

Quy định cuối cùng về Nền tảng đến Doanh nghiệp (Platform-to-Business):

https://www.europarl.europa.eu/doceo/document/TA-8-2019-0398_EN.pdf?redirect

Quy định về Trung tâm Năng lực An ninh Mạng và các Trung tâm Điều phối Quốc gia

https://www.europarl.europa.eu/doceo/document/TA-8-2019-0419_EN.html?redirect

13. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Các quy định chung về thuế giá trị gia tăng VAT (GTGT) ở Ba Lan giống như ở các nước châu Âu khác, Ba Lan tập trung vào việc thực hiện các quy trình nghiêm ngặt để tối đa hóa việc thu thuế GTGT và giảm thiểu trốn thuế. Thuế GTGT tiêu chuẩn ở Ba Lan lên tới 23% và thuế suất GTGT giảm dao động từ 5% đến 8%. Kể từ ngày 1 tháng 6 năm 2019, thuế GTGT đối với một số sản phẩm và dịch vụ sẽ được sửa đổi, bao gồm việc giảm GTGT đối với sách điện tử từ 23 xuống 5%.

Xúc tiến thương mại và quảng cáo.

1. Quy định pháp lý chung

Luật về cấm quảng cáo gây hiểu nhầm được quy định rất khác nhau giữa các quốc gia thành viên EU. Để khắc phục tình trạng này, Ủy ban châu Âu đã thông qua một chỉ thị, có hiệu lực từ tháng 10 năm 1986, thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu và khách quan về mức độ trung thực trong quảng cáo.

Chỉ thị đã được sửa đổi vào tháng 10 năm 1997 để thêm các quy định điều chỉnh các hành vi quảng cáo mang tính chất so sánh. Theo Chỉ thị này, quảng cáo gây hiểu lầm được định nghĩa là bất kỳ hành vi quảng cáo "bằng bất kỳ hình thức nào mà lừa dối hoặc có khả năng lừa dối đối tượng quảng cáo muốn nhắm tới. Sự lừa dối này có khả năng ảnh hưởng đến hành vi thương mại của khách hàng hoặc làm tổn thương đối thủ cạnh tranh". Các quốc gia thành viên EU có quyền bảo vệ nhiều hơn bằng luật quốc gia của mình.

Quảng cáo so sánh được định nghĩa là "hình thức quảng cáo mà rõ ràng hay ngụ ý nói đến một đối thủ cạnh tranh hoặc hàng hóa, dịch vụ của đối thủ cạnh tranh." Các nước thành viên có thể, và trong một số trường hợp đã, hạn chế quảng cáo gây hiểu lầm hoặc so sánh.

Chỉ thị của EU về Dịch vụ truyền thông nghe nhìn cho phép các hoạt động phát thanh truyền hình trong EU. Chỉ thị quy định về thời lượng quảng cáo tối đa đối với các loại quảng cáo trên các chương trình truyền hình, đặc biệt là các chương trình dành cho trẻ em. Được thông qua năm 1999, Chỉ thị 1999/44/EC về việc mua bán hàng tiêu dùng và các đảm bảo có liên quan, đặc tính sản phẩm, khi được quy định trong quảng cáo, hiện được coi là nghĩa vụ pháp lý bắt buộc đối với người bán.

EU đã thông qua Chỉ thị 2005/29/EC về hành vi thương mại không lành mạnh của thương nhân đối với người tiêu dùng tại thị trường nội địa. Chỉ thị này được đề ra với nỗ lực thắt chặt các quy tắc bảo vệ người tiêu dùng. Các quy tắc này cấm một số hành vi tiếp thị lừa đảo như mô hình kim tự tháp, "bán hàng thanh lý" khi cửa hàng không đóng cửa và giá cao giá tào làm cơ sở cho chiết khấu cùng với các phương thức quảng cáo có thể gây hiểu lầm khác.

Những quy tắc này đưa một số hành vi quảng cáo bán hàng mang tính lừa đảo ra trước pháp luật, bao gồm:

- Bán hàng đa cấp
- "Bán thanh lý" khi cửa hàng không đóng cửa
- Hình thức bán hàng giảm giá ảo.

Ngoài ra, cũng có một số quy tắc liên quan đến quảng cáo đối với trẻ em. Để biết thêm thông tin, xin truy cập trang web:

Quảng cáo gây hiểu nhầm: https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumers_en

Chỉ thị về Thực tiễn Thương mại Không lành mạnh: https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/consumers/unfair-commercial-practices-law/unfair-commercial-practices-directive_en

Dịch vụ truyền thông video âm thanh: <https://ec.europa.eu/digital-single-market/en/audiovisual-media-services-directive-avmsd>

2. Dược phẩm

Việc quảng cáo dược phẩm dùng cho người được quy định bởi Chỉ thị 2001/83/EC và được sửa đổi bằng Chỉ thị 2004/27/EC. Nói chung, quảng cáo dược phẩm bị cấm nếu chưa được cơ quan quản lý thị trường cấp phép hoặc nếu sản phẩm đó là loại thuốc chỉ được bán theo toa chỉ định của bác sĩ. Các hướng dẫn sử dụng để tự điều trị cũng không được phép. Pháp luật cũng không cho phép phân phối thuốc mẫu miễn phí cho công chúng. Nội dung quảng cáo phải tương thích với các đặc điểm ghi trên nhãn sản phẩm, và phải có khuyến cáo liều dùng thích hợp. EU cấm các hãng thuốc sử dụng hình thức khuyến khích kê đơn hưởng hoa hồng và hạn chế việc cung cấp các mẫu thuốc miễn phí.

Năm 2008, EU đã đề ra một quy định mới về cung cấp thông tin đối với các loại thuốc cho bệnh nhân. Quy định này, vẫn còn nhiều tranh cãi, sẽ cho phép ngành công nghiệp dược cung cấp thông tin (không mang hình thức quảng cáo) về các sản phẩm thuốc của họ sản xuất nhưng vẫn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và phải áp dụng hệ thống kiểm soát và đảm bảo chất lượng hiệu quả.

Tuy nhiên, các cuộc tranh luận về các quy định hiện đang bị phản đối bởi các nước thành viên, do đó các quy định có hiệu lực ở các quốc gia khác nhau.

3. Yêu cầu dinh dưỡng và sức khỏe

Ngày 01 tháng 7 năm 2007, quy định về yêu cầu dinh dưỡng và sức khỏe 1924/2006 đã có hiệu lực trên toàn EU. Theo đó, quy định đưa ra các yêu cầu khi sử dụng các cụm từ về dinh dưỡng như "ít chất béo" hay "giàu vitamin C" và về sức khỏe như "giúp giảm cholesterol". Quy định này áp dụng cho mọi sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống được sản xuất dành cho con người mà quảng bá hoặc lưu hành trên thị trường EU. Chỉ có loại thực phẩm phù hợp với thành phần dinh dưỡng nhất định (đường, muối và/hoặc chất béo) mới được phép lưu hành. Các yêu cầu dinh dưỡng được lập trên thực phẩm sẽ chỉ được phép nếu chúng được liệt kê trong các danh sách không bị cấm của EU.

Sản phẩm thực phẩm thực hiện theo yêu cầu dinh dưỡng và sức khỏe phải tuân thủ các điều khoản của Chỉ thị ghi nhãn dinh dưỡng 90/496/EC và phiên bản sửa đổi có hiệu lực từ năm 2011 theo chỉ thị 1169/2011 đề cập đến thông tin cho người tiêu dùng.

Tháng 12/2012, danh sách các yêu cầu sức khỏe được phê chuẩn và có hiệu lực. Danh sách bao gồm các yêu cầu chung đối với các chất khác với thực vật sẽ được đánh giá sau. Tuyên bố giảm nguy cơ mắc bệnh và các tuyên bố đề cập đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ em đòi hỏi phải được cho phép từng trường hợp, sau khi nộp hồ sơ khoa học cho Cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA). Các tuyên bố về sức khỏe dựa trên dữ liệu khoa học mới phải được trình để EFSA đánh giá với thủ tục cấp phép được đơn giản hóa.

Trình bày mô tả chất dinh dưỡng, trước đó dự kiến vào tháng 1/2009 nhưng đã bị trì hoãn. Đề xuất ban đầu đã được rút lại. Vào tháng 10 năm 2015, Ủy ban Châu Âu đã đưa ra một lộ trình mới về sự phát triển tiềm năng của các hồ sơ dinh dưỡng và thực vật. Để có được thông tin đầu vào của các bên liên quan, có hai cuộc tham vấn và một nghiên cứu bên ngoài đã được khởi động vào giữa năm 2017. Các yêu cầu dinh dưỡng có thể không đáp ứng 1 chỉ tiêu, chẳng hạn như nếu chỉ có 1 chất dinh dưỡng (muối, đường hay béo) vượt quá mức giới hạn cho phép, yêu cầu vẫn phải được nêu rõ ràng trên nhãn thể hiện mức độ cao đối với chất dinh dưỡng đặc biệt nào đó. Ví dụ, sản phẩm sữa chua sản xuất theo yêu cầu ít béo nhưng vẫn có chứa lượng đường cao nếu trên nhãn sản phẩm thể hiện rõ là “hàm lượng đường cao”. Yêu cầu đăng ký hàm lượng dinh dưỡng ở Liên minh Châu Âu đã được thành lập và cập nhật thường xuyên. Yêu cầu về sức khỏe y tế không thể không có tiêu chuẩn.

Thông tin chi tiết tại: <http://ec.europa.eu/nuhclaims/>

4. Thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng

Trong năm 2011, EU đã thông qua một quy định về cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng (Quy định EU 1169/2011). Yêu cầu ghi nhãn mới từ ngày 17/12/2014, ngoại trừ việc kê khai dinh dưỡng bắt buộc, quy định này được áp dụng từ ngày

13/12/2016.

Năm 2015, EU đã thông qua một quy định mới về thực phẩm mới (2015/2283), sửa đổi việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng (1169/2011). Thực phẩm mới và thành phần thực phẩm không được gây nguy hiểm cho người tiêu dùng hoặc gây hiểu lầm cho người tiêu dùng và không được khác với các thành phần được dự định thay thế đến mức mà việc tiêu thụ bình thường sẽ gây bất lợi về dinh dưỡng cho người tiêu dùng. Điều quan trọng cần đề cập là Ủy ban Châu Âu có thể quyết định theo sáng kiến hoặc theo yêu cầu của Quốc gia Thành viên, bằng cách thực hiện các đạo luật (một loại nghị định), nếu một loại thực phẩm cụ thể nằm trong định nghĩa về thực phẩm mới. Hầu hết các điều khoản của Quy định Thực phẩm Mới này sẽ được áp dụng vào ngày 1 tháng 1 năm 2018. Thông tin chi tiết tại:

<https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:304:0018:0063:EN:PDF>

5. Thực phẩm bổ sung

Chỉ thị 2002/46/EU hài hòa các quy định về ghi nhãn thực phẩm bổ sung và đưa ra các quy định cụ thể về vitamin và khoáng chất trong thực phẩm bổ sung. Thành phần khác với vitamin và khoáng chất vẫn được quy định bởi các quốc gia thành viên.

Quy định 1925/2006, áp dụng từ 01 tháng 7 năm 2007, về việc bổ sung các vitamin và khoáng chất vào thực phẩm. Quy định này đưa ra danh sách các vitamin và khoáng chất có thể bổ sung vào thực phẩm. Danh sách này được sửa đổi thường xuyên và lần cập nhật gần đây nhất là tháng 10 năm 2009. Danh sách các chất ngoài vitamin và khoáng chất chưa có trong quy định này. Tuy nhiên, luật của các nước thành viên EU sẽ quy định việc sử dụng các chất này.

Thông tin chi tiết tại:

http://ec.europa.eu/food/food/labellingnutrition/supplements/index_en.htm

6. Thuốc lá

Chỉ thị EU Quảng cáo thuốc lá của EU cấm quảng cáo thuốc lá trên các ấn bản truyền thông, phát thanh, và internet cũng như tài trợ cho các sự kiện hay các hoạt động xuyên biên giới. Tuy nhiên, EU cho phép quảng cáo tại rạp chiếu phim và trên băng đĩa, biển hoặc tại chỗ bán hàng, mặc dù phương tiện đã bị cấm ở nhiều quốc gia thành viên. Quảng cáo thuốc lá trên truyền hình đã sớm bị cấm ở EU kể từ đầu thập niên 1990 và bị chi phối Chỉ thị dịch vụ truyền thông nghe nhìn. EU có kế hoạch sửa đổi Chỉ thị sản xuất thuốc lá vào năm 2016 với những thay đổi có thể bao gồm như cảnh báo có hại cho sức khỏe với hình ảnh lớn hơn và in cả trên hai mặt của bao thuốc, cùng với các cảnh báo về sức khỏe.

Thông tin chi tiết tại: <http://ec.europa.eu/health/tobacco/products/revision/>

7. Đặc trưng của thị trường trong nước

Các hoạt động hội chợ thương mại tại Ba Lan tăng trưởng nhanh chóng trong đầu thập kỷ qua, từ một sự kiện lớn duy nhất (vào tháng 6 hàng năm tại Hội chợ quốc tế Poznan) đến danh sách sự kiện của ngành công nghiệp và sản phẩm cụ thể ở các thành phố lớn trên cả nước trong cả năm.

Một số hội chợ chứng minh được giá trị cao, trong khi một số hội chợ khác không còn phổ biến trong những năm gần đây, không thu hút người dân Ba Lan và các doanh nghiệp quốc tế.

Quảng cáo ở Ba Lan được coi là quan trọng, không những trong lĩnh vực hàng hóa tiêu dùng mà còn phát triển hình ảnh của công ty cho tất cả các loại hàng hóa khác. Kênh truyền hình, hầu như mỗi gia đình ở Ba Lan đều xem truyền hình thông qua các kênh truyền hình địa phương hay vệ tinh, được xem là phương tiện quảng cáo hiệu quả nhất tại Ba Lan. Các sản phẩm quảng cáo thông qua các kênh truyền hình quảng cáo thương mại cho thấy mức tăng trưởng doanh số bán hàng cao nhất trong tất cả các hình thức quảng cáo. Quảng cáo thông qua truyền hình chiếm phần lớn doanh thu quảng cáo. Chi phí

quảng cáo ở các kênh truyền hình hàng đầu đã gia tăng nhanh chóng trong vài năm qua do nhu cầu tăng vọt.

Radio cũng là phương tiện quảng cáo khác với 261 trạm phát thanh địa phương và 6 mạng lưới quốc gia hoạt động gồm: Polskie Radio SA Program 1, Polskie Radio SA Program 2, Polskie Radio SA Program 3, Polskie Radio SA Program 4, RMF FM, and Radio ZET và TOKFM.

Cấm quảng cáo thuốc lá và chất cồn (bao gồm bia và rượu) trên đài phát thanh và truyền hình và cấm quảng cáo chất cồn hiển thị và in ấn trên truyền thông. Ngoài ra còn có lệnh cấm quảng cáo dược phẩm, ngoại trừ các loại thuốc không cần kê toa và ấn phẩm chuyên ngành.

Quảng cáo trên báo chí thì tinh tế, thị trường báo chí đã phát triển với đầy đủ các ấn phẩm. Các tờ báo lớn lưu hành trên khắp Ba Lan và đến mọi ngóc ngách của đất nước. Ngoài ra, các tạp chí, báo chí và các ấn phẩm chuyên ngành đã tăng lên nhanh chóng. Tờ Newsweek Polska, thuộc Newsweek, kỷ niệm lần thứ 17 trong năm nay (ra mắt vào năm 2001) và ấn bản Ba Lan của tạp chí Forbes, ra mắt vào tháng 1/2005, sẽ kỷ niệm lần thứ 13 trong năm nay. Quảng cáo rao vặt đang phát triển rất tốt và hiệu quả. Hầu hết các doanh nghiệp nước ngoài cho biết phương tiện truyền thông in ấn đạt hiệu quả cao trong việc tìm kiếm hàng hàng và tuyển dụng cho công việc.

Các tờ báo ngày lớn gồm Rzeczpospolita, Gazeta Wyborcza, Dziennik Polska, Nasz Dziennik, và hai tờ báo lá cải: Fakt và Super Express. Các tạp chí kinh doanh hàng ngày lớn gồm có: Dziennik Gazeta Prawna, Parkiet Gazeta Gieldy, Puls Biznesu, and Financial Times. Ấn bản Ba Lan của tờ BusinessWeek được xuất bản 2 tuần một lần. Có hai tờ báo bằng tiếng Anh xuất bản hàng tuần để phục vụ cho người nước ngoài ở Ba Lan là tờ the Warsaw Business Journal và the Warsaw Voice.

Định Giá

Định giá rất quan trọng và là chìa khóa để bán sản phẩm và dịch vụ thành công tại Ba Lan. Vốn lưu động hạn chế tại Ba Lan.

Nhìn chung, các doanh nghiệp Ba Lan chi tiêu một cách khôn ngoan, sau khi xem xét cẩn thận và đôi khi kéo dài thời gian cân nhắc. Lý do thường được đưa ra cho những nỗ lực bán hàng thất bại theo các khách hàng tiềm năng Ba Lan tiếp tục là “giá quá cao”. Những rủi ro xung quanh tỉ giá hối đoái không ổn định với đồng Złoty Ba Lan làm cho việc định giá đặc biệt khó khăn.

Giá của các sản phẩm nước ngoài phức tạp hơn với việc bổ sung thuế hải quan, thuế giá trị gia tăng (VAT), và trong một số trường hợp còn có thuế tiêu thụ đặc biệt, những điều này sẽ nâng mức giá bán lẻ cuối cùng của một sản phẩm lên đáng kể. Tính linh hoạt trong giá cả rất quan trọng trong quá trình thâm nhập thị trường ban đầu để sản phẩm được người tiêu dùng Ba Lan biết đến.

Để thành công, các doanh nghiệp xuất khẩu nước ngoài kết hợp với đại diện của Ba Lan để giảm bớt chi phí, đặc biệt là chi phí nhập khẩu, càng thấp càng tốt. Ví dụ, một số công ty nhập khẩu sản phẩm được tháo rời để giảm thuế nhập khẩu. Việc gia nhập vào EU của Ba Lan cũng đưa ra những lợi thế về giá cho các nhà sản xuất châu Âu. Hàng hóa nước ngoài phải chịu gánh nặng thuế quan, trong khi sản phẩm nhập khẩu từ các nước EU được miễn.

Thị trường Ba Lan rộng lớn và mở rộng cho tất cả các loại sản phẩm nhưng cũng ngày càng cạnh tranh. Các công ty nước ngoài tiếp cận thị trường với tầm nhìn dài hạn về việc tạo thị phần cho sản phẩm của họ, sẽ gặt hái được thành quả.

Dịch vụ bán hàng và hỗ trợ khách hàng

Sau giá, dịch vụ là mối quan tâm lớn thứ hai của người tiêu dùng Ba Lan. Khách hàng Ba Lan có thể do dự khi mua sản phẩm nhập khẩu do lo ngại việc gửi trả sản phẩm về nước xuất khẩu để sửa chữa hoặc dịch vụ - thậm chí nếu doanh nghiệp thanh toán chi phí gửi

hàng. Việc gửi phụ tùng đến Ba Lan rất dễ thực hiện. Một số công ty cung cấp dịch vụ xuất khẩu hàng hóa sang Ba Lan thông qua các đại diện ở châu Âu hoặc qua các công ty được cấp phép sửa chữa sản phẩm của họ. Trong khi đó, một số nhà phân phối lo ngại về vấn đề không được hỗ trợ đầy đủ.

Lý tưởng nhất là dịch vụ khách hàng và hỗ trợ nên được cung cấp thông qua một đại diện Ba Lan được huấn luyện hoặc chi nhánh của công ty. Các nhóm hỗ trợ kỹ thuật địa phương được xem như một phần hình ảnh công ty của các doanh nghiệp nước ngoài tại thị trường Ba Lan. Hiệu quả, nhanh chóng và dịch vụ đáng tin cậy góp phần rất lớn vào thành công của các doanh nghiệp nước ngoài tại Ba Lan. Do đó, cần cung cấp sự hỗ trợ đầy đủ cho các nhân viên phục vụ tại Ba Lan.

Ý thức về sự khác nhau giữa các nước thành viên trong việc ghi nhãn sản phẩm, sử dụng ngôn ngữ, bảo đảm pháp lý, và trách nhiệm, các tổ chức EU đã đưa ra một số sáng kiến nhằm hài hòa luật pháp quốc gia. Các nhà cung cấp trong và ngoài EU cần phải hiểu pháp luật hiện hành và sắp tới sẽ ảnh hưởng đến doanh số bán hàng, dịch vụ và hỗ trợ khách hàng.

1. Trách nhiệm sản phẩm

Theo Chỉ thị 1985 về trách nhiệm của các sản phẩm bị lỗi, sửa đổi vào năm 1999, nhà sản xuất chịu trách nhiệm về thiệt hại do khiếm khuyết trong sản phẩm của mình. Các nạn nhân phải chứng minh sự tồn tại của lỗi sản phẩm và những hậu quả của nó. Trách nhiệm của nhà sản xuất được giảm trong các trường hợp một phần do sự sơ suất của khách hàng. Thông tin chi tiết tại:

<https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/free-movement-sectors/liability-defective-products/>

<http://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv:l32012>

2. An toàn sản phẩm

Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung năm 1992 đã đưa ra các yêu cầu an toàn chung ở cấp độ EU để đảm bảo rằng các nhà sản xuất chỉ đưa các sản phẩm an toàn ra thị trường. Chỉ thị đã được sửa đổi vào năm 2001 để bao gồm: nghĩa vụ đối với nhà sản xuất và nhà phân phối phải thông báo cho Ủy ban trong trường hợp có vấn đề với một sản phẩm nhất định, các điều khoản thu hồi sản phẩm đó, thành lập Mạng lưới An toàn Sản phẩm Châu Âu và lệnh cấm xuất khẩu sản phẩm sang các nước thứ ba không được coi là an toàn trong EU. Luật này vẫn đang được xem xét lại.

Chỉ thị An toàn Chung về Sản phẩm - General Product Safety Directive, GPSD (2001/95/EC) qui định tất cả các sản phẩm được đề cập trong Chỉ thị (trong đó có rau quả chế biến và bảo quản) chỉ được tiêu thụ trên thị trường EU nếu sản phẩm đó an toàn cho người tiêu dùng. Thông tin chi tiết tại:

https://ec.europa.eu/info/general-product-safety-directive_en

http://ec.europa.eu/consumers/consumers_safety/index_en.htm

3. Bảo hành và dịch vụ hậu mãi

Theo Chỉ thị 1999 về Bán Hàng tiêu dùng và bảo hành, sửa đổi vào năm 2011, người bán hàng chuyên nghiệp được yêu cầu phải bảo hành tối thiểu 2 năm cho tất cả các mặt hàng tiêu dùng được bán cho người tiêu dùng (người mua hàng không với mục đích thương mại, kinh doanh hoặc phục vụ nghề nghiệp), như đã được định rõ trong Chỉ thị. Các biện pháp khắc phục cho người tiêu dùng trong trường hợp không bằng lòng gồm:

- Sửa chữa lại hàng hóa;
- Thay thế hàng hóa;
- Giảm giá bán; hoặc
- Hủy bỏ hợp đồng kinh doanh. Các vấn đề khác liên quan đến quyền và bảo vệ người tiêu dùng, chẳng hạn như Chỉ thị Tiếp cận Mới, đánh dấu CE, kiểm soát chất lượng và

bảo vệ dữ liệu được giải quyết trong phần Quy định Thương mại của báo cáo này.

Thông tin chi tiết tại:

https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en

<http://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:01999L0044-20111212&qid=1395670475658&from=EN>

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Luật pháp và các quy định Ba Lan đã được điều chỉnh nhiều lần để tuân thủ đầy đủ với Hiệp định TRIPS (thỏa thuận đa phương toàn diện nhất về sở hữu trí tuệ cho đến nay) và Chỉ thị của EU. Chính phủ Ba Lan cũng tiếp tục xem xét và sửa đổi luật và các quy định để phản ánh sự phát triển và sử dụng các công nghệ mới. Ba Lan là một trong số ít các nước EU không ký thỏa thuận về việc thành lập Tòa án bằng sáng chế thống nhất (UPC) được thông qua vào tháng 2/2013.

Mặc dù phạm vi bản quyền vẫn còn là một vấn đề, Ba Lan đã có những tiến bộ lớn trong lĩnh vực này. Tổ chức chịu trách nhiệm về sở hữu trí tuệ và các vấn đề có liên quan tại Ba Lan là Bộ văn hóa và di sản quốc gia (<http://www.mkidn.gov.pl/pages/the-ministry-of-cultureand-national-heritage.php?lang=EN>) và Văn phòng sáng chế Ba Lan (<http://uprp.gov.pl>)

Một số nguyên tắc chung quan trọng để quản lý hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ (IP) tại Ba Lan. Đầu tiên, điều quan trọng là phải có chiến lược toàn diện để bảo vệ IP của bạn. Thứ hai, IP được bảo vệ khác nhau ở Ba Lan so với Việt Nam. Thứ ba, quyền sở hữu phải được đăng ký và thi hành tại Ba Lan, theo luật pháp của đất nước. Không có chuyện một “bản quyền quốc tế” được tự động bảo vệ tác quyền trên khắp thế giới. Bảo vệ chống lại việc sử dụng trái phép ở một quốc gia cụ thể tùy thuộc vào luật pháp của quốc gia đó. Tuy nhiên, hầu hết các nước cho phép bảo vệ quyền tác giả cho các công trình nước ngoài theo các điều kiện cơ bản, và những điều kiện này đã được đơn giản hóa theo hiệp

ước và công ước bản quyền quốc tế.

Đăng ký bản quyền và nhãn hiệu là bước đầu tiên, quyền cơ bản đầu tiên, vì vậy cần phải xem xét đáp ứng các nhu cầu về bản quyền và nhãn hiệu thương mại trước khi muốn bán sản phẩm hay dịch vụ của bạn tại thị trường Ba Lan. Điều quan trọng là các doanh nghiệp phải hiểu rằng sở hữu trí tuệ là quyền riêng tư và chính phủ nước ngoài không thể thực thi quyền cho cá nhân tại Ba Lan. Đây là trách nhiệm của người chủ sở hữu bản quyền phải đăng ký ở nơi có liên quan, thuê các công ty tư vấn cho riêng mình. Các công ty này có thể tìm lời khuyên từ các luật sư địa phương hoặc các nhà tư vấn sở hữu trí tuệ, là những chuyên gia về luật pháp Ba Lan.

Phải luôn cẩn thận khi làm việc với các đối tác tiềm năng. Đàm phán từ vị trí bạn là đối tác và trao cho họ những ưu đãi rõ ràng được thể hiện trong hợp đồng. Một đối tác tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, hãy xem xét cẩn thận khi cho phép đối tác của bạn đăng ký IP thay cho bạn. Điều này gây rủi ro nếu đối tác của bạn đăng ký họ là chủ sở hữu IP và không chuyển nhượng quyền này khi kết thúc quan hệ đối tác. Luôn để mắt đến cấu trúc chi phí của bạn và việc giảm giảm lợi nhuận (và ưu đãi) sẽ không hay. Các dự án và kinh doanh tại Ba Lan đòi hỏi không ngừng lưu ý. Làm việc với cố vấn pháp lý quen thuộc với luật pháp Hà Lan để có được một hợp đồng chắc chắn bao gồm các điều khoản không cạnh tranh và các quy định bảo mật/không tiết lộ.

Cũng lưu ý rằng các doanh nghiệp vừa và nhỏ hiểu tầm quan trọng trong việc cùng nhau làm việc với các hiệp hội thương mại và các tổ chức để hỗ trợ bảo vệ IP và ngăn chặn hàng giả.

Thông tin thêm:

Phòng Thương mại Ba Lan - Polish Chamber of Commerce (Krajowa Izba Gospodarcza – KIG) (<http://www.kig.pl/>)

1. Các nguồn sở hữu trí tuệ

Thông về những tồn tại và thực thi quyền sở hữu trí tuệ và Bộ công cụ sở hữu trí tuệ tại thị trường cụ thể, vui lòng tham khảo: <http://www.StopFakes.gov>

Trang web này có liên kết với trang web của USPTO để đăng ký nhãn hiệu thương mại và bằng sáng chế (cả ở Mỹ cũng như ở các quốc gia khác).

2. Dịch vụ chuyên nghiệp từ địa phương

Môi trường pháp lý ở Ba Lan tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh chóng và dự kiến sẽ tiếp tục phát triển hơn nữa. Nhìn chung, các công ty luật ở Ba Lan theo sát những thay đổi và hầu hết trong số đó cung cấp dịch vụ tư vấn kinh doanh bên cạnh tư vấn pháp lý. Một số công ty cũng có kinh nghiệm trong việc giúp các thân chủ tìm kiếm các đối tác kinh doanh, đầu tư tại Ba Lan.

Các công ty nước ngoài kinh doanh ở Ba Lan được khuyến khích nên có đại diện pháp lý. Điều này đặc biệt cần thiết khi đấu thầu công khai, hình thành liên doanh, giải quyết tranh chấp thương mại thành lập văn phòng đại diện hoặc thành lập doanh nghiệp ở Ba Lan.

Một nhà xuất khẩu nước ngoài mới gia nhập thị trường Ba Lan ban đầu có thể không cần tư vấn pháp lý, kế toán hoặc tư vấn chuyên môn vì họ đang tìm kiếm các đối tác tiềm năng. Tuy nhiên, doanh nghiệp có thể tìm kiếm lời khuyên của chuyên gia ở Ba Lan, thông qua các văn phòng luật và công ty tư vấn của Ba Lan, khi phát sinh vấn đề.

3. Các Hiệp hội kinh doanh

a) Confederation Lewiatan (Liên minh Lewiatan)

Địa chỉ: ul. Zbyszka Cybulskiego 3

00-727 Warszawa

Điện thoại. +48 22 55 99 900

Fax +48 22 55 99 910

Email: repcja@konfederacjalewiatan.pl

Website: <http://konfederacjalewiatan.pl/>

Lewiatan là hiệp hội doanh nghiệp Ba Lan có ảnh hưởng nhất. Hiệp hội này đại diện cho lợi ích của các doanh nghiệp Ba Lan tại Ba Lan và Liên minh Châu Âu. Lewiatan tập hợp khoảng 4.100 công ty, có hơn 1 triệu người lao động. Confederation Lewiatan là thành viên của Hội đồng Đối thoại Xã hội do chính phủ Ba Lan thành lập và có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động lập pháp và chính phủ ở Ba Lan. Lewiatan có văn phòng đại diện tại Brussels và là thành viên của BusinessEurope - tổ chức kinh doanh hàng đầu châu Âu đại diện cho quyền lợi của các doanh nhân và doanh nghiệp trong EU.

b) Business Center Club (Câu lạc bộ Trung tâm Kinh doanh)

Địa chỉ: Plac Zelaznej Bramy 10

00-136 Warszawa

Điện thoại: +48 22 625 30 37, 582 1001

Fax: +48 22 621 84 20

Email: biuro@bcc.org.pl

Website: www.bcc.org.pl

Business Center Club (BCC) là một câu lạc bộ kinh doanh có uy tín và là tổ chức doanh nhân cá nhân lớn nhất ở Ba Lan. BCC tập hợp hơn 2.000 thành viên (doanh nhân cá nhân và công ty) đại diện cho nhiều ngành khác nhau cùng kiểm soát 30 tỷ USD vốn và sử dụng 400.000 người lao động. BCC cũng liên kết với các luật sư, nhà báo, nhà khoa học, nhà xuất bản, bác sĩ, thành viên quân đội và sinh viên. BCC tập trung vào các hoạt động vận động hành lang nhằm thúc đẩy hơn nữa sự tăng trưởng của nền kinh tế Ba Lan. Tất

cả các Tổng thống, Thủ tướng và Bộ chính trị của Ba Lan cho đến nay đã tham khảo ý kiến của các thành viên BCC. BCC là một tổ chức quốc tế có quan hệ với các tổ chức ở EU, Hoa Kỳ, Nga và Canada. Thành viên BCC cũng nắm giữ hơn 100 công ty nước ngoài.

c) Polska Rada Biznesu (Hội nghị bàn tròn kinh doanh Ba Lan)

Địa chỉ: Palac Sobanskich

Al. Ujazdowskie 13

00-567 Warszawa

Điện thoại: +48 22 523 66 11

Di động: +48 532 003 335

Fax: +48 22 523 66 14

Email: rada@prb.pl

Website: www.prb.pl

Polska Rada Biznesu tập hợp các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng lớn ở Ba Lan. Hiệp hội này đại diện cho các doanh nghiệp thành viên trong các giao dịch với chính phủ. Hiệp hội này phi chính trị và các thành viên của hiệp hội là Giám đốc điều hành của các doanh nghiệp tư nhân lớn của Ba Lan hoặc các công ty nước ngoài hoạt động tại Ba Lan. Polska Rada Biznesu tham gia vào nhiều chương trình thúc đẩy tinh thần kinh doanh, bao gồm tổ chức giải Jan Wejchert hàng năm cho doanh nhân xuất sắc nhất, giải thưởng doanh nghiệp danh giá nhất Ba Lan.

d) Pracodawcy Rzeczypospolitej Polskiej (Nhà tuyển dụng của Ba Lan)

Địa chỉ: ul. Brukselska 7

03-973 Warszawa

Điện thoại: +48 22 518 8700

Fax: +48 22 828 8438

Email: sekretariat@pracodawcyrp.pl

Website: www.pracodawcyrp.pl

Pracodawcy Rzeczypospolitej Polskiej là tổ chức tuyển dụng lao động lâu đời nhất và lớn nhất ở Ba Lan. Tổ chức này đã đồng hành cùng sự chuyển đổi chính trị và kinh tế của Ba Lan kể từ năm 1989, đại diện cho lợi ích của các doanh nhân thuộc mọi lĩnh vực công nghiệp. Liên đoàn tập hợp 19.000 công ty sử dụng trên 5 triệu nhân viên. Tổ chức này là thành viên của Hội đồng Đối thoại Xã hội và có ảnh hưởng đến các hành động pháp lý của chính phủ. Hiệp hội chấp nhận các công ty đã đăng ký tại Ba Lan làm thành viên của họ.

e) Polski Klub Biznesu (Hiệp hội Câu lạc bộ Doanh nghiệp Ba Lan)

Địa chỉ: ul. Kompasowa 3/23

04-048 Warszawa

Điện thoại: +48 22 870 0705

Fax: +48 22 305 8029

Email: biuro@pkb.org.pl

Website: www.pkb.org.pl

Câu lạc bộ Doanh nghiệp Ba Lan (PBC) là tổ chức kinh doanh độc lập lâu đời nhất ở Ba Lan tập hợp các doanh nhân tư nhân. Vai trò chính của câu lạc bộ là thúc đẩy tinh thần kinh doanh, doanh nghiệp và người dân Ba Lan. Câu lạc bộ Doanh nghiệp Ba Lan tham gia vào việc tăng cường đầu tư nước ngoài vào Ba Lan và hợp tác với Polonia. PBC là thành viên của Câu lạc bộ Châu Âu, đồng thời là nhà đồng tổ chức của các Hội nghị Kinh tế Thế giới Polonia.

Nguồn thông tin hữu ích

1. Các trang web của EU:

- Để kết hợp luật của các quốc gia thành viên liên quan đến những bên đại diện thương mại độc lập, Hội đồng châu Âu đã ban hành chỉ thị 86/653/EEC

<http://eur->

lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML

- Thỏa thuận về tầm quan trọng thứ yếu không đáng kể hạn chế Cạnh tranh theo Điều 81 (1) của Hiệp ước thành lập Cộng đồng châu Âu:

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:C:2001:368:0013:0015:EN:PDF>

- Quy định về thanh toán trễ hạn:

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:048:0001:0010:EN:PDF>

- Thanh tra châu Âu:

<http://www.ombudsman.europa.eu/home/en/default.htm>

- Chỉ thị số 95/46/EC của Nghị viện châu Âu về bảo vệ dữ liệu cá nhân:

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:1995:281:0031:0050:EN:PDF>

- Bến cảng an toàn

http://export.gov/safeharbor/eu/eg_main_018476.asp

- Thông tin về hợp đồng chuyển dữ liệu ra ngoài EU:

http://ec.europa.eu/justice/data-protection/document/internationaltransfers/transfer/index_en.htm

- Trang chủ bảo vệ dữ liệu EU:
http://ec.europa.eu/justice_home/fsj/privacy/index_en.htm
- Quy định bán hàng từ xa:
http://ec.europa.eu/justice/consumer-marketing/rights-contracts/distance/index_en.htm
- Dịch vụ tài chính của bán hàng từ xa:
<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2002:271:0016:0024:EN:PD>
- Luật về thương mại điện tử (2000/31/EC):
http://ec.europa.eu/internal_market/e-commerce/index_en.htm
- Thuế giá trị gia tăng về dịch vụ điện tử:
http://ec.europa.eu/taxation_customs/taxation/vat/how_vat_works/eservices/index_en.htm
- Chỉ thị nguyên tắc thương mại không công bằng
<http://ec.europa.eu/consumers/rights/>
- Thông tin cho bệnh nhân – Phát triển chính:
http://ec.europa.eu/health/human-use/information-to-patient/legislativedevelopments_en.htm
- Các yêu cầu về dinh dưỡng và sức khỏe để sản xuất thực phẩm – Quy định 1924/2006
<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2007:012:0003:0018:EN:PDF>
- Quy định về yêu cầu nhãn dinh dưỡng
<http://www.usda-eu.org/trade-with-the-eu/eu-import-rules/fairs-reports/>

- Tài liệu hướng dẫn các công ty làm thế nào để đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe:
 - + Yêu cầu về sức khỏe và dinh dưỡng:
http://ec.europa.eu/food/food/labellingnutrition/claims/index_en.htm
 - + Thuốc lá:
http://ec.europa.eu/health/tobacco/policy/index_en.htm
 - + Trách nhiệm pháp lý của sản phẩm:
http://europa.eu/legislation_summaries/consumers/consumer_safety/l32012_en.htm
 - + An toàn thực phẩm:
http://ec.europa.eu/consumers/safety/prod_legis/index_en.htm
- Dịch vụ pháp lý về bảo hành và hậu mãi:
<http://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:01999L0044-20111212&qid=1395670475658&from=EN>
- Bản quyền:
http://ec.europa.eu/internal_market/copyright/documents/documents_en.htm
- Hệ thống hài hòa cá vấn đề về bản quyền có liên quan trong Hội thông tin – Quy định bản quyền (2001/29/EC):
<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:32001L0029:EN:HTML>
- Sở hữu công nghiệp:
http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/index_en.htm
- Thương hiệu:
http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/tm/index_en.htm

- Cục sở hữu trí tuệ châu Âu (EPO):
<http://www.european-patent-office.org/>
- Tổ chức hệ thống hài hòa thị trường nội khối (OHIM):
<https://oami.europa.eu/ohimportal/vi/>
- Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) Madrid:
<http://www.wipo.int/madrid/en>

2. Các trang web của Ba Lan:

- Văn phòng đại diện trên lãnh thổ Ba Lan:
<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=7d62a275027741d98073d42b8f735c68>
- Thông tin chi tiết về hình thức kinh doanh tại Ba Lan:
<http://www.paiz.gov.pl/index/?id=887a185b1a4080193d5cf63873ac6d70>

Chương 4: Quan hệ song phương giữa Việt Nam và Ba Lan

Quan hệ chính trị Việt Nam – Ba Lan

Việt Nam và Ba Lan lập quan hệ ngoại giao ngày 04/02/1950. Việt Nam và Ba Lan có mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt với bề dày lịch sử 67 năm. Ba Lan đã giành cho Việt Nam sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ba Lan là nước duy nhất có mặt trong cả hai Ủy ban đình chiến sau Hiệp định Geneve năm 1954 và Hiệp định Paris năm 1973. Hàng nghìn sĩ quan và cán bộ Ba Lan đã tham gia hai Ủy ban này.

Về hợp tác đa phương, Việt Nam và Ba Lan tăng cường tiếp xúc, phối hợp hiệu quả tại các tổ chức và diễn đàn quốc tế, nhất là tại Liên hợp quốc (UN), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Tổ chức Hợp tác Á - Âu (ASEM), trong khuôn khổ hợp tác giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Liên minh châu Âu (EU) và quan hệ Việt Nam - EU.

1. Trao đổi đoàn giữa hai nước

Năm	Đoàn ra	Đoàn vào
1992	Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm	
1994	Phó Thủ tướng Trần Đức Lương	Phó Thủ tướng Ba Lan
1995	Phó Chủ tịch Quốc hội Đặng Quân Thụy	
1996		Chủ tịch Thượng viện Ba Lan
1997	Thủ tướng Võ Văn Kiệt	
1999	Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Yếu	Tổng thống Aleksander Kwaśniewski

2003	Chủ tịch nước Trần Đức Lương	Chủ tịch Thượng viện Ba Lan
2005		Thủ tướng Marek Belka
2007	Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng	
2008	Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên	
2009		Bộ trưởng Ngoại giao
2010		Thủ tướng Donald Tusk
2013	Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng	Phó Chủ tịch Hạ viện I-ê-đư Ven-đê-lích
	Bộ trưởng Công an Trần Đại Quang	
	Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh	
2014	Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Phạm Bình Minh	Bộ trưởng Quốc phòng Tomasz Siemoniak
	Bộ trưởng Tài nguyên Môi trường Nguyễn Minh Quang	
11/2017		Tổng thống Andrzej Duda
9/2018	Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình	

2. Hợp tác phát triển

Về hợp tác phát triển (ODA), từ năm 1998, Ba Lan đã cấp khoản tín dụng 70 triệu USD cho dự án đóng tàu của Vinashin (đã giải ngân xong năm 2005). Hiện nay, Ba Lan chưa có viện trợ phát triển chính thức thường xuyên cho Việt Nam. Năm 2005, Ba Lan cam kết dành cho Việt Nam một khoản tín dụng hỗn hợp trị giá 280 triệu USD. Trong khuôn khổ cam kết đó, ngày 22-01-2008, Bộ Ngoại giao Ba Lan và Bộ Tài chính Việt Nam đã ký

Hiệp định tín dụng Dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm - Bể thử mô hình tàu thủy với trị giá vốn vay ODA là 16,47 triệu euro (tương đương khoảng 20 triệu USD). Tháng 7/2014, trong chuyến thăm của PTT, BTNG Phạm Bình Minh, phía Ba Lan thông báo dừng kế hoạch cấp 260 triệu USD tín dụng nói trên, chuyển sang cấp khoản tín dụng ưu đãi mới trị giá 250 triệu Euro. Hiện hai bên đang đàm phán ký Hiệp định khung về hợp tác tài chính đối với khoản tín dụng này.

Ngày 28-7-2017, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 64/NQ-CP về nội dung Hiệp định tài chính trị giá 250 triệu euro, trong đó quy định khoản vốn sẽ dành cho các dự án ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Ba Lan quan tâm tới hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, bảo tồn di tích, bảo vệ môi trường...

3. Hợp tác giáo dục – đào tạo, văn hóa

Ba Lan đã đào tạo cho ta trên 4.000 sinh viên và cán bộ khoa học; trên 3.500 công nhân lành nghề, chủ yếu trong các ngành than, đóng tàu. Hiện mỗi năm, Ba Lan cấp cho ta 10 suất học bổng đại học và trên đại học; ta tiếp nhận 10 sinh viên Bạn sang thực tập (trong 10 tháng).

Ba Lan đã rút khỏi Hiệp định đa phương về công nhận tương đương học vị đại học, sau đại học và học hàm kỹ tại Praha năm 1972. Ta đang đề nghị Ba Lan xem xét ký Thỏa thuận về vấn đề công nhận bằng cấp lẫn nhau và ký mới Thỏa thuận hợp tác giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học giai đoạn 2015-2018.

Trong nhiều năm, Ba Lan đã giúp ta đào tạo cán bộ, trùng tu các di tích cung đình ở Huế, Tháp Chàm ở Hội An, địa đạo Củ Chi... Năm 2008, trong khuôn khổ ODA, Ba Lan đã viện trợ 150.000 Euro cho trường PTTH Việt – Ba.

4. Hợp tác quốc phòng

Việt Nam và Ba Lan đã ký Bản ghi nhớ hợp tác quốc phòng năm 2010. Từ năm 2010 đến

nay, doanh nghiệp quốc phòng 2 nước đã ký được 6 hợp đồng trị giá 37 triệu USD.

Hai bên thường xuyên trao đổi đoàn, Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh thăm Ba Lan tháng 8/2013, Bộ trưởng Quốc phòng Ba Lan thăm Việt Nam tháng 9/2014. Tháng 10/2010, Ba Lan cử Tùy viên Quốc phòng thường trú tại Hà Nội. Tháng 9/2014, ta đã cử Tùy viên Quốc phòng thường trú ở Ba Lan.

5. Cộng đồng người Việt tại Ba Lan

Cộng đồng người Việt Nam tại Ba Lan hiện có khoảng 40.000 người, đóng góp vào việc phát triển quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước và được chính quyền Ba Lan đánh giá tích cực, một số Việt kiều tại Ba Lan đã quay về nước đầu tư tương đối thành công, nhất là trong lĩnh vực bất động sản và tài chính. Cộng đồng Việt Nam tại Ba Lan có tổ chức hội đoàn tương đối phát triển, trong đó một số tổ chức nòng cốt như: Hội người Việt Nam tại Ba Lan đoàn kết và hữu nghị; Hội Văn hóa - Xã hội, Câu lạc bộ Phụ nữ, Câu lạc bộ Người cao tuổi, Hội những người yêu đạo Phật, Hội Cựu Chiến binh và các hội đồng hương như: Hà Thành, Nghệ An, Thanh Hóa, Hải Dương, Nam Định, Hải Phòng...

Cộng đồng người Việt Nam tại Ba Lan có trường dạy tiếng Việt mang tên Văn Lang thu hút khoảng 100 trẻ em Việt đến học hàng tuần. Ngoài ra, cộng đồng cũng thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa – thể thao như: Giải bóng đá cộng đồng, giải tennis, giải golf, Tết Nguyên đán, Lễ kỷ niệm Quốc khánh 2/9, Tết Trung Thu... Cộng đồng cũng có rất nhiều hoạt động từ thiện hướng về Tổ Quốc.

Các hiệp định khung đã ký giữa hai nước

- Hiệp định Thương mại và Thanh toán giữa Việt Nam và Ba Lan (1991)
- Hiệp định hợp tác văn hoá-khoa học (1992)
- Hiệp định hỗ trợ tư pháp (1993)

- Hiệp định khuyến khích bảo hộ đầu tư (1994)
- Hiệp định tránh đánh thuế trùng (1994)
- Hiệp định hợp tác vận tải biển (1995)
- Các Hiệp định giảm nợ cho Việt Nam (1991-1996)
- Nghị định thư rà soát các Hiệp định đã ký (2000)
- Hiệp định hợp tác chống tội phạm có tổ chức (7/2003)
- Hiệp định chuyển giao và nhận trở lại công dân hai nước (4/2004)
- Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và thị trường nông sản (1/2005)
- Thỏa thuận hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Ba Lan cho các năm 2005-2008
- Thỏa thuận hợp tác quốc phòng giữa hai Bộ Quốc phòng (9/2010)
- Nghị định thư hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao (9/2010)
- Hiệp định về cùng bảo vệ tin mật (9/2010)
- Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực thú y (9/2010)
- Nghị định thư về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao (7/2011).

Quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam – Ba Lan

1. Thương mại song phương giữa Việt Nam và Ba Lan

Ba Lan tăng cường xúc tiến đầu tư thương mại giữa doanh nghiệp hai nước, nhất là trong lĩnh vực cơ khí, nông nghiệp, chế biến thực phẩm.

Để duy trì đà tăng trưởng, Việt Nam và Ba Lan nhất trí tăng cường công tác xúc tiến

thương mại, đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp hai nước kết nối đối tác, tìm hiểu thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư, tạo liên doanh sản xuất, chế biến trong các lĩnh vực mà Ba Lan có thế mạnh và Việt Nam có nhu cầu như: Nông nghiệp, chế biến thực phẩm, dược phẩm, bảo vệ môi trường...

Ba Lan hiện là bạn hàng số một của Việt Nam tại Trung Đông Âu. Việt Nam là bạn hàng đứng thứ 7 của Ba Lan ngoài Liên minh châu Âu. Việt Nam xuất sang Ba Lan chủ yếu hàng dệt may, thủy sản, gạo, cà phê, hạt tiêu, bánh kẹo, nông sản, điện thoại, hàng điện tử...; nhập khẩu từ Ba Lan sữa bột, tân dược, hoa quả, thiết bị cho ngành than, đóng tàu, phế liệu thép...

Hợp tác trong nông nghiệp giữa Ba Lan và Việt Nam đã tăng trưởng khá nhanh. Bộ NNPTNT Ba Lan xác định Việt Nam là thị trường ưu tiên hợp tác trong thời gian tới trong các lĩnh vực tiềm năng, đặc biệt là các sản phẩm thực phẩm chế biến. Việt Nam hiện là một trong 14 thị trường quan trọng trên thế giới đối với các DN trong ngành nông nghiệp, thực phẩm Ba Lan. Ba Lan có tiềm năng lớn để đáp ứng nhu cầu của thị trường Việt Nam bởi lợi thế diện tích đất nông nghiệp lớn, cơ chế giao đất, khuyến khích phát triển sản xuất hợp lý, kết hợp công nghệ gieo trồng, chế biến hiện đại đã giúp Ba Lan phát huy tốt thế mạnh ngành nông nghiệp. Ngược lại, Việt Nam cũng có nhiều mặt hàng mà người tiêu dùng Ba Lan ưa chuộng. Nếu so với các lĩnh vực khác, nông nghiệp là lĩnh vực mà Việt Nam và Ba Lan có nhiều triển vọng.

Năm 2018, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Ba Lan đạt gần 1,6 tỷ USD, tăng gần 60% so với năm 2017. Thương mại song phương giữa Ba Lan và Việt Nam đã vượt 3 tỷ USD trong năm 2019 và ghi nhận mức tăng trưởng hai con số trong vài năm qua. Hiện hai nước có các lĩnh vực hợp tác quan trọng là thực phẩm nông nghiệp, dược phẩm, mỹ phẩm, công nghệ xanh và xử lý nước thải. Các lĩnh vực tiềm năng là phần mềm/CNTT, các ngành công nghiệp nặng như khai mỏ, đóng tàu, máy móc và thiết bị sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm.

2. Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Ba Lan giai đoạn 2015 - 2019

Đơn vị tính: nghìn USD

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Xuất khẩu	1.510.008	1.649.982	1.912.851	2.951.169	2.865.797
Nhập khẩu	224.420	236.009	276.643	338.492	331.845
Tổng kim ngạch XNK	1.734.428	1.885.991	2.189.494	3.289.661	3.197.642

Nguồn: Trade map 2019

3. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang Ba Lan 8 tháng đầu năm 2020

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Ba Lan giảm nhẹ 3,78% trong tháng 8/2020 chỉ đạt 184,58 triệu USD. Tuy nhiên lũy kế từ đầu năm tính đến tháng 8 lại tăng khá 15,4% so với cùng kỳ đạt 1,11 tỷ USD.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là mặt hàng chiếm thị phần lớn nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, với 53,47% đạt 595,13 triệu USD, tăng 55,4% so với cùng kỳ. Cùng đạt kim ngạch trăm triệu USD là mặt hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác với 154,38 triệu USD, chiếm 13,87% thị phần, giảm 38,34% so với cùng kỳ.

Tính đến tháng thứ hai của quý 3/2020, Việt Nam đã đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm từ cao su sang thị trường Ba Lan. Cụ thể là kim ngạch đã tăng 66,53% trong tháng 8 đạt 544,76 nghìn USD và tăng 244,67% trong 8 tháng đạt 4,12 triệu USD.

Ngoài ra, một số mặt hàng cũng có kim ngạch tăng trưởng trong 8 tháng đầu năm là: Hàng dệt, may (+25,2%) đạt 48,41 triệu USD; Cà phê (+46,17%) đạt 29,2 triệu USD; Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc (+73,41%) đạt 16,85 triệu USD; Sản phẩm mây, tre, cói, thảm (+29,53%) đạt 4,05 triệu USD.

Ngược lại, Việt Nam cũng giảm xuất khẩu một số mặt hàng trong 8 tháng/2020 như: Sản phẩm từ sắt thép, sản phẩm từ chất dẻo, chè...

Hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Ba Lan 8T/2020

Đơn vị tính: USD

Mặt hàng	T8/2020	So với T7/2020 (%)	8T/2020	So với cùng kỳ 2019 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng kim ngạch XK	184.577.920	-3,78	1.113.000.005	15,4	100
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	113.384.709	-3,37	595.131.863	55,4	53,47
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	20.400.822	-11,76	154.383.942	-38,34	13,87
Hàng dệt, may	7.493.529	28,01	48.413.342	25,2	4,35
Cà phê	3.000.451	13,15	29.201.958	46,17	2,62
Giày dép các loại	2.964.879	-3,76	26.569.758	3,34	2,39
Sản phẩm từ sắt thép	2.692.455	-45,74	24.597.163	-20,36	2,21
Sản phẩm từ chất dẻo	2.688.246	1,37	20.248.422	-20,64	1,82
Hàng thủy sản	4.445.686	42,88	19.615.863	24,29	1,76
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	2.371.478	-0,13	16.846.101	73,41	1,51
Gỗ và sản phẩm gỗ	1.305.412	26,26	15.587.870	16,91	1,4
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	557.197	-40,33	6.875.044	-12,59	0,62
Hạt tiêu	543.385	-19,64	5.437.758	11,14	0,49

Sản phẩm từ cao su	544.763	66,53	4.120.132	244,67	0,37
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	600.189	32,28	4.054.687	29,53	0,36
Gạo	32.647	-85,84	2.997.687	5,47	0,27
Chè	133.131	82,69	341.149	-35,79	0,03
Hàng hóa khác	21.418.942	-6,73	138.577.268	5,72	12,45

Nguồn: VITIC - Tính toán từ số liệu công bố ngày 14/9/2020 của TCHQ

4. Kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Ba Lan 8 tháng năm 2020

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Ba Lan trong 8 tháng năm 2020 đạt 224,62 triệu USD, tăng 22,5% so với mức 183,41 triệu USD cùng kỳ năm 2019.

Tính riêng tháng 8/2020 nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Ba Lan đạt 32,43 triệu USD, tăng 53,5% so với mức 21,12 triệu USD cùng tháng năm 2019 và giảm 22,3% so với mức 41,74 triệu USD tháng 7/2020.

Trong 8 tháng đầu năm, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng là nhóm hàng chủ yếu được Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Ba Lan, đạt 41,69 triệu USD tăng 32,68% so với mức 31,42 triệu USD cùng kỳ năm 2019, chiếm 18,6 tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Ba Lan; tính riêng tháng 8 đạt 5,23 triệu USD tăng 43,2% so với mức 3,65 triệu USD cùng tháng năm 2019 và cũng tăng 39,9% so với mức 3,74 triệu USD của tháng 8/2019.

Dược phẩm là nhóm hàng đứng vị trí thứ 2 về kim ngạch, 8 tháng đầu năm đạt 29,01 triệu USD giảm 15,6% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 12,9% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Ba Lan; tính riêng tháng 8 đạt 3,56 triệu USD, giảm 20,2% so với tháng 6 liền kề và cũng giảm 17,4% so với tháng 8/2019.

Việt Nam tiếp tục nhập khẩu nguyên nhiên liệu sản xuất, trang thiết bị, dược phẩm, thủy sản và các mặt hàng nhu yếu phẩm khác từ thị trường Ba Lan. So với các nước khác thì Ba Lan là thị trường tiềm năng của Việt Nam, 8 tháng đầu năm nhập khẩu từ Ba Lan tăng trưởng dương 22,5% so với cùng kỳ, trong đó có nhiều nhóm hàng tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2019 như: Sắt thép các loại đạt 979 nghìn USD tăng 1209,2%; kim loại thường đạt 7,18 triệu USD tăng 8400%; máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 11,56 triệu USD tăng 513,6% so với cùng kỳ năm 2019; sữa và các sản phẩm từ sữa đạt 23,95 triệu USD, tăng 84,1%...

Bên cạnh đó cũng có một số mặt hàng có kim ngạch sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019 như: Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh giảm 19,3%; dược phẩm 15,6%; cao su 7,6%; chế phẩm thực phẩm khác 6%.

Hàng hóa nhập khẩu từ thị trường Ba Lan 8T/2020

Đơn vị tính: USD

Thị trường	Tháng 8/2020	+/- so với tháng 7/2020 (%)	8 tháng đầu năm 2020	+/- so với cùng kỳ năm 2019 (%)	Tỷ trọng 8T/2020 (%)
Tổng kim ngạch NK	32.425.922	-22,31	224.616.382	22,46	100
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	5.233.791	43,21	41.696.288	32,68	18,56
Dược phẩm	3.562.833	-20,22	29.010.370	-15,63	12,92
Sữa và sản phẩm sữa	4.281.425	-24,85	23.953.270	84,19	10,66
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	147.373	-98,48	11.560.745	513,67	5,15
Hàng thủy sản	826.377	-42,30	7.653.333	61,23	3,41
Kim loại thường khác	3.634.295	124,36	7.167.150	8400,44	3,19

Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	920.623	84,65	5.310.809	20,24	2,36
Cao su	299.575	-28,18	3.532.615	-7,66	1,57
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	304.350	-18,52	3.415.918	-19,36	1,52
Sản phẩm từ sắt thép	387.438	197,52	2.921.883	14,34	1,30
Chế phẩm thực phẩm khác	316.218	53,77	2.388.085	-6,03	1,06
Sắt thép các loại		-100,00	979.695	1209,22	0,44
Hàng hóa khác	12.511.623	-6,46	85.026.221	8,81	37,85

Nguồn: VITIC - Tính toán từ số liệu công bố ngày 14/9/2020 của TCHQ

Tình hình xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Ba Lan năm 2019

Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Ba Lan đã tăng trưởng liên tục trong suốt những năm 2015 – 2018, sang năm 2019, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Ba Lan giảm 3% so với năm 2018, đạt gần 2,9 tỉ USD. Nhìn chung, trong giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng bình quân mỗi năm ở mức 20%.

Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 20 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sang thị trường Hungary. Nhà cung cấp lớn nhất sang thị trường Ba Lan là Đức, chiếm thị phần 21,4%; kế đến là Trung Quốc (12,3%); Nga (6,5%); Ý (5%)...

Các nhóm hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 là:

- Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên (HS 85)
- Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự (HS 64)

- Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS 62)
- Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (HS 84)
- Cà phê, chè, chè paragoay và các loại gia vị (HS 09)
- Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS 61)
- Đồ nội thất, bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương tự, đèn, bộ đèn, biển hiệu chiếu sáng và các sản phẩm tương tự (HS 94)
- Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép (HS 73)
- Nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa (HS 39)
- Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa (HS 08)

Xét về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2015 – 2019, ngoài các nhóm hàng xuất khẩu chính còn có các nhóm hàng có mức tăng trưởng bình quân mỗi năm cao vượt bậc như: Các sản phẩm xay xát... (HS 11), tăng trưởng trung bình 313%/năm; Đồng và các sản phẩm bằng đồng (HS 74), tăng 191%; Đồng hồ thời gian (HS 91), tăng 167%; Thảm và các loại hàng dệt trải sàn khác... (HS 57), tăng 154%; Hoá chất hữu cơ (HS 29), tăng 107%; và Các loại vải dệt đã được ngâm tẩm... (HS 59), tăng 104%.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019

Đơn vị tính: nghìn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu		% tăng /giảm năm 2015 - 2019	% tăng /giảm năm 2018 - 2019
		Năm 2018	Năm 2019		
Tổng cộng		2.951.169	2.865.797		
85	Máy điện và thiết bị điện...	1.599.058	1.524.857	29	-5
64	Giày, dép, ghệt...	374.545	410.816	25	10

62	Hàng may mặc không dệt kim hoặc móc	147.389	142.438	15	-3
84	Lò phản ứng hạt nhân...	167.254	130.347	6	-22
09	Cà phê, chè, chè paragoay...	116.449	97.077	-6	-17
61	Hàng may mặc dệt kim hoặc móc	58.210	62.399	36	7
94	Đồ nội thất...	53.798	58.101	18	8
73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	53.307	48.429	-2	-9
39	Nhựa và các sản phẩm...	45.745	41.984	15	-8
08	Quả và quả hạch ăn được...	32.523	37.465	20	15

Nguồn: Trade map 2019

1. Thiết bị điện – điện tử (HS 85)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	24.738.853	23.774.761	25.766.924	30.735.409	28.506.862
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.269.087	1.066.736	1.224.870	1.115.617	1.524.857

Nguồn: Trade map 2019

Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng thiết bị điện và điện tử sang thị trường Ba Lan giảm 5%, đạt hơn 1,5 tỉ USD, chiếm 5,3% tổng giá trị nhập khẩu của Ba Lan từ thế giới, so với 1,1 tỉ USD trong năm 2018. Giá trị xuất khẩu tăng trưởng trung bình mỗi năm

trong giai đoạn 2015 – 2019 đạt 29%. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho (HS 85) của Việt Nam là 0,4%.

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 4 nhóm hàng (HS 85) sang Ba Lan. Nhà cung cấp lớn nhất của Ba Lan là Trung Quốc (31,3%), kế đến là Đức (14,8%), Hàn Quốc (6,2%).

Trong giai đoạn năm 2015 – 2019, ngoài các sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao trong năm 2019, còn có các sản phẩm khác thuộc nhóm (HS 85) tuy không đạt giá trị xuất khẩu cao trong năm 2019 nhưng lại có mức tăng trưởng xuất khẩu cao vượt bậc. Các sản phẩm có mức tăng trưởng cao trong giai đoạn này theo thứ tự gồm: Bộ phận chuyên dùng... thuộc các nhóm từ 85.25 đến 85.28 (HS 8529) tăng 363%; Bảng, panen, giá đỡ, bàn tủ và các loại hộp khác... (HS 8537) tăng 335%; Tụ điện... (HS 8532) tăng 178%; Bộ phận chuyên dùng... thuộc nhóm 85.35, 85.36 hoặc 85.37 (HS 8538) tăng 165%; Máy và thiết bị điện... (HS 8543) tăng 106%.

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 85) của Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 gồm:

- (HS 8517) Bộ điện thoại, kể cả điện thoại di động (telephones for cellular networks) hoặc điện thoại dùng cho mạng không dây khác; thiết bị khác để truyền và nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng), trừ loại thiết bị truyền và thu của nhóm 84.43, 85.25, 85.27 hoặc 85.28.
- (HS 8529) Bộ phận chuyên dùng hoặc chủ yếu dùng với các thiết bị thuộc các nhóm từ 85.25 đến 85.28.
- (HS 8537) Bảng, panen, giá đỡ, bàn tủ và các loại hộp khác, được lắp với hai hay nhiều thiết bị thuộc nhóm 85.35 hoặc 85.36, dùng để điều khiển hoặc phân phối điện, kể cả các loại trên có lắp các dụng cụ hay thiết bị thuộc Chương 90, và các thiết bị điều khiển số, trừ các thiết bị chuyển mạch thuộc nhóm 85.17.

Năm 2019, với giá trị xuất khẩu đạt hơn 879 triệu USD, tăng 2% so với năm 2018, sản phẩm (HS 8517) là sản phẩm đạt giá trị xuất khẩu cao nhất thuộc nhóm hàng (HS 85) của Việt Nam xuất sang Ba Lan. Từ năm 2015 đến năm 2019, nhìn chung trong giai đoạn này xuất khẩu tăng trưởng trung bình 14%/ năm về giá trị và giảm 8%/năm về khối lượng. Việt Nam là nhà cung cấp (HS 8517) lớn thứ 2 của Ba Lan, với thị phần 19,9%, xếp sau Trung Quốc (45,7%). Trung bình Ba Lan áp thuế 0% cho sản phẩm này của Việt Nam.

Mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu cao thứ 2 trong nhóm hàng (HS 85) của Việt Nam sang Ba Lan là (HS 8529). Xuất khẩu năm 2019 đạt khoảng 391,7 triệu USD, tăng 12% so với năm 2018. Nhìn chung trong toàn giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trung bình 363%/năm về giá trị và tăng 267% về khối lượng. Ba Lan áp thuế 0% cho sản phẩm (HS 8529 của Việt Nam. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 8529) sang Ba Lan, thì Việt Nam xếp thứ 2, chiếm 15% thị phần nhập khẩu của Ba Lan. Nhà cung cấp hàng đầu là Trung Quốc (68,5%) và Hàn Quốc xếp sau Việt Nam (9,8%).

Đối với sản phẩm (HS 8537) xuất khẩu sang Ba Lan, Trung Quốc là quốc gia cung cấp hàng đầu sản phẩm này, với thị phần là 29%. Các nhà cung cấp lớn sau Trung Quốc lần lượt là Đức (17,9%), và Việt Nam xếp thứ 3 với thị phần 13,6%. Xuất khẩu (HS 8537) của Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 đạt 77,1 triệu USD, tăng 100% so với năm 2018. Tính chung trên toàn giai đoạn 2015 – 2019, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 335% về giá trị và 261% về khối lượng. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%.

2. Giày, dép, ghê và các sản phẩm tương tự... (HS 64)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	1.508.144	1.567.768	1.906.207	2.799.637	3.055.444

Nhập khẩu từ Việt Nam	190.202	182.114	204.370	374.545	410.816
------------------------------	---------	---------	---------	---------	---------

Nguồn: Trade map 2019

Trong giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu nhóm hàng (HS 64) giảm vào năm 2016, giảm 4% so với năm 2015. Xuất khẩu tăng trưởng cao nhất vào năm 2018, với mức tăng 83%. Tính chung trên toàn giai đoạn, trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng 25%.

Năm 2019, Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 3 nhóm hàng giày, dép, ghệt... (HS 64) sang thị trường Ba Lan, với giá trị đạt hơn 410,8 triệu USD, tăng 10% so với năm 2018 và chiếm 13,4% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Ba Lan. Trong năm 2019, Ba Lan nhập khẩu gần 3,1 tỉ USD nhóm hàng (HS 64) từ thế giới, tăng 9% so với năm 2018. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho (HS 64) của Việt Nam là 6,7%.

Quốc gia cung ứng hàng đầu nhóm hàng (HS 64) cho Ba Lan trong năm 2019 là Trung Quốc, với giá trị đạt hơn 859 triệu USD, chiếm 28,1% thị phần; Đức 595,8 triệu USD, chiếm 19,5%.

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 64) từ Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 gồm:

- Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt (HS 6404)
- Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc (HS 6403)
- Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc plastic (HS (6402)

Năm 2019, xuất khẩu (HS 6404) từ Việt Nam sang Ba Lan đạt hơn 167,5 triệu USD, tăng 12% so với năm 2018. Ba Lan áp thuế ở mức 11,9% cho sản phẩm này của Việt Nam. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 2 (HS 6404) sang Ba Lan, chiếm 21,2% thị phần nhập khẩu của Ba Lan. Nhà cung cấp hàng đầu là Trung Quốc, 37,1% thị phần. Trong giai

đoạn năm 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu của (HS 6404) trung bình tăng 39% về giá trị và tăng 28% về khối lượng.

Sản phẩm xuất khẩu chính thứ 2 thuộc nhóm hàng (HS 64) là (HS 6403), với giá trị xuất khẩu đạt hơn 158 triệu USD, tăng 12% so với năm 2018. Trong giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu (HS 6403) sang Ba Lan trung bình tăng 21%/năm về giá trị và tăng 15%/năm về khối lượng. Các nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang Ba Lan là Đức (22,8%); Trung Quốc (14,8%), và kể đến là Việt Nam xếp thứ 3 chiếm 11,5% thị phần nhập khẩu của Ba Lan. Trung bình Ba Lan áp thuế 4,2% cho sản phẩm này của Việt Nam.

Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 3 sản phẩm (HS 6402) sang Ba Lan, chiếm 11,8% thị phần nhập khẩu sản phẩm này của Ba Lan. Nhà cung ứng hàng đầu là Trung Quốc (43,4%). Năm 2019, Việt Nam xuất khẩu (HS 6402) sang Ba Lan đạt khoảng 83,2 triệu USD, tăng 1% so với năm 2018. Nhìn chung trong toàn giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình mỗi năm là 16% về giá trị và 14% về khối lượng. 11,9% là mức thuế trung bình Ba Lan áp cho (HS 6402) của Việt Nam.

3. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS 62)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	2.660.290	2.880.649	3.202.355	4.255.836	4.234.356
Nhập khẩu từ Việt Nam	89.310	91.755	106.424	147.389	142.438

Nguồn: Trade map 2019

Xuất khẩu quần áo và hàng may mặc phụ trợ không dệt kim hoặc móc sang thị trường Ba Lan trong năm 2019 giảm 3% so với năm 2018, đạt 142,4 triệu USD. Tăng trưởng trong giai đoạn 2015 – 2019 đạt 15%/năm. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho nhóm hàng

(HS 62) của Việt Nam là 9,2%. Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 5 nhóm hàng (HS 62) sang Ba Lan, chiếm 3,4% thị phần nhập khẩu của quốc gia này. Các nhà cung ứng hàng đầu khác gồm: Trung Quốc (29%), Bangladesh (19,6%), Đức (14%), Thổ Nhĩ Kỳ (5,3%).

Xét về tăng trưởng xuất khẩu các sản phẩm thuộc nhóm (HS 62) từ Việt Nam sang Ba Lan trong giai đoạn 2015 – 2019, thì Áo may ô và các loại áo lót khác... (HS 6208) là sản phẩm có mức tăng trưởng cao nhất. Bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 172% về giá trị và 154% về khối lượng.

Các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 62) đạt giá trị xuất khẩu cao từ Việt Nam xuất sang Ba Lan trong năm 2019 gồm:

- (HS 6203) Bộ comlê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai.
- (HS 6204) Bộ comlê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, váy dài, váy, chân váy, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn, và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái.
- (HS 6202) Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (carcoats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, trừ loại thuộc nhóm 62.04.
- (HS 6201) Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (carcoats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ trùm (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, trừ các loại thuộc nhóm 62.03.
- (HS 6210) Quần áo may từ các loại vải thuộc nhóm 56.02, 56.03, 59.03, 59.06 hoặc 59.07.

Năm 2019, xuất khẩu sản phẩm (HS 6203) từ Việt Nam sang Ba Lan đạt 40,6 triệu USD, tăng 12% so với năm 2018. Việt Nam là quốc gia xếp thứ 6 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm (HS 6203) sang Ba Lan, chiếm 4,7% trong tổng thị phần nhập khẩu sản phẩm này của Ba Lan. Quốc gia cung cấp hàng đầu (HS 6203) sang Ba Lan là Bangladesh với thị phần là 26,5%, kế đến là Trung Quốc 16,7%, Đức 14,7%; Pakistan 8,7%, Thổ Nhĩ Kỳ 5,6%. Giai đoạn năm 2015 – 2019, bình quân tăng trưởng xuất khẩu (HS 6203) của Việt Nam sang Ba Lan ở mức 3% về khối lượng và tăng 8% về giá trị. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho (HS 6203) của Việt Nam là 9,6%.

Năm 2019, sản phẩm (HS 6204) xuất khẩu đạt 26,4 triệu USD, tăng 1% so với năm 2018, chiếm 2,1% thị phần nhập khẩu của Ba Lan, tăng 12% về giá trị và tăng 6% về khối lượng trong giai đoạn 2015 – 2019. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho (HS 6204) là 9,6%. Việt Nam xếp thứ 10 trong số các nhà cung cấp (HS 6204) cho Ba Lan.

Sản phẩm (HS 6202) xuất khẩu được hơn 22 triệu USD, chiếm 3,9% thị phần của Ba Lan. 9,6% là mức thuế trung bình Ba Lan áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Về tăng trưởng, xuất khẩu giảm 3% so với năm 2018, nhưng nhìn chung trong toàn giai đoạn 2015 – 2019 thì xuất khẩu tăng trưởng 8% về khối lượng và 19% về giá trị. Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 5 của Ba Lan. Các nhà cung ứng hàng đầu của Ba Lan là Trung Quốc (43,5%); kế đến là Đức (18,1%); Bangladesh (10,2%); Myanmar (9,4%).

Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 5 sản phẩm (HS 6201) sang thị trường Ba Lan trong năm 2019. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 16,8 triệu USD, chiếm 5,5% tỷ trọng nhập khẩu của Ba Lan. Từ năm 2015 đến năm 2019, xuất khẩu tăng trưởng liên tục, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng 24% về giá trị và tăng 21% về khối lượng, riêng năm 2019 xuất khẩu tăng 16% so với năm 2018. Các nhà nhập khẩu lớn của Ba Lan gồm: Trung Quốc xếp vị trí thứ nhất, với 46,2% thị phần, chiếm lĩnh thị trường Ba Lan. Kế đến là Đức (13,6%); Bangladesh (10,1%); và Myanmar (5,7%).

Sản phẩm thứ 5 thuộc nhóm hàng (HS 62) xuất khẩu từ Việt Nam sang Ba Lan là (HS

6210), với giá trị xuất khẩu đạt 10,8 triệu USD, tăng 25% so với năm 2018, tăng 36% về giá trị và tăng 35% về khối lượng mỗi năm trong giai đoạn năm 2015 – 2019. Việt Nam là quốc gia xuất khẩu lớn thứ 4 của Ba Lan, với 6,5% thị phần. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho (HS 6212) của Việt Nam là 9,6%. Ba nhà cung ứng hàng đầu của Ba Lan là Trung Quốc với thị phần lớn áp đảo so với các nhà cung ứng khác, chiếm 53,3%; kế đến là Bangladesh (11,4%) và Đức (6,5%).

4. Lò phản ứng hạt nhân... (HS 84)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	24.818.808	23.658.845	26.738.653	33.076.875	30.621.691
Nhập khẩu từ Việt Nam	110.969	126.348	128.943	167.254	130.347

Nguồn: Trade map 2019

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 84) từ Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 đạt giá trị hơn 130,3 triệu USD, giảm 22% so với mức 167,3 triệu USD trong năm 2018. Trong giai đoạn 2015 – 2019 tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng này vào Ba Lan ở mức 6%. Ba Lan áp thuế 0% cho nhóm hàng (HS 84) xuất khẩu từ Việt Nam.

Với thị phần khá khiêm tốn, 0,4% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Ba Lan năm 2019, Việt Nam là nhà cung ứng thứ 29 của Ba Lan. Các nhà cung ứng hàng đầu nhóm hàng (HS 84) sang thị trường Ba Lan là Đức (26,1%), Trung Quốc (19,5%), Ý (7,8%) và Hoa Kỳ (5,7%).

Xét về tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2015 – 2019, các sản phẩm có giá trị xuất khẩu tăng trưởng bình quân mỗi năm cao vượt bậc bao gồm: Phụ tùng máy móc... (HS 8487) tăng 523%; Trục truyền động (kể cả trục cam và trục khuỷu) và tay biên... (HS 8483)

tăng 160%; Bộ phận và phụ kiện... dùng cho mọi loại dụng cụ để làm việc bằng tay (HS 8466) tăng 133%; Động cơ và mô tơ khác (HS 8412) tăng 131%; Xe nâng hạ... (HS 8427) tăng 109%.

Các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 84) của Việt Nam xuất khẩu sang Ba Lan trong năm 2019 gồm:

- (HS 8471) Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; đầu đọc từ tính hay đầu đọc quang học, máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác.
- (HS 8452) Máy khâu, trừ các loại máy khâu sách thuộc nhóm 84.40; bàn, tủ, chân máy và nắp thiết kế chuyên dùng cho các loại máy khâu; kim máy khâu.
- (HS 8443) Máy in sử dụng các bộ phận in như khuôn in (bát chữ), trục lăn và các bộ phận in của nhóm 84.42; máy in khác, máy copy (copying machines) và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau; bộ phận và các phụ kiện của chúng.
- (HS 8473) Bộ phận và phụ kiện (trừ vỏ, hộp đựng và các loại tương tự) chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng với các máy thuộc các nhóm từ 84.69 đến 84.72.

Năm 2019, xuất khẩu sản phẩm (HS 8471) từ Việt Nam sang Ba Lan giảm 32% so với năm 2018, đạt hơn 41 triệu USD, chiếm 1,1% trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Ba Lan. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho (HS 8471) từ Việt Nam là 0%. Giai đoạn 2015 – 2019, trung bình mỗi năm tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm này giảm 7% về khối lượng, và giảm 10% về giá trị. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 15 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ cung ứng sản phẩm này sang Ba Lan. Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất, chiếm lĩnh thị trường Ba Lan, với tổng thị phần 47,6% áp đảo so với các nhà cung ứng khác. Kế đến là Đức (11,8%); và Hà Lan (11%).

Trong 4 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 84) thì sản phẩm (HS 8452) là

sản phẩm đạt giá trị xuất khẩu cao thứ 2 trong năm 2019, và cũng là sản phẩm xuất khẩu có mức tăng trưởng trung bình cao thứ hai trong giai đoạn 2015 – 2019, với các mức tăng tương ứng là 226% về giá trị và 237% về khối lượng. Riêng năm 2019, xuất khẩu giảm 33% so với năm 2018, đạt khoảng 29,4 triệu USD. Thuế suất trung bình Ba Lan áp cho sản phẩm (HS 8452) từ Việt Nam là 0%. Việt Nam và Trung Quốc là hai nhà cung cấp lớn nhất, chiếm hơn 50% thị trường Ba Lan; trong đó thị phần của Việt Nam lớn hơn Trung Quốc, giữ vị trí đầu bảng, với tỉ lệ 29,3%; và Trung Quốc xếp thứ hai, 23,2%. Các nhà cung cấp lớn khác gồm: Đức (17,7%); Nhật Bản (10%); và Đài Loan (8,1%).

Sản phẩm xuất khẩu chính thứ 3 của nhóm hàng (HS 84) từ Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 là (HS 8443), với giá trị xuất khẩu đạt hơn 18,8 triệu USD, giảm 56% so với năm 2018. Nhìn chung, tăng trưởng xuất khẩu của sản phẩm này trong giai đoạn 2015 – 2019 tăng 3% về giá trị nhưng giảm 7% về khối lượng. Ba Lan áp thuế 0% cho (HS 8443) của Việt Nam. Các nhà cung cấp hàng đầu sản phẩm này cho Ba Lan là Trung Quốc với 28,6% thị phần, kế đến là Trung Quốc (24,4%); Đức (14,7%), Nhật Bản (14,1%), Hà Lan (6,7%), Pháp (3,5%) và Việt Nam xếp thứ 12 với thị phần là 2,3%.

Một sản phẩm xuất khẩu khác thuộc nhóm hàng (HS 84) là sản phẩm (HS 8473). Với kim ngạch xuất khẩu đạt 17,6 triệu USD, chiếm 0,9% tỷ trọng nhập khẩu của Ba Lan, Việt Nam xếp thứ 11 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 8473) sang thị trường Ba Lan. Xét về tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2015 – 2019, trung bình mỗi năm xuất khẩu giảm 10% cả về khối lượng lẫn giá trị. Riêng năm 2019, xuất khẩu tăng 91%. Trung Quốc là nhà xuất khẩu lớn nhất (HS 8473) sang Ba Lan, chiếm lĩnh thị trường (HS 8473) của Ba Lan, với thị phần 56,5%. Kế đến là Hàn Quốc (10,6%); Đức (9,3%); và Malaysia (5,4%).

5. Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị (HS 09)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	662.111	641.424	733.264	820.057	814.628
Nhập khẩu từ Việt Nam	129.708	116.222	123.868	116.449	97.077

Nguồn: Trade map 2019

Việt Nam là nước cung ứng lớn thứ 2 nhóm hàng (HS 09) sang thị trường Ba Lan trong năm 2019. Trong năm 2019, xuất khẩu cà phê, trà và gia vị sang Ba Lan đạt hơn 97 triệu USD, chiếm 11,9% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Ba Lan. Trong giai đoạn 2018 – 2019, tăng trưởng nhập khẩu nhóm hàng (HS 09) của Ba Lan từ thế giới giảm 17%, xuất khẩu của Việt Nam sang Ba Lan trong giai đoạn này trung bình mỗi năm cũng giảm 6%. Trong giai đoạn 2013 – 2017, xuất khẩu cà phê, trà và gia vị sang Ba Lan trung bình giảm 2%/năm. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho nhóm hàng (HS 09) của Việt Nam là 0,7%.

Nhà cung ứng nhóm hàng (HS 09) hàng đầu cho Ba Lan là Đức, với trị giá hơn 267,8 triệu USD trong năm 2019, chiếm 32,9% tổng nhập khẩu của Ba Lan. Trong nhóm 10 nhà cung ứng hàng đầu nhóm hàng (HS 09) của Ba Lan trong năm 2019, Ý xếp vị trí thứ 3, đạt 78,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,7%, tiếp đến là Brazil với khoảng 51 triệu USD chiếm 6,3%, Ấn Độ 29,6 triệu USD, chiếm 3,6%; Trung Quốc với 27,3 triệu USD, chiếm 3,4%; Hà Lan 22,3 triệu USD, 2,7%.

Sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 09) xuất khẩu từ Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 gồm:

- (HS 0901) Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caphêin; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó.

Có thể nói sản phẩm cà phê (HS 0901) là sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 09) từ Việt Nam sang thị trường Ba Lan, năm 2019 Việt Nam xuất khẩu sang Ba Lan

đạt gần 76 triệu USD, giảm 16% so với năm 2018. Việt Nam là nhà cung ứng cà phê lớn thứ 3 sang Ba Lan, chiếm 13,1% trong tổng thị phần nhập khẩu (HS 0901) của Ba Lan. Quốc gia cung ứng (HS 0901) hàng đầu của Ba Lan là Đức, với 42,7% thị phần. Nhìn chung trong toàn giai đoạn năm 2015 – 2019, tăng trưởng trung bình mỗi năm của xuất khẩu giảm 3% về giá trị và tăng 1% về khối lượng. 0,8% là mức thuế trung bình Ba Lan áp cho mặt hàng cà phê từ Việt Nam.

Hiện nay, tiêu dùng cà phê cũng tăng trưởng ổn định tại thị trường Ba Lan. Tăng trưởng tiêu dùng cà phê lên tới 80% trong 10 năm qua. Tuy nhiên, mức tiêu dùng cà phê trên đầu người tại Ba Lan chỉ ở mức 2,3 kg/người/năm, thấp hơn nhiều so với mức trung bình toàn châu Âu. Khoảng 74% người tiêu dùng tại thị trường này chọn cà phê hòa tan. Đồng thời, triển vọng tăng trưởng phân khúc cà phê đặc sản vẫn tích cực khi các quán cà phê và các nhà rang xay cà phê nhỏ tham gia thị trường.

Quan sát từ đầu năm 2020 đến nay cho thấy, dù chịu tác động của dịch Covid-19, nhưng các nước EU vẫn có xu hướng tăng mua cà phê Việt Nam. Trong đó, Ba Lan là một trong những thị trường ở EU tiêu thụ cà phê lớn của Việt Nam. Tháng 8/2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê sang thị trường Ba Lan tăng so với tháng 7/2020 và tăng so với tháng 8/2019. Trong 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê tại thị trường Ba Lan tăng 46,2%, giá xuất khẩu bình quân cà phê sang thị trường Ba Lan tăng 2 con số, lên mức lần lượt 2.301 USD/tấn.

Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ ngày 1/8/2020 được kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất khẩu cà phê tăng trong thời gian tới. Với việc thực thi Hiệp định EVFTA, EU đã xóa bỏ thuế cho toàn bộ cho các sản phẩm cà phê chưa rang hoặc đã rang (giảm từ 7 – 11% xuống 0%), các loại cà phê chế biến từ 9 – 12% xuống còn 0%. Đồng thời, mặt hàng cà phê là 1 trong số 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được EU cam kết bảo hộ khi EVFTA chính thức đi vào hoạt động. Đây là lợi thế cạnh tranh rất lớn cho ngành cà phê Việt Nam với các nước xuất khẩu cà phê khác tại thị trường EU. Để vào được thị trường châu Âu theo Hiệp định EVFTA, sản phẩm cà phê phải đảm bảo không có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, đảm

bảo tất cả các quy định hết sức khắt khe của thị trường khó tính này. Khi sản phẩm cà phê được vào thị trường các nước EU, các hàng rào thuế quan đã được dỡ bỏ, theo đó thuế trở về bằng 0%, giá trị đem lại cho nông dân, doanh nghiệp và nhà nhập khẩu được bền vững. Tuy nhiên, sản phẩm cà phê bắt buộc phải có truy xuất nguồn gốc, chất lượng cao, có chỉ dẫn địa lý, thực thi các quy trình của Hiệp định EVFTA đã được kiểm soát từ nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu.

Các doanh nghiệp cà phê ngoài việc đảm bảo các tiêu chuẩn cần đầu tư nhiều hơn vào khâu chế biến. Đặc biệt trong bối cảnh giá trị gia tăng hiện nay vẫn chưa cao vì tỷ lệ cà phê rang xay chỉ chiếm chưa đến 10% tổng lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam.

Việc gia tăng xuất khẩu cà phê chế biến vào EU để tận dụng ưu đãi thuế quan là điều mà các doanh nghiệp cần làm ngay. Nguyên nhân là trước đây, EU bảo hộ cà phê chế biến như rang xay, hòa tan... và áp thuế nhập khẩu cao, nên cà phê chế biến của Việt Nam ít có cơ hội.

Còn với việc thực thi EVFTA, EU sẽ xóa bỏ mức thuế 7,5 - 9% đối với cà phê nhân (rang, rang xay). Mức thuế 9 - 11,5% đối với một số chế phẩm từ hạt cà phê bao gồm cà phê hòa tan, tinh chất chứa cà phê sẽ được xóa bỏ trong vòng 3 năm.

Ngoài ra, để đưa cà phê Việt thâm nhập sâu hơn vào thị trường EU thông qua EVFTA, việc XK đa kênh cũng là điều mà các DN Việt cần nghĩ tới.

- (HS 0904) Hạt tiêu thuộc chi Piper; quả ớt thuộc chi Capsicum hoặc chi Pimenta, khô, xay hoặc nghiền.

Xuất khẩu sản phẩm (HS 0904) từ Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 đạt 19,4 triệu USD. Việt Nam là nhà cung ứng hàng đầu (HS 0904) cho Ba Lan, chiếm gần một nửa thị trường Ba Lan, với tỉ lệ 43,9%. Mức thuế 0,4% được Ba Lan áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Về tăng trưởng xuất khẩu, giai đoạn năm 2015 – 2019, xuất khẩu trung bình mỗi năm giảm 13% về giá trị và tăng 17% về khối lượng, riêng giai đoạn 2018 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu giảm 13%. Các nhà xuất khẩu lớn khác sau Việt Nam là: Tây Ban

Nha (11,4%); Brazil (8,4%); Trung Quốc (7,7%); Đức (7,3%); và Mexico (7,3%).

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, năm 2020, Ba Lan chuyển sang nhập khẩu hồ tiêu trực tiếp từ các nước sản xuất, trong đó có Việt Nam. Chỉ riêng trong tháng 5/2020, sản lượng hồ tiêu mà Ba Lan nhập trực tiếp từ Việt Nam tăng 72% so với cùng kỳ năm ngoái (tương đương 456 tấn). Trong 6 tháng đầu năm nay, xuất khẩu tăng mạnh ở thị trường Ba Lan, tăng 60,4% về lượng và tăng 23,8% về kim ngạch, đạt 2.030 tấn, tương đương 4,22 triệu USD.

Thương vụ Việt Nam tại Ba Lan giới thiệu danh sách nhà nhập khẩu hạt tiêu tại Ba Lan (cập nhật tháng 01/2018).

Tên công ty	Thành phố	Số điện thoại	Website
APC-AGRA	Opole	+48 77 4530291	http://www.apcagra.eu
Atex Przedsiębiorstwo Barbara Czywczyńska	Kalisz	+48 62 7648892	http://www.atex.pl
Avo-Werke Sp. z o.o.	Kobierzyce	+48 71 3461722	http://www.avo.pl
Bellako Sp. z o.o. Przedsiębiorstwo Wielobranżowe; Produkcyjne i Handlowo-Usługowe	Warszawa	+48 22 8701157	http://www.bellako.com.pl
Carum Sp.j. Zbigniew Mariański, Jadwiga Mariańska, Krzysztof Mariański	Cykarzew Północny	+48 34 3289444	http://www.carum.pl
De Care Sp. j. E. Szała, E. Śleszyńska	Czosnów	+48 22 3804440	http://www.decare.pl
Doradca Spółdzielnia; Filia w Sosnowcu	Sosnowiec	+48 32 2661823	http://www.doradca-ds.pl
Edal Sp.j. A.Tomalak, E.Mrowiński Zakład Pracy Chronionej	Lisków	+48 62 7634166	http://www.edal.pl

Edmir-Pol J.M Hutnik Sp.j. PPHU	Chorzów	+48 32 2412409	http://www.edmir-pol.com.pl
Edpol - Przedsiębiorstwo Produkcyjno-Handlowe Export-Import; Edward Dąbrowski	Łomża	+48 86 2183032	http://www.edpol.net.pl
Grotex Przedsiębiorstwo Handlowo-Uslugowe Eryk Grotowski	Kalisz	+48 62 7671971	http://www.grotex.com.pl
Grotowski-Przyprawy S.j.	Jastrzębniki	+48 62 7664065	http://www.grotowski.com.pl/
HerbsLand Sp. z o.o.	Kalisz	+48 62 7573542	http://herbsland.pl
Interjarek Sp. z o.o. Kaliskie Przedsiębiorstwo Przemysłu Spożywczego. Grupa Interjarek	Gołuchów	+48 62 7616900	http://www.interjarek.pl
Konpack Firma Handlowa-Uslugowa; Jacek Sobczyński	Konin	+48 63 2427147	http://www.konpack.pl
Marina Spices Herner- Ryś Sp.j. Bogdan Ryś, Katalin Herner	Wieliczka	+48 18 3330033	http://www.marinaprzyprawy.pl
McCormick Polska SA	Wólka Kosowska	+48 22 7171900	http://www.kamis.pl
Mipama Sp.j. Emilia i Zbigniew Szafarz PPHU	Opatówek	+48 62 7670476	http://www.mipama.pl
Mr Cook Corp.	Katowice	+48 32 2501188	http://www.mrcook.pl
Novum Przyprawy Sp. j. Misztak, Moryc	Wiązowna	+48 22 7804210	http://www.novum.waw.pl
Pak Sp. z o.o. Firma Handlowo-Produkcyjna	Toruń	+48 56 6571110	http://www.pak.torun.pl
Pamir PPHU Danuta Pastuszka	Radom	+48 48 3441239	http://www.pamir.gos.pl
Promar - Hurtownia	Mielec	+48 17 5853981	http://www.promar.pl
Promar Sp. z o.o. Przedsiębiorstwo	Łomianki	+48 22 7686400	http://www.promar.pl

Produkcyjno-Handlowe			
Rolmex Sp.j. K.Rogala, R. Rogala, A. Witoński	Kalisz	+48 62 7649615	http://www.rolmex.kalisz.pl
Runo Sp. z o.o.	Hajnówka	+48 85 6822195	http://www.runo.pl
Smakpol Sp. z o.o.	Racibórz	+48 32 4190880	http://www.smakpol.com.pl
T&K Sp. z o.o.	Opole	+48 77 4531470	http://www.t-k.com.pl
Tompol Sp.j.	Opatówek	+48 62 7693089	http://www.tompol.pl
Vitpol Przedsiębiorstwo Wielobranżowe; Józef Przygodzki; Zakład Pracy Chronionej	Stawiszyn	+48 62 7528550	http://www.vitpol.pl

6. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS 61)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	2.434.422	2.718.071	3.048.896	3.875.571	4.047.089
Nhập khẩu từ Việt Nam	21.837	22.112	29.208	58.210	62.399

Nguồn: Trade map 2019

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 9 nhóm hàng (HS 61) tại thị trường Ba Lan trong năm 2019. Các nhà cung cấp lớn nhất nhóm hàng này cho Ba Lan lần lượt là Trung Quốc (25,9%), Bangladesh (23,5%), Đức (14%), Thổ Nhĩ Kỳ (6,8%), Ấn Độ (5,1%)..., và Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ, chỉ 1,5%.

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 61) của Việt Nam sang Ba Lan năm 2019 tăng trưởng 7% so với năm 2018, đạt 63,4 triệu USD. Tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng này trong giai đoạn 2015 – 2019 đạt 36%.

Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 61) từ Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 gồm: (HS 6104); (HS 6110) và (HS 6109).

- (HS 6104) Bộ comlê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, áo váy dài, váy, chân váy, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.

Giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm (HS 6104) sang Ba Lan không đều. Xuất khẩu giảm vào năm 2017, giảm 6% so với năm 2016. Xuất khẩu đạt mức tăng trưởng cao nhất vào năm 2018, với mức tăng 112%. Nhìn chung, xuất khẩu đạt mức tăng trưởng dương tính chung trên toàn giai đoạn này, với mức tăng trưởng trung bình mỗi năm đạt 31% về giá trị và 16% về khối lượng. Riêng năm 2019, xuất khẩu (HS 6104) tăng 12% so với năm 2018, đạt 14,2 triệu USD. Việt Nam là nhà cung cấp thứ 7 của Ba Lan, chiếm 2,2% tỷ trọng nhập khẩu sản phẩm này của Ba Lan. Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, chiếm 26,8% thị phần. Kế đến là Bangladesh (20,8%); Đức (14,6%); Campuchia (7,1%); Thổ Nhĩ Kỳ (7,1%); và Ấn Độ (5,3%). Thuế suất trung bình Ba Lan áp cho sản phẩm (HS 6104) của Việt Nam là 9,6%.

Ngày 15/9/2020, Bộ Công Thương Việt Nam nhận được Công hàm của Ủy ban Kinh tế Á Âu (EEC) cảnh báo về việc các mặt hàng dệt may của Việt Nam hưởng ưu đãi thuế quan xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU) theo Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU FTA) có nguy cơ vượt mức ngưỡng (trigger level) áp dụng biện pháp phòng vệ năm 2020 theo quy định VN-EAEU FTA.

Cụ thể, các mặt hàng váy, đầm, quần áo phụ nữ (mã HS 6104.41, 6104.42, 6104.43, 6104.44, 6104.49, 6204.42, 6204.44, 6204.49) của Việt Nam xuất khẩu vào EAEU trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 7/2020 đã đạt 79,4% mức ngưỡng quy định cho năm 2020.

Theo quy định về biện pháp phòng vệ ngưỡng đối với 12 nhóm mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam trong VN-EAEU FTA, mặt hàng dệt may đang có nguy cơ bị áp dụng biện

pháp phòng vệ ngưỡng khi nhập khẩu vào EAEU.

Theo đó, tùy thuộc lượng xuất khẩu vượt ngưỡng, các mặt hàng dệt may của Việt Nam sẽ bị áp mức thuế MFN trong thời gian 6 tháng hoặc 9 tháng.

- (HS 6110) Áo bó, áo chui đầu, áo cài khuy (cardigans), gilê và các mặt hàng tương tự, dệt kim hoặc móc.

Năm 2016, xuất khẩu sản phẩm (HS 6110) từ Việt Nam sang Ba Lan giảm 23%. Sau đó, xuất khẩu tăng trở lại từ năm 2017, 2018 đến 2019, với các mức tăng tương ứng lần lượt qua các năm là: 89%, 80% và 60%. Nhìn chung trong giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình 50%/năm về giá trị và 40%/năm về khối lượng. Năm 2019, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 6110) sang Ba Lan đạt khoảng 11 triệu USD, chiếm 1,2% thị phần tại Ba Lan, xếp vị trí thứ 11 trong số các nhà cung ứng của Ba Lan. Trung Quốc và Bangladesh là hai nhà cung ứng chiếm thị phần lớn nhất, với thị phần gần bằng nhau, lần lượt theo thứ tự là 25,3% và 24,3%. Các nhà cung ứng lớn tiếp theo gồm: Đức (13%); Thổ Nhĩ Kỳ (9,1%); và Campuchia (6,5%). Trung bình Ba Lan áp thuế ở mức 9,6% cho sản phẩm (HS 6110) của Việt Nam.

- (HS 6109) Áo phong, áo may ô và các loại áo lót khác, dệt kim hoặc móc.

Tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm (HS 6109) từ Việt Nam sang Ba Lan giảm trong năm 2016 và 2019, với các mức giảm tương ứng là 9% và 8%. Xuất khẩu tăng trưởng dương trong gian 2017 và 2018, và xuất khẩu đạt mức tăng trưởng cao nhất vào năm 2018, tăng 251%. Tính chung trên toàn giai đoạn 2015 – 2019, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng 44% về giá trị và 42% về khối lượng. Năm 2019, Việt Nam là nhà cung cấp thứ 12 của Ba Lan, chiếm thị phần nhỏ, chỉ 1,2%, với kim ngạch xuất khẩu đạt 10,5 triệu USD. Nhà cung cấp lớn nhất là Bangladesh (38,9%); kế đến là Đức (14,1%); Trung Quốc (9,1%); Thổ Nhĩ Kỳ (7,3%); và Ấn Độ (7,3%). Thuế suất trung bình 9,6% được Ba Lan áp cho sản phẩm (HS 6109) từ Việt Nam.

7. Đồ nội thất... (HS 94)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	2.489.489	2.656.196	3.216.575	3.841.578	3.980.632
Nhập khẩu từ Việt Nam	30.201	36.636	43.505	53.789	58.101

Nguồn: Trade map 2019

Năm 2019, xuất khẩu nhóm hàng (HS 94) từ Việt Nam sang Ba Lan đạt 58,1 triệu USD, tăng 8% so với năm 2018. Tăng trưởng xuất khẩu trung bình mỗi năm tăng 18% trong giai đoạn 2015 – 2019. Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ trong tổng nhập khẩu nhóm hàng (HS 94) của Ba Lan, 1,5%, xếp vị trí thứ 14 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu nhóm hàng này sang Ba Lan. Mức thuế trung bình Ba Lan áp cho nhóm hàng (HS 94) của Việt Nam là 0,1%.

Các quốc gia xuất khẩu hàng đầu nhóm hàng (HS 94) sang Ba Lan gồm: Trung Quốc (34,7%), Đức (17,3%), Ý (4,9%); và Cộng hòa Séc (4,4%).

Sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao thuộc nhóm hàng (HS 94) gồm:

- Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng. (HS 9401)
- Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng. (HS 9403)
- Đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi và bộ phận của chúng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, và bộ phận của chúng chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác. (HS 9405)

Năm 2019, xuất khẩu sản phẩm (HS 9401) từ Việt Nam sang Ba Lan giảm 8% so với năm 2018, đạt 29,7 triệu USD. Xét về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2015 – 2019, (HS 9401) tăng trung bình mỗi năm 19% về giá trị và tăng 18% về khối lượng. 0% là mức thuế Ba Lan áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu sản phẩm này sang Ba Lan, chiếm 23,2% thị phần, kế đến là Đức (22,5%), Cộng hòa Séc (7,5%), Pháp (5,1%)..., Việt Nam chỉ chiếm thị phần khá nhỏ (1,7%) và xếp thứ 14.

Sản phẩm (HS 9403) xuất khẩu năm 2019 được khoảng 19 triệu USD, tăng 13% so với năm 2018. Việt Nam xếp thứ 11 trong số các nhà cung ứng (HS 9403) sang Ba Lan. Ba Lan áp thuế 0% cho sản phẩm này của Việt Nam. Giai đoạn năm 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng bình quân mỗi năm 12% về giá trị và 12% về khối lượng. Các nhà cung cấp hàng đầu sản phẩm (HS 9403) sang thị trường Ba Lan là Trung Quốc (26,3%), Đức (15,2%), Ý (9,4%), Lithuania (7,2%), Thụy Sĩ (6,2%); Ukraine (5,3%)... và Việt Nam chiếm thị phần nhỏ (1,9%).

Một sản phẩm khác thuộc nhóm (HS 94) xuất khẩu từ Việt Nam vào thị trường Ba Lan là (HS 9405), với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 8,6 triệu USD, tăng 190% so với năm 2018. Nhìn chung trong giai đoạn 2015 – 2019, giá trị xuất khẩu tăng trưởng trung bình 45%/năm. Ba Lan nhập khẩu sản phẩm (HS 9405) nhiều nhất từ thị trường Trung Quốc (62,9%). Thị trường lớn khác sau Trung Quốc bao gồm: Đức (11,2%) và Hungary (6,6%). Thị phần sản phẩm (HS 9405) của Việt Nam tại Ba Lan khá khiêm tốn, chỉ 0,9%, và là thị trường nhập khẩu thứ 13 của Ba Lan. 0,3% là mức thuế trung bình Ba Lan áp cho sản phẩm này từ Việt Nam.

8. Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép (HS 73)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
--	------	------	------	------	------

Nhập khẩu từ thế giới	4.522.394	4.621.977	5.255.959	6.458.941	5.581.932
Nhập khẩu từ Việt Nam	60.497	40.636	43.311	53.307	48.429

Nguồn: Trade map 2019

Việt Nam là nguồn cung ứng đứng thứ 23 nhóm hàng (HS 73) của Ba Lan trong năm 2019 với giá trị xuất khẩu đạt hơn 48,4 triệu USD, giảm 9% so với năm 2018, chiếm một phần rất nhỏ với 0,9% trong tổng nhập khẩu của Ba Lan từ thế giới. Trong suốt giai đoạn 2015 - 2019, trung bình tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam giảm 2%.

Các nhà cung ứng hàng đầu nhóm hàng (HS 73) tại thị trường Ba Lan trong năm 2019 gồm có Đức với giá trị đạt 1,4 tỷ USD, chiếm 25,6%; Trung Quốc 713,2 triệu USD, chiếm 12,8%; Ý 607,4 triệu USD, chiếm 10,9%; Cộng hòa Czech 376,6 triệu USD, chiếm 6,7%, Tây Ban Nha 220,8 triệu USD, chiếm 4%.

Các sản phẩm chính trong nhóm hàng (HS 73) của Việt Nam xuất khẩu sang Ba Lan trong năm 2019 gồm:

- (HS 7318) Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm vênh) và các sản phẩm tương tự bằng sắt hoặc thép.
- (HS 7312) Dây bện tao, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện.

Sản phẩm (HS 7318) trong năm 2019 xuất khẩu từ Việt Nam sang Ba Lan đạt 20,8 triệu USD, chiếm 4,2% tỷ trọng nhập khẩu của Ba Lan. So với năm 2018, xuất khẩu giảm 24%. Nhìn chung trong toàn giai đoạn 2015 – 2019, sản phẩm (HS 7318) có mức tăng trưởng xuất khẩu trung bình mỗi năm tăng 1% về giá trị và giảm 1% về khối lượng. Thuế suất trung bình Ba Lan áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Các nhà cung cấp hàng đầu sản phẩm (HS 7318) sang thị trường Ba Lan là Đức (27,7%), Trung Quốc (14,3%),

Đài Loan (11%), Hoa Kỳ (6,1%), Ý (5,8%), và Việt Nam xếp thứ 6 với thị phần chỉ 4,2%.

Sản phẩm xuất khẩu chính thứ 2 thuộc nhóm hàng (HS 73) là (HS 7312), với giá trị đạt 14,4 triệu USD, giảm 12% so với năm 2018. Giai đoạn từ năm 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm (HS 7312) giảm cả về giá trị lẫn chất lượng, với mức tăng trưởng lần lượt là -8% và -10%. Việt Nam được hưởng thuế suất 0% khi nhập khẩu sản phẩm này sang Ba Lan. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 7312) sang Ba Lan thì Việt Nam xếp thứ 5. Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu (HS 7312) của Ba Lan là 8%. Các nhà xuất khẩu hàng đầu là Trung Quốc (13,6%); Ý (13,1); Đức (9,6%) và Hàn Quốc (9,5%).

Trong năm 2019, ngoài các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 73) xuất khẩu sang Ba Lan đạt giá trị cao, còn có sản phẩm tuy không đạt giá trị xuất khẩu cao nhưng lại có mức tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2015 – 2019 cao vượt bậc so với tất cả các sản phẩm khác thuộc nhóm (HS 73) là: Các loại ống, ống dẫn và thanh hình có mặt cắt rỗng khác, bằng sắt hoặc thép... (HS 7306). Mức tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này là 635%.

9. Nhựa và các sản phẩm làm bằng nhựa (HS 39)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	10.889.656	11.278.669	12.834.335	15.747.280	13.335.720
Nhập khẩu từ Việt Nam	26.621	27.320	36.955	45.745	41.984

Nguồn: Trade map 2019

Năm 2019, xuất khẩu nhựa và sản phẩm làm bằng nhựa (HS 39) của Việt Nam chỉ chiếm

một phần nhỏ tại thị trường Ba Lan, 1,2%, và là nhà cung ứng thứ 29 tại thị trường này. Tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng (HS 39) trong giai đoạn 2015 – 2019 đạt mức 15%, Trong năm 2019, xuất khẩu đạt gần 42 triệu USD, giảm 8% so với năm 2018. Thuế suất trung bình Ba Lan áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 1,3%.

Đức là nhà cung ứng hàng đầu (HS 39) sang Ba Lan, với thị phần là 32,1%. Kế đến là Ý (7,3%), Bỉ (6,8%), Hà Lan (6,3%), Pháp (5,6%), Trung Quốc (5,4%).

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 39) xuất từ Việt Nam sang Ba Lan trong năm 2019 là: Các sản phẩm dùng trong vận chuyển hoặc đóng gói hàng hóa, bằng plastic; nút, nắp, mũ van và các loại nút đậy khác bằng plastic (HS 3923). Việt Nam xếp thứ 8 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm này sang Ba Lan, chiếm 3,3% thị phần nhập khẩu (HS 3923) từ thế giới. Ba Lan áp thuế 0,6% cho sản phẩm này của Việt Nam. Xuất khẩu (HS 3923) đạt 29,8 triệu USD, giảm 7% so với năm 2018. Nhìn chung trong toàn giai đoạn năm 2015 – 2019, sản phẩm này đều tăng trưởng cả về giá trị lẫn khối lượng, với mức tăng trưởng tương ứng lần lượt là 22% và 25%. Nhà cung cấp hàng đầu sản phẩm (HS 3923) của thị trường Ba Lan là Đức, với thị phần 31,1%; kế đến là Pháp (7,3%); Trung Quốc (7,3%); Ý (6,9%); Hungary (3,8%); Hà Lan (3,8%); và Lithuania (3,6%).

Sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao thứ 2 trong nhóm (HS 39) là sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14 (HS 3926), với giá trị xuất khẩu đạt 9,9 triệu USD, giảm 14% so với năm 2018, và trung bình tăng 3% về giá trị và 7% về khối lượng trong giai đoạn năm 2015 – 2019. Với thị phần khá khiêm tốn, 0,5% trong tổng nhập khẩu (HS 3926) của Ba Lan từ thế giới, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu thứ 25 sang Ba Lan, và được áp thuế 0% cho sản phẩm này. Đức là nhà cung ứng lớn nhất của Ba Lan, chiếm 31% thị phần. Trung Quốc giữ vị trí thứ 2, chiếm 15,8% tỷ trọng nhập khẩu sản phẩm này của Ba Lan; tiếp theo là Ý (10,2%); Pháp (4,5%); Séc (4,5%); và Hàn Quốc (4,4%).

Trong tháng 6/2020, các hoạt động xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam sang thị trường Ba Lan đang dần hồi phục và tăng trở lại. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, sản phẩm nhựa của Việt Nam xuất khẩu sang Ba Lan trong tháng 6/2020 đạt hơn 2,9 triệu USD, tăng 17,22% so với tháng 5/2020 và trong 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu giảm 25,91% so với cùng kỳ năm 2019, đạt hơn 14,9 triệu USD.

10. Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa (HS 08)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ thế giới	1.480.980	1.466.413	1.814.814	2.117.064	1.802.894
Nhập khẩu từ Việt Nam	17.192	25.715	30.728	32.523	37.465

Nguồn: Trade map 2019

Năm 2019, nhập khẩu nhóm hàng (HS 08) của Ba Lan từ thế giới giảm 15% so với năm 2018, đạt 1,8 tỉ USD. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 2,1% tổng nhập khẩu, với giá trị đạt hơn 37,4 triệu USD. Ba Lan áp thuế suất 7,7% cho nhóm hàng (HS 08) của Việt Nam. Giai đoạn năm 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Ba Lan ở mức 20%/năm, riêng giai đoạn 2018 – 2019 tăng trưởng ở mức 15%.

Các nhà cung ứng hàng đầu (HS 08) sang Ba Lan là Tây Ban Nha (16,4%), Đức (11,8%), Ý (6,7%), Ecuador (6,2%), Thổ Nhĩ Kỳ (4,4%). Việt Nam xếp thứ 16 trong số các nhà cung ứng (HS 08).

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 08) từ Việt Nam sang Ba Lan là dưa, quả hạch Brazil và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ (HS 0801). Đối với sản phẩm này, Việt Nam là nhà cung ứng lớn nhất của Ba Lan, chiếm tỉ trọng áp đảo so với các nhà cung ứng khác trong tổng nhập khẩu (HS 0801) của Ba Lan, với

39,8%. Các nhà cung ứng lớn khác gồm: Đức (18,9%), Philippines (14,9%); Ấn Độ (7,4%), Indonesia (5,4%), Hà Lan (5%). Năm 2019, xuất khẩu (HS 0801) của Việt Nam sang Ba Lan đạt 34,2 triệu USD, tăng 17% so với năm 2018. Nhìn chung từ năm 2015 – 2019, trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 18% về giá trị và 9% về khối lượng. Thuế suất 0% được Ba Lan áp cho sản phẩm này của Việt Nam.

Riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn năm 2015 – 2019, mặt hàng có mức tăng trưởng xuất khẩu trung bình mỗi năm đạt mức cao vượt bậc là Quả thuộc họ cam quýt, tươi hoặc khô (HS 0805), tăng 397%.

Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Ba Lan trong năm 2019

Năm 2019, xuất khẩu hàng hóa của Ba Lan sang Việt Nam đạt giá trị gần 332 triệu USD, giảm 2% so với năm 2018. Mức tăng trưởng xuất khẩu của Ba Lan sang Việt Nam trong suốt giai đoạn 2015 – 2019 đạt mức trung bình hàng năm là 12%. Lượng hàng xuất khẩu sang Việt Nam chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Ba Lan, với chỉ 0,1% trong năm 2017.

Việt Nam xếp thứ 51 trong số các nhà nhập khẩu hàng hóa từ Ba Lan. Các thị trường xuất khẩu lớn của Ba Lan gồm: Đức, giữ vị trí đầu bảng, với tổng thị phần 27,5%. Kế đến là Cộng hòa Séc (6,2%); Anh (6%); và Pháp (5,8%)...

- (HS 02) Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ
- (HS 03) Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác
- (HS 84) Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng
- (HS 30) Dược phẩm
- (HS 82) Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo và bộ đồ ăn làm từ kim loại cơ bản; các bộ phận của chúng làm từ kim loại cơ bản

- (HS 04) Sản phẩm bơ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác
- (HS 85) Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên
- (HS 23) Phế liệu và phế thải từ ngành công nghiệp thực phẩm; thức ăn gia súc đã chế biến
- (HS 21) Các chế phẩm ăn được khác
- (HS 40) Cao su và các sản phẩm bằng cao su

Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam

Đơn vị tính: nghìn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch nhập khẩu		% tăng/ giảm năm 2015 - 2019	% tăng/ giảm năm 2018 - 2019
		Năm 2018	Năm 2019		
Tổng cộng		338.492	331.845		
02	Thịt và phụ phẩm...	50.631	58.001	51	15
03	Cá và động vật giáp xác...	37.787	42.882	12	-22
84	Lò phản ứng hạt nhân...	24.023	30.602	21	15
30	Dược phẩm	34.447	30.445	-2	1
82	Dụng cụ, đồ nghề...	23.554	30.177	275	28
04	Sản phẩm bơ sữa...	19.488	20.198	-14	4
85	Máy điện và thiết bị điện...	16.225	18.510	18	14
23	Phế liệu...	17.134	14.863	-7	-13

21	Các chế phẩm ăn được khác	14.066	9.802	82	-30
40	Cao su...	4.424	8.129	142	84

Nguồn: Trade map 2019

Tình hình đầu tư giữa Việt Nam và Ba Lan

Tính tới ngày 20/12/2019, Ba Lan có 19 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 209,34 triệu USD đứng thứ 38 trong tổng số 135 quốc gia và vùng lãnh thổ đang có hoạt động đầu tư tại Việt Nam, trong đó có 5 dự án cấp mới với trị giá 26,75 triệu USD

Các dự án FDI của Ba Lan vào Việt Nam chủ yếu là các dự án 100% vốn nước ngoài, tập trung trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, công nghiệp chế biến chế tạo và thông tin truyền thông. Đầu tư của Ba Lan tập trung ở các tỉnh, thành phố phía Bắc (Hà Nội, Quảng Ninh...).

Việt Nam có 4 dự án đầu tư sang Ba Lan với tổng vốn đầu tư khoảng 5,1 triệu USD thuộc lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp thực phẩm, trong đó có dự án đầu tư trị giá 3 triệu USD của Vinamilk thông qua việc mở công ty Vinamilk Europe tại Ba Lan có chức năng buôn bán nguyên liệu nông nghiệp, bán buôn, lẻ sữa và các chế phẩm từ sữa.

Trong thời gian tới, Việt Nam đang có xu hướng tập trung thu hút đầu tư tập trung vào các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng,... Đây sẽ là cơ hội để doanh nghiệp tại Ba Lan đẩy mạnh đầu tư.

Nhiều doanh nghiệp Ba Lan trong các lĩnh vực như thực phẩm tươi và chế biến, trái cây tươi và đóng hộp, chiết xuất trái cây đậm đặc, thịt bò, thịt gà, thịt gia cầm... đang tìm cơ hội thâm nhập thị trường Việt Nam.

Chương 5: Quy định hải quan và tiêu chuẩn thương mại

Thuế nhập khẩu

Khi các sản phẩm nhập khẩu vào EU cần được khai báo hải quan theo phân loại hàng hóa trong Danh mục kết hợp (CN). Tài liệu CN được cập nhật và xuất bản hàng năm, và bản mới nhất có thể được tìm thấy trên trang web của Ủy ban Châu Âu: https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/combined-nomenclature_en

Sau khi gia nhập vào Liên minh châu Âu ngày 1/5/2004, Ba Lan trở thành một phần của liên minh thuế quan EU. Do đó, mức thuế nhập khẩu tương tự được áp dụng cho tất cả các nước thành viên. Mức thuế này được bao gồm trong Biểu thuế đối ngoại chung của Liên minh châu Âu. Biểu thuế quan cộng đồng tích hợp (TARIC) và các quy định thực hiện.

TARIC đã được thiết kế để thể hiện các quy tắc khác nhau áp dụng cho việc nhập khẩu các sản phẩm cụ thể vào lãnh thổ hải quan của EU. Trong một số trường hợp, TARIC cũng thể hiện các quy định xuất khẩu. Để xác định xem liệu một sản phẩm cụ thể có cần phải xin giấy phép hay không, hãy kiểm tra TARIC.

TARIC có thể được tìm kiếm theo nước xuất xứ, Mã số Hệ thống hài hoà (HS) và mô tả sản phẩm trên trang web tương tác của Cơ quan Liên minh Thuế và Hải quan. Hệ thống tra cứu TARIC trực tuyến được cập nhật hàng ngày.

Liên kết chính: https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en

Cơ quan Hải quan Ba Lan (Sluzba Celná) có một website Thuế quan chính thức (một mô-đun của Hệ thống Thuế quan Tích hợp - ISZTAR), cung cấp thông tin về thuế quan hàng hóa trong thương mại quốc tế. Website chứa dữ liệu từ hệ thống TARIC (danh pháp hàng hóa, thuế suất, hạn chế, hạn ngạch thuế quan, thuế cao nhất và định chỉ thuế quan) cũng

nhu các quy định quốc gia (VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, các hạn chế và các biện pháp phi thuế quan). Công thông tin này được Cục Hải quan - Bộ Tài chính duy trì trong khuôn khổ Hệ thống Thông tin Thuế quan Tích hợp - ISZTAR3.

Liên kết chính: https://ext-isztar4.mf.gov.pl/taryfa_celna/

Rào cản thương mại

Tất cả doanh nghiệp hoạt động tại Ba Lan (bao gồm các doanh nghiệp nước ngoài) đều có cơ hội để tham gia thương mại quốc tế như nhau. Tuy nhiên, việc tiếp cận sẽ phụ thuộc vào các biện pháp chính sách thương mại của EU, mà Ba Lan có nghĩa vụ phải tuân theo.

Có các yêu cầu cấp phép nhất định, không liên quan đến chính sách thương mại, đối với kinh doanh hàng hóa sử dụng kép (sử dụng phù hợp với cả mục đích dân sự và quân sự) và công nghệ, trong một số hóa chất, đặc biệt là các chất ma túy và các loại thuốc tác động đến hệ thần kinh hoặc các mặt hàng văn hóa. Các thỏa thuận riêng biệt được áp dụng đối với kinh doanh các mặt hàng nông sản theo Chính sách nông nghiệp chung của Liên minh châu Âu (CAP), bao gồm cấp giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu, hạn chế định lượng, trả hàng xuất khẩu hoặc ưu đãi thuế quan. Tại Ba Lan, đăng ký kinh doanh hàng hóa yêu cầu phải được cấp phép, giấy phép được Bộ Kinh tế ban hành và trong trường hợp sản phẩm nông nghiệp phải có giấy phép của Cơ quan thị trường nông nghiệp cấp.

Một loạt các sản phẩm bị cấm vì các lý do liên quan đến bảo vệ môi trường tự nhiên, an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe con người, thực vật và động vật.

Cơ quan hải quan có thể tạm giữ hàng hóa khi họ nghi ngờ vi phạm sở hữu trí tuệ, dựa trên các tài liệu hỗ trợ do chủ thể nộp cho Cục Hải quan Trung ương.

Để biết thông tin về các rào cản thương mại hiện có, vui lòng xem Báo cáo Ước tính Thương mại Quốc gia 2017 (NTE) và Các rào cản kỹ thuật do USTR xuất bản.

<https://ustr.gov/sites/default/files/files/reports/2017/NTE/2017%20NTE.pdf>

Thông tin về những rào cản nông nghiệp có thể tham khảo tại website:

<http://www.usda-eu.org/>

Trung tâm Hỗ trợ Quốc gia về Nông nghiệp của Ba Lan cũng cung cấp thông tin hữu ích về hàng hóa và thương mại nông nghiệp. Link liên kết: <https://www.kowr.gov.pl/handel-zagraniczny/aktualnosci>

Vào ngày 1 tháng 1 năm 2019, lệnh cấm sử dụng thức ăn chăn nuôi được cải tiến bằng công nghệ sinh học dự kiến có hiệu lực. Ban đầu lệnh cấm này được áp dụng vào năm 2008 nhưng đã bị trì hoãn lần đầu tiên cho đến năm 2013 sau đó lại đến ngày 1 tháng 1 năm 2019 do bị ngành chăn nuôi của Ba Lan phản đối mạnh mẽ. Hiện nay Ba Lan tiếp tục sử dụng thức ăn được cải tiến bằng công nghệ sinh học trong chăn nuôi. Các nguồn tin trong ngành chỉ ra rằng việc áp dụng lệnh cấm sẽ còn bị trì hoãn sau ngày 1 tháng 1 năm 2019.

Tiêu chuẩn nhập khẩu và chứng từ

TARIC (Tarif Intégré de la Communauté), sẵn sàng xác định mức thuế nếu có giấy phép yêu cầu cho một sản phẩm cụ thể. Hơn nữa, Ủy ban Châu Âu có nhân viên trợ giúp cho các thông tin về các hạn chế nhập khẩu cho các sản phẩm khác nhau.

Nhiều nước thành viên EU duy trì danh sách riêng của họ về hàng hóa nhất thiết phải có giấy phép nhập khẩu. “Danh mục nhập khẩu” của Ba Lan gồm hàng hóa mà giấy phép yêu cầu, mã số, hạn chế áp dụng và cơ quan sẽ cấp giấy phép có liên quan. Danh mục nhập khẩu cũng cho thấy giấy phép được yêu cầu bởi luật pháp của Ba Lan hay là luật của EU. Các cơ quan có liên quan với việc cấp phép nhập khẩu hàng hóa là:

- **Bộ Kinh tế, Cục quản lý thương mại:**

Điện thoại +48 22 693 55 53

Email: sekretariatdhu@mr.gov.pl ; đối với hàng hóa công nghiệp

- **Bộ Kinh tế, Cục Kinh doanh Hàng hóa Nhạy cảm và An ninh Kỹ thuật:**

Điện thoại: +48 22 693 54 45

Email: sekretariatdot@mr.gov.pl ; đối với hàng hóa nhạy cảm và 2 công dụng

- **Cục quản lý ngoại thương thị trường nông nghiệp:**

Điện thoại: + 48 22 376 75 90

Email: d.wolska@arr.gov.pl; đối với hàng nông sản và thực phẩm.

Chứng từ nhập khẩu

Ưu tiên hàng đầu của EU là đảm bảo các sản phẩm bán ra trong khu vực an toàn cho môi trường và sức khỏe con người. Các nhà sản xuất nước ngoài xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu cần đảm bảo sản phẩm của họ đáp ứng các yêu cầu này để gia nhập thị trường.

1. Chứng từ hành chính duy nhất (SAD)

Mẫu chính thức của tờ khai hải quan là chứng từ hành chính duy nhất - SAD (Single Administrative Document). SAD mô tả hàng hóa và sự di chuyển của chúng trên khắp thế giới và rất cần thiết cho hoạt động thương mại bên ngoài EU hoặc hàng hóa không thuộc EU. Hàng hóa đưa vào lãnh thổ hải quan EU được tính từ thời điểm nhập cảnh, phải chịu sự giám sát của hải quan cho đến khi các thủ tục hải quan được hoàn tất. Hàng hóa xuất trình cho hải quan phải có một tờ khai tóm tắt được nộp kèm khi thực hiện thủ tục hải quan. Các cơ quan hải quan thường cho một khoảng thời gian để làm tờ khai tóm tắt về hàng hóa nhưng không được kéo dài quá ngày đầu tiên làm việc sau khi hàng hóa có mặt tại hải quan.

Tờ khai tóm tắt được nộp bởi:

- Người mang hàng hóa vào lãnh thổ hải quan của cộng đồng hoặc bởi người lãnh trách nhiệm vận chuyển hàng hóa, hoặc người đứng tên mang theo tờ khai tóm tắt này.

Tờ khai tóm tắt có thể được thực hiện trên mẫu có sẵn do cơ quan hải quan cung cấp. Tuy nhiên, cơ quan hải quan cũng có thể cho phép sử dụng tài liệu thương mại hoặc tài liệu chính thức có chứa các thông tin cụ thể cần thiết để xác định hàng hóa. SAD được dùng như khai báo nhập khẩu của EU. Nó bao gồm cả thuế hải quan và thuế VAT và có giá trị trong tất cả các nước thành viên của EU. Tờ khai được thực hiện bởi những ai muốn thông quan hàng hóa, thông thường là nhà nhập khẩu hoặc đại lý của họ.

Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu (EFTA) gồm các nước: Na Uy, Iceland, Thụy Sĩ và Liechtenstein cũng sử dụng các quy định của SAD. Thông tin về các hình thức xuất/nhập khẩu thuộc Quy chế Hội đồng (EEC) số 2454/93, trong đó đưa ra các quy định trong việc thành lập Luật hải quan cộng đồng (điều 205 đến 221). Các điều từ 222 đến 224 cung cấp tờ khai hải quan trên máy vi tính và các điều từ 225 đến 229 cung cấp cho các tờ khai bằng miệng thông thường.

Để biết thêm thông tin về SAD có thể tìm thấy tại địa chỉ:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/procedural_aspects/general/sad/index_en.htm

Quy định số 450/2008 của EC điều chỉnh Luật hải quan cộng đồng (được gọi là Hiện đại hóa Luật hải quan) nhằm đáp ứng các quy định hải quan và giới thiệu môi trường điện tử cho hải quan và thương mại. Quy định này có hiệu lực vào ngày 24/6/2008, và do chỉ được áp dụng có một lần, và quy định sẽ được áp dụng hoàn toàn vào tháng 6/2013. Tuy nhiên, hiện đại hóa luật hải quan được chuyển thể thành Luật hải quan liên bang (UCC) trước khi được áp dụng. Luật hải quan liên bang có hiệu lực vào tháng 10/2013, và hủy bỏ Quy định MCC (dự án mã hóa thủ tục hải quan hiện đại); quy định nội dung chỉ được áp dụng kể từ ngày 1/5/2016. Cho đến nay, Luật hải quan cộng đồng và các quy định tiếp tục được áp dụng. Thông tin chi tiết tại:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_code/union_customs_code/index_en.htm

2. EORI

Kể từ ngày 1/7/2009, tất cả các công ty thành lập bên ngoài EU yêu cầu phải bắt buộc đăng ký mã số doanh nghiệp (mã EORI), nếu muốn nộp tờ khai hải quan hoặc tờ khai tóm tắt về nhập/xuất hàng hóa. Tất cả doanh nghiệp nước ngoài nên sử dụng mã số này để thông quan hàng hóa. Nếu doanh nghiệp nước ngoài muốn áp dụng tình trạng AEO (doanh nghiệp ưu tiên) hay áp dụng đơn giản hóa thủ tục hải quan trong EU thì cũng cần phải có được mã số EORI trước. Doanh nghiệp yêu cầu cấp mã số EORI tại các cơ quan nhà nước thành viên EU đầu tiên mà mình xuất khẩu. Khi doanh nghiệp có được mã số EORI, mã số này có thể sử dụng để xuất khẩu sang bất kỳ nước nào trong 28 nước thành viên của EU.

Không có định dạng cụ thể cho mã số EORI. Thông tin thêm về số EORI có thể tìm thấy tại địa chỉ :

http://ec.europa.eu/taxation_customs/dds2/eos/eori_home.jsp?Lang=en

Chứng nhận AEO do cơ quan hải quan quốc gia cấp và được tất cả các cơ quan hải quan của quốc gia thành viên EU công nhận. Kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2017, AEO bao gồm hai loại ủy quyền khác nhau: “đơn giản hóa thủ tục” hoặc “an ninh và an toàn”. “Đơn giản hóa thủ tục” cho phép doanh nghiệp có chứng nhận AEO hưởng lợi từ việc đơn giản hóa liên quan đến luật hải quan, trong khi “an ninh và an toàn” cho phép tạo thuận lợi thông qua các thủ tục an ninh và an toàn. Việc vận chuyển cho doanh nghiệp có chứng nhận AEO có thể tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại của nhà xuất khẩu vì lợi ích của nó bao gồm xử lý nhanh các lô hàng, giảm mất cắp / tổn thất, giảm yêu cầu dữ liệu, giảm chi phí kiểm tra, nâng cao lòng trung thành và sự công nhận. Theo sửa đổi Bộ luật Hải quan Liên minh, để một nhà điều hành sử dụng một số đơn giản hóa thủ tục hải quan, việc ủy quyền AEO là bắt buộc.

Hướng dẫn về AEO đã sửa đổi (xuất bản tháng 3 năm 2016):

https://ec.europa.eu/taxation_customs/sites/taxation/files/resources/documents/customs/p

[olicy_issues/customs_security/aeo_guidelines_en.pdf](#)

3. Sáng kiến mới: Chiến lược Kinh tế & thông tư về nhựa

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2014, Ủy ban Châu Âu đã ban hành Thông báo “Hướng tới một nền kinh tế tuần hoàn: Chương trình không lãng phí cho Châu Âu”. Thông báo thừa nhận về sự cạnh tranh gay gắt về tài nguyên ở châu Âu và nhu cầu đảm bảo cơ chế thị trường, loại bỏ lãng phí. Khi thực hiện gói này, Ủy ban Châu Âu sẽ thúc đẩy các biện pháp quy định và biện pháp tự nguyện nhằm khuyến khích “thiết kế loại bỏ” chất thải trong chu trình phát triển sản phẩm. Các biện pháp này bao gồm đưa ra các mục tiêu tái chế bắt buộc đối với chất thải, cải thiện việc sử dụng năng lượng và tài nguyên (ví dụ: nước) và loại bỏ việc sử dụng các vật liệu trong sản phẩm ngăn cản việc thu gom, tái chế và tái sử dụng vật liệu trong sản phẩm.

Vào ngày 16 tháng 1 năm 2018, Ủy ban Châu Âu đã công bố biện pháp được cho là quan trọng nhất để thực hiện nền kinh tế tuần hoàn. Vào ngày hôm đó, Ủy ban Châu Âu đã thông qua một tài liệu chiến lược có tựa đề “Chiến lược Châu Âu về Nhựa trong nền kinh tế thông minh”. Chiến lược thừa nhận rằng nhựa có tác động tích cực và tiêu cực đến môi trường, đồng thời kêu gọi các biện pháp tự nguyện và theo quy định nhằm giảm thiểu tác hại môi trường do nhựa gây ra. Các biện pháp này giải quyết rác thải trên biển do ngành vận tải biển gây ra; các biện pháp giải quyết thành phần hóa học của nhựa để khuyến khích tái chế; quy định tiềm năng về nhựa sử dụng một lần; và tài trợ cho việc phát triển tái chế hóa chất và cơ khí.

4. Pin

Chỉ thị pin của EU được thay đổi vào tháng 9/2006 sau khi công bố Chỉ thị về pin và ắc quy và các loại pin và ắc quy thải (Chỉ thị 2006/66). Chỉ thị này bãi bỏ hiệu lực của chỉ thị Pin trước đó vào năm 1991 (Chỉ thị 91/157).

Chỉ thị về pin năm 2006 áp dụng đối với tất cả các loại pin và ắc quy được sử dụng cho

các sản phẩm tự động, công nghiệp và pin di động trên thị trường EU. Nhằm mục đích bảo vệ môi trường thông qua việc ngăn chặn các loại pin và ắc quy thải có chứa thủy ngân hoặc cadmium (được miễn đối với các hệ thống báo động khẩn cấp, thiết bị y tế và các thiết bị điện không dây) và đẩy mạnh ở mức cao đối với việc thu gom và tái chế. Đặt trách nhiệm cho các nhà sản xuất trong việc trả chi phí liên quan đến thu gom, xử lý và tái chế pin và ắc quy đã qua sử dụng. Chỉ thị cũng đưa ra các quy định về ghi nhãn của pin và việc tháo chúng ra từ thiết bị. Ủy ban Châu Âu xuất bản tài liệu Câu hỏi thường gặp - cập nhật lần cuối vào tháng 5 năm 2014 - để hỗ trợ các bên quan tâm giải thích các điều khoản của mình. Để biết thêm thông tin, hãy xem các báo cáo nghiên cứu thị trường về các vấn đề quy định ở Liên minh Châu Âu: <https://2016.export.gov/europeanunion/marketresearch/index.asp>

5. REACH

REACH (Registration, Evaluation and Authorization and Restriction of Chemicals) – Đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất là hệ thống kiểm soát hóa chất trong EU và có hiệu lực từ năm 2007 (Quy định 1907/2006). Hầu như tất cả các ngành công nghiệp, từ sản xuất ô tô đến dệt may đều bị tác động bởi chính sách này. REACH yêu cầu các hóa chất được sản xuất hoặc nhập khẩu vào trong EU với khối lượng trên 1 mét tấn/năm phải đăng ký với cơ quan hóa chất trung ương châu Âu (ECHA). Thông tin về đặc tính của hóa chất, công dụng của nó và cách sử dụng an toàn là một phần của quá trình đăng ký. Lần đăng ký tiếp theo hạn chót là ngày 31/5/2018, các doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện tại châu Âu không thể đăng ký trực tiếp và phải đăng ký hóa chất thông qua các nhà nhập khẩu có trụ sở tại châu Âu.

Doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu sản phẩm hóa chất sang Liên minh châu Âu phải cập nhật Bảng thông tin an toàn hóa chất (MSDS) để tuân thủ các quy định của REACH. Thông tin thêm tại địa chỉ:

http://echa.europa.eu/documents/10162/13643/sds_en.pdf

Doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm có hóa chất sang châu Âu phải xem xét “danh sách chất tiềm năng” trong phần những chất có mối quan ngại rất cao (SVHCs) của REACH và “danh sách các chất được cho phép”. Các chất nằm trong Danh sách chất tiềm năng phải cung cấp thông tin trước khi xuất khẩu vào EU. Các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm chứa các chất thuộc “Danh sách các chất cho phép” sẽ yêu cầu được cấp phép.

Danh sách các chất tiềm năng có tại địa chỉ:

<http://echa.europa.eu/web/guest/candidate-list-table>

Danh sách các chất được cho phép có tại địa chỉ:

<http://echa.europa.eu/addressing-chemicals-of-concern/authorisation/recommendation-for-inclusion-in-the-authorisation-list/authorisation-list>

6. Chỉ thị WEEE



Chỉ thị này nhằm để giải quyết những luồng chất thải của các thiết bị điện và điện tử đang gia tăng nhanh chóng và nhằm bổ sung các biện pháp của Liên minh châu Âu về các bãi chôn lấp và thiêu hủy rác thải. Hoạt động tái chế các thiết bị điện và điện tử đã gia tăng, phù hợp với các yêu cầu của chỉ thị, hạn chế được tổng lượng chất thải sẽ phải loại bỏ. Chỉ thị này ảnh hưởng đến các loại sản phẩm sau:

- + Các thiết bị gia dụng lớn và nhỏ
- + Thiết bị tiêu dùng
- + Thiết bị chiếu sáng
- + Thiết bị CNTT và viễn thông
- + Các công cụ điện và điện tử

- + Đồ chơi và thiết bị thể thao
- + Các thiết bị y tế
- + Thiết bị giám sát và điều khiển
- + Các máy phân phối tự động

Biểu tượng nêu trên phải được hiển thị trên tất cả các sản phẩm thuộc chỉ thị này và chỉ rõ rằng sản phẩm này không được loại bỏ cùng với rác thải sinh hoạt thông thường. Đó là một dấu hiệu cần thiết trên pin. Trong trường hợp biểu tượng này không thể được hiển thị trên chính thiết bị, thì phải ghi rõ trên bao bì.

Các quy định của EU về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE), dù không đòi hỏi giấy tờ hải quan hoặc nhập khẩu cụ thể, có thể dẫn tới một nghĩa vụ tài chính đối với các nhà xuất khẩu. Các quy định này yêu cầu nhà xuất khẩu phải đăng ký các sản phẩm với cơ quan WEEE quốc gia, hoặc sắp xếp để một đối tác địa phương thực hiện việc này.

Chỉ thị WEEE đã được sửa đổi vào ngày 4 tháng 7 năm 2012 và phạm vi sản phẩm được đề cập đã được mở rộng để bao gồm tất cả các thiết bị điện và điện tử. Phạm vi sửa đổi này sẽ được áp dụng từ ngày 14 tháng 8 năm 2018. Thông tin chi tiết về WEEE: https://ec.europa.eu/environment/waste/weee/index_en.htm

7. Chỉ thị RoHS

Tương tự, các quy định liên quan đến việc hạn chế sử dụng các chất độc hại (RoHS) bao gồm chì, cadmium, thủy ngân, crom hóa trị 6, hợp chất của Brom như PBBs (polybrominated biphenyls), PBDEs (polybrominated diphenyl ethers), không đòi hỏi các thủ tục giấy tờ hải quan hoặc nhập khẩu. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu có thể được một cơ quan thực thi RoHS châu Âu hoặc một khách hàng yêu cầu cung cấp bằng chứng về việc thẩm tra kỹ lưỡng và sự phù hợp với các lệnh cấm các chất trên cơ sở từng trường hợp cụ thể.

Các sản phẩm cho người tiêu dùng cần phải được phân tích trong phòng thí nghiệm trong nước đã được phê duyệt liên kết với các chính quyền địa phương. Cơ quan Nhà nước về Tiêu chuẩn và Đo lường thực thi nghiêm ngặt các tiêu chuẩn chất lượng của Bulgaria, vốn không lúc nào cũng trùng khớp với các tiêu chuẩn quốc tế được chấp nhận rộng rãi. Các chứng chỉ nước ngoài có lúc được xem là đầy đủ, có lúc lại không. Sau khi được phê duyệt, các hàng hóa đó có thể được bán trên thị trường nội địa.

Chỉ thị 2002/95/EC về việc hạn chế sử dụng các chất độc hại trong các thiết bị điện và điện tử không bao gồm bất kỳ yêu cầu đánh dấu ký hiệu nào. Hướng dẫn của Ủy ban châu Âu về vấn đề này nêu rõ rằng, "các công ty được tự do đánh dấu ký hiệu các sản phẩm của mình một cách tự nguyện, miễn là điều này [...] không vi phạm [...] quyền dịch chuyển tự do hàng hóa."

Chỉ thị ROHS áp đặt các hạn chế đối với việc sử dụng một số hóa chất trong thiết bị điện và điện tử. ROHS không yêu cầu các thủ tục hải quan hoặc nhập khẩu cụ thể, tuy nhiên, các nhà sản xuất phải tự chứng nhận rằng sản phẩm của họ phù hợp và gắn nhãn thị trường "CE". Các sửa đổi năm 2011 đối với Chỉ thị ROHS đã mở rộng đáng kể phạm vi của các sản phẩm được điều chỉnh.

8. Quy định mỹ phẩm

Ngày 30/11/2009, EU đã thông quy một quy định với về sản phẩm mỹ phẩm được áp dụng kể từ ngày 11/7/2013. Luật này đưa ra một hệ thống trên toàn EU đối với khai báo sản phẩm mỹ phẩm và yêu cầu các công ty không có đại diện tại EU phải giới thiệu một người chịu trách nhiệm có trụ sở tại EU. Chỉ pháp nhân do Liên minh Châu Âu thành lập mới có thể khai báo sản phẩm mỹ phẩm. Do đó, các nhà xuất khẩu ngoài EU phải giữ một "Người có trách nhiệm" để thay mặt họ hoặc thiết lập sự hiện diện ở EU.

Ngoài ra, vào ngày 11 tháng 3 năm 2013, EU đã áp đặt một lệnh cấm phân phối trên thị trường đối với các sản phẩm mỹ phẩm có chứa thành phần đã thử nghiệm trên động vật. Lệnh cấm này không quy định áp dụng hồi tố nhưng sẽ áp dụng cho các thành phần mới.

Đáng chú ý, tháng 3 năm 2013, Ủy ban Truyền thông công bố rằng lệnh cấm này sẽ không áp dụng cho các thành phần có dữ liệu an toàn đã thu được từ việc thử nghiệm theo quy định của luật pháp EU mà không có mục đích dành cho mỹ phẩm. Để biết thêm thông tin xem tại website: https://ec.europa.eu/growth/sectors/cosmetics_en

9. Chứng từ nông nghiệp

Chứng nhận kiểm dịch thực vật: cần phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với hầu hết các loại trái cây tươi, rau quả và các nguyên liệu từ thực vật khác.

Giấy chứng nhận vệ sinh: Đối với các hàng hóa gồm các sản phẩm hoặc các phụ phẩm động vật, các nước EU yêu cầu các lô hàng này phải kèm theo giấy chứng nhận do cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Yêu cầu này áp dụng cho mọi sản phẩm, bất chấp sản phẩm đó là dành cho con người, dùng trong ngành dược, hoặc hoàn toàn không được dùng cho con người, chẳng hạn như các sinh phẩm thú y, thức ăn chăn nuôi, phân bón và nghiên cứu. Đại đa số các chứng nhận này đều thống nhất trong toàn khối EU nhưng tiến trình đồng bộ hóa vẫn chưa hoàn tất. Gần đây nhất, giấy chứng nhận cho một loạt các sản phẩm được chế biến cao bao gồm chondroitin sulphat, axit hyaluronic, các sản phẩm sụn thủy phân, chitosan, glucosamine, rennet, isinglass và axit amin đang được hài hòa hóa. Trong suốt giai đoạn chuyển tiếp này, một số yêu cầu nhập khẩu của từng nước thành viên vẫn tiếp tục được áp dụng. Ngoài các giấy chứng nhận y tế theo luật định của EU, một số giấy chứng nhận khác cũng được sử dụng trong thương mại quốc tế. Các giấy chứng nhận này, cũng có thể được đồng bộ hóa theo luật pháp EU, nhằm xác nhận nguồn gốc cho các mục đích hải quan và một số khía cạnh chất lượng nhất định.

10. Giấy chứng nhận vệ sinh (thủy sản)

Bên cạnh chứng nhận an toàn vệ sinh, tất cả các quốc gia thứ 3 muốn xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào EU bắt buộc phải cung cấp giấy chứng nhận khai thác đánh bắt thủy sản. Giấy chứng nhận này xác nhận sản phẩm được khai thác hợp pháp tại nước xuất khẩu.

Để có các thông tin chi tiết về chứng từ nhập khẩu cho hàng hóa thủy sản có thể vào website: http://www.seafood.nmfs.noaa.gov/EU_Export.html.

Quy chế chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu vào thị trường Châu Âu (gọi tắt là Quy chế 3477). Kể từ ngày 01/01/2010, các lô hàng thủy sản có nguồn gốc khai thác khi xuất khẩu vào EU phải kèm theo:

- Giấy chứng nhận khai thác hợp pháp theo mẫu tại Phụ lục 2a, 2b của Quy chế 3477 do các Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh/thành phố cấp cho lô nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước được đưa vào cơ sở chế biến để xuất khẩu vào EU; hoặc
- Giấy xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu theo mẫu tại Phụ lục 3 của Quy chế 3477 do các Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1-6 xác nhận.

Các lô hàng thủy sản chế biến từ nguyên liệu thủy sản được khai thác trước thời điểm ngày 01/01/2010 hoặc được chế biến từ các loài thủy sản thuộc danh mục nêu tại Phụ lục 1 của Quy chế 3477 khi xuất khẩu vào EU không phải thực hiện yêu cầu của Quy định IUU.

Ngày 11/1/2012, Ủy ban Châu Âu ban hành quy định số EUsố 16/2012 bổ sung yêu cầu đối với thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc động vật, theo đó, yêu cầu này sẽ được bổ sung vào Mục IV, Phụ lục II Quy định EC số 853/2004, cụ thể như sau:

Theo quy định định tại Mục IV, ngày sản xuất đối với sản phẩm thủy sản là ngày thu hoạch hoặc đánh bắt.

Tại công đoạn thực phẩm được bao gói theo quy định của Chỉ thị số 2000/13 hoặc được sử dụng để chế biến tiếp, cơ sở sản xuất phải bảo đảm rằng trong trường hợp thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc động vật, các thông tin sau đây cơ sở phải sẵn sàng cung cấp tới người mà thực phẩm được cung cấp, theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền:

- Ngày sản xuất; và
- Ngày cấp đông, nếu khác với ngày sản xuất.

Trường hợp thực phẩm được sản xuất từ một lô nguyên liệu khác với ngày sản xuất hoặc cấp đông, ngày sản xuất gần nhất và/hoặc cấp đông cũng phải sẵn sàng cung cấp.

Người cung cấp thực phẩm đông lạnh có thể lựa chọn hình thức phù hợp để ghi nhận các thông tin nêu trên, miễn sao các thông tin nêu trên rõ ràng và sẵn sàng được cung cấp bởi nhà sản xuất thực phẩm khi thực phẩm được phân phối.

Tạm nhập

Yêu cầu cấp phép đối với tạm nhập khẩu hàng hóa, được diễn ra dưới sự giám sát của cán bộ hải quan Ba Lan. Phải được xác nhận bằng văn bản, trong đó nêu ra ngày cụ thể hàng hóa sẽ được gửi tại Ba Lan. Hàng hóa tái xuất khẩu không có bất kỳ thay đổi nào về các đặc tính có thể được miễn hoàn toàn hoặc một phần thuế hải quan. Trong thực tế, hải quan yêu cầu phải ký quỹ 1 khoản tiền một tương đương với mức thuế đã tính toán hoặc có bảo lãnh của ngân hàng trong thời gian tạm nhập. Hàng mẫu thương mại với giá trị thấp hoặc bằng zero có thể được miễn thuế hải quan khi nhập khẩu nhưng phải gửi văn bản trình bày cho hải quan Ba Lan xác nhận giá trị của mẫu hàng và được sở hữu bởi nhà nhập khẩu. Tài liệu in quảng cáo phải được đánh dấu rõ ràng "không có giá trị thương mại" trong lúc khai báo hải quan. Tạm nhập khẩu hàng hóa vào Ba Lan cũng có thể theo đường ATA Carnet – chứng từ hải quan quốc tế, sử dụng cho hàng hóa nhập khẩu tạm thời và tái xuất sau, được miễn thuế nhập khẩu.

Thông tin thêm về ATA: Mục đích của Công ước về tạm nhập này là để đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu tạm thời một số loại hàng hóa, bao gồm thiết bị chuyên ngành, hàng triển lãm,... Carnet ATA là một tài liệu hải quan nhằm thực hiện việc tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu và cũng được dùng như là một chứng từ vận chuyển quá cảnh hàng hóa với nước nhập khẩu tạm thời.

Xem thêm thông tin chi tiết về ATA: www.export.gov/logistics/eg_main_018129.asp

Ngoài việc tạm nhập, pháp luật cũng đặt ra liên quan các thủ tục liên quan đến quá cảnh, lưu kho hải quan, gia công trong nước, gia công dưới sự kiểm soát của hải quan và gia công ở nước ngoài. Pháp luật cũng quy định về các kho ngoại quan công cộng và tư nhân. Kể từ tháng 5 năm 2015, luật mới của toàn EU áp dụng cho việc Nhập khẩu tạm thời các phương tiện vận tải. Quy định hiện hành đã được sửa đổi để loại trừ khả năng sử dụng sai trong trường hợp Phương tiện vận tải tạm nhập.

Các yêu cầu về nhãn hiệu và ký mã hiệu

EU có một mảng luật pháp rất rộng liên quan đến ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói các sản phẩm, và không có một bộ luật tập trung nào bao gồm tất cả hàng hóa cũng không có bất kỳ danh mục tập trung nào chứa thông tin về các yêu cầu ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói. Phần tổng quan này nhằm giới thiệu chung về vô số các yêu cầu về ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói hoặc các công cụ tiếp thị được tìm thấy tại EU.

1. Giới thiệu

Bước đầu tiên trong việc khảo sát pháp luật về ký mã hiệu, dán nhãn và bao bì có thể áp dụng cho một sản phẩm nhập vào EU là phân biệt giữa những gì là bắt buộc và những gì là tự nguyện. Một số luật của EU chỉ đề cập đến những thứ bắt buộc và một số quy định khác lại đề cập đến cả những thứ bắt buộc và tự nguyện. Ngoài ra, các quyết định liên quan đến các yêu cầu ký mã hiệu, dán nhãn và đóng gói bắt buộc đôi khi có thể được để dành lại cho các quốc gia thành viên. Cuối cùng, các nhãn hiệu và/hoặc các ký mã hiệu tự nguyện cũng được sử dụng như là một công cụ tiếp thị ở một số quốc gia thành viên EU. Báo cáo này tập trung chủ yếu vào các ký mã hiệu và nhãn hiệu bắt buộc thường thấy nhất trên các sản phẩm tiêu dùng và bao bì, vốn thường liên quan đến an toàn, y tế công cộng và/hoặc các quan ngại về môi trường. Báo cáo cũng bao gồm một phần tổng quan ngắn gọn về một vài yêu cầu đóng gói bắt buộc, cũng như các ký mã hiệu và/hoặc nhãn

hiệu tình nguyện được sử dụng phổ biến tại các thị trường EU.

Cũng cần phân biệt giữa ký mã hiệu và nhãn hiệu. Ký hiệu là một biểu tượng và/hoặc hình vẽ xuất hiện trên sản phẩm hoặc bao bì tương ứng của sản phẩm, từ những dấu hiệu biểu thị nguy hiểm đến các chỉ dẫn về các phương pháp tái chế và loại bỏ thích hợp. Mục đích của các ký mã hiệu đó là nhằm cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin về các vấn đề an toàn, y tế và/hoặc môi trường liên quan đến việc sử dụng hoặc tiêu thụ một sản phẩm. Còn các nhãn hiệu xuất hiện ở dạng văn bản viết hoặc bảng kê các con số, có thể là bắt buộc nhưng không nhất thiết phải được công nhận rộng rãi. Các nhãn hiệu thường cho thấy nhiều thông tin cụ thể hơn về một sản phẩm, chẳng hạn như các cách đo lường hoặc một biểu thị về các vật liệu có thể được tìm thấy trong sản phẩm (ví dụ như trong hàng dệt hoặc pin).

2. Các ký hiệu và nhãn hiệu bắt buộc

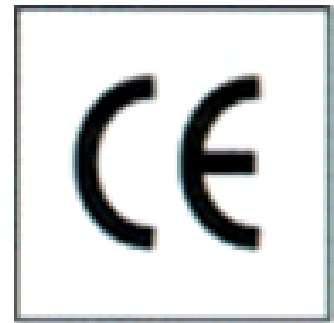
- Hàng dệt
- Mỹ phẩm
- Các chất nguy hiểm
- Khí áp nổ
- Thiết bị điện và điện tử
- Thiết bị gia dụng
- Giá cả
- Tái chế - Thu gom riêng
- **Các ký hiệu và nhãn hiệu tự nguyện**
 - Dấu hiệu tách/nĩa (vật liệu tiếp xúc với thực phẩm)
 - Nhãn sinh thái (Eco-Label)

- Green Dot
- Ngôi sao năng lượng
- Ký hiệu 'e'
- Ký hiệu tái chế

3. Các ký hiệu và nhãn hiệu bắt buộc

a) Ký hiệu CE

Đây có lẽ là ký mã hiệu được sử dụng và công nhận rộng rãi nhất hiệu theo yêu cầu của EU. Việc ký mã hiệu CE chứng minh rằng sản phẩm đáp ứng tất cả các yêu cầu thiết yếu (thường liên quan đến các mối quan ngại về an toàn, sức khỏe và/hoặc môi trường). Ký mã hiệu CE cần thiết cho các sản phẩm/các họ sản phẩm sau:



- + Hệ thống cấp
- + Chất nổ dân dụng
- + Các sản phẩm xây dựng
- + Tính tương thích điện từ
- + Các thiết bị gas
- + Các nồi đun nước nóng
- + Thang máy
- + Thiết bị điện áp thấp
- + Thiết bị y tế (3)
- + Các công cụ cân không tự động

- + Thiết bị bảo hộ cá nhân
- + Thiết bị áp lực
- + Thiết bị đầu cuối vô tuyến và viễn thông
- + Đồ giải trí
- + Thiết bị lạnh
- + Máy móc
- + Đồ chơi
- + Bồn áp lực đơn giản
- + Thiết bị và hệ thống bảo vệ trong môi trường khí dễ cháy nổ

Dù các tiêu chuẩn không thuộc EU khác có thể được sử dụng để chứng minh sự tuân thủ của một sản phẩm với các chỉ thị được áp dụng, các nhà sản xuất tốt nhất nên tìm cách có được giấy chứng nhận của các phòng thí nghiệm quốc gia thành viên.

Một loạt các ký hiệu/hình ảnh cảnh báo an toàn theo tiêu chuẩn cũng có thể được áp dụng đối với từng chủng loại sản phẩm nói trên.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo:

- + www.europa.eu.int/comm/enterprise/newapproach/legislation/guide/document/chap07.pdf
- + www.newapproach.org

b) Hàng dệt

Các sản phẩm dệt phải được dán nhãn hoặc đánh ký hiệu bất cứ khi nào được đưa vào thị trường để sản xuất hoặc cho các mục đích thương mại (bán). Tên, mô tả và các chi tiết về hàm lượng xơ của hàng dệt phải được ghi trên sản phẩm dành cho người tiêu dùng. Ngoài trừ các thương hiệu hoặc tên của đơn vị thực hiện, các thông tin khác so với yêu cầu của

các chỉ thị phải được liệt kê một cách riêng biệt. Các nước thành viên có thể yêu cầu ngôn ngữ quốc gia của mình phải được sử dụng trên nhãn mác và ký hiệu đánh dấu theo yêu cầu của Chỉ thị. Thông tư 96/74/EC qui định:

- + Nhãn cần phải nêu đúng các thông tin về thành phần xơ, sợi của sản phẩm
- + Nhãn bắt buộc phải được xem là một phần của chất lượng
- + Phạm vi áp dụng:
 - Các sản phẩm chỉ gồm toàn xơ
 - Các sản phẩm dệt có chứa ít nhất 80 % xơ theo khối lượng
 - Vải bọc đồ gỗ, ô, vật liệu che nắng, vật liệu trải sàn, thảm, lớp lót cho giày dép, găng tay, bao tay...

c) Mỹ phẩm

Hộp đựng hoặc bao bì (trong một số trường hợp) phải mang các ký tự không thể tẩy xóa, rõ ràng, dễ đọc và dễ nhìn thấy được những thông tin sau đây:

- + Tên, tên thương mại và địa chỉ hoặc văn phòng đăng ký của nhà sản xuất hoặc người chịu trách nhiệm tiếp thị mỹ phẩm trong Cộng đồng.
- + Hàm lượng tại thời điểm đóng gói (theo trọng lượng hoặc thể tích)
- + Thời hạn sử dụng tối thiểu biểu thị bằng “Sử dụng tốt nhất trước ngày”. Trong trường

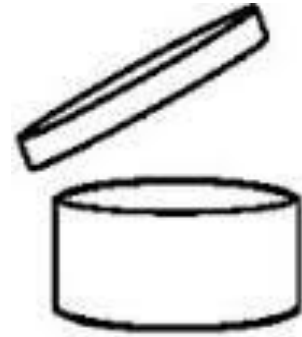


hợp những sản phẩm có độ bền tối thiểu dưới 30 tháng phải thể hiện hình vẽ sau khi đóng gói:

- + Thời hạn sử dụng không gây hại cho người tiêu dùng sau khi mở hộp đối với sản phẩm có độ bền tối thiểu dưới 30 tháng có biểu tượng như hình sau đây:
- + Đề phòng đặc biệt khi sử dụng

- + Số lô hàng hoặc tham chiếu sản phẩm, để xác minh
- + Chức năng của sản phẩm

Về việc ghi nhãn có vật liệu nano trong mỹ phẩm: Quy định mỹ phẩm kể từ tháng 7/2013 “tất cả các thành phần trình bày trong dạng vật liệu nano phải ghi rõ danh sách các chất và tên của các chất này theo sau từ “nano” trong ngoặc. Thông tin thêm tại địa chỉ:



<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2009:342:0059:0209:en:PDF>

Các nước thành viên đang phác thảo các thủ tục cung cấp thông tin được nêu ở trên trong trường hợp sản phẩm mỹ phẩm chưa được đóng gói sẵn. Chức năng sản phẩm và danh sách các thành phần cũng phải thể hiện trên hộp hoặc bao bì. Các nước thành viên có thể quy định rằng thông tin trên nhãn phải được thể hiện bằng ngôn ngữ quốc gia hay chính thức của họ.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo thêm:

- + Chỉ thị Hội đồng 76/768 / EEC liên quan đến các sản phẩm mỹ phẩm tại:

<http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l21191.htm>

- + Các yêu cầu ngôn ngữ cho nhãn mác sản phẩm:

http://www.buyusainfo.net/docs/x_534375.pdf

d) Giày dép

Các nhãn mác phải truyền đạt thông tin liên quan đến mũ giày, lớp lót và lót đế trong và đế ngoài, duy nhất của giày dép. Các thông tin phải được chuyển tải bằng các chữ tượng hình hoặc thông tin dạng văn bản đã được phê duyệt theo qui định của chỉ thị.

Vị trí đặt nhãn mác: Nhãn mác phải được đặt trên giày dép, có thể bằng cách in, đan, thêu

hoặc sử dụng nhãn đính kèm. Nhãn mác phải rõ ràng dễ đọc, bảo đảm vững chắc và dễ tiếp cận.

Nhà sản xuất hoặc đại lý ủy quyền được thiết lập trong cộng đồng châu Âu phải chịu trách nhiệm về cung cấp nhãn mác và tính chính xác của các thông tin trong đó. Nếu cả nhà sản xuất và đại lý của họ không được thành lập tại EU, người chịu trách nhiệm sẽ là người lần đầu tiên đem sản phẩm giày dép vào thị trường EU. Nhà bán lẻ sẽ chịu tiếp phần trách nhiệm về việc đảm bảo giày dép mà họ bán có nhãn mác thích hợp.

Chỉ có các thông tin được quy định trong chỉ thị này cần phải được cung cấp. Không có việc hạn chế đối với các thông tin bổ sung được thêm vào trên nhãn.

Chỉ thị 94/11/EC quy định: Nhãn mác phải miêu tả rõ những nguyên vật liệu của 3 phần chính của giày dép (mũ giày, lớp lót và đế giày), nêu rõ trong từng trường hợp là “da”, “da thuộc”, “vải” hay “loại khác”. Nếu không có loại vật liệu nào chiếm ít nhất 80% sản phẩm thì nhãn mác phải nêu rõ thông tin về 2 vật liệu chính đã được sử dụng để tạo thành sản phẩm.

Chỉ thị 94/11 / EC, liên quan đến việc dán nhãn mác các vật liệu được sử dụng trong các thành phần chính của giày dép để bán cho người tiêu dùng có sẵn tại: http://europa.eu.int/smartapi/cgi/sga_doc?smartapi!celexapi!prod!CELEXnumdoc&lg=EN&numdoc=31994L0011&model=guichett

Những yêu cầu nhãn mác trên không áp dụng với những loại giày dép là đối tượng của những luật lệ đặc biệt dưới đây:

- + Giày dép bảo hộ theo Chỉ thị 89/686/EEC đối với thiết bị bảo hộ cá nhân (Ví dụ: một số loại ủng có đầu bọc ngón chân bằng thép)
- + Giày dép được xác định theo Chỉ thị 76/769/EEC về các chất nguy hiểm (ví dụ giày dép có chứa chất amiăng).

Ngoài ra, EU còn có các yêu cầu pháp lý cụ thể với giày dép nhập khẩu như qui định về

buôn bán sản phẩm da có nguồn gốc từ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng và qui định về chống bán phá giá.

e) Thiết bị gia dụng

Có các chỉ thị chuyên biệt cho từng sản phẩm cụ thể về ghi nhãn liên quan đến hiệu quả về mặt năng lượng cho các thiết bị gia dụng. Mỗi chỉ thị “con” có chứa các yêu cầu chi tiết và rất cụ thể về ghi nhãn và đánh ký hiệu liên quan đến việc tiêu thụ năng lượng. Các chỉ thị chuyên biệt cho từng sản phẩm cụ thể có thể được tìm thấy tại trang web được liệt kê bên dưới và những chỉ thị này bao gồm những vật dụng sau đây:

- + Tủ lạnh, tủ đông và các dạng kết hợp hai loại này
- + Máy giặt, máy sấy và các dạng kết hợp hai loại này;
- + Máy rửa chén bát
- + Lò
- + Máy đun nước nóng và các thiết bị lưu trữ nước nóng
- + Các nguồn chiếu sáng
- + Thiết bị điều hòa không khí

Chỉ thị 92/75/EEC về thông tin nhãn mác và sản phẩm tiêu chuẩn đối với việc tiêu thụ năng lượng và các nguồn lực khác của đồ dùng gia đình, có sẵn tại:

<http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l32004.htm>

f) Các chất nguy hiểm



Việc ghi nhãn các chất nguy hiểm phải biểu thị thông tin sau:

- + Tên của chất liệu
- + Nguồn gốc của chất liệu này (tên và địa chỉ của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối)
- + Biểu tượng nguy hiểm và dấu hiệu nguy hiểm liên quan đến việc sử dụng chất liệu này
- + Tham khảo về các rủi ro đặc biệt phát sinh từ các mối nguy hiểm đó.

Các kích thước của nhãn hiệu không được nhỏ hơn một tờ A8 tiêu chuẩn (52 x 74mm), và mỗi biểu tượng phải chiếm ít nhất 1/10 diện tích bề mặt của nhãn. Các nước thành viên có thể yêu cầu sử dụng ngôn ngữ quốc gia của họ trong việc ghi nhãn các chất nguy hiểm. Trường hợp bao bì quá nhỏ, nhãn mác có thể dán theo một số cách khác. Bao bì của các sản phẩm được coi là nguy hiểm nhưng không gây nổ cũng không độc hại có thể không cần ghi nhãn nếu sản phẩm này chứa một lượng nhỏ các chất nguy hiểm không gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Các biểu tượng phải được sử dụng nếu chất này có thể được xác định là một trong những chất sau đây: gây nổ, chất oxy hóa, dễ cháy, độc hại, kích ứng độc hại, ăn mòn hoặc có hại cho môi trường. Ngoài các biểu tượng thích hợp, thùng chứa chất độc hại nên bao gồm một hình tam giác lớn lên để cảnh báo cho người kém thị lực chú ý đến hàm lượng chất độc hại. Cần lưu ý là chỉ thị này đã trải qua nhiều lần sửa đổi liên quan đến việc đánh ký hiệu và ghi nhãn các chất bổ sung. Do vậy, nên tham khảo tất cả các tài liệu liên quan. Đặc biệt, cần lưu ý EU sẽ sớm triển khai thực hiện hệ thống hài hòa toàn cầu (GHS) về phân loại và ghi nhãn. Việc này sẽ dẫn đến những thay đổi về một số biểu tượng hóa học. Những phát triển mới nhất về GHS, có thể tham khảo các trang web: http://www.buyusa.gov/europeanunion/us_government_resources.html

Để biết thêm thông tin, tham khảo Chỉ thị 1967/548/EEC, liên quan đến việc phân loại, đóng gói và ghi nhãn các chất nguy hiểm tại:

<http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/l21276.htm>

g) Các thiết bị có khả năng gây nổ



Ngoài việc áp dụng dấu CE cho các sản phẩm theo chỉ thị này, cũng cần ghi dấu Ex, là một ký hiệu chuyên biệt bảo vệ cháy nổ. Cạnh dấu Ex sẽ có một biểu tượng chỉ rõ nhóm hoặc chủng loại sản phẩm như quy định trong chỉ thị. Chỉ thị 94/9/EC có sẵn tại: <http://europa.eu.int/comm/enterprise/atex/direct/text94-9-en.pdf>

h) Thiết bị ngoài trời phát tiếng ồn

Các máy móc sử dụng ngoài trời cần phải đánh dấu CE. Mẫu nhãn bắt buộc ở trên ghi rõ các mức độ phát tiếng ồn.

Chỉ thị 2000/14/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 08/2000 về các mức ước lượng liên quan đến việc phát tiếng ồn ra môi trường của thiết bị sử dụng ngoài trời nêu trong luật của các quốc gia thành viên có sẵn tại:



<http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/128048.htm>

i) Vật liệu bao bì

Chỉ thị EU về Bao bì và chất thải bao bì đã hài hòa luật pháp của các quốc gia thành viên liên quan đến thành phần vật liệu đóng gói bao bì và quản lý chất thải bao bì. Thành phần vật liệu bao bì được đề cập trong một loạt các tiêu chuẩn toàn EU. Đối với việc quản lý chất thải bao bì thông qua các mục tiêu tái chế và các hệ thống thu gom và tái chế, các nước thành viên đã tự nguyện áp dụng việc đánh ký hiệu đề cập trong báo cáo sau đây:

http://www.buyusainfo.net/docs/x_6455675.pdf

Bao bì gỗ: EU đã thông qua luật để đảm bảo kiểm soát dịch hại trong bao bì gỗ. Việc đánh ký hiệu cho các vật liệu sử dụng dựa theo biểu tượng tuân thủ Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế.

Các yêu cầu đối với vật liệu bao bì bằng gỗ:

http://europa.eu.int/comm/food/plant/organisms/imports/special_en.htm

4. Các ký hiệu và nhãn mác tự nguyện

a) Biểu tượng hình tách/nĩa - Cup/Fork Symbol

Vật liệu sử dụng trong sản phẩm an toàn khi tiếp xúc với thực phẩm cho dù được làm bằng kim loại, gốm sứ, giấy và bìa và nhựa.

Các nhà sản xuất các hộp đựng, đĩa, tách và các đồ vật khác để chứa đựng thực phẩm cần phải kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu an toàn hóa chất của EU. Việc sử dụng biểu tượng này chứng tỏ việc tuân thủ các yêu cầu này.



Cần thông tin chi tiết, xin tham khảo thêm:

- + http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/site/en/oj/2004/l_338/l_33820041113en00040017.pdf
- + http://ec.europa.eu/comm/food/food/chemicalsafety/foodcontact/legisl_list_en.htm#02-72

b) Nhãn sinh thái – Eco-Label



Chương trình Nhãn sinh thái châu Âu giúp người tiêu dùng châu Âu dễ dàng xác định các sản phẩm xanh được chấp nhận chính thức trên toàn Liên minh châu Âu, Na Uy, Iceland và Liechtenstein. Được giới thiệu vào năm 1992, nhãn sinh thái thông tin cho khách hàng rằng các sản phẩm được đánh dấu này đáp ứng các tiêu chí thân thiện với môi trường cụ thể áp dụng cho các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng hàng ngày.

Chương trình Eco-label gần đây đã được mở rộng để bao gồm thêm các sản phẩm cá và

thủy hải sản. Điều này có nghĩa rằng các sản phẩm có nhãn sinh thái đã được sản xuất theo các tiêu chuẩn môi trường cụ thể.

Biểu tượng này có áp dụng cho 27 nhóm sản phẩm và dịch vụ sau đây:

Nệm	Bóng đèn	Chất rửa chén đĩa bằng tay
Sơn và vecni trong nhà	Chất tẩy rửa cho máy rửa chén đĩa	Tủ lạnh
Sản phẩm dệt	Máy hút bụi	Chất liệu phủ sàn cứng
Dịch vụ Khu cắm trại	Máy rửa chén đĩa	Xà phòng và dầu gội
Bột giặt chất tẩy rửa	Máy tính cá nhân	Bơm nhiệt
Giấy vệ sinh	Máy tính xách tay	Chất cải thiện đất
Dịch vụ lưu trú du lịch	Giày dép	Các sản phẩm tẩy rửa gia dụng
Giấy photocopy, giấy ảnh	Đồ nội thất	Tivi
Dầu nhờn	Các sản phẩm giấy in	Máy giặt

c) Dấu Green Dot

Hệ thống Green Dot là một chương trình trong đó các cơ quan tham gia phối hợp thu gom, phân loại và thu hồi bao bì đã sử dụng. Hệ thống này được thực hiện theo các luật bao bì quốc gia (gắn với các nhà sản xuất bao bì, các nhà bán lẻ và nhập khẩu), và cần lưu ý là tất cả các hệ thống quốc gia tham gia đều hoạt động một cách độc lập. Tổ chức bảo trợ, PRO-Europe (<http://www.pro-e.org/>), chịu trách nhiệm quản lý hệ thống ghi nhãn Green Dot ở châu Âu. Hơn 460 tỷ mẫu bao bì được đánh dấu Green Dot đang được phân phối trên toàn thế giới.



d) Dấu ngôi sao năng lượng – Energy Star



Energy Star là một chương trình dán nhãn tự nguyện để giúp người tiêu dùng xác định các thiết bị văn phòng đạt hiệu quả nhất về mặt năng lượng trên thị trường, chẳng hạn như máy tính, màn hình, máy in, máy fax, máy photocopy, máy quét và các thiết bị đa chức năng. Dấu Energy Star có thể được đặt trên các sản phẩm đáp ứng hoặc vượt quá các hướng dẫn liên quan đến hiệu quả về mặt năng lượng. Được khởi xướng bởi Hoa Kỳ, một thỏa thuận với EU đã được ký kết vào tháng 12/2000 với mục tiêu phối hợp chương trình dán nhãn ở hai thị trường Hoa Kỳ và châu Âu. Thỏa thuận này đề ra một bộ các thông số hiệu quả năng lượng chung, với một biểu tượng chung có thể dùng như là một công cụ tiếp thị.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo: www.eccj.or.jp/ene-star/english/prog/

e) Nhãn E - 'E' Mark

E-mark là một "giấy thông hành" đo lường để tạo điều kiện dịch chuyển tự do các hàng hóa đóng gói sẵn. Dấu hiệu này đảm bảo rằng một số loại chất lỏng và các chất khác, được xác định trong Chỉ thị 75/106/EEC và 76/211/EEC, đã được đóng gói theo trọng lượng hoặc khối lượng phù hợp với các chỉ thị này. Mặc dù việc tuân thủ này là không bắt buộc, luồng dịch chuyển tự do khắp EU sẽ được bảo đảm cho các sản phẩm đóng gói sẵn tuân theo các quy định của Chỉ thị này.



Hộp đựng có dấu E-mark cũng có dấu hiệu thể hiện trọng lượng hoặc khối lượng của sản phẩm, gọi là trọng lượng hoặc khối lượng "danh nghĩa". Nhà đóng gói (hoặc nhà nhập khẩu, nếu hộp đựng được sản xuất ngoài EU) có trách nhiệm đảm bảo rằng các hộp đựng đáp ứng được các yêu cầu của Chỉ thị trên. Trách nhiệm đối với việc đo lường và kiểm tra hàm

lượng thực tế của các hộp đựng thuộc về nhà đóng gói hoặc nhà nhập khẩu.

Để biết thêm thông tin, xin tham khảo tại:

+ <http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/132029.htm>

+ <http://europa.eu.int/scadplus/leg/en/lvb/132003.htm>

f) Dấu tái chế - Recycling Marks



Dấu tái chế, dựa trên tiêu chuẩn quốc tế, có thể được tìm thấy trên các sản phẩm có mặt ở khắp châu Âu nhằm giúp người tiêu dùng nhận biết và tham gia các chương trình tái chế bao bì sản phẩm và vật liệu bao bì. Dấu hiệu này thường được sử dụng trên bao bì in, nhưng đôi khi được thực hiện trong các khuôn đúc sản phẩm thủy tinh, kim loại, giấy hoặc nhựa. Để biết thêm thông tin, xin tham khảo:

http://europa.eu.int/comm/environment/waste/waste_topics.htm

g) Đối với sản phẩm nhựa

Biểu tượng trên là một ví dụ minh họa về cách thể hiện loại nhựa ghi trên một sản phẩm. Là một phần của hệ thống nhận diện tự nguyện của EU cho ngành nhựa, các dấu hiệu sau đây được sử dụng cho những loại chất dẻo phổ biến nhất (Quyết định 97/129 / EC):



Số EU	Viết tắt	Tên đầy đủ
1	PET	Polyethylene Terephthalate
2	HDPE	High Density Polyethylene
3	PVC	Poly Vinyl Chloride
4	LDPE	Low Density Polyethylene

5	PP	Polypropylene
6	PS	Polystyrene

h) Đối với các sản phẩm thủy tinh

Không có biểu tượng trên toàn EU để chỉ tính chất có thể tái chế của thủy tinh. Tuy nhiên, trên cấp độ quốc gia chắc chắn nhiều biểu tượng được khuyến khích sử dụng. Hai biểu tượng trên chỉ là một mẫu nhỏ trong nhiều dấu hiệu hiện có để thể hiện khả năng tái chế.



Hàng nhập khẩu bị cấm và hạn chế

Nhập khẩu một số mặt hàng vào Ba Lan bị cấm, thường là do các lệnh trừng phạt quốc tế. Nhiều loại hàng hóa bị hạn chế nhập khẩu (và xuất khẩu) để bảo vệ sự an toàn và tính mạng của con người, động vật và thực vật, bảo vệ an ninh quốc gia hoặc để bảo vệ tài sản nghệ thuật, văn hóa hoặc trí tuệ. Ví dụ là các hạn chế và kiểm soát đối với việc nhập khẩu một số sản phẩm thực phẩm, thuốc, dược phẩm, các sản phẩm độc hại với môi trường, hạt giống, vũ khí, chất nổ và đồ cổ.

Là một thành viên EU, Ba Lan tuân thủ các chỉ thị kinh doanh của toàn EU và yêu cầu tuân thủ các yêu cầu của thị trường địa phương.

Biểu thuế hải quan đối ngoại chung của EU, TARIC, đã được thiết kế để hiển thị các quy tắc khác nhau áp dụng cho các sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào, và trong một số trường hợp, được xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của EU. Để xác định xem một sản phẩm có bị cấm hoặc bị hạn chế hay không, hãy kiểm tra sản phẩm đó trên TARIC với các mã sau đây:

- CITES: Công ước về buôn bán quốc tế các loài đang có nguy cơ tuyệt chủng
- PROHI: Hoãn nhập khẩu
- RSTR: Hạn chế nhập khẩu

Liên kết tham khảo chính:

https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/calculation-customs-duties/what-is-common-customs-tariff/taric_en

Quy định hải quan và thông tin liên hệ

Ba Lan cùng với 28 quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu là thành viên của Liên minh thuế quan.

Liên minh thuế quan EU có nghĩa là có các loại thuế hải quan chung đối với hàng nhập khẩu từ bên ngoài EU, các quy tắc xuất xứ chung cho các sản phẩm từ bên ngoài EU và không có thuế hải quan tại biên giới nội bộ giữa các Quốc gia Thành viên EU.

1. Dịch vụ thông tin hải quan

Các quy tắc cơ bản của Liên minh thuế quan EU bao gồm: không đánh thuế hải quan tại biên giới nội bộ giữa các Quốc gia thành viên EU; thuế hải quan chung đối với hàng nhập khẩu từ bên ngoài EU; các quy tắc chung về xuất xứ sản phẩm từ bên ngoài EU; và định nghĩa chung về giá trị hải quan. Ba Lan đã thông qua Biểu thuế hải quan chung (CCT) của EU áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ bên ngoài châu Âu, và các giao dịch được thực hiện giữa Ba Lan và các nước thuộc Khu vực kinh tế châu Âu (EEA) được miễn thuế. Nhìn chung, thuế nhập khẩu bên ngoài của EU tương đối thấp, đặc biệt là đối với hàng công nghiệp (trung bình 4,2%). Doanh nghiệp có thể tìm thấy thuế hải quan áp dụng cho một sản phẩm cụ thể được nhập khẩu từ một quốc gia xuất xứ được chọn trên trang web của TARIC: https://ec.europa.eu/taxation_customs/home_en. Đối với hàng hóa từ bên ngoài Châu Âu, thuế hải quan được tính theo giá trị CIF, phù hợp với Biểu thuế hải

quan chung (CCT) đối với tất cả các nước thuộc Liên minh EU. Cơ quan hải quan chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát thương mại quốc tế của Cộng đồng.

- **Quản lý nhà nước về thuế và hải quan**

Cục hải quan

ul. Swietokrzyska 12

00-916 Warszawa

Điện thoại: +48 22 694 50 05, +48 22 694 55 58

Fax: +48 22 694 43 03

Email: Sekretariat.DC@mf.gov.pl

Customs Information Center

Customs Office in Katowice

- **Trung tâm Thông tin Hải quan**

Văn phòng Hải quan ở Katowice

ul. Bielska 47a

43-400 Cieszyn

Điện thoại: 801 055 055

Điện thoại: +48 22 330 03 30

E-mail: info.sluzbacelna@kat.mofnet.gov.pl

2. Những nỗ lực điều tiết chủ yếu của Cục Thuế EU và Liên minh Hải quan :

a) Sáng kiến hải quan điện tử

Thỏa thuận với Hải quan EU về phát triển và hiện đại hóa nhằm cải thiện và tạo thương

mại thuận lợi cho các nước thành viên EU. Sáng kiến hải quan điện tử dựa trên ba phần sau đây của pháp luật

- An ninh và an toàn trong việc sửa đổi Bộ luật Hải quan, trong đó tin học hóa tất cả các thủ tục liên quan đến an ninh và an toàn ;
- Quyết định môi trường làm việc không dùng giấy tờ đối với hải quan và thương mại (Quyết định Hải quan điện tử) với khuôn khổ cơ bản và thời hạn chính cho các dự án hải quan điện tử.
- Luật hiện đại hóa cộng đồng hải quan (viết lại của Luật liên minh hải quan) cung cấp, hỗ trợ cho quá trình hình thành tin học hóa hải quan.

Thông tin chi tiết tại :

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/electronic_customs_initiative/electronic_customs_legislation/index_en.htm

Trang chủ của Liên minh Thuế và Hải quan (TAXUD) :

http://ec.europa.eu/taxation_customs/index_en.htm

b) Xác định giá trị tính thuế hải quan

Hầu hết thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng (VAT) được thể hiện như là một tỉ lệ phần trăm của giá trị hàng hóa được kê khai nhập khẩu. Do đó, cần thiết để xử lý các tiêu chuẩn qui định trong việc thiết lập giá trị của hàng hóa, mà sau đó sẽ phục vụ cho việc tính thuế hải quan.

EU nhập khẩu một lượng lớn hàng hóa mỗi năm, việc định giá là cực kỳ quan trọng vì giá trị thương mại cần phải định lượng chính xác cho các mục đích sau:

- Phân tích chính sách kinh tế và thương mại
- Áp dụng các biện pháp chính sách thương mại

- Thu thuế nhập khẩu và thuế thích hợp
- Thống kê xuất khẩu và nhập khẩu

Những mục tiêu trên được đáp ứng bằng cách sử dụng một công cụ duy nhất – đó là các quy định về giá trị hải quan. EU áp dụng khái niệm quốc tế gọi là “trị giá hải quan”

Giá trị hàng hóa nhập khẩu là một trong ba “nhân tố của thuế” cung cấp cơ sở để đánh giá các khoản nợ hải quan, vốn là thuật ngữ kỹ thuật đối với số tiền thuế đã được thanh toán, những yếu tố khác là nguồn gốc của hàng hóa và biểu thuế hải quan.

Thông tin chi tiết tại:

- http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/declared_goods/index_en.htm
- http://ec.europa.eu/taxation_customs/taxation/personal_tax/savings_tax/contact_point/s/
- Cơ quan hải quan Ba Lan:
- <http://www.mf.gov.pl/en/customs-service/customs-service/history>

Tiêu chuẩn

1. Tổng quan

Sản phẩm được kiểm tra và chứng nhận theo các tiêu chuẩn ở nước xuất khẩu có thể sẽ phải bị kiểm tra lại và cấp lại giấy chứng nhận lại theo quy định của EU như là một phương pháp tiếp cận khác của EU nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng và môi trường. Các sản phẩm không được quy định theo quy chế kỹ thuật cụ thể của EU luôn là đối tượng của Chi thị An toàn Sản phẩm chung của EU cũng như các quy định có thể bổ sung của quốc gia.

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/index.cfm?fuseaction=directive.main>

Pháp luật và các tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu được thiết lập theo cách tiếp cận mới là làm hài hòa giữa các quốc gia thành viên và các nước khu vực kinh tế châu Âu nhằm cho phép sự lưu thông hàng hóa tự do. Một đặc điểm của phương pháp tiếp cận mới là đánh dấu CE. Danh sách các qui định tiếp cận mới xem tại website:

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/index.cfm?fuseaction=directive.main>

Qui định về luật tiếp cận mới có thể không còn giá trị vì khung pháp lý mới (NLF), có hiệu lực vào tháng 01 năm 2010, NLF được đưa ra để dùng như một bản kế hoạch chi tiết về luật đánh dấu CE trong hiện tại và tương lai. Từ năm 2011 pháp luật hiện hành đã được xem xét lại để phù hợp với các khái niệm NLF.

Tuy việc hài hòa hệ thống luật pháp các quốc gia EU có thể tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận từng thị trường các nước, các nhà sản xuất cần phải nhận thức được rằng các tiêu chuẩn bắt buộc và các tiêu chuẩn kỹ thuật (tự nguyện) cũng có thể xem như các rào cản thương mại nếu tiêu chuẩn nước nhập khẩu khác với các nước Liên minh châu Âu.

2. Tiêu chuẩn nông nghiệp

Việc thiết lập hệ thống các nguyên tắc và tiêu chuẩn hài hòa của EU trong lĩnh vực thực phẩm đã liên tục được thực hiện trong nhiều thập kỷ, cho đến tháng 1 năm 2002 một bộ luật chung thiết lập các quy định áp dụng đối với thực phẩm của EU mới được công bố. Đạo luật này đưa ra quy định bắt buộc về khả năng truy xuất chuỗi thực phẩm và thức ăn vào ngày 1 tháng 1 năm 2005. Để biết thông tin cụ thể về tiêu chuẩn nông nghiệp, hãy tham khảo trang web nước ngoài dịch vụ nông nghiệp tại:

- <http://www.fas.usda.gov/posthome/Useu/>
- <http://www.usda-eu.org/trade-with-the-eu/eu-import-rules/certification/fairs-export-certificate-report/>

3. Các tổ chức tiêu chuẩn

Ủy ban Tiêu chuẩn hóa của Ba Lan (PKN) là cơ quan tạo ra các tiêu chuẩn cho Ba Lan. Kể từ khi Ba Lan gia nhập vào Liên minh châu Âu, các tiêu chuẩn của Ba Lan đã được điều chỉnh để phù hợp với tiêu chuẩn của châu Âu, một hệ thống dựa trên sự hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế chung. PKN bán các tài liệu tiêu chuẩn điện tử tại địa chỉ: <https://sklep.pkn.pl/>.

Việc thiết lập các tiêu chuẩn EU là một quá trình dựa trên sự đồng thuận sáng kiến của các ngành công nghiệp hoặc ủy quyền bởi Ủy ban châu Âu và được thực hiện theo tiêu chuẩn của các cơ quan độc lập, các hoạt động ở cấp quốc gia, châu Âu và quốc tế. Ngoài ra còn có những khuyến khích cho các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như nhóm ngành liên quan đến môi trường và người tiêu dùng nhằm khuyến khích tích cực tham gia vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn cho châu Âu.

Nhiều tiêu chuẩn ở EU được thông qua từ cơ quan tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế ISO. Việc soạn thảo các tiêu chuẩn EU cụ thể được thực hiện bởi ba tổ chức tiêu chuẩn châu Âu sau:

- CENELEC, Ủy ban Tiêu chuẩn Điện tử châu Âu: <http://www.cenelec.eu/>
- ETSI, Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu: <http://www.etsi.org/>
- CEN, Ủy ban Tiêu chuẩn hoá châu Âu: <http://www.cen.eu/Pages/default.aspx>

Các tiêu chuẩn được tạo ra hay điều chỉnh bởi những chuyên gia thuộc các Hội đồng Kỹ thuật hoặc các Nhóm Công tác. Các thành viên của CEN và CENELEC là các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia của các nước thành viên, vốn có “những hội đồng phản chiếu” để điều hành và tham gia vào quá trình chuẩn hóa các quy định của EU. Các tiêu chuẩn CEN và CENELEC được bán bởi các cơ quan tiêu chuẩn của từng quốc gia thành viên. ETSI khác ở chỗ nó cho phép đối tượng tham gia trực tiếp tại các ủy ban kỹ thuật từ các công ty không thuộc EU có lợi ích ở châu Âu và đưa một số tiêu chuẩn cá nhân lên website mà không mất phí. Ngoài ba tiêu chuẩn của các tổ chức đang phát triển thì Ủy Ban châu Âu đóng một vai trò quan trọng trong việc tiêu chuẩn hóa các công ty nhỏ và vừa cùng với

các tổ chức phi chính phủ như nhóm liên quan đến môi trường và người tiêu dùng. Ủy ban cũng cung cấp tiền cho các cơ quan tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ phát triển tiêu chuẩn hài hòa ở các nước liên minh châu Âu. Có thể tham khảo thêm thông tin qua website:

http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-requests/index_en.htm

Do EU đẩy mạnh xúc tiến trong hệ thống quy định và tiêu chuẩn cũng như nguồn tài trợ hào phóng cho sự phát triển, cơ chế tiêu chuẩn của EU đã phát triển ngày càng sâu rộng vượt qua ngoài biên giới EU bao gồm cả các thành viên liên kết (những quốc gia hy vọng sẽ trở thành thành viên đầy đủ của EU trong tương lai) như Albani, Belarus, Israel và Morocco. Một hình thức khác được gọi là “cơ quan tiêu chuẩn hóa đối tác” gồm tổ chức tiêu chuẩn của Mongolia, Kyrgyzstan và Úc, không có khả năng trở thành thành viên của CEN vì lý do chính trị hay địa lý. Để biết thêm về những gì CEN và CENELEC sẽ chuẩn hóa trong tương lai, hãy truy cập trang web của họ. Khác với các kế hoạch công tác hàng năm, trang “what we do” của CEN cung cấp cái nhìn tổng quan các hoạt động tiêu chuẩn theo đối tượng. CEN và CENELEC cung cấp khả năng tìm kiếm tương ứng với dữ liệu của họ. Cổng thông tin của ETSI sẽ giới thiệu các hoạt động đang diễn ra:

http://portal.etsi.org/Portal_Common/home.asp

Với sự cần thiết phải thích nghi nhanh hơn nữa để đáp ứng nhu cầu thị trường, các tổ chức tiêu chuẩn châu Âu đang tìm kiếm những “nhà chuyển giao mới” với sản phẩm tiêu chuẩn được giao trong khoảng thời gian ngắn hơn. Trong khi đó một vài nhà chuyển giao mới này được liên kết với pháp luật EU, với kỳ vọng sẽ phục vụ như là cơ sở tiêu chuẩn cho toàn EU.

Thông tin chi tiết tại: <http://www.cen.eu/Pages/default.aspx>

Hệ thống tiêu chuẩn hóa và chiến lược châu Âu đã được xem xét lại trong năm 2011 và 2012. Quy định 1025 về các tiêu chuẩn mới đã được thông qua vào tháng 11/2012, làm rõ

mối quan hệ giữa các quy định và tiêu chuẩn và khẳng định vai trò của 03 cơ quan tiêu chuẩn Châu Âu trong việc phát triển các tiêu chuẩn hài hoà EN. Đối với các sản phẩm thông tin, truyền thông và công nghệ (ICT), tầm quan trọng của tính tương hợp các tiêu chuẩn đã được công nhận. Thông qua một cơ chế mới được thành lập, “Platform Committee” (Ủy ban chính sách) báo cáo để Ủy ban châu Âu sẽ quyết định phân bổ từ các diễn đàn và các tập đoàn có thể được chấp nhận đối với các tiêu chuẩn mua sắm công. Các cơ quan tiêu chuẩn châu Âu được khuyến khích nâng cao hiệu quả trong ban hành các chính sách và các bên có liên quan trong hệ thống tiêu chuẩn châu Âu. Thông tin chi tiết tại:

http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-policy/index_en.htm

Đánh giá sự phù hợp

Đánh giá sự phù hợp là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất trong việc tuân thủ pháp luật EU. Mục đích chung của việc đánh giá là để đảm bảo tính thống nhất sự phù hợp của các khâu từ thiết kế đến sản xuất nhằm tạo điều kiện cho việc chấp nhận sản phẩm cuối cùng được dễ dàng hơn. Luật pháp EU cung cấp cho các nhà sản xuất sản phẩm một số lựa chọn để đánh giá sản phẩm phù hợp tùy thuộc vào mức độ rủi ro liên quan đến việc sử dụng sản phẩm của họ. Trình tự từ cấp giấy chứng nhận, kiểm tra loại sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản xuất có thể tham khảo qua website của Ủy ban châu Âu: <http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/>

Để thúc đẩy thị trường chấp nhận sản phẩm cuối cùng, có nhiều chương trình đánh giá sự phù hợp tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark. CENELEC và ETSI không cung cấp dịch vụ đánh giá phù hợp.

Chứng nhận sản phẩm

Tại Ba Lan, tổ chức đứng đầu trong thử nghiệm và chứng nhận là Trung tâm Kiểm tra và

Chứng nhận Ba Lan (PCBC). Với hơn 50 năm kinh nghiệm, tổ chức này cũng chứng nhận cho các hệ thống quản lý và thực hiện các khóa đào tạo nhân viên. PCBC là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế và châu Âu hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp của sản phẩm và hệ thống và chứng nhận đào tạo. PCBC là Cơ quan Thông báo số 1434 của Liên minh Châu Âu về 11 Chỉ thị Tiếp cận Mới và PCBC cố gắng mở rộng phạm vi thông báo của mình.

PCBC hoạt động trong các phạm vi sau:

- Chứng nhận các hệ thống quản lý (cấp giấy chứng nhận PCBC và IQNet);
- Đánh giá sự phù hợp của sản phẩm và hệ thống quản lý theo thông báo;
- Chứng nhận đối với các nhãn tự nguyện: B, Q, EKO, Ecolabel;
- Chứng nhận trang trại sinh thái;
- Chứng nhận tổ chức cán bộ;
- Kiểm tra sản phẩm;
- Tổ chức huấn luyện và nâng cao tay nghề cho nhân viên trong lĩnh vực chất lượng (thử nghiệm, chứng nhận, công nhận);
- Hợp tác quốc tế

Thông tin chi tiết tại: <http://www.pcbc.gov.pl/en/english>

Để bán sản phẩm trên thị trường EU của 28 nước thành viên cũng như Na Uy, Liechtenstein và Iceland, các nhà xuất khẩu được yêu cầu phải áp dụng ghi nhãn CE bất cứ khi nào sản phẩm của họ được bảo vệ bởi pháp luật về một sản phẩm cụ thể. Luật ghi nhãn CE cho sản phẩm đưa ra cho các nhà sản xuất một số lựa chọn và yêu cầu quyết định để xác định an toàn/vấn đề sức khỏe cần được giải quyết, với mức đánh giá nào là thích hợp nhất cho quá trình sản xuất, và có hoặc không sử dụng tiêu chuẩn EU một cách hài hòa. Không có cách nào dễ dàng cho các nhà xuất khẩu hiểu và trải qua quá trình ghi

nhãn CE, nhưng hy vọng phần này cung cấp một số nền tảng và làm rõ thêm về vấn đề này.

Các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn thông qua CEN, CENELEC và ETSI và được công bố trên tạp chí Official Journal với các tiêu chuẩn hài hòa được coi là phù hợp đối với các yêu cầu và chỉ thị của EU. Nhà sản xuất sau đó áp dụng cách ghi nhãn hàng hóa CE để tuyên bố về sự phù hợp. Với việc ghi nhãn CE, sản phẩm sẽ được phép lưu hành tự do trong khối EU. Nhà sản xuất có thể lựa chọn không sử dụng các tiêu chuẩn hài hòa của EU nhưng phải chứng minh được sản phẩm đáp ứng được sự cần thiết về an toàn và các quy định thực hiện. Rào cản thương mại xảy ra trong quá trình thiết kế hơn là khi tiêu thụ trên thị trường, tiêu chuẩn được phát triển bởi các tổ chức tiêu chuẩn hóa liên quan châu Âu, và khi các công ty nước ngoài không có quyền tiếp cận quá trình chuẩn hóa thông qua sự hiện diện của châu Âu.

Ghi dấu nhãn CE chủ yếu biểu thị cho các cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên, và sử dụng nó đơn giản hóa các nhiệm vụ giám sát thị trường thiết yếu của sản phẩm điều chỉnh. Do việc giám sát thị trường còn thiếu sót, nên EU đã thông qua Khuôn khổ pháp lý mới, có hiệu lực vào năm 2010. Khuôn khổ pháp lý mới giống như một kế hoạch chi tiết cho tất cả các luật đánh dấu CE, các định nghĩa về sự hài hòa, trách nhiệm, giám sát thị trường và sự cấp phép của châu Âu.

Ghi nhãn CE không chứa thông tin chi tiết kỹ thuật về sản phẩm, nhưng phải có đủ thông tin cho phép các thanh tra theo dõi và kiểm tra sản phẩm nhằm xác định được nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền thành lập tại EU. Thông tin chi tiết này không cần xuất hiện bên cạnh ghi nhãn CE, mà là trên tờ khai phù hợp (do nhà sản xuất hoặc được ủy quyền đại lý phải có khả năng cung cấp bất kỳ lúc nào, cùng với các tập tin kỹ thuật của sản phẩm), hoặc các tài liệu kèm theo sản phẩm.

Cấp phép

Kiểm tra độc lập và chứng nhận của các phòng thí nghiệm được biết đến như là những cơ

quan quốc gia có thẩm quyền cấp phép chính thức trong việc kiểm tra và chứng nhận theo các yêu cầu của EU.

“Cơ quan Cấp phép Châu Âu” (<http://www.european-accreditation.org>) là một tổ chức đại diện cho cơ quan cấp phép quốc gia được công nhận. Cơ quan phê chuẩn châu Âu được mở tại những quốc gia thuộc khu vực địa lý châu Âu và hoạt động theo một hệ thống phê chuẩn tương thích với các tiêu chuẩn EN và ISO/IEC.

Cấp phép cho các dịch vụ chuyên nghiệp

Theo luật của EU, Ba Lan công nhận các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp đã được công nhận ở EU. Đối với những cá nhân muốn hành nghề ở Ba Lan, bước đầu tiên là xin giấy phép lao động. Người sử dụng lao động nộp đơn xin giấy phép lao động cho các cơ quan cấp tỉnh ở Ba Lan. Trong trường hợp dịch vụ chuyên nghiệp, yêu cầu trình độ chuyên môn cao, tức là kiến trúc sư, luật sư, y tế, các chuyên gia đến từ nước ngoài chỉ có thể làm dịch vụ của họ với tư cách là nhân viên của những cá nhân đã có các giấy phép cần thiết.

Việc công nhận các kỹ năng và trình độ mà công dân EU có được tại các Quốc gia Thành viên EU, gồm có các thủ tục và phí công nhận tương ứng, phù hợp với Điều 165 của TFEU, là trách nhiệm của các Quốc gia Thành viên. Tương tự, việc công nhận các kỹ năng và bằng cấp đạt được ở các nước thứ ba cũng là trách nhiệm của quốc gia.

Tuy nhiên, Ủy ban Châu Âu đưa ra các sáng kiến để tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục công nhận trình độ này. Ví dụ:

Việc công nhận các bằng cấp chuyên môn đạt được tại một Quốc gia Thành viên EU nhằm mục đích tiếp cận và theo đuổi các ngành nghề được quy định tại Quốc gia Thành viên EU khác phải tuân theo Chỉ thị 2005/36.

Công nhận các bằng cấp cho mục đích học tập trong lĩnh vực giáo dục đại học, bao gồm cả chứng chỉ tốt nghiệp là đối tượng của Công ước Lisbon. Mạng lưới ENIC-NARIC

cung cấp lời khuyên về việc công nhận (xuyên biên giới) các bằng cấp này.

Trong các trường hợp khác, sự công nhận được đánh giá và cấp phép (hoặc bị từ chối) bởi nhà cung cấp giáo dục hoặc chủ lao động tiếp nhận. Đối với họ có thể nhận biết các kỹ năng và trình độ, cần có sự hiểu biết về trình độ, nội dung và chất lượng của giáo dục.

Trang web “Your Europe” là một website hỗ trợ các công dân xác định những ngành nghề được quy định là những ngành nghề nào và tài liệu nào cần thiết để được công nhận ở mỗi Quốc gia Thành viên. Thông tin trang web: https://europa.eu/youreurope/citizens/index_en.htm

Công bố quy định kỹ thuật

Tạp chí Official Journal là công báo chính thức công bố các quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh châu Âu. Công báo được xuất bản hàng ngày trên internet và bao gồm cả luật dự thảo và luật đã được thông qua cũng như án lệ, các nghiên cứu của các hội đồng v.v...

Website liên kết: <http://eur-lex.europa.eu/JOIndex.do?ihmlang=en>

Official Journal liệt kê các số tham chiếu tiêu chuẩn liên quan đến pháp luật:

http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/harmonised-standards/index_en.htm

Quy định kỹ thuật quốc gia được công bố trên trang web của Ủy ban để cho phép các quốc gia khác và các bên quan tâm để nhận xét. Website liên kết:

http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index_en.htm

Các nước thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) phải tuân thủ Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT Agreement) nhằm báo cáo với WTO tất cả các quy định kỹ thuật được đề xuất có thể ảnh hưởng đến thương mại với các nước thành viên khác.

Các yêu cầu của EU

1. Ghi nhãn và đánh dấu

Các nhà sản xuất nên nhớ rằng, ngoài các đề án bắt buộc và tự nguyện ghi nhãn của EU, đề án tự nguyện ghi nhãn của các quốc gia vẫn có thể được áp dụng. Các đề án có thể được đánh giá cao bởi người tiêu dùng, và do đó, trở thành không thể thiếu cho các mục đích tiếp thị.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng tất cả các yêu cầu dán nhãn đều theo đơn vị hệ mét (m), việc ghi nhãn kép cũng được chấp nhận. Sử dụng ngôn ngữ trên nhãn là chủ đề của Ủy ban Truyền thông, khuyến khích thông tin đa ngôn ngữ, trong khi vẫn giữ quyền của các nước thành viên yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của nước tiêu thụ.

EU yêu cầu một số sản phẩm phải được bán với số lượng được tiêu chuẩn hóa. Chỉ thị 2007/45/EC của Hội đồng đã điều chỉnh bao bì của rượu vang và rượu mạnh trên toàn EU. Các quy chuẩn hiện tại của quốc gia sẽ được hủy bỏ với một số ngoại lệ cho các nhà sản xuất trong nước. Xem thêm tại website:

http://ec.europa.eu/enterprise/sectors/legal-metrology-and-prepack/prepacked-products/index_en.htm

2. Nhãn sinh thái

Nhãn sinh thái EU là loại nhãn tự nguyện mà các nhà xuất khẩu có thể trình bày trên các sản phẩm đáp ứng được tiêu chuẩn cao đối với việc bảo vệ môi trường. Nhãn sinh thái là một công cụ tiếp thị nhằm khuyến khích người tiêu dùng mua các sản phẩm thân thiện với môi trường. Tiêu chuẩn cho việc trình bày nhãn sinh thái rất nghiêm ngặt bao gồm toàn bộ vòng đời của sản phẩm từ khâu sản xuất, sử dụng và tiêu hủy. Những tiêu chí này được xem xét lại 3 - 5 năm/lần để đưa thêm vào cho phù hợp với quy trình sản xuất. Hiện đang có 13 nhóm sản phẩm khác nhau và hơn 17.000 loại giấy phép được cấp.

Đơn xin trình bày nhãn sinh thái cần được gửi trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên nơi sản phẩm được bán. Lệ phí áp dụng từ 275 euro đến 1.600 euro

tùy thuộc vào yêu cầu kiểm tra để xác minh sản phẩm có đủ điều kiện hay không, mức phí hàng năm sử dụng logo thông thường từ 480 đến 2.000 USD, với giảm 20% cho các công ty đã đăng ký qua Chương Trình Đánh giá và Quản lý Sinh thái của Liên Minh Châu Âu (EU Eco-Management and Audit Scheme ([EMAS](#))) hoặc được cấp giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế [ISO 14001](#). Có thể chiết khấu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thông tin tham khảo thêm tại website:

http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/index_en.htm

3. Thông tin liên hệ

- **CEN – Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn hóa và xử lý các tiêu chuẩn khác**

Địa chỉ: Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.550.08.11

Fax: 32.2.550.08.19

Website: <http://www.cen.eu>

- **CENELEC – Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn kỹ thuật điện**

Địa chỉ: Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.519.68.71

Fax: 32.2.519.69.19

Website: <http://www.cenelec.eu>

- **ETSI – Viện Tiêu chuẩn viễn thông châu Âu**

Địa chỉ: Route des Lucioles 650

F – 06921 Sophia Antipolis Cedex, Pháp

Điện thoại: 33.4.92.94.42.00

Fax: 33.4.93.65.47.16

Website: <http://www.etsi.org>

- **SBS – Tiêu chuẩn doanh nghiệp nhỏ**

Địa chỉ: 4, Rue Jacques de Lalaing

B-1040, Bỉ

Điện thoại: +32.2.285.07.27

Website: under development (<http://www.ueapme.com/spip.php?rubrique220>)

- **ANEC - Các Hiệp hội châu Âu cho phối hợp với người tiêu dùng đại diện trong tiêu chuẩn hóa**

Địa chỉ: Avenue de Tervuren 32, Box 27

B – 1040 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.743.24.70

Fax: 32.2.706.54.30

Website: <http://www.anec.org>

- **ECOS – Tổ chức tiêu chuẩn hóa môi trường thành thị châu Âu**

Địa chỉ: Rue d'Edimbourg 26

B – 1050 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.894.46.55

Fax: 32.2.894.46.10

Website: <http://www.ecostandard.org>

- **EOTA – Tổ chức đánh giá kỹ thuật châu Âu (đối với sản phẩm xây dựng)**

Địa chỉ: Avenue des Arts 40

B – 1040 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.502.69.00

Fax: 32.2.502.38.14

Website: <http://www.eota.be/>

- **Website EU**

+ Cơ sở dữ liệu thuế hải quan trực tuyến (TARIC):

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/index_en.htm

+ Cộng đồng hiện đại hóa mã hải quan (MCCC):

http://europa.eu/legislation_summaries/customs/do0001_en.htm

+ Cơ quan hóa chất châu Âu (ECHA): <http://echa.europa.eu>

+ Liên minh thuế và hải quan:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/index_en.htm

+ An ninh và an toàn bổ sung sửa đổi Luật Hải quan (EC) – Quy định 648/2005

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2005:117:0013:0019:en:PDF>

+ Sáng kiến hải quan điện tử: Quyết định số 70/2008/EC

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2008:023:0021:0026:EN:PDF>

- + Quy định hiện đại hóa mã số hải quan cộng đồng (EC) 450/2008:

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2008:145:0001:0064:EN:PDF>

- + Luật liên quan đến sáng kiến hải quan điện tử:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/electronic_customs_initiative/electronic_customs_legislation/index_en.htm

- + Thông tin hỗ trợ xuất khẩu

http://exporthelp.europa.eu/thdapp/index_en.html

- + Định giá hải quan như thế nào?

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/declared_goods/european/index_en.htm

- + Hải quan và an ninh: Hai hệ thống và đề nghị sửa đổi Luật cộng đồng hải quan

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/customs_security/index_en.htm

- + Luật hải quan cộng đồng – Quy định số) 648/2005 EC

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2005:117:0013:0019:en:PDF>

- + Tờ khai trước khi hàng đến/trước khi hàng đi

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/procedural_aspects/general/prearrival_p_rdeparture/index_en.htm

- + AEO – Doanh nghiệp được ủy quyền

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/policy_issues/customs_security/aeo/index_en.htm

- + Thông tin liên hệ với cơ quan hải quan quốc gia:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/taxation/personal_tax/savings_tax/contact_points/index_en.htm

- + Luật tiếp cận mới

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/index.cfm?fuseaction=directive.makin>

- + Cenelec, Ủy ban châu Âu về tiêu chuẩn kỹ thuật điện:

<http://www.cenelec.eu/>

- + ETSI, Viện tiêu chuẩn viễn thông châu Âu:

<http://www.etsi.org/>

- + CEN, Ủy ban châu Âu về tiêu chuẩn hóa và xử lý các tiêu chuẩn

<http://www.cen.eu/cen/Pages/default.aspx>

- + Tiêu chuẩn hóa – nhiệm vụ:

http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisationrequests/index_en.htm

- + ETSI – Cổng thông tin tiêu chuẩn hóa

http://portal.etsi.org/Portal_Common/home.asp

- + CEN – Các diễn đàn khu vực:

<http://www.cen.eu/work/areas/Pages/default.aspx>

- + CEN – Tìm kiếm tiêu chuẩn: <http://esearch.cen.eu/esearch/>

- + Nando (Tổ chức, phương pháp tiếp cận mới Thông báo và chỉ định) Hệ thống thông tin:

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/>

- + Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs):

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/index.cfm?fuseaction=mra.main>

- + Hợp tác công nhận châu Âu:

<http://www.european-accreditation.org/home>

- + Eur-Lex – Truy cập luật liên minh châu Âu:

<http://eur-lex.europa.eu/en/index.htm>

- + Sổ tham khảo tiêu chuẩn liên quan đến pháp luật:

http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/harmonisedstandards/index_en.htm

- + Quy định kỹ thuật quốc gia

http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index_en.htm

- + Đo lường, trước khi đóng gói và kích thước gói

http://ec.europa.eu/enterprise/sectors/legal-metrology-and-prepack/prepackedproducts/index_en.htm

- + Trang chủ nhãn sinh thái châu Âu

<http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/>

- + Tổng quan về Đánh dấu, ghi nhãn và đóng gói EU

http://buyusainfo.net/docs/x_366090.pdf

- + Catalogue nhãn sinh thái:

<http://www.eco-label.com/default.htm>

- **Website Ba Lan**

- + Bộ Kinh tế Ba Lan, Cơ quan kiểm soát xuất khẩu: www.mg.gov.pl
- + Bộ Tài chính: <http://www.mf.gov.pl/>
- + Trung cấp cấp phép Ba Lan: <http://www.pca.gov.pl/english/>
- + Trung tâm kiểm tra và chứng nhận Ba Lan (PCBC) <http://www.pcbc.gov.pl/english/>
- + Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Ba Lan: <http://www.pkn.pl>
- + Hợp tác quốc tế (PKN): http://www.pkn.pl/?pid=en_int_cooperation

Chương 6: Môi trường đầu tư

Tổng quan

Cho đến khi COVID-19 bùng nổ, nền kinh tế Ba Lan đã trải qua một thời gian dài mở rộng kinh tế không bị gián đoạn kể từ năm 1992. Trong thời gian này, môi trường đầu tư của Ba Lan tiếp tục phát triển để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Nguồn vốn nước ngoài được thu hút bởi các nền tảng kinh tế mạnh mẽ: Tăng trưởng GDP của Ba Lan đạt 4,1% vào năm 2019, do nhu cầu tiêu dùng nội địa cao, liên tục và các khoản đầu tư cao hơn dự kiến. Chi tiêu của hộ gia đình tiếp tục tăng, được thúc đẩy bởi sự mở rộng của chương trình Gia đình 500+, thêm các khoản chi trả lương hưu và thị trường lao động phát triển mạnh mẽ. Việc đề xuất Luật kinh tế mới đã làm giảm sự lạc quan trong một số lĩnh vực (ví dụ: bán lẻ, truyền thông, năng lượng, dịch vụ kỹ thuật số và đồ uống). Các nhà đầu tư cũng chỉ ra rằng khả năng dự đoán thị trường đầu tư thấp hơn và vai trò quá lớn của các công ty nhà nước và công ty do nhà nước kiểm soát trong nền kinh tế Ba Lan là trở ngại cho sự tăng trưởng một cách cân bằng trong dài hạn. Vào năm 2020, do hậu quả của đại dịch COVID-19, nền kinh tế Ba Lan có khả năng trải qua cuộc suy thoái đầu tiên trong 30 năm, nhưng có khả năng vượt qua khủng hoảng tốt hơn hầu hết các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) khác. Theo Ủy ban Châu Âu (EC), nền kinh tế Ba Lan sụt giảm nhẹ nhất trong EU. Bất chấp môi trường chính trị phân cực sau khi kết thúc một loạt các cuộc bầu cử quốc gia và một số chính sách cụ thể đối với lĩnh vực kinh doanh ít thân thiện hơn, các cấu trúc chính của nền kinh tế Ba Lan vẫn vững chắc.

Triển vọng tăng trưởng trong tương lai của Ba Lan được thúc đẩy bởi nhu cầu trong nước; dòng vốn EU từ 2014-2020; các khuôn khổ tài chính trong tương lai; cũng như các chương trình viện trợ của chính phủ liên quan đến COVID-19 và có khả năng sẽ tiếp tục thu hút các nhà đầu tư tìm cách tiếp cận thị trường hơn 38 triệu dân của Ba Lan, và thị trường EU rộng lớn với hơn 500 triệu dân. Cũng như khắp nơi trên thế giới, dịch COVID-19 có những ảnh hưởng nặng tới kinh tế vĩ mô ở Ba Lan, bao gồm làm giảm các

hoạt động kinh tế, suy thoái thị trường lao động và tài chính công, và thay đổi hành vi kinh tế của các hộ gia đình và doanh nghiệp. Vào tháng 5 năm 2020, chính phủ Ba Lan đã thông qua mức thuế 1,5% đối với doanh thu từ các dịch vụ video theo yêu cầu, như là một phần của kế hoạch kích thích kinh tế COVID-19, được gọi là “Lá chắn chống khủng hoảng”. Doanh thu từ thuế sẽ được chuyển đến Viện phim Ba Lan để giúp hỗ trợ ngành công nghiệp điện ảnh đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch.

Ba Lan có nền kinh tế đa dạng hóa tốt và điều này làm giảm khả năng bị ảnh hưởng trước các tác động bên ngoài, mặc dù Ba Lan phụ thuộc nhiều vào thị trường xuất khẩu EU. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng cho rằng lực lượng lao động được giáo dục tốt của Ba Lan là lý do chính để đầu tư, cũng như vị trí gần các thị trường lớn như Đức. Trước đây, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Ba Lan nhiều nhất trong các ngành công nghiệp ô tô và chế biến thực phẩm, tiếp theo là máy móc và các sản phẩm kim loại khác và hóa dầu. Những lĩnh vực đầu tư nước ngoài phát triển nhanh nhất ở Ba Lan là “dịch vụ văn phòng chia sẻ” như dịch vụ kế toán, pháp lý và công nghệ thông tin, bao gồm cả nghiên cứu và phát triển (R&D). Chính phủ nước này tìm cách thúc đẩy sản xuất trong nước và các cơ hội chuyển giao công nghệ trong các cuộc đấu thầu quân sự. Ngoài ra còn có một số cơ hội đầu tư và xuất khẩu trong lĩnh vực năng lượng: cả ngắn hạn (khí đốt tự nhiên) và lâu dài (hạt nhân, nâng cấp lưới điện năng lượng và gió ngoài khơi) - khi Ba Lan đang tìm cách đa dạng hóa hỗn hợp năng lượng và giảm ô nhiễm không khí. Các khoản đầu tư và xuất khẩu các ngành công nghệ sinh học, dược phẩm và chăm sóc sức khỏe có thể tăng nhiều hơn do kết quả COVID-19.

Công nghệ thông tin, an ninh mạng cùng với cơ sở hạ tầng cũng cho thấy nhiều hứa hẹn, vì các thành phố Ba Lan tập trung vào mạng lưới thành phố thông minh. Dự án sân bay trung tâm trị giá 10 tỷ USD có thể mang đến cơ hội cho các công ty nước ngoài trong lĩnh vực quản lý dự án, tư vấn, truyền thông và xây dựng. Chính phủ nước này tìm cách mở rộng nền kinh tế bằng cách hỗ trợ đầu tư vào công nghệ cao, tăng năng suất và ngoại thương, và hỗ trợ khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và đổi mới thông qua việc sử dụng

tài trợ trong nước và EU.

Trong năm 2018, Ba Lan đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể giá điện bán buôn phần lớn là do giá than và giấy phép phát thải của EU tăng. Một bản sửa đổi đạo luật quy định giá năng lượng, được thông qua vào giữa năm 2019, cho phép giữ giá điện trong suốt năm 2019 cho các hộ gia đình, doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ, bệnh viện và các đơn vị tài chính khu vực công bao gồm các văn phòng chính quyền địa phương. Đối với các doanh nghiệp vừa và lớn, dự luật đã đưa ra khả năng áp dụng bù một phần điện năng tiêu thụ, trong khuôn khổ EU. Một dự án lớn của EU là đồng bộ hóa lưới điện của các nước Baltic với lưới điện của Ba Lan và mạng lưới rộng lớn hơn của châu Âu vào năm 2025.

Chính phủ Ba Lan đặt mục tiêu cho mạng thương mại thế hệ thứ năm (5G) sẽ đi vào hoạt động vào cuối năm 2020 ở ít nhất một thành phố và ở tất cả các thành phố vào năm 2025, mặc dù các cuộc đấu giá quang phổ theo kế hoạch đã bị trì hoãn.

Một số tổ chức, đặc biệt là các hiệp hội doanh nghiệp tư nhân và liên đoàn lao động, đã lo ngại rằng các thay đổi chính sách đã được đưa ra nhanh chóng và không có sự tham vấn rộng rãi, làm gia tăng sự không chắc chắn về tính ổn định và khả năng dự đoán của môi trường kinh doanh của Ba Lan. Các đề xuất trước đây nhằm đưa ra luật tản quyền (đôi khi còn được gọi là phi tập trung hóa) trên các phương tiện truyền thông đã làm dấy lên mối quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này; tuy nhiên, những đề xuất này dường như đang bị trì hoãn trong thời điểm hiện tại.

Hệ thống thuế của Ba Lan đã trải qua nhiều thay đổi trong ba năm qua với mục tiêu tăng thu ngân sách, bao gồm cả việc kiểm toán và thu thuế hiệu quả hơn. Dự luật thuế tháng 11 năm 2018 bao gồm một số thay đổi quan trọng đối với các nhà đầu tư nước ngoài, chẳng hạn như hình phạt đối với việc lập kế hoạch thuế tích cực, thay đổi thuế khấu lưu, các ưu đãi cho R&D và thuế xuất cảnh đối với các tập đoàn và cá nhân. Vào năm 2019, một cơ chế mới về thuế khấu trừ (WHT) cũng như số tài khoản thuế cá nhân đã được áp dụng.

Ba Lan là nước nhận tài trợ lớn nhất của EU (đóng góp ước tính 1% điểm vào tăng trưởng GDP của Ba Lan mỗi năm), bất kỳ sự sụt giảm đáng kể nào trong chỉ tiêu liên kết của EU sẽ có tác động tiêu cực lớn đến nền kinh tế Ba Lan. Dự thảo ngân sách của Liên minh Châu Âu dự đoán sẽ giảm đáng kể quỹ gắn kết của Ba Lan trong chu kỳ tiếp theo, một phần trong số đó có thể là do xung đột của Ba Lan với Liên minh Châu Âu về cải cách cơ quan tư pháp. Chính phủ Ba Lan đã ủng hộ việc đánh thuế thu nhập của các công ty Internet, do Ủy ban Châu Âu đề xuất vào năm 2018 và coi đây là một nguồn tài chính mới có thể có để phục hồi kinh tế sau COVID-19. Ngoài ra, các nhà đầu tư đang theo dõi chặt chẽ các thủ tục của Ủy ban Châu Âu theo Điều 7 của Hiệp ước Lisbon, được bắt đầu vào tháng 12 năm 2017, liên quan đến pháp quyền và cải cách tư pháp, bao gồm việc đưa ra một cơ chế kháng cáo bất thường trong Luật Tòa án tối cao đã ban hành, có khả năng ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế, trong đó các bản án cuối cùng được ban hành từ năm 1997 hiện có thể bị phản đối và lật ngược toàn bộ hoặc một phần, bao gồm một số phán quyết đã có từ lâu mà những người làm kinh tế đã dựa vào.

Bảng 1: Bảng xếp hạng của Ba Lan về các chỉ số

Chỉ số	Năm	Xếp hạng	Địa chỉ trang web
Chỉ số nhận thức tham nhũng (Tổ chức minh bạch quốc tế)	2019	đứng thứ 41/180	http://www.transparency.org/research/cpi/overview
Chỉ số sáng tạo toàn cầu	2019	39	https://www.globalinnovationindex.org/analysis-indicator
Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới	2020	đứng thứ 40/190	http://www.doingbusiness.org/en/rankings
GNI/đầu người (Ngân hàng thế giới)	2018	14.100 USD	http://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD

Mở cửa đầu tư nước ngoài

Ba Lan chào đón đầu tư nước ngoài không những bởi nguồn vốn, tăng trưởng và việc làm, mà còn là một phương tiện để chuyển giao công nghệ, nghiên cứu & phát triển (R&D), và hội nhập vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Chiến lược phát triển có trách nhiệm của chính phủ xác định các mục tiêu chính để thu hút đầu tư, bao gồm cải thiện môi trường đầu tư, môi trường pháp lý và kinh tế vĩ mô ổn định cũng như quản trị doanh nghiệp chất lượng cao, bao gồm cả các công ty do nhà nước kiểm soát. Tính đến cuối năm 2018, theo số liệu của IMF và Ngân hàng Quốc gia Ba Lan, Ba Lan đã thu hút khoảng 228,5 tỷ USD (lũy kế) vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), chủ yếu từ Tây Âu và Hoa Kỳ. Trong năm 2018, lợi nhuận tái đầu tư chi phối dòng vốn FDI ròng vào Ba Lan. Việc tái đầu tư lợi nhuận lớn nhất xảy ra trong lĩnh vực dịch vụ và sản xuất, phản ánh sự thay đổi của nền kinh tế Ba Lan sang cơ cấu định hướng dịch vụ và ít thâm dụng vốn hơn.

Các doanh nghiệp nước ngoài được truy cập không giới hạn vào thị trường Ba Lan. Tuy nhiên, luật pháp Ba Lan giới hạn quyền sở hữu nước ngoài trong các ngành chiến lược, và vẫn hạn chế nước ngoài mua bất động sản, đặc biệt là đất nông nghiệp và rừng.

Ngoài ra, chính phủ Ba Lan đã bày tỏ mong muốn tăng tỷ lệ sở hữu trong nước trong một số ngành như ngân hàng và bán lẻ mà các công ty nước ngoài nắm giữ lớn, đồng thời áp dụng thuế ngành và các biện pháp khác để thúc đẩy mục tiêu này. Vào tháng 3 năm 2018, luật cấm giao dịch vào Chủ nhật có hiệu lực, đang dần loại bỏ thương mại bán lẻ vào Chủ nhật ở Ba Lan, đặc biệt là đối với các nhà bán lẻ lớn. Vào năm 2019, các cửa hàng có thể hoạt động trung bình một ngày chủ nhật một tháng và vào năm 2020, lệnh cấm hoàn toàn sẽ có hiệu lực (ngoại trừ bảy chủ nhật). Các nhà chức trách Ba Lan đã công khai ủng hộ việc áp dụng thuế cho các dịch vụ kỹ thuật số. Vì chưa có dự thảo nào được công bố nên chưa rõ chi tiết về mức thuế này, nhưng nó sẽ ảnh hưởng chủ yếu đến các công ty kỹ thuật số nước ngoài.

Ba Lan đưa ra hàng loạt cải cách trong những năm gần đây để cải thiện môi trường đầu tư nước ngoài và trong nước. Tháng 4/2014, chính phủ Ba Lan phê duyệt “Chương trình phát triển doanh nghiệp 2020” - Program Rozwoju Przedsiębiorczosci do 2020, nhằm mục đích tạo ra môi trường kinh doanh thân thiện cho các doanh nghiệp cũng như hỗ trợ R&D, các dự án đổi mới và hợp tác giữa doanh nghiệp và giới học viện.

Ba Lan cũng cải thiện quản lý đăng ký bất động sản và luật mua sắm công. Chính quyền địa phương và nhà nước đang thực hiện chương trình đăng ký “một cửa” đối với các doanh nghiệp mới. Mặc dù có nhiều cải cách, nhiều nhà đầu tư nước ngoài vẫn phàn nàn về thủ tục hành chính rườm rà và quá nhiều quy định. Quốc hội thành lập ủy ban thường trực vào cuối năm 2012 để đẩy nhanh tiến độ trong việc bãi bỏ các quy định tại Ba Lan.

Có nhiều cơ quan Ba Lan liên quan đến xúc tiến đầu tư:

Bộ Phát triển có Phòng liên quan đến xúc tiến và tạo điều kiện đầu tư: Phòng Phát triển Đầu tư và Thương mại và Quan hệ Quốc tế. Năm 2019, Thứ trưởng giám sát Cục Phát triển Đầu tư được bổ nhiệm làm Thanh tra các nhà đầu tư nước ngoài. Thông tin chi tiết: <https://www.gov.pl/web/przedsiębiorczosc-technologia/>

Bộ Ngoại giao (MFA) thúc đẩy các mối quan hệ đối ngoại của Ba Lan bao gồm quan hệ kinh tế và cùng với Phòng Thương mại Ba Lan (KIG), tổ chức các phái đoàn của các công ty Ba Lan ở nước ngoài và tổ chức các phái đoàn ngoại thương đến Ba Lan. Thông tin chi tiết: <https://www.msz.gov.pl/>; <https://kig.pl/>

Cục Đầu tư và Thương mại Ba Lan (PAIH) là cơ quan chính chịu trách nhiệm xúc tiến và tạo thuận lợi cho đầu tư nước ngoài. Cơ quan này chịu trách nhiệm thúc đẩy xuất khẩu của Ba Lan, đầu tư của nước ngoài vào Ba Lan và đầu tư của Ba Lan ra nước ngoài. Cơ quan này hoạt động như một phần của Quỹ Phát triển Ba Lan, tổ chức hợp nhất các cơ quan phát triển của chính phủ. PAIH điều phối tất cả các hoạt động, chẳng hạn như các nhiệm vụ ngoại giao thương mại, hội chợ thương mại và các chương trình dành riêng cho các thị trường và lĩnh vực cụ thể. Cơ quan này đã mở văn phòng ở nước ngoài, bao gồm

Việt Nam, Cục Đầu tư và thương mại Ba Lan tại TP.HCM. Dịch vụ của PAIH có sẵn cho tất cả các nhà đầu tư. Thông tin chi tiết: <https://www.paih.gov.pl/en>

1. Hạn chế kiểm soát nước ngoài và quyền sở hữu và thành lập tư nhân

Ba Lan cho phép các tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập, sở hữu các doanh nghiệp kinh doanh và tham gia vào hầu hết các hình thức hoạt động có trả lương theo Luật Doanh nhân có hiệu lực vào ngày 30 tháng 4 năm 2018. Các hình thức hoạt động kinh doanh được mô tả trong Bộ luật Công ty Thương mại.

Ba Lan đưa ra giới hạn về sở hữu nước ngoài và vốn sở hữu nước ngoài bị hạn chế trong một số lĩnh vực. Luật pháp Ba Lan giới hạn công dân ngoài EU sở hữu 49% vốn cổ phần trong ngành vận tải hàng không, phát thanh, truyền hình và các ngành hoạt động trong sân bay và cảng biển. Chính phủ bãi bỏ luật yêu cầu sở hữu nhà nước của Hãng hàng không Ba Lan LOT và các chi nhánh vào tháng 7/2013. Do đó, PLL LOT S.A, Eurolot S.A và LS Airport Services S.A có thể được bán cho các tổ chức EU. Giấy phép và nhượng quyền trong sản xuất quốc phòng và quản lý cảng biển được cấp trên cơ sở quốc gia đối với nhà đầu tư từ các nước OECD. Theo Luật phát thanh truyền hình, các công ty phát thanh truyền hình chỉ có thể nhận được cấp phép nếu cổ phần sở hữu nước ngoài không vượt quá 49% và nếu đa số thành viên quản trị và ban giám sát là công dân Ba Lan và có hộ khẩu thường trú tại Ba Lan. Vào tháng 1 năm 2017, một nhóm bao gồm các quan chức từ Bộ Văn hóa và Di sản Quốc gia, Hội đồng Phát thanh Quốc gia (KRRiT) và Văn phòng Cạnh tranh và Bảo vệ Người tiêu dùng (UOKiK) đã được thành lập để xem xét và thắt chặt các hạn chế đối với các phương tiện truyền thông lớn, và hạn chế quyền sở hữu nước ngoài đối với các phương tiện truyền thông. Mặc dù chưa có luật nào được ban hành, nhưng có lo ngại rằng các đề xuất có thể có trong tương lai có thể hạn chế quyền sở hữu nước ngoài đối với lĩnh vực truyền thông.

Trong lĩnh vực bảo hiểm, phải có ít nhất hai thành viên của ban quản lý, bao gồm chủ tịch phải biết nói tiếng Ba Lan.

Luật Tự do trong hoạt động kinh tế đòi hỏi các công ty phải được chính phủ nhượng quyền, cấp phép hoặc cho phép công ty hoạt động kinh doanh trong những lĩnh vực nhất định bao gồm: phát thanh truyền hình, hàng không, năng lượng, vũ khí/thiết bị quân sự, khai thác mỏ và các dịch vụ an ninh tư nhân. Theo Luật tự do trong hoạt động kinh tế, các giao dịch lớn phải được Ministry of Development Bộ Phát triển cấp giấy phép (ví dụ như thành lập một công ty khi toàn bộ hoặc một phần hoạt động kinh doanh thuộc sở hữu của Ba Lan đóng góp bằng hiện vật cho một công ty sở hữu nước ngoài). Bạn có thể tìm thấy mô tả chi tiết về các hoạt động kinh doanh cần nhượng quyền và giấy phép tại đây: https://www.paih.gov.pl/publications/how_to_do_business_in_Poland

Luật pháp Ba Lan hạn chế đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực đất đai và bất động sản. Các loại hình sử dụng đất như khu công nghệ và công nghiệp, trung tâm kinh doanh và trung tâm logistic, giao thông, khu nhà ở, đất nông nghiệp tại các đặc khu kinh tế, vườn hộ gia đình và các mảnh đất có diện tích lên đến 2 ha được miễn hạn chế mua đất nông nghiệp.

Kể từ khi gia nhập vào EU năm 2004, công dân từ các nước thành viên EU, Iceland, Liechtenstein, Na Uy, và Thụy Sĩ được phép mua bất động sản phi nông nghiệp hoặc mua lại hoặc nhận cổ phần của công ty cổ phần bất động sản phi nông nghiệp tại Ba Lan. Những công dân này vẫn còn bị hạn chế trong việc mua lại đất nông nghiệp của Ba Lan. Kể từ tháng 5 năm 2016, công dân nước ngoài từ các quốc gia thành viên Khu vực Kinh tế Châu Âu, Iceland, Liechtenstein và Na Uy, cũng như Thụy Sĩ, không cần xin phép để mua bất kỳ loại bất động sản nào kể cả đất nông nghiệp.

Công dân từ các nước khác, ngoài EU, Iceland, Liechtenstein, Na Uy và Thụy Sĩ được phép mua một căn hộ 0,4ha (4.000 m²) đất đô thị không hạn chế, hoặc ½ ha đất nông nghiệp với hạn chế xây dựng và hạn chế điều kiện theo các chương trình hỗ trợ của chính phủ. Để mua số lượng lớn bất động sản thương mại, công dân nước ngoài phải có được giấy phép của Bộ Nội vụ (với sự đồng ý của Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp), theo quy định của Luật Mua lại bất động sản của nước ngoài. Doanh nghiệp nước ngoài có ý định mua bất động sản tại Ba Lan có thể sử dụng một giấy phép tạm thời từ Bộ Nội vụ,

có giá trị hai năm kể từ ngày phát hành và trong giai đoạn này doanh nghiệp cần thu nhập giấy tờ chứng minh việc kinh doanh khả thi. Cấp phép có thể bị từ chối vì các lý do chính sách xã hội hoặc an ninh công cộng. Luật hạn chế mua đất nông nghiệp và rừng có hiệu lực từ ngày 30 tháng 4 năm 2016. Người nước ngoài có thể cho thuê đất nông nghiệp.

Kể từ tháng 9 năm 2015, Đạo luật Kiểm soát Một số Khoản đầu tư đã quy định về việc sàng lọc các thương vụ mua lại liên quan đến an ninh quốc gia trong các lĩnh vực có rủi ro cao bao gồm: sản xuất và phân phối năng lượng; sản xuất, chế biến và phân phối xăng dầu; viễn thông; phương tiện truyền thông và khai thác mỏ; và sản xuất và buôn bán chất nổ, vũ khí và đạn dược. Ba Lan duy trì một danh sách các công ty chiến lược và có thể được sửa đổi bất cứ lúc nào, nhưng được cập nhật ít nhất mỗi năm một lần, thường là vào tháng 1. Theo Đạo luật, trước khi mua lại cổ phần của các công ty chiến lược (bao gồm cả việc mua lại quyền sở hữu của các tổ chức và / hoặc doanh nghiệp), bên mua phải thông báo cho cơ quan kiểm soát của chính phủ và được chấp thuận. Nghĩa vụ thông báo cho cơ quan kiểm soát của chính phủ áp dụng cho các giao dịch liên quan đến việc mua lại “cổ phần quan trọng” trong các công ty được bảo vệ đặc biệt. Đạo luật này quy định rằng việc không thông báo sẽ bị phạt tiền lên tới 100.000.000 PLN (khoảng 25.575.542 USD) hoặc hình phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm (hoặc thực hiện cả 2 hình phạt cùng lúc) đối với người thay mặt cho pháp nhân hoặc tổ chức đơn vị mua cổ phần quan trọng mà không thông báo trước.

Nhóm chính phủ Ba Lan đã thành lập Kho bạc mới để củng cố quyền kiểm soát của chính phủ đối với các doanh nghiệp nhà nước. Chính phủ đã giải thể Bộ năng lượng Ba Lan, chuyển giao nhiệm vụ của cơ quan đó cho Bộ Tài sản Nhà nước mới. Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Tài sản Nhà nước thông báo rằng ông sẽ tìm cách hợp nhất các công ty nhà nước có cấu hình tương tự, bao gồm cả việc sáp nhập công ty nhà nước lớn nhất Ba Lan Orlen với công ty nhà nước Energa. Đồng thời, chính phủ đang làm việc để thay đổi các quy tắc quản lý các công ty nhà nước để kiểm soát tốt hơn hoạt động của các công ty này. Một cơ quan đặc mệnh toàn quyền mới của chính phủ về cải cách giám sát quyền sở

hữu sẽ được bổ nhiệm.

As part of the COVID-19 anti-crisis shield, the Ministry of Development plans to offer two-year takeover protection for Polish firms with a minimum of EUR 10 million (almost \$10 million) in turnover. The bill creates “a temporary complex framework of control over actions which could threaten the safety, order, and public health by entities from outside the EU and EEA,” according to authors of an impact study. Qualifications are extended for public firms, or firms from a variety of specified fields. The State Assets Ministry is preparing similar and more permanent measures.

Một phần trong lá chắn chống khủng hoảng COVID-19, Bộ Phát triển có kế hoạch đề ra sự bảo hộ tiếp quản trong hai năm cho các công ty Ba Lan có doanh thu tối thiểu là 10 triệu EUR (gần 10 triệu USD). Theo các tác giả của một nghiên cứu về các tác động kinh tế, kế hoạch này tạo ra “một khuôn khổ kiểm soát phức tạp tạm thời đối với các hành động có thể đe dọa đến an toàn, trật tự và sức khỏe cộng đồng của các doanh nghiệp bên ngoài EU và EEA”. Sự cấp phép bảo hộ được mở rộng cho các công ty đại chúng, hoặc các công ty thuộc nhiều lĩnh vực cụ thể. Bộ Tài sản Nhà nước đang chuẩn bị các biện pháp tương tự và lâu dài hơn.

2. Các đánh giá chính sách đầu tư khác

Khảo sát kinh tế của OECD năm 2018 về Ba Lan có thể được tìm thấy tại đây:

<http://www.oecd.org/eco/surveys/economic-survey-poland.htm>

Ngoài ra, Nhóm công tác về hối lộ của OECD đã đưa ra các khuyến nghị về việc thực hiện Công ước chống hối lộ của OECD ở Ba Lan: <http://www.oecd.org/daf/anti-bribery/poland-oecdanti-briberyconvention.htm>

Vào tháng 3 năm 2018, OECD đã công bố Đánh giá Chính sách Nông thôn về Ba Lan. Theo đánh giá này, Ba Lan đã có mức tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây, tuy nhiên sự chênh lệch giữa các khu vực về kết quả kinh tế và xã hội vẫn còn lớn theo

tiêu chuẩn của OECD. Bài đánh giá có sẵn tại: <http://www.oecd.org/poland/oecd-rural-policy-reviews-poland-2018-9789264289925-en.htm>

3. Tạo điều kiện kinh doanh

Chính phủ Ba Lan đã tiếp tục thực hiện các cải cách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, đặc biệt tập trung vào khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các đổi mới. Trong năm 2016-18, Ba Lan đã cải cách các ưu đãi thuế R&D với các quy định mới và có những thay đổi để khuyến khích sử dụng rộng rãi hơn các khoản giảm thuế R&D. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2019, một cơ chế mới về giảm thuế suất đối với thu nhập từ quyền sở hữu trí tuệ (IP Box) đã được áp dụng.

Một gói năm luật được gọi là “Hiến pháp kinh doanh” - liên quan đến việc tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ trong nước - đã dần được ban hành vào năm 2018. Nguyên tắc chính của Hiến pháp Kinh doanh là giảm sự vô tội của chủ doanh nghiệp trong các giao dịch với chính phủ.

Ba Lan đã làm cho việc thực thi hợp đồng dễ dàng hơn bằng cách giới thiệu một hệ thống tự động để phân công các vụ việc cho các thẩm phán một cách ngẫu nhiên. Bất chấp có nhiều cải cách, một số nhà đầu tư đã bày tỏ lo ngại nghiêm trọng về các quy định quá mức, các tòa án và công tố viên quá tải và các quy trình quan liêu quá nặng nề. Cách thức thực hiện kiểm tra thuế đã thay đổi đáng kể. Ví dụ, hiện nay, trong nhiều trường hợp, việc khiếu nại đối với các kết quả của cuộc kiểm toán phải được gửi đến cơ quan đã đưa ra kết quả ban đầu hơn là gửi tới các cơ quan có thẩm quyền cao hơn hoặc bên thứ ba. Ba Lan cũng cho phép các doanh nghiệp nhận được dịch vụ điện nhanh hơn bằng cách triển khai nền tảng dịch vụ khách hàng mới cho phép tiện ích theo dõi các ứng dụng cho các kết nối thương mại mới tốt hơn.

Tại Ba Lan, hoạt động kinh doanh có thể được tiến hành dưới các hình thức của một chủ sở hữu duy nhất, đối tác luật dân sự, cũng như các công ty và đối tác thương mại được quy định trong các điều khoản của Bộ luật Công ty và Đối tác Thương mại. Các quan hệ

đối tác luật dân sự và chủ sở hữu duy nhất được đăng ký trong Cơ quan Đăng ký Trung tâm và Thông tin về Doanh nghiệp (CEIDG), do Bộ Phát triển quản lý:

<https://prod.ceidg.gov.pl/CEIDG.CMS.ENGINE/?D:f124ce8a-3e72-4588-8380-63e8ad33621f>

Công ty thương mại được phân loại là công ty hợp danh (công ty hợp danh đã đăng ký, công ty hợp danh chuyên nghiệp, công ty hợp danh hữu hạn và công ty hợp danh cổ phần) và công ty (công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần). Công ty hợp danh hoặc công ty được đăng ký trong Đăng ký Tòa án Quốc gia (KRS) và được lưu giữ bởi tòa án cấp quận, tòa án này có thẩm quyền đăng ký văn phòng của công ty hoặc công ty hợp danh đã thành lập. Các luật sư doanh nghiệp tại địa phương báo cáo rằng việc bắt đầu kinh doanh vẫn tốn kém về thời gian và tiền bạc, mặc dù đăng ký KRS tại Cơ quan đăng ký Tòa án Quốc gia trung bình chưa đầy 2 tuần theo Bộ Tư pháp và 4 tuần theo Báo cáo Kinh doanh 2020 của Ngân hàng Thế giới. Luật năm 2018 đã giới thiệu một loại hình công ty mới - PSA (Prosta Spółka Akcyjna - Công ty Cổ phần Đơn giản). PSA nhằm tạo điều kiện cho các công ty khởi nghiệp với các thủ tục đăng ký đơn giản và rẻ hơn. Vốn hóa ban đầu tối thiểu là 1 PLN (khoảng 0,26 USD) trong khi các loại đăng ký khác yêu cầu 5.000 PLN (khoảng 1.315 USD) hoặc 50.000 PLN (khoảng 13.158 USD). PSA có một hội đồng quản trị, hợp nhất các trách nhiệm của hội đồng quản lý và ban giám sát. Điều khoản cho PSA sẽ có hiệu lực vào tháng 3 năm 2021.

Các quy định mới của Luật Mua sắm công (“PPL”) thay thế cho các quy định trong các chỉ thị của EU về điều phối các quy tắc mua sắm công có hiệu lực vào ngày 18 tháng 10 năm 2018. Các quy định mới này áp dụng cho các thủ tục liên quan đến hợp đồng có giá trị bằng hoặc vượt qua ngưỡng của EU.

Các nhà lập pháp Ba Lan đang dần số hóa các dịch vụ của KRS. Thay đổi đầu tiên có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2018 là nghĩa vụ nộp báo cáo tài chính vào Kho lưu trữ tài liệu tài chính thông qua trang web của Bộ Tài chính. Ngoài ra còn có một yêu cầu mới

đối với các đại diện và cổ đông của các công ty là phải đăng ký tờ khai về địa chỉ của họ. Một yêu cầu mới là phải nộp báo cáo tài chính chuyên biệt dưới dạng điện tử có hiệu lực vào ngày 1 tháng 10 năm 2018 và bắt đầu từ tháng 3 năm 2021, tất cả các đơn đăng ký sẽ phải được nộp bằng điện tử vào sổ đăng ký thương mại. Chữ ký điện tử được chứng nhận có thể được nhận được từ một trong những nhà cung cấp chữ ký điện tử thương mại được liệt kê trên trang web sau: <https://www.nccert.pl/>

Thông tin chung về Đăng ký Tòa án Quốc gia (KRS): <https://ms.gov.pl/en/national-registers/national-court-register/general-information-on-the-national-court-register/>

Biểu mẫu bằng tiếng Anh, Đăng ký Tòa án Quốc gia (KRS): <https://ms.gov.pl/en/national-registers/national-court-register/application-forms-used-in-krs/>;

Truy cập KRS điện tử: <https://ms.gov.pl/en/national-registers/national-court-register/electronic-access-to-the-national-court-register/>

Các cơ quan mà doanh nghiệp cần liên lạc để hoàn thành nộp hồ sơ để đăng ký KRS:

Cơ quan thống kê trung ương để lấy mã số doanh nghiệp (REGON) cho quan hệ đối tác dân sự-luật <http://bip.stat.gov.pl/en/regon/subjects-and-data-included-in-the-register/>

ZUS - Cơ quan Bảo hiểm xã hội: <http://www.zus.pl/pl/pue/rejestracja>

Bộ Tài chính: <http://www.mf.gov.pl/web/bip/wyniki-wyszukiwania/?q=businesspercent20registration>

Cả hai đăng ký đều có sẵn bằng tiếng Anh và các công ty nước ngoài có thể sử dụng chúng.

Trang web Điểm Liên hệ một cửa (Single Point of Contact) của Ba Lan để đăng ký kinh doanh và thông tin là: <https://www.biznes.gov.pl/en/> và hướng dẫn trực tuyến để lựa chọn loại hình đăng ký kinh doanh là: https://www.biznes.gov.pl/poradnik/-/scenariusz/REJESTRACJA_DZIALALNOSCI_GOSPODARCZEJ

4. Đầu tư ra nước ngoài

Cơ quan Đầu tư và Thương mại Ba Lan (PAIH), dưới sự bảo trợ của Quỹ Phát triển Ba Lan (PFR), đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư của Ba Lan ra nước ngoài.

Thông tin: <https://pfr.pl/>

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Phát triển (trước đây gọi là Bộ trưởng Bộ Doanh nhân và Công nghệ) đã cải cách đáng kể nền ngoại giao kinh tế của Ba Lan. Cơ quan Thông tin và Đầu tư Nước ngoài Ba Lan (PAIIZ) đã được cải tổ vào tháng 2 năm 2017 để trở thành Cơ quan Đầu tư và Thương mại Ba Lan (PAIH). Bộ phận Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tại các đại sứ quán và lãnh sự quán trên thế giới đã được thay thế bằng văn phòng PAIH. 70 văn phòng này trên toàn thế giới tạo thành một mạng lưới toàn cầu.

PAIH hỗ trợ các doanh nghiệp về các thủ tục hành chính và pháp lý liên quan đến các dự án cụ thể cũng như giúp phát triển các giải pháp pháp lý và tìm địa điểm phù hợp, các đối tác và nhà cung cấp đáng tin cậy.

Cơ quan này triển khai các dự án xuất khẩu như “Cầu nối công nghệ Ba Lan” dành riêng cho việc mở rộng các doanh nghiệp vừa và nhỏ sáng tạo của Ba Lan.

Ba Lan là thành viên sáng lập của Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB). Ba Lan đồng sáng lập và tích cực hỗ trợ Diễn đàn Sáng kiến Ba Biển (the Three Seas Initiative), nhằm cải thiện các kết nối bắc-nam trong cơ sở hạ tầng đường bộ, năng lượng và viễn thông ở 12 quốc gia ở sườn phía đông của NATO và EU.

Dựa theo Chương trình Hỗ trợ Tài chính của Chính phủ cho Xuất khẩu, ngân hàng phát triển quốc gia BGK (Bank Gospodarstwa Krajowego) cấp vốn cho người mua nước ngoài để mua hàng hóa và dịch vụ của Ba Lan. Chương trình cung cấp các công cụ tài trợ sau: tín dụng cho người mua được cấp thông qua ngân hàng của người mua; tín dụng cho người mua được cấp trực tiếp từ BGK; việc mua các khoản phải thu theo tín dụng từ nhà cung cấp theo hợp đồng xuất khẩu; thư tín dụng sau tài trợ; chiết khấu các khoản phải thu

từ thư tín dụng chứng từ; xác nhận thư tín dụng chứng từ; và tài trợ trước xuất khẩu. Vào tháng 5 năm 2019, BGK và ngân hàng phát triển Rumani EximBank đã thành lập Quỹ Ba Biển, một sáng kiến thương mại nhằm hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, năng lượng và kỹ thuật số ở Trung và Đông Âu. Vào tháng 7 năm 2019, BGK, Ngân hàng Đầu tư Châu Âu và bốn ngân hàng phát triển khác (Quỹ Ký gửi và Ký gửi Pháp, Quỹ Tiền gửi và Cho vay Ý, Viện Tín dụng Chính thức Tây Ban Nha và Viện Tín dụng Tái thiết Đức), đã bắt đầu thực hiện “Sáng kiến chung về Kinh tế Thông tư”(JICE), mục tiêu là loại bỏ chất thải, ngăn chặn chất thải phát sinh và tăng hiệu quả quản lý tài nguyên. BGK cũng đã mở hai văn phòng quốc tế vào năm 2019 tại London và Frankfurt.

PFR TFI S.A, một tổ chức dưới sự bảo trợ của tập đoàn tài chính nhà nước PFR, hỗ trợ các nhà đầu tư Ba Lan đang có kế hoạch hoặc đã hoạt động ở nước ngoài. PFR TFI cũng quản lý Quỹ Mở rộng Nước ngoài (FEZ), cung cấp các khoản vay, theo điều kiện thị trường, cho các tổ chức nước ngoài thuộc sở hữu của các doanh nhân Ba Lan. Thông tin: <https://www.pfrtfi.pl/> và <https://pfr.pl/en/offer/foreign-expansion-fund.html>

Quyền sở hữu tư nhân và thành lập cơ sở kinh doanh

Các doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước nói chung có thể tự do thành lập, mua lại hoặc hủy bỏ cơ sở kinh doanh, và có thể tham gia vào các hoạt động kinh tế theo quy định của Bộ Luật thương mại doanh nghiệp. Luật Dân sự, đã sửa đổi qui định quyền sở hữu của cá nhân hoặc pháp nhân. Luật dân sự quy định dựa trên nguyên tắc bình đẳng cho tất cả các bên bất chấp tình trạng sở hữu của họ, nghĩa vụ tương đương, tự do quyết định, bảo vệ quyền sở hữu tư nhân và tự do ký kết thỏa thuận.

Hiệp định đầu tư song phương và Hiệp định thuế

Tính đến tháng 2/2013, Ba lan đã ký kết 59 hiệp định đầu tư song phương với các nước: Albania (1993); Argentina (1992); Úc (1992); Áo (1989); Azerbaijan (1999); Bangladesh (1999); Bỉ và Luxembourg (1991); Belarus (1993); Bulgaria (1995); Canada (1990);

Chile (2000); Trung Quốc (1989); Croatia (1995); Cyprus (1993); Cộng hòa Czech (1994); Đan Mạch (1990); Ai Cập (1998); Estonia (1993); Phần Lan (1998); Pháp (1990); Đức (1990); Hy Lạp (1995); Hungary (1995); Ấn Độ (1997); Indonesia (1993); Iran (2001); Israel (1992); Jordan; Kazakhstan (1995); Kuwait (1993); Latvia (1993); Lithuania (1993); Macedonia (1997); Malaysia (1994); Moldova (1995); Mông Cổ (1996); Morocco (1995); Hà Lan (1994); Na Uy (1990); Bồ Đào Nha (1993); Romania (1995); Serbia và Montenegro (1997); Singapore (1993); Slovenia (2000); Slovakia (1996); Hàn Quốc(1990); Tây Ban Nha (1993); Thụy Điển (1990); Thụy Sĩ (1990); Thái Lan (1993); Tunisia (1993); Thổ Nhĩ Kỳ (1994); Ukraine (1993); Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (1994); Anh (1988); Hoa Kỳ (1994); Uruguay (1994); Uzbekistan (1995); *Vietnam (1994)*.

Vào tháng 5 năm 2020, tất cả các quốc gia thành viên EU, ngoại trừ Thụy Điển và Phần Lan, đã ký một thỏa thuận chấm dứt Hiệp định đầu tư song phương (BITs) nội bộ do các quốc gia thành viên ký kết. Điều này sẽ chấm dứt BIT cuối cùng của Ba Lan với Slovakia. Thụy Điển và Phần Lan sẽ ký các thỏa thuận song phương với Ba Lan chấm dứt “các điều khoản về hoàng hôn” trong BIT hiện có của họ. Trong thời gian thông báo, theo quy định trong hầu hết các BIT nội bộ EU, tất cả các nghĩa vụ mà Ba Lan đảm nhận vẫn có hiệu lực..

Ba Lan đã ký Hiệp ước đánh thuế hai lần với hơn 80 quốc gia. Tính đến tháng 12/2013 Ba Lan đã ký Hiệp định đánh thuế hai lần với các nước: Albania, Algeria (a), Armenia, Úc, Áo, Azerbaijan, Bangladesh, Belarus, Bỉ, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Canada, Chile, Trung Quốc, Croatia, Cyprus, Cộng hòa Czech, Đan Mạch, Estonia, Ai Cập, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Guernsey (a), Hungary, Iceland, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Jersey, Jordan, Kazakhstan, Hàn Quốc, Kuwait, Kyrgyzstan, Latvia, Lebanon, Lithuania, Luxembourg, Macedonia, Malaysia, Malta, Isle of Man, Mexico, Moldova, Mông Cổ, Montenegro, Morocco, Hà Lan, New Zealand, Nigeria (a), Na Uy, Pakistan, Philippines, Bồ Đào Nha, Qatar, Romania, Nga, Serbia,

Singapore, Slovakia, Slovenia, Ả Rập Saudi, Nam Phi, Tây Ban Nha, Sri Lanka, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Syria, Tajikistan, Thái Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Anh, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Uruguay (a), Hoa Kỳ, Uzbekistan, **Vietnam**, Zambia (a), Zimbabwe.

(Lưu ý: (a) Đã ký, nhưng chưa có hiệu lực)

Hệ thống thuế của Ba Lan đã trải qua những thay đổi đáng kể vào năm 2018, nhiều thay đổi trong số đó có hiệu lực vào năm 2019 hoặc sẽ có hiệu lực vào năm 2020.

Trong năm 2019, những thay đổi quan trọng nhất liên quan đến:

Cơ chế thanh toán chia nhỏ bắt buộc;

“Danh sách Trắng” về người nộp thuế VAT (cùng với số VAT và chi tiết tài khoản ngân hàng của họ) và chi phí được khấu trừ thuế;

Miễn thuế thu nhập đối với các khoản nợ khó đòi;

Những thay đổi lớn đối với quy trình “thuế khấu lưu” (hoãn lại đến ngày 1 tháng 7 năm 2020);

Ma trận thuế suất VAT mới;

Việc thay thế tờ khai thuế GTGT bằng cấu trúc Tập Kiểm soát Thống nhất (JPK) mới;

Thỏa thuận hợp tác về thuế;

Khuyến khích đăng ký sở hữu trí tuệ, còn gọi là “Box IP” và

Quy định mới cho kế toán Số Thiếu Hụt Thuế (tax loss).

Thông tin thêm có thể được tìm thấy tại: <http://taxsummaries.pwc.com/ID/Poland-Overview>

Một số nhà đầu tư nước ngoài đã bày tỏ lo ngại rằng các cơ quan thuế của Ba Lan không phải lúc nào cũng duy trì các quyết định thuế ràng buộc và đôi khi tìm kiếm các khoản thanh toán hồi tố sau khi đảo ngược. Trong năm 2019, các cơ quan thuế đã thực hiện ít

hơn gần 1/5 cuộc kiểm toán so với năm 2018. Các bất thường được phát hiện thường xuyên hơn, nhưng số tiền thu hồi cho ngân sách thấp hơn. Xu hướng này đã được quan sát trong một vài năm và cho thấy rằng hệ thống thuế đang hoạt động một cách hiệu quả và lựa chọn người nộp thuế chính xác hơn để kiểm tra. Theo một số nhà đầu tư, hiệp ước đánh thuế hai lần không bao gồm quyền chọn mua cổ phiếu như một phần của gói thù lao.

Chế độ pháp lý

1. Tính minh bạch của hệ thống pháp quy

Hiến pháp Ba Lan có một số điều khoản liên quan đến luật và thủ tục hành chính. Hiến pháp quy định các cơ quan hành chính có nhiệm vụ chú ý và tuân thủ luật pháp của Ba Lan. Bộ Quy tắc Thủ tục Hành chính (CAP) nêu các quy tắc và nguyên tắc liên quan đến sự tham gia của công dân vào các quá trình ảnh hưởng đến họ, và đưa ra lý do cho các quyết định, các hình thức kháng cáo và kiểm tra lại.

Là một thành viên của EU, Ba Lan tuân thủ các chỉ thị của EU bằng cách hài hòa hóa các quy tắc hoặc chuyển chúng thành luật pháp quốc gia. Cơ quan quản lý và hoạch định luật lệ nằm ở cấp trung ương, khu vực và thành phố. Nhiều bộ khác nhau đang tham gia vào việc đưa ra các quy tắc có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nước ngoài, chẳng hạn như bồi hoàn dược phẩm tại Bộ Y tế hoặc các ưu đãi cho R&D tại Bộ Phát triển. Chính quyền cấp khu vực và cấp thành phố có thể đưa ra một số loại thuế nhất định và ảnh hưởng đến các nhà đầu tư nước ngoài thông qua việc cấp phép và phân vùng.

Chuẩn mực kế toán của Ba Lan không khác biệt đáng kể so với tiêu chuẩn quốc tế và các công ty kiểm toán quốc tế lớn cung cấp dịch vụ tại Ba Lan. Trong trường hợp không có tiêu chuẩn kế toán quốc gia, có thể áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS). Tuy nhiên, có nhiều quy định dưới luật và nạn quan liêu hành chính ở mức cao gây khó khăn cho các nhà đầu tư. Các nhà đầu tư trong và ngoài nước phải tuân thủ một loạt các luật liên quan

đến thuế, lao động, an toàn sức khỏe và môi trường. Khiếu nại về các luật này, đặc biệt là hệ thống thuế quan, thiếu rõ ràng và đặc chễ đối với việc xử phạt các lỗi nhỏ.

Ba Lan đã cải thiện hệ thống chính sách quản lý trong vài năm qua. Chính phủ đã giới thiệu một hệ thống trực tuyến trung tâm để cung cấp cho công chúng quyền truy cập vào các đánh giá tác động theo quy định (RIA) và các tài liệu khác được gửi để tham vấn cho các nhóm được lựa chọn như công đoàn và doanh nghiệp. Các luật và quy định đề xuất được công bố dưới dạng dự thảo để lấy ý kiến công chúng và các bộ phải tiến hành tham vấn cộng đồng. Ba Lan tuân theo các thông lệ quản lý tốt được OECD công nhận, nhưng các nhà đầu tư cho rằng việc thiếu các quy định điều chỉnh vai trò của các bên liên quan trong quá trình lập pháp là một vấn đề. Việc tham gia vào các cuộc tham vấn cộng đồng và lấy ý kiến thường bị hạn chế.

Các hướng dẫn mới về RIA, tham vấn và đánh giá trước khi thực hiện đã được thông qua trong Chương trình Quy định Tốt hơn vào năm 2015, cung cấp hướng dẫn chi tiết hơn và nhấn mạnh hơn vào tham vấn cộng đồng. Giống như nhiều quốc gia, Ba Lan phải đối mặt với những thách thức làm sao thực hiện đầy đủ các yêu cầu chính sách pháp lý của mình và đảm bảo rằng RIA và các ý kiến tham vấn được sử dụng để cải thiện việc ra quyết định. OECD đề nghị Ba Lan mở rộng hệ thống tham vấn cộng đồng trực tuyến và xem xét sử dụng các công cụ như Tiên Dự Án Luật (green papers) một cách có hệ thống hơn để tham vấn giai đoạn đầu nhằm xác định các phương án giải quyết một vấn đề chính sách. OECD xem xét các bước được thực hiện để khuyến khích đánh giá các quy định trước đây.

Các bản dự luật có thể được đệ trình lên quốc hội để tranh luận với tên gọi "dự luật của công dân" nếu những người soạn thảo luật thu thập được 100.000 chữ ký. Các tổ chức phi chính phủ và hiệp hội khu vực tư nhân thường tận dụng lợi thế này. Các dự luật của nghị viện cũng có thể được đệ trình bởi một nhóm nghị sĩ, đây là cơ chế bỏ qua việc tham vấn cộng đồng và bị các nhà đầu tư trong và ngoài nước chỉ trích. Những thay đổi đối với các quy tắc thủ tục của chính phủ được đưa ra vào tháng 6 năm 2016 đã giảm bớt các yêu cầu

đối với RIA để chuẩn bị cho luật mới.

Các cơ quan hành chính chịu sự giám sát của tòa án và các cơ quan khác (ví dụ: Phòng Kiểm toán tối cao - NIK), Văn phòng Thanh tra Nhân quyền, các ủy ban và cơ quan đặc biệt, cơ quan thanh tra, Công tố viên và các ủy ban của quốc hội. Các ủy ban quốc hội Ba Lan sử dụng một hệ thống riêng biệt để kiểm tra và hướng dẫn các bộ và người đứng đầu cơ quan hành chính. Sự giám sát của các ủy ban đối với các vấn đề hành chính bao gồm: báo cáo về việc thực hiện ngân sách nhà nước và chuẩn bị ngân sách mới, khiếu nại của công dân và báo cáo từ NIK. Ngoài ra, các tòa án và văn phòng công tố đôi khi đưa các vụ việc ra trước quốc hội. Tổ chức Thanh tra hoạt động tương đối tốt ở Ba Lan. Công dân Ba Lan có quyền khiếu nại trước các cơ quan hành chính. Có thể theo dõi luật đề xuất trên trang web của Thủ tướng, <https://legislacja.rcl.gov.pl/> và trang web của quốc hội: <https://www.sejm.gov.pl/sejm9.nsf/proces.xsp>

Ba Lan đã liên tục đáp ứng hoặc vượt quá các yêu cầu tối thiểu của Bộ Ngoại giao về tính minh bạch tài khóa: <https://www.state.gov/e/eb/ifa/oma/fiscaltransparency/273700.htm>. Ngân sách của Ba Lan và thông tin về các nghĩa vụ nợ được phổ biến rộng rãi và công dân dễ dàng truy cập, kể cả trực tuyến. Thông tin về Ngân sách về cơ bản là đầy đủ và được coi là đáng tin cậy. NIK kiểm toán các tài khoản của chính phủ và công bố công khai các báo cáo của mình, kể cả trực tuyến. Cơ cấu và phân loại ngân sách rất phức tạp và các cơ quan chức năng của Ba Lan đồng ý rằng cần phải làm việc nhiều hơn nữa để giải quyết những thiếu sót trong quá trình lập kế hoạch và thủ tục ngân sách. Ngân sách nhà nước chỉ bao gồm một phần của lĩnh vực tài chính công.

Ủy ban Châu Âu thường xuyên đánh giá tính bền vững tài chính công của các Quốc gia Thành viên dựa trên các tỷ lệ chênh lệch tài khóa. Vào năm 2020, nền tài chính công của Ba Lan sẽ chịu mức thâm hụt cao của chính phủ, sự bất ổn trên thị trường tài chính chủ yếu do môi trường kinh tế vĩ mô, tác động của cuộc chiến chống dịch COVID-19 và chính sách tiền tệ của NBP và các ngân hàng trung ương lớn, bao gồm Ngân hàng Trung ương Châu Âu và Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ.

2. Cân nhắc về Quy định Quốc tế

Kể từ khi gia nhập EU vào tháng 5 năm 2004, Ba Lan đã thay đổi luật pháp và cải cách các quy định của mình để phù hợp với hệ thống của EU. Ba Lan đôi khi không đồng ý với các quy định của EU liên quan đến năng lượng tái tạo và khí thải do ngành công nghiệp than trong nước rất quan trọng.

Trong năm 2018, Ba Lan đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể trong giá điện bán buôn phần lớn do giá than và giấy phép phát thải của EU tăng. Các kế hoạch ban đầu của chính phủ về việc đề xuất một luật mới để bảo vệ người tiêu dùng gia đình khỏi việc giá điện tăng cao đã đặt ra mâu thuẫn với châu Âu vì thiếu thông báo về số tiền viện trợ của nhà nước. Cơ quan quản lý thị trường năng lượng Ba Lan (URE) cũng chỉ trích luật được đề xuất vì không phản ánh tỷ giá thị trường điện và tuyên bố luật đề xuất đe dọa sự độc lập của URE. Năm 2019, theo các quy định về Viện trợ của EU, Ủy ban Châu Âu đã phê duyệt kế hoạch của Ba Lan nhằm bồi thường cho các công ty sử dụng nhiều năng lượng vì giá điện cao hơn do chi phí phát thải gián tiếp dựa theo Chương trình Mua bán Khí thải của EU (ETS). Kế hoạch của Ba Lan sẽ bao gồm giai đoạn 2019-2020 và sẽ mang lại lợi ích cho các công ty đang hoạt động tại Ba Lan trong các lĩnh vực phải đối mặt với chi phí điện tăng đáng kể và đặc biệt chịu sự cạnh tranh quốc tế.

Ba Lan tham gia vào quá trình tạo ra các quy tắc châu Âu. Có sự khuyến khích mạnh mẽ đối với các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như các nhóm môi trường và người tiêu dùng, tích cực tham gia vào quá trình tiêu chuẩn hóa châu Âu. Trong các lĩnh vực không thuộc phạm vi bình thường hóa của Châu Âu, Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Ba Lan (PKN) đưa ra các quy chuẩn giống với các quy phạm quốc tế, là PN-ISO và PN-IEC. PKN tích cực hợp tác với các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế và châu Âu và với các cơ quan tiêu chuẩn từ các quốc gia khác. PKN là thành viên sáng lập của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) và là thành viên của Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) từ năm 1923.

PKN cũng hợp tác với Hiệp hội Quốc tế về Thử nghiệm và Vật liệu Hoa Kỳ (ASTM) và

Hiệp định về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Ba Lan là thành viên của WTO từ ngày 1 tháng 7 năm 1995 và là thành viên của GATT từ ngày 18 tháng 10 năm 1967. Tất cả các nước thành viên EU đều là thành viên của WTO, EU cũng vậy. Trong khi các quốc gia thành viên phối hợp điều phối vị trí của mình tại Brussels và Geneva, Ủy ban Châu Âu chỉ có thể nói thay cho EU và các thành viên của mình trong hầu hết các vấn đề của WTO. PKN điều hành Điểm thông tin quốc gia của WTO / TBT để áp dụng các quy định của TBT về trao đổi thông tin liên quan đến tiêu chuẩn hóa quốc gia.

Thông tin chi tiết

<http://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/harmonised-standards/>

<http://eur-lex.europa.eu/oj/direct-access.html?locale=en>)

3. Hệ thống pháp luật và sự độc lập về tư pháp

Chính phủ tiếp tục thực hiện và đưa ra các biện pháp mới liên quan đến lĩnh vực tư pháp đã thu hút sự chỉ trích từ các chuyên gia pháp lý, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế. Giới quan sát đặc biệt lưu ý sự ra đời của cơ chế kháng cáo bất thường trong Luật Tòa án Tối cao năm 2017. Cơ chế kháng cáo bất thường nêu rõ: các bản án cuối cùng được ban hành kể từ năm 1997 có thể bị phản đối và lật lại toàn bộ hoặc một phần trong thời gian 3 năm kể từ ngày luật có hiệu lực vào ngày 3 tháng 4 năm 2018. Tính đến cuối năm 2019, Phòng Kháng nghị Bất thường đã nhận được 79 đơn khiếu nại. Đa số do Bộ trưởng Bộ Tư pháp đệ trình; 9 do Thanh tra Nhân quyền đệ trình. Tính đến ngày 29 tháng 12 năm 2019, Phòng này đã xem xét 9 đơn khiếu nại, trong đó 5 đơn được chấp nhận và 4 đơn bị từ chối. Tất cả 5 khiếu nại mà hội đồng chấp nhận được coi là luật dân sự. 23 trường hợp đang chờ xử lý; 47 trường hợp còn lại chưa có thông tin cụ thể.

Vào tháng 4 và tháng 5 năm 2018, Tổng thống Ba Lan đã ký ban hành luật sửa đổi đối với luật tòa án chung, luật Hội đồng tư pháp quốc gia, và luật sửa đổi năm 2017 đối với

luật Tòa án tối cao. Điều này là để đáp lại khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu về nguyên tắc luật vào tháng 12 năm 2017 và thủ tục vi phạm được kích hoạt theo Điều 7 của Hiệp ước Lisbon đối với những gì Ủy ban coi là "mối đe dọa hệ thống" đối với sự độc lập của các tòa án Ba Lan. Các mối quan tâm chính tập trung vào khả năng chính phủ Ba Lan loại bỏ tới 40% thẩm phán của Tòa án tối cao và quyền kỷ luật các thẩm phán của Bộ trưởng tư pháp. Ủy ban đã tìm cách giải quyết thông qua Tòa án Công lý Châu Âu (ECJ). Chính phủ Ba Lan phản bác rằng những cải cách của họ không xâm phạm sự độc lập của tư pháp và nhằm làm cho hoạt động của tòa án trở nên hiệu quả và minh bạch hơn.

Vào ngày 2 tháng 7 năm 2018, Ủy ban Châu Âu đã có những hành động về một thủ tục vi phạm của Ba Lan, hai ngày trước khi các quy định của luật Tòa án tối cao sửa đổi về việc hạ tuổi nghỉ hưu bắt buộc đối với các thẩm phán có hiệu lực (ảnh hưởng đến 27 trong số 74 thẩm phán Tòa án tối cao vào thời điểm đó). Vào ngày 24 tháng 9 năm 2018, Ủy ban Châu Âu đã chuyển luật Tòa án tối cao sửa đổi của nước này lên ECJ, nêu rõ "luật của Ba Lan về Tòa án tối cao không tương thích với luật của EU vì nó làm suy yếu nguyên tắc độc lập tư pháp, bao gồm cả "tính không thể thay đổi" của các thẩm phán." Vào ngày 19 tháng 10 năm 2018, ECJ đã ban hành lệnh tạm thời yêu cầu chính phủ Ba Lan bổ nhiệm lại những thẩm phán đã nghỉ hưu theo luật sửa đổi. Vào ngày 19 tháng 11 năm 2018, chính phủ đã đệ trình luật để tự động bổ nhiệm lại tất cả các thẩm phán đã nghỉ hưu theo luật của Tòa án Tối cao để thực hiện các biện pháp tạm thời của ECJ và Tổng thống Duda đã ký ban hành luật vào ngày 17 tháng 12 năm 2018. Vào ngày 24 tháng 6 năm 2019, ECJ đã đưa ra phán quyết cuối cùng liên quan đến luật của Ba Lan về Tòa án Tối cao, xác nhận đầy đủ vị trí của Ủy ban.

Vào ngày 3 tháng 4 năm 2019, Ủy ban đã có những hành động với lý do rằng chế độ kỷ luật đối với thẩm phán làm suy yếu tính độc lập xét xử của các thẩm phán Ba Lan và không đảm bảo các bảo đảm cần thiết để bảo vệ các thẩm phán khỏi sự kiểm soát chính trị như theo yêu cầu của ECJ. Vào ngày 10 tháng 10 năm 2019, Ủy ban đã chuyển trường hợp này lên ECJ. Vào ngày 14 tháng 1 năm 2020, Ủy ban yêu cầu ECJ áp dụng các biện

pháp tạm thời đối với Ba Lan, ra lệnh cho nước này đình chỉ hoạt động của Phòng Kỷ luật của Tòa án Tối cao. Vào ngày 8 tháng 4 năm 2020, ECJ ra phán quyết rằng Ba Lan phải đình chỉ ngay lập tức việc áp dụng các quy định quốc gia về quyền hạn của Phòng Kỷ luật của Tòa án Tối cao đối với các trường hợp kỷ luật liên quan đến thẩm phán, xác nhận đầy đủ vị trí của Ủy ban. Lệnh này áp dụng cho đến khi Tòa án đưa ra phán quyết cuối cùng trong thủ tục vi phạm.

Một luật mới được ký vào ngày 20 tháng 12 năm 2019 sửa đổi một loạt các đạo luật điều chỉnh hoạt động của hệ thống tư pháp ở Ba Lan có hiệu lực vào ngày 14 tháng 2 năm 2020. Luật cho phép các thẩm phán bị kỷ luật, và đối với các hoạt động công không phù hợp các nguyên tắc về tính độc lập của tòa án và tính độc lập của các thẩm phán, các hành động có thể làm suy yếu đáng kể hoạt động của hệ thống tư pháp và các hành động gây nghi ngờ về việc bổ nhiệm tư pháp của các thẩm phán khác. Vào ngày 29 tháng 4 năm 2020, Ủy ban đã gửi Thư thông báo chính thức tới Ba Lan về luật mới này về tư pháp, bước hành động đầu tiên về thủ tục vi phạm của Ba Lan.

Hệ thống luật pháp của Ba Lan dựa trên bộ luật và cơ quan tố tụng. Nguồn gốc của luật là Hiến pháp năm 1997. Ba Lan chấp nhận quyền tài phán bắt buộc của Tòa án Công lý Châu Âu (ECJ), nhưng vẫn có hạn chế. Trong các vấn đề dân sự và thương mại, các quan tòa sơ thẩm cùng trong một hội đồng thẩm phán, trong khi các quan tòa án xử phúc thẩm cùng trong hội đồng ba thẩm phán. Tòa án quận (Sad Rejonowy) xử lý phần lớn các tranh chấp trong trường hợp sơ thẩm. Khi giá trị của một tranh chấp vượt quá số tiền nhất định hoặc vấn đề đòi hỏi chuyên môn cao hơn (chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ), Tòa án Circuit (Sad Okregowy) đóng vai trò là tòa sơ thẩm. Các Tòa án Phúc thẩm (Sad Apelacyjny) xử lý các kháng cáo từ các phán quyết của Tòa án Circuit cũng như giám sát chung các tòa án trong khu vực của họ.

Hệ thống tư pháp Ba Lan nói chung đề cao tính ràng buộc của hợp đồng. Các phán quyết của tòa án nước ngoài tuân theo Bộ luật Tố tụng Dân sự Ba Lan và quy định của Cộng đồng Châu Âu, có thể được công nhận. Tuy nhiên, có nhiều phán quyết của tòa án nước

ngoài mà tòa án Ba Lan không chấp nhận hoặc chấp nhận một phần và cũng có thể có sự chậm trễ trong việc công nhận các phán quyết của các tòa án nước ngoài do không đủ số lượng thẩm phán có chuyên môn sâu. Các công ty nước ngoài cảnh giác với hệ thống tòa án Ba Lan vì chậm chạp và quá nặng nề, họ lựa chọn các biện pháp khác để bảo vệ quyền lợi của họ. Các hợp đồng liên quan đến các bên nước ngoài thường bao gồm một điều khoản quy định rằng các tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án của nước thứ ba hoặc thông qua trọng tài nước ngoài.

4. Luật /Quy định đối với FDI

Thủ tục tố tụng trong các vấn đề pháp lý là khách quan đối với công dân người nước ngoài. Tiếng Ba Lan là ngôn ngữ chính thức và phải được sử dụng trong mọi thủ tục pháp lý. Các công ty nước ngoài có thể nhờ thông dịch viên. Khung pháp lý cơ bản đối với việc thành lập và hoạt động công ty tại Ba Lan, bao gồm các công ty có vốn đầu tư nước ngoài được thể hiện trong bộ Luật Thương mại doanh nghiệp. Luật này cung cấp cho việc thành lập các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, hoặc quan hệ đối tác (ví dụ, quan hệ đối tác hạn chế cổ phần, xí nghiệp hợp doanh chuyên nghiệp). Những hình thức hợp tác có sẵn cho các nhà đầu tư nước ngoài đến từ EU hay các nước thành viên của Khu vực Thương mại tự do châu Âu (EFTA) hoặc từ những nước có đặc quyền thương mại với Ba Lan.

Các nhà đầu tư nước ngoài được bảo đảm đối xử như công ty trong nước. Với một số ngoại lệ, các công ty không có công ty con được thành lập trong EU trước ngày 1/5/2004, nhưng vẫn có kế hoạch triển khai hoạt động kinh doanh tại Ba Lan phải tuân thủ tất cả các quy định của EU, và có thể không được hưởng lợi ích từ những đặc quyền mà các công ty trong EU được hưởng. Nhà đầu tư nước ngoài không có hộ khẩu thường trú và quyền được làm việc tại Ba Lan có thể bị hạn chế tham gia hoạt động công ty hằng ngày tại Ba Lan. Các bên có thể tự do xác định nội dung của hợp đồng trong giới hạn của luật hợp đồng Châu Âu. Tất cả các bên phải đồng ý về các điều khoản thiết yếu, bao gồm giá

cả và đối tượng của hợp đồng. Nhà đầu tư nên lập các thỏa thuận bằng văn bản (không bắt buộc) để tránh các tranh chấp trong tương lai. Hợp đồng phải tuân theo bộ luật dân sự.

Các trang web hữu ích (bằng tiếng Anh) để giúp tìm hiểu luật, quy tắc, thủ tục và yêu cầu báo cáo đối với các nhà đầu tư nước ngoài:

- Cơ quan đầu tư và thương mại Ba Lan: <https://www.paih.gov.pl/en>
- Cơ quan Giám sát Tài chính Ba Lan (KNF): <https://www.knf.gov.pl/en/>
- Văn phòng Cạnh tranh và Bảo vệ Người tiêu dùng (UOKIK): https://uokik.gov.pl/legal_regulations.php
- <https://www.biznes.gov.pl/en/przedsiębiorcy/>

Theo luật đăng ký Tòa án quốc gia vào tháng 10/1997, tất cả công ty, quan hệ đối tác thương mại và các doanh nghiệp tư nhân phải được liệt kê trong sổ Đăng ký doanh nghiệp, một phần của Luật đăng ký tòa án quốc gia do tòa án quận quản lý. Sổ đăng ký doanh nghiệp là tài liệu công. Luật sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để cấp phép hoặc từ chối (ví dụ, nếu tài liệu yêu cầu không nộp không đúng hạn hoặc trên cơ sở an ninh quốc gia)

Theo Luật về Tự do hoạt động kinh tế, văn phòng chi nhánh được đăng ký tại cơ quan Đăng ký tòa án quốc gia theo tên của nhà đầu tư nước ngoài, với ghi chú “chi nhánh tại Ba Lan”. Văn phòng chi nhánh có thể thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong phạm vi kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài thành lập chi nhánh đó. Ngược lại, văn phòng đại diện phải hạn chế các hoạt động của mình về xúc tiến và quảng cáo cho các nhà đầu tư mẹ nước ngoài. Văn phòng đại diện phải đăng ký với Bộ Kinh tế.

5. Luật cạnh tranh và chống độc quyền

Ba Lan có sự hợp nhất cao với EU về chính sách cạnh tranh theo Điều 101 và 102 của

Hiệp ước Lisbon. Văn phòng Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (UOKiK) của Ba Lan đủ các tiêu chuẩn của EU về cơ cấu và hoạt động, ngoại trừ việc Thủ tướng bổ nhiệm và bãi nhiệm người đứng đầu UOKiK. Điều bổ nhiệm chủ tịch UOKiK sẽ thay đổi để phù hợp với các tiêu chuẩn của EU, tuy nhiên, kể từ tháng 1 năm 2020, Thủ tướng vẫn thực hiện quyền bãi nhiệm và đề cử các chủ tịch của UOKiK. (Chỉ thị của EU 2019/1.)

Luật Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng đã được sửa đổi vào giữa năm 2019. Những thay đổi quan trọng nhất, liên quan đến geo-blocking (hệ thống được sử dụng để giới hạn quyền truy cập vào internet, dựa trên vị trí địa lý của bạn) và truy cập vào bí mật tài chính và ngân hàng, có hiệu lực vào ngày 17 tháng 9 năm 2019. Những thay đổi nhỏ khác có hiệu lực vào tháng 1 năm 2020. Các sửa đổi này là kết quả việc điều chỉnh luật quốc gia Ba Lan phù hợp với luật mới của EU.

Bắt đầu từ tháng 1 năm 2020, UOKiK có thể can thiệp trong các trường hợp thanh toán chậm trễ quá mức. UOKiK có thể thực hiện can thiệp khi tổng số tiền chưa thanh toán cho một doanh nghiệp trong 3 tháng liên tiếp lên tới ít nhất 5 triệu PLN (khoảng 1,25 triệu USD). Vào năm 2022, UOKiK can thiệp khi số tiền tối thiểu là 2 triệu PLN (khoảng 500.000 USD).

Chủ tịch của UOKiK ban hành khoảng 100 quyết định mỗi năm liên quan đến các hành vi hạn chế cạnh tranh và xâm phạm lợi ích tập thể của người tiêu dùng. Doanh nghiệp có quyền khiếu nại các quyết định đó lên tòa án. Trong lần sơ thẩm, vụ án được Tòa án Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng xem xét và Tòa án phúc thẩm xem xét lần thứ hai. Quyết định của Tòa phúc thẩm có thể bị phản đối bằng cách kháng nghị giám đốc thẩm đệ trình lên Tòa án tối cao. Trong các trường hợp lớn, Tổng cố vấn của Cộng hòa Ba Lan sẽ đóng vai trò là người đại diện pháp lý trong các thủ tục liên quan đến việc kháng cáo quyết định của Chủ tịch UOKiK.

All multinational companies must notify UOKiK of a proposed merger if any party to it has subsidiaries, distribution networks or permanent sales in Poland.

Tất cả các công ty đa quốc gia phải thông báo cho UOKiK về đề xuất sáp nhập nếu bất kỳ bên nào tham gia có công ty con, mạng lưới phân phối hoặc bán hàng thường trú tại Ba Lan.

Ví dụ về đánh giá cạnh tranh có thể được tìm thấy tại:

- https://www.uokik.gov.pl/news.php?news_id=15526 (battery market) (Thị trường pin)
- https://www.uokik.gov.pl/news.php?news_id=15987 (Agora Eurozet)
- https://www.uokik.gov.pl/news.php?news_id=15941 (Nord Stream 2)
- https://www.uokik.gov.pl/news.php?news_id=15685 (UPC)
- https://decyzje.uokik.gov.pl/bp/dec_prez.nsf

Chủ tịch UOKiK có quyền phạt tiền đối với các cá nhân ở các vị trí quản lý tại các công ty vi phạm điều cấm của các thỏa thuận phản cạnh tranh. Việc sửa đổi luật điều chỉnh hoạt động của UOKiK, có hiệu lực vào ngày 15 tháng 12 năm 2018, quy định quyền tương tự để áp dụng các khoản phạt đáng kể đối với ban quản lý của các công ty trong trường hợp vi phạm quyền của người tiêu dùng. Mức phạt tối đa có thể áp dụng đối với người quản lý có thể lên tới 2 triệu PLN (khoảng 500.000 USD) và trong trường hợp người quản lý trong lĩnh vực tài chính, lên đến 5 triệu PLN (khoảng 1,25 triệu USD).

6. Sung công và bồi thường

Điều 21 của Hiến pháp Ba Lan khẳng định: “Việc sung công tài sản chỉ có thể được cho phép thực hiện vì các mục đích công cộng và phải bồi thường”. Luật quản lý đất đai và tước quyền sở hữu bất động sản quy định rằng tài sản bị sung công phải phù hợp với quy định của pháp luật, chẳng hạn như có liên quan đến xây dựng các công trình công cộng, an ninh quốc gia, hoặc các trường hợp khác theo qui định của lợi ích công. Chính phủ phải bồi thường đầy đủ theo giá trị thị trường của tài sản bị sung công.

Việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng đường và gần đây là Sân bay Trung tâm và các dự án

Vistula Spit đã được tự do hóa và đơn giản hóa để đẩy nhanh việc mua lại tài sản, đặc biệt là thông qua một đạo luật đặc biệt.

Các thủ tục thu hồi đất đai để đầu tư xây dựng đường xá đã được tự do hóa và đơn giản hóa để đẩy mạnh việc mua bán tài sản. Hầu hết việc thu hồi đất để xây dựng đường bộ được giải quyết mà không có vấn đề. Tuy nhiên, có một số trường hợp không đạt được thỏa thuận về mức bồi thường dẫn đến các cuộc biểu tình/tranh luận về sung công và bồi thường.

7. Giải quyết tranh chấp

a) ICSID Convention and New York Convention

Ba Lan không phải là thành viên của Công ước về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư giữa các Quốc gia và Công dân của các Quốc gia khác (Công ước Washington).

Ba Lan là thành viên của Công ước về Công nhận và Thực thi Phán quyết Trọng tài Nước ngoài (Công ước New York 1958).

b) Nhà đầu tư - Nhà nước Giải quyết Tranh chấp

Ba Lan là thành viên của các hiệp định quốc tế sau đây về giải quyết tranh chấp, với Bộ Tài chính đóng vai trò là đại diện của chính phủ: Nghị định thư Geneva năm 1923 về các Điều khoản Trọng tài; Công ước Châu Âu Geneva năm 1961 về Trọng tài Thương mại Quốc tế; Công ước Mátxcova năm 1972 về Giải quyết tranh chấp luật dân sự trong các khiếu nại hợp tác kinh tế và khoa học theo Hiệp ước đầu tư song phương Hoa Kỳ-Ba Lan (BIT) (với các sửa đổi bổ sung).

Phần lớn các tranh chấp đầu tư của Ba Lan là với các công ty từ các quốc gia thành viên EU khác. Theo cơ sở dữ liệu của UNCTAD, trong thập kỷ qua, đã có 17 vụ tranh chấp với các nhà đầu tư nước ngoài.

Không có sự phân biệt trong luật giữa trọng tài trong nước và quốc tế. Pháp luật chỉ phân

biệt giữa các phán quyết của trọng tài nước ngoài và trong nước nhằm mục đích công nhận và thi hành. Các quyết định của các tổ chức trọng tài không tự động có hiệu lực thi hành ở Ba Lan mà phải được xác nhận tại tòa án Ba Lan. Theo Bộ luật Dân sự Ba Lan, các tòa án địa phương chấp nhận và thi hành các phán quyết của tòa án nước ngoài; Tuy nhiên, trên thực tế, mức độ chấp nhận các quyết định của tòa án nước ngoài là khác nhau. Các nhà đầu tư cho biết quá trình hợp nhất chính sách năng lượng đã làm cho môi trường pháp lý, quy định và đầu tư cho ngành năng lượng không chắc chắn về cách hệ thống tư pháp Ba Lan giải quyết các câu hỏi và tranh chấp xung quanh các khoản đầu tư năng lượng của các nhà đầu tư nước ngoài và trong các tương tác của nhà đầu tư nước ngoài với nhà nước - các chi nhánh doanh nghiệp hoặc sở hữu doanh nghiệp.

Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi vào tháng 1 năm 2016, với các sửa đổi bổ sung vào tháng 7 năm 2019. Luật này quy định các tiêu chuẩn trọng tài được quốc tế công nhận và tạo ra một chế độ pháp lý thân thiện với trọng tài ở Ba Lan. Sửa đổi áp dụng cho thủ tục trọng tài được bắt đầu trong hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016 và đưa ra thủ tục sơ thẩm để hủy bỏ phán quyết trọng tài (thay vì thủ tục hai lần). Thay đổi này khuyến khích hòa giải và phân xử để giải quyết các tranh chấp thương mại và nhằm mục đích tăng cường thực hiện thủ tục nhanh chóng. Các Tòa án Phúc thẩm (thay vì Tòa án Quận) xử lý các khiếu nại. Trong trường hợp quyết định của Trọng tài nước ngoài, Tòa án cấp phúc thẩm là cấp xét xử duy nhất. Trong một số trường hợp nhất định, có thể nộp đơn kháng nghị giám đốc thẩm (hoặc đột xuất) lên Tòa án tối cao của Cộng hòa Ba Lan. Trong trường hợp có phán quyết của trọng tài trong nước, có thể nộp đơn kháng cáo đến một hội đồng khác của Tòa án cấp phúc thẩm.

Hệ thống pháp luật Ba Lan bảo vệ doanh nghiệp ở mức có thể chấp nhận được, và đã có những thay đổi đáng kể trong thời gian rất ngắn. Ba Lan có luật thương mại, luật doanh nghiệp thương mại. Luật này cung cấp cơ sở cho các tổ chức, hoạt động, giải thể, phân chia hoặc chuyển đổi của các doanh nghiệp thương mại.

Công ước của Liên hiệp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế áp dụng cho tất cả

các giao dịch kinh doanh xuyên biên giới hàng ngày tại các nước Tây Âu và Ba Lan. Do đó, hầu hết các loại giao dịch kinh doanh quốc tế thông thường với Ba Lan được qui định bởi các nguyên tắc pháp lý phổ biến cơ bản.

8. Trọng tài quốc tế

Ba Lan không có luật về trọng tài, nhưng cũng có một số quy định trong Bộ luật Tổ tụng dân sự của Ba Lan năm 1964, được sửa đổi dựa trên luật mẫu về trọng tài thương mại quốc tế - UNCITRAL Model Law. Hợp đồng thương mại giữa công ty của Ba Lan và công ty nước ngoài thường có phần điều khoản của trọng tài. Tòa án trọng tài là nơi giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hoạt động thương mại quốc tế thông qua Phòng thương mại Ba Lan, và các tổ chức khu vực khác. Theo Luật tố tụng dân sự, thỏa thuận trọng tài phải được viết bằng văn bản.

Tòa án trọng tài thường trực cũng có chức năng tại tổ chức kinh doanh Confederation Lewiatan ở Warsaw và tại Tổng cố vấn Cộng hòa Ba Lan (GCRP). GCRP đã tiếp nhận các vụ việc trọng tài từ các cố vấn bên ngoài vào năm 2017 và bắt đầu đại diện cho các công ty thương mại nhà nước trong các vấn đề tố tụng với số tiền tranh chấp hơn 5 triệu PLN (khoảng 1,5 triệu USD). Danh sách các công ty này bao gồm các doanh nghiệp nhà nước lớn của Ba Lan trong các ngành hàng không, năng lượng, ngân hàng, hóa chất, bảo hiểm, quân sự, dầu mỏ và đường sắt cũng như các đơn vị khác như bảo tàng, truyền thông nhà nước và các trường đại học.

Tòa án Trọng tài tại Phòng Thương mại Ba Lan ở Warsaw, tòa án trọng tài thường trực lớn nhất ở Ba Lan, hoạt động dựa trên các quy tắc trọng tài, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế mới nhất, thực hiện các quy định mới về thủ tục giải quyết nhanh. Trong những năm gần đây, nhiều nỗ lực đã được thực hiện để tăng cường sử dụng trọng tài ở Ba Lan. Năm 2019, các tòa án trọng tài trực tuyến đã xuất hiện trên thị trường Ba Lan. Tòa án Trọng tài Trực tuyến đầu tiên bắt đầu hoạt động vào tháng 2 năm 2019 và Ultima Ratio, được thành lập bởi Hiệp hội Công chứng viên Ba Lan, bắt đầu hoạt động vào tháng 4 năm 2019. Các

tổ chức mới này hoạt động hoàn toàn trực tuyến và những người sáng lập hy vọng sẽ cung cấp dịch vụ chi phí thấp và nhanh chóng để giải quyết các khiếu nại dân sự và thương mại nhỏ. Do mới ra mắt gần đây nên vẫn chưa thể đánh giá mức độ thành công của họ. Tuy nhiên, bản thân sự phát triển này phản ánh nhu cầu về các lựa chọn thay thế đáng tin cậy, nhanh chóng và giá cả phải chăng cho các tòa án tiểu bang trong các tranh chấp nhỏ hơn.

Các tòa án bang của Ba Lan nói chung tôn trọng quyền tự quản của các tòa án trọng tài và ít có khuynh hướng can thiệp vào quyết định của trọng tài về giá trị của vụ việc. Các phán quyết của trọng tài có thể chỉ được đặt sang một bên trong những trường hợp hiếm hoi. Theo quy định, trong các thủ tục tố tụng hậu trọng tài, các tòa án Ba Lan không giải quyết các vụ việc do tòa án trọng tài quyết định.

Vào giữa năm 2018, Tòa án Tối cao Ba Lan đã giới thiệu một công cụ pháp lý mới ở lĩnh vực pháp lý Ba Lan: khiếu nại bất thường. Mặc dù công cụ mới này không đề cập trực tiếp đến thủ tục trọng tài, nhưng nó có thể được áp dụng cho bất kỳ thủ tục nào trước tòa án nhà nước Ba Lan, bao gồm cả thủ tục hậu trọng tài.

Không có sự phân biệt về pháp luật giữa trọng tài trong nước và trọng tài quốc tế. Luật chỉ phân biệt quyết định giữa trọng tài nước ngoài và trong nước cho các mục đích công nhận và thi hành chúng. Cơ quan quyết định trọng tài không tự động cưỡng chế thi hành tại Ba Lan; mà phải được xác nhận bởi tòa án Ba Lan. Theo Luật Dân sự Ba Lan, tòa án địa phương chấp nhận và thi hành bản án của tòa án nước ngoài. Tuy nhiên, trong thực tế việc chấp nhận tòa án nước ngoài được quyết định khác nhau.

9. Thời gian giải quyết tranh chấp

Trung bình phải mất khoảng 13 tuần để thực thi một quyết định trọng tài tại Ba Lan, từ việc nộp đơn cho đến quyết định của tòa án để thực thi gắn với tài sản (nếu không có kháng cáo), và 15 tuần đối với quyết định của nước ngoài.

10. Luật Phá sản

Luật Phá sản của Ba Lan qui định rằng chủ nợ của công ty hoặc những người quản lý công ty đó (ví dụ như hội đồng quản trị, hoặc người nào khác, tùy theo hình thức hoạt động của công ty mắc nợ) có thể nộp tờ khai phá sản. Chủ nợ có quyền quyết định, ở giai đoạn đầu của quá trình phá sản, cho dù có thể thỏa thuận được hoặc tài sản của công ty bị phá sản có thể bán thanh lý. Nghĩa vụ pháp lý để thanh toán nợ theo thứ tự sau: chi phí thủ tục pháp lý, tiền lương nhân viên, tiền nợ cho Quỹ an ninh nhà nước và xã hội (ZUS) được bảo đảm bằng tiền thế chấp hoặc cầm cố; các khoản nợ khác được bảo đảm bằng tài sản thế chấp hoặc cầm cố; các loại thuế và nợ công khác; các khoản nợ khác. Luật thế chấp ngân hàng và đăng ký tài sản thế chấp và cầm cố bảo hộ đủ tư cách cho người cầm cố và đảm bảo cho người chủ nợ nắm giữ vật thế chấp đến khi bên nợ trả hết được nợ và bảo đảm không có yêu cầu khác.

Phán quyết về tiền tệ được sử dụng là tiền trong nước. Tính đến năm 2014, OECD ước tính phải mất trung bình 3 năm để đóng cửa một công ty ở Ba Lan, cao gần gấp đôi so với mức trung bình của OECD. Bộ Tư pháp tiếp tục làm việc để đơn giản hóa và giảm bớt thủ tục phá sản.

Luật phá sản của Ba Lan đã có nhiều thay đổi và hiện đại hóa trong những năm gần đây. Hiện đã có luật phá sản và luật tái cấu trúc riêng biệt. Ba Lan đứng thứ 25 về mức độ dễ giải quyết tình trạng vỡ nợ trong báo cáo Kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng Thế giới. Phá sản ở Ba Lan bị hình sự hóa nếu ban quản lý của công ty không nộp đơn yêu cầu tuyên bố phá sản khi công ty trở nên kém thanh khoản trong một thời gian dài hoặc nếu công ty ngừng thanh toán các khoản nợ của mình. Thông tin: https://www.paih.gov.pl/polish_law/bankruptcy_law_and_restructuring_proceedings

11. Tranh chấp đầu tư

Kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước tại Ba Lan, thông qua áp dụng các quy định của EU và thông qua luật hạn chế vai trò của nhà nước trong hoạt động kinh tế đã tạo

điều kiện cho một môi trường mà trong đó có một vài tranh chấp đầu tư. Tranh chấp đầu tư liên quan đến các nhà đầu tư nước ngoài tại Ba Lan không theo một khuôn mẫu. Luật pháp Ba Lan không bày tỏ quan điểm về tranh chấp đầu tư.

Chính sách công nghiệp

Kế hoạch phát triển có trách nhiệm của Ba Lan xác định tám ngành công nghiệp cần phát triển và khuyến khích: hàng không, quốc phòng, sản xuất phụ tùng ô tô, đóng tàu, công nghệ thông tin, hóa chất, sản xuất đồ nội thất và chế biến thực phẩm. Thông tin thêm về kế hoạch: <https://www.gov.pl/web/fundusze-regiony/plan-na-rzecz-odpowiedzialnego-rozwoju>. Ba Lan khuyến khích phát triển ngành năng lượng thông qua chính sách năng lượng, dự thảo “Chính sách Năng lượng Ba Lan đến năm 2040” được công bố vào tháng 11 năm 2018 và được cập nhật và mở rộng vào năm 2019. Mặc dù chính sách này vẫn chưa được hoàn thiện, nhưng nhìn chung chính phủ đã tuân thủ các định hướng phát triển trong chính sách. Bản dự thảo chính sách cập nhật tại: <https://www.gov.pl/web/aktywa-panstwowe/zaktualizowany-projekt-polityki-energetycznej-polski-do-2040-r>. Bản dự thảo chính sách dự kiến vai trò chính của nhiên liệu hóa thạch cho đến năm 2040 cũng như tăng trưởng mạnh trong sản xuất điện. Chính phủ sẽ tiếp tục theo đuổi phát triển năng lượng hạt nhân và sản xuất điện gió ngoài khơi, cũng như phát điện phân tán, nhưng có thể sửa đổi khung thời gian phát triển để đạt được hiệu quả trong các lĩnh vực này. Bản dự thảo chính sách vẫn còn hoài nghi về điện gió trên bờ. Kế hoạch Năng lượng và Khí hậu Quốc gia của Ba Lan cho các năm 2021-2030 (NECP PL) đã được phát triển phù hợp với Quy định của EU và đã được đệ trình lên Ủy ban Châu Âu: https://ec.europa.eu/energy/topics/energy-strategy/national-energy-climate-plans_en#the-process.

Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025, mạng 5G thương mại sẽ hoạt động ở tất cả các thành phố.

1. Xu hướng đầu tư

Đầu tư tại Ba Lan, cả doanh nghiệp nước ngoài và trong nước có thể nhận được sự hỗ trợ từ chính phủ Ba Lan. Một số ưu đãi tiềm năng có sẵn cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Ba Lan; thuế thu nhập và thuế bất động sản được miễn trong các Khu vực kinh tế đặc biệt (SEZ); tài trợ vốn đầu tư lên đến 50% chi phí đầu tư (70% đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ); tài trợ cho nghiên cứu và phát triển; trợ cấp cho các hoạt động khác như bảo vệ môi trường, đào tạo, hậu cần hoặc tạo ra nguồn năng lượng tái tạo.

Các khoản đầu tư lớn trong lĩnh vực ưu tiên có thể đủ điều kiện cho “Chương trình Hỗ trợ Đầu tư Có Tầm quan trọng Đáng kể cho Nền Kinh tế Ba Lan giai đoạn 2011-2030.” Chương trình, được sửa đổi vào tháng 10 năm 2019, là một trong những công cụ cho phép hỗ trợ các dự án đầu tư mới, đặc biệt phù hợp với nền kinh tế Ba Lan. Mục tiêu chính của chương trình là tăng cường đổi mới và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế Ba Lan. Theo chương trình sửa đổi, có thể đồng tài trợ cho các khoản đầu tư chiến lược lớn cũng như các dự án đổi mới quy mô vừa. Các dự án sử dụng công nghệ hiện đại và cung cấp cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển được trao giải. Chương trình cũng có lợi cho việc thiết lập hợp tác giữa khu vực kinh tế và các trung tâm học thuật. Khoản hỗ trợ được cấp dưới hình thức trợ cấp, dựa trên thỏa thuận được ký kết giữa Bộ trưởng Bộ Phát triển và nhà đầu tư. Chương trình quy định các điều kiện thanh toán trợ cấp và tiến độ thực hiện đầu tư. Theo chương trình, hỗ trợ đầu tư có thể được cấp theo hai loại: chi phí hợp lệ để tạo việc làm mới và chi phí đầu tư vào tài sản hữu hình và vô hình. Thông tin:

https://www.paih.gov.pl/why_poland/investment_incentives/programme_for_supporting_investments_of_major_importance_to_the_polish_economy_for_2011_-_2030

<https://www.gov.pl/web/rozwoj/program-wspierania-inwestycji-o-istotnym-znaczeniu-dla-gospodarki-polskiej-na-lata-2011-2030>

Khu đầu tư Ba Lan (PSI), có hệ thống ưu đãi thuế mới dành cho các nhà đầu tư thay thế hệ thống đặc khu kinh tế (SEZ) trước đây, thành lập vào ngày 5 tháng 9 năm 2018. Theo

luật mới về PSI, các công ty có thể nộp đơn xin miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT) cho một khoản đầu tư mới được thực hiện bất kỳ đâu tại Ba Lan. Việc miễn thuế CIT được tính dựa trên giá trị của khoản đầu tư nhân với tỷ lệ viện trợ công được phân bổ cho một khu vực nhất định dựa trên mức độ phát triển của khu vực đó (tỷ lệ phần trăm có quy định). Thời gian miễn thuế CIT từ 10-15 năm, tùy thuộc vào địa điểm đầu tư và có đối xử đặc biệt dành cho đầu tư vào các dịch vụ kinh doanh mới, nghiên cứu và phát triển (R&D). Hệ thống ưu đãi thuế có tính điểm để xác định đủ điều kiện nhận các ưu đãi.

Thời hạn để sử dụng các khoản tín dụng thuế hiện có từ hệ thống SEZ trước đây là cuối năm 2026 (kéo dài từ năm 2020). Các quy định mới cũng có những thay đổi quan trọng đối với các công ty đã hoạt động trong các SEZ, ngay cả khi họ không lập kế hoạch cho các dự án đầu tư mới. Điều này bao gồm khả năng mất quyền hưởng ưu đãi thuế trong trường hợp gian lận hoặc trốn thuế. Các nhà đầu tư nên xem xét cẩn thận những lợi ích tiềm năng của việc miễn thuế CIT trong việc đánh giá các khoản đầu tư mới hoặc mở rộng các khoản đầu tư hiện có tại Ba Lan.

Thông tin thêm về hỗ trợ tài chính của chính phủ:
https://www.paih.gov.pl/why_poland/investment_incentives

Chính phủ Ba Lan đang tìm cách tăng khả năng cạnh tranh kinh tế của Ba Lan bằng cách chuyển sang nền kinh tế dựa trên tri thức. Chính phủ đã đặt mục tiêu đầu tư khu vực công và tư vào R&D lên 1,7% GDP vào năm 2020. Trong giai đoạn 7 năm từ 2014 đến 2020, Ba Lan sẽ nhận được khoảng 88,85 tỷ USD từ quỹ Cơ cấu và Liên kết của EU dành riêng cho R&D. Các doanh nghiệp cũng có thể tận dụng chương trình tài trợ nghiên cứu chính của EU, Horizon 2020.

Thông tin:

Bộ Quỹ và Phát triển Khu vực: <https://www.gov.pl/web/fundusze-regiony/otwarte-konkursy-nabory-dotacje-i-dofinansowania>

Bộ Phát triển Kinh tế: <https://www.gov.pl/web/rozwoj/programy-i-projekty>

Bộ Khoa học và Giáo dục Đại học: <http://www.nauka.gov.pl/horyzont-2020/>

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2019, Hộp đổi mới (IP Box) áp dụng giảm thuế cho thu nhập có được từ quyền sở hữu trí tuệ xuống 5%. Người nộp thuế áp dụng IP Box sẽ được hưởng ưu đãi thuế cho đến khi một quyền nhất định hết hiệu lực (trong trường hợp một phát minh được cấp bằng sáng chế - 20 năm). Để được hưởng lợi từ chương trình này, người nộp thuế sẽ có nghĩa vụ hạch toán riêng thu nhập liên quan. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể tận dụng lợi ích này miễn là các nhà đầu tư đăng ký tại Ba Lan.

Chính phủ Ba Lan không cấp bảo lãnh có chủ quyền cho các dự án FDI. Có thể đồng tài trợ để hợp tác trong các dự án FDI lớn, chẳng hạn như dự án sân bay trung tâm đã được quy hoạch hoặc dự án hạt nhân. Ví dụ, Quỹ Phát triển Ba Lan thuộc sở hữu nhà nước (cùng với các đối tác Singapore và Úc) đã mua 30% cổ phần của Cảng container nước sâu Gdansk.

2. Khu ngoại thương / Cảng tự do / Tạo thuận lợi thương mại

Các doanh nghiệp nước ngoài có cơ hội đầu tư tương tự như các công ty Ba Lan với hưởng lợi từ khu thương mại nước ngoài (FTZs), cảng tự do và các khu kinh tế đặc biệt) (kể từ tháng 1 năm 2019, chúng tạo thành Khu đầu tư Ba Lan). Luật Hải quan năm 2004 qui định về các hoạt động của FTZs tại Ba Lan. Bộ Tài chính thành lập các khu vực miễn thuế. Bộ chỉ định cơ quan quản lý của khu vực, thường là thị trường sẽ cấp phép hoạt động cho các doanh nghiệp.

Hầu hết hoạt động tại FTZs liên quan đến việc lưu trữ, đóng gói, và đóng gói lại hàng hóa. Tính đến tháng 4/2019, Ba Lan có 7 FTZs: Gliwice, gần biên giới phía nam của Ba Lan; Terespol, gần biên giới phía đông của Ba Lan; Mszczonow, gần Warsaw; Cảng hàng không quốc tế Frederic Chopin tại Warsaw (thương mại bán lẻ miễn thuế trong sân bay); Szczecin; Swinoujscie; và Gdansk. Cửa hàng miễn thuế chỉ dành cho du khách khởi hành đến các nước không thuộc EU.

Có các kho ngoại quan gồm: Bydgoszcz - Biale Blota (sân bay), Gdynia (cảng biển); Krakow - Balice (sân bay); Wroclaw - Strachowice (sân bay); Katowice – Pyrzowice (sân bay); Gdansk - Trojmiasto (sân bay); Lodz (sân bay); Braniewo (gần Olsztyn); Poznan - Lawica (sân bay); Rzeszow - Jasionka (sân bay), Warszawa - Modlin (sân bay), và Lublin (sân bay), Szczecin - Goleniow (sân bay), Radom, Olsztyn-Mazury.

Các công ty thương mại có thể hoạt động tại kho ngoại quan. Những tiện nghi của hải quan và lưu trữ được vận hành theo giấy phép của cơ quan hải quan. Kho ngoại quan có thể được mở cho công chúng, trong khi đó có một nhà kho riêng dành cho người người giữ hàng hóa. Việc ủy quyền để sử dụng kho hải quan trên chỉ được cấp cho những người tại EU.

3. Yêu cầu về hiệu suất và bản địa hóa dữ liệu

Ba Lan không có chính sách “bắt buộc nội địa hóa” thiết kế để buộc các nhà đầu tư nước ngoài sử dụng hàng hóa và công nghệ nội địa, và không có yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại địa phương. Hơn 40% doanh nghiệp trong các Khu kinh tế đặc biệt là doanh nghiệp Ba Lan. Có rất ít số liệu về các yêu cầu bản địa hóa ở Ba Lan và không có yêu cầu nào đối với các nhà cung cấp công nghệ thông tin (CNTT) nước ngoài về chuyển mã nguồn và / hoặc cung cấp quyền truy cập vào để giám sát. Chỉ “bắt buộc nội địa hóa” trong các lĩnh vực mà dữ liệu quan trọng đối với an ninh quốc gia như cơ sở hạ tầng viễn thông quan trọng và cờ bạc. Các quy tắc chuyển giao xuyên biên giới ở Ba Lan là hợp lý và tuân theo các thông lệ quốc tế tốt nhất, mặc dù một số công ty đã chỉ trích các yêu cầu đăng ký là rườm rà. Tại Ba Lan, Luật Viễn thông bao gồm các điều khoản về lưu trữ dữ liệu. Thời gian lưu trữ dữ liệu là 12 tháng.

Trong lĩnh vực viễn thông, Văn phòng Truyền thông Điện tử (UKE) đảm bảo các nhà khai thác viễn thông thực hiện đúng các nghĩa vụ của họ. Trong phát thanh và truyền hình, Hội đồng Phát thanh Quốc gia (KRRiT) đóng vai trò là cơ quan quản lý. Quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân của Ba Lan chỉ được thu thập tại Ba Lan bất kể nơi nào dữ liệu

được lưu trữ vật lý. GIODO (Cục Thanh tra đối với bảo vệ dữ liệu cá nhân) là tổ chức thực thi quy định dữ liệu cá nhân.

Nói chung, Ba Lan không bắt buộc có người làm việc tại địa phương, nhưng có một số quy định đưa ra các hạn chế trên thực tế, ví dụ: một số thành viên hội đồng quản trị của các công ty bảo hiểm phải nói tiếng Ba Lan.

Luật pháp Ba Lan giới hạn các công dân không thuộc EU sở hữu 49% vốn cổ phần của một công ty trong lĩnh vực vận tải hàng không, phát thanh và truyền hình cũng như các hoạt động sân bay và cảng biển. Ngoài ra còn có các giới hạn pháp lý đối với quyền sở hữu của người nước ngoài đối với đất nông nghiệp và đất rừng dựa theo Giới hạn Kiểm soát Nước ngoài và Quyền Sở hữu Tư nhân và Thành lập. Theo Luật Phát thanh truyền hình, một công ty phát sóng truyền hình chỉ có thể nhận được giấy phép nếu tỷ lệ biểu quyết của các chủ sở hữu nước ngoài không vượt quá 49% và họ có hộ khẩu thường trú tại Ba Lan. Trong lĩnh vực bảo hiểm, ít nhất hai thành viên của ban quản lý, bao gồm cả chủ tịch, phải nói được tiếng Ba Lan.

Bảo vệ quyền sở hữu

1. Bất động sản

Ba Lan công nhận và thi hành các quyền lợi bảo đảm về tài sản, bất động sản. Khái niệm về thế chấp tồn tại tại Ba Lan và hệ thống pháp luật công nhận việc ghi lại các khoản lãi để đảm bảo các lợi ích đó. Có hai loại sổ đăng ký đất đai được công bố công khai ở Ba Lan: sổ đăng ký đất đai và sổ đăng ký thế chấp (ksiegi wieczyste), với mục đích là đăng ký quyền sở hữu đất đai và các ràng buộc; và sổ đăng ký đất đai và tòa nhà (ewidencja gruntow i budynkow), chức năng của nó mang tính kỹ thuật hơn vì chứa thông tin liên quan đến các đặc điểm vật lý của đất đai, loại đất và mục đích sử dụng. Nói chung, người sở hữu bất động sản ở Ba Lan phải đăng ký quyền sở hữu hợp pháp, được xác định trên cơ sở các mục trong sổ đăng ký thế chấp và đất đai. Sổ này được quản lý bởi các tòa án

quận liên quan. Có thể đăng ký trực tuyến. Công dân có thể truy cập vào ứng dụng xem các đăng ký đất đai với một khoản phí nhỏ.

Hệ thống pháp luật của Ba Lan không phân biệt đối xử đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong việc bảo vệ và tạo điều kiện để mua lại và chuyển nhượng tất cả quyền sở hữu, bao gồm đất đai, tòa nhà và tiền thế chấp. Người nước ngoài (cả cá nhân và tổ chức) phải có giấy phép để sở hữu tài sản. Tuy nhiên, nhiều nhà đầu tư, trong và ngoài nước phàn nàn về hệ thống tư pháp chậm chạp trong việc xét xử các vụ án liên quan đến quyền sở hữu. Theo Bộ luật Dân sự Ba Lan, hợp đồng mua bán bất động sản phải được lập dưới hình thức chứng thư công chứng. Các công ty và cá nhân nước ngoài có thể cho thuê bất động sản tại Ba Lan mà không cần xin giấy phép.

Việc quốc hữu hóa rộng rãi tài sản trong và sau Thế chiến thứ hai đã làm phức tạp khả năng xác lập quyền sở hữu rõ ràng tại Ba Lan, đặc biệt là ở các thành phố tự trị lớn. Chính phủ Ba Lan có một hệ thống hành chính để xem xét các yêu cầu bồi thường đối với tài sản chung, các chủ sở hữu tài sản cá nhân trước đây phải nộp đơn và theo đuổi các khiếu nại tại hệ thống tòa án Ba Lan để được bồi thường. Không có luật lệ chung nào liên quan đến việc nộp đơn hoặc kiện tụng các yêu cầu bồi thường tài sản tư nhân, nhưng vẫn có ngoại lệ cho các trường hợp cụ thể. Ví dụ, trong các trường hợp liên quan đến việc quốc hữu hóa Warsaw dưới thời cộng sản theo Nghị định Bierut, có những thời hạn yêu cầu bồi thường đã trôi qua và theo luật hiện hành, những người không đáp ứng thời hạn sẽ không thể yêu cầu bồi thường. Trong năm 2019, chính quyền thành phố Warsaw tiếp tục thực hiện Luật năm 2015 có tên là Đạo luật phi quốc doanh hóa nhỏ. Luật này nhằm ngăn chặn vấn đề các nhà đầu cơ mua bất động sản Warsaw đòi quyền sở hữu giá trị thấp từ chủ sở hữu ban đầu hoặc người thừa kế của họ và sau đó nộp đơn xin quyền sử dụng vĩnh viễn hoặc bồi thường với tư cách là chủ sở hữu hợp pháp mới. Các nhà phê bình cho rằng luật có thể dập tắt các yêu cầu bồi thường của các cá nhân về tài sản bị tịch thu trong Thế chiến thứ hai hoặc thời kỳ cộng sản, nếu không có ai tiến hành yêu cầu bồi thường trong thời hạn. Bất kỳ người yêu cầu bồi thường nào đưa ra yêu cầu trong vòng 6 tháng

sau khi công bố tài sản bị ảnh hưởng và Thành phố Warsaw sẽ có thêm 3 tháng để xác lập yêu cầu của họ. Thành phố bắt đầu đưa ra danh sách bồi thường vào năm 2017 và tiếp tục đưa ra danh sách trong năm 2019. Trang web của thành phố chứa thêm thông tin về những trường hợp này và quy trình theo đuổi yêu cầu bồi thường: http://bip.warszawa.pl/Menu_podmiotowe/biura_urzedu/SD/ogloszenia/default.htm?page=1.

Trung tâm Hỗ trợ Nông nghiệp Quốc gia (NCSA) quản lý việc cấm trong 5 năm về bán đất nông nghiệp thuộc sở hữu nhà nước theo Luật Đất đai Nông nghiệp 2016. Nông dân được thuê đất nông nghiệp thuộc sở hữu nhà nước dài hạn có diện tích lớn nhất là 300 ha. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể thuê đất nông nghiệp. Luật Đất đai Nông nghiệp 2016 cũng áp đặt các hạn chế đối với việc bán đất nông nghiệp thuộc sở hữu tư nhân, cho phép NCSA có quyền mua trước.

Luật Đất đai Nông nghiệp 2016 đã ảnh hưởng bất lợi đến người thuê đất dài hạn thuộc sở hữu nhà nước. Theo luật, các chủ thuê không trả lại 30% diện tích đất đang thuê cho NCSA sẽ không đủ điều kiện để được gia hạn hợp đồng thuê, ngoài các điều khoản hiện tại của hợp đồng. Hiện tại, hơn 400 công ty phải đối mặt với viễn cảnh trả lại một số đất hiện đang thuê cho chính phủ Ba Lan trong những năm tới. Một số công ty này đã kháng cáo với Thanh tra và đã yêu cầu Tòa án Hiến pháp xác minh việc tuân thủ luật theo hiến pháp. Vào tháng 6 năm 2019, Quốc hội Ba Lan đã sửa đổi Luật Đất đai Nông nghiệp để nới lỏng các yêu cầu bán đất. Việc sửa đổi đã tăng diện tích đất nông nghiệp tư nhân, từ 0,3 lên 1,0 ha có thể được bán mà không cần sự chấp thuận của NCSA. Chủ sở hữu mới không được phép bán đất trong 5 năm. Bản sửa đổi năm 2019 không làm thay đổi tình hình thuê đất đối với các người thuê đất lớn hơn, nhiều người trong số họ tiếp tục không đủ điều kiện để được gia hạn thuê đất. Tương tự, Luật Đất đai ngăn cản các nhà đầu tư Ba Lan và nước ngoài mua các khu rừng do tư nhân quản lý và trao cho các tổ chức thuộc sở hữu nhà nước (Lasy Państwowe) quyền mua đất rừng do tư nhân nắm giữ.

Theo Văn phòng thống kê trung ương của Ba Lan, lĩnh vực này chiếm khoảng 15% GDP

của Ba Lan. Quốc hữu hóa tài sản lan rộng trong và sau chiến tranh thế giới thứ 2 đã trở nên phức tạp về khả năng nhận biết các vùng đất bị cầm cố ở Ba Lan, đặc biệt là trong các đô thị lớn. Trong khi đó, hệ thống hành chính của chính phủ Ba Lan có nghĩa vụ xem xét yêu cầu đối với việc hoàn trả lại tài sản sung công, chủ sở hữu tài sản cá nhân trước phải nộp đơn khiếu nại với hệ thống tòa án Ba Lan để nhận được bồi thường.

2. Quyền sở hữu trí tuệ

Luật về quyền sở hữu trí tuệ ở Ba Lan (IPR) nghiêm ngặt hơn các chỉ thị yêu cầu của Ủy ban châu Âu.. Ba Lan là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) và là thành viên của nhiều hiệp ước của tổ chức này, bao gồm Công ước Berne, Công ước Paris, Hiệp ước Hợp tác Sáng chế, Hiệp ước Bản quyền WIPO và Hiệp ước Bản ghi và Biểu diễn WIPO. Việc thực thi tốt và đang được cải thiện. Vi phạm bản quyền vật lý (ví dụ như đĩa quang) không phải là vấn đề tại Ba Lan. Tuy nhiên, vi phạm bản quyền trực tuyến vẫn tiếp tục phổ biến rộng rãi, mặc dù đã có một số tiến bộ trong việc thực thi.

Không có thay đổi trong việc giới thiệu luật IPR tại Ba Lan trong năm 2013, pháp luật Ba Lan yêu cầu người chủ sở hữu tác quyền bắt đầu tiến trình khởi tố. Ở Ba Lan, các tổ chức “tác giả và người sáng tạo” và hiệp hội theo dõi vi phạm IPR và chuyển hồ sơ cho công tố viên để bắt đầu một cuộc điều tra về IPR. Những người chủ sở hữu tác quyền tiếp tục bày tỏ quan ngại về các hình thức xử phạt đối với hành vi xâm phạm IPR về kỹ thuật số không ở mức đủ để ngăn chặn hành vi vi phạm. Trong một nỗ lực để giải quyết những mối quan ngại trên, chính phủ Ba Lan đã thành lập chiến lược IPR nhằm mục tiêu áp dụng các chiến lược IPR của EU.

Vào tháng 3 năm 2019, các sửa đổi của Đạo luật về Luật Sở hữu Công nghiệp có hiệu lực nhằm thực hiện Chỉ thị về nhãn hiệu của EU 2015/2436. Luật đã đưa ra, ngoài những điều khác, việc từ bỏ yêu cầu đại diện bằng hình ảnh, một cơ chế mới để gia hạn bảo hộ nhãn hiệu, mở rộng quyền của người được cấp phép, cũng như các biện pháp chống hàng giả khi vận chuyển và chống lại các hành vi chuẩn bị vi phạm. Những thay đổi cung cấp

các công cụ mới để chống lại việc vi phạm quyền đối với nhãn hiệu.

Vào tháng 4 năm 2019, EU đã thông qua hai chỉ thị về bản quyền, bao gồm: 2019/790 về bản quyền trong thị trường kỹ thuật số đơn lẻ và 2019/789 về phát sóng và tái phát sóng trực tuyến. Các quốc gia thành viên EU được yêu cầu chuyển các cải cách thành luật quốc gia vào tháng 6 năm 2021. Bộ Văn hóa và Di sản Quốc gia Ba Lan chịu trách nhiệm soạn thảo và thực hiện, hiện tại luật này chưa được đưa ra để lấy ý kiến cộng đồng.

Vào tháng 2 năm 2020, các sửa đổi bổ sung đối với Đạo luật Sở hữu Công nghiệp có hiệu lực nhằm điều chỉnh các tiêu chuẩn của Ba Lan về sáng chế cho phù hợp với các tiêu chuẩn của EU, để hợp lý hóa và đẩy nhanh quá trình tố tụng trước Cơ quan Sáng chế Ba Lan. Các sửa đổi của Đạo luật cũng mở rộng việc miễn lệ phí gia hạn bằng sáng chế và nhãn hiệu để hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp. Đạo luật tuân thủ các quy định liên quan của Công ước về Sáng chế Châu Âu và Hiệp ước Hợp tác về Sáng chế.

Vào tháng 7 năm 2020, các sửa đổi của Bộ luật Tố tụng Dân sự có hiệu lực, cùng với những nội dung khác, tạo ra và vận hành các tòa án sở hữu trí tuệ (IPR) chuyên biệt. Các tòa án chuyên ngành mới của Ba Lan sẽ giám sát các vụ việc liên quan đến tất cả các loại quyền IPR, bao gồm bản quyền và nhãn hiệu, quyền sở hữu công nghiệp và cạnh tranh không lành mạnh. Các tòa án chuyên trách mới của Ba Lan sẽ giám sát các vụ việc liên quan đến tất cả các loại quyền IPR, bao gồm các bộ phận mới về các vấn đề sở hữu trí tuệ sẽ được thành lập tại các Tòa án quận ở Gdansk, Katowice, Poznan và Warsaw, và các bộ phận chuyên trách sẽ được thành lập tại các Tòa án phúc thẩm ở Warsaw và Katowice. Điều này sẽ thay thế hệ thống hiện tại trong đó các vấn đề về sở hữu trí tuệ, bao gồm cả những vấn đề liên quan đến các vấn đề chuyên môn cao như bằng sáng chế, giống cây trồng và nhãn hiệu, được kiểm tra bởi các bộ phận thương mại của các tòa án chung.

Một tòa án chuyên biệt đã được thành lập trước đây trong Phòng thứ 22 của Tòa án quận ở Warsaw cho các vụ việc liên quan đến nhãn hiệu EU và thiết kế cộng đồng sẽ mất thẩm quyền độc quyền về giải quyết các vụ việc đó và sẽ xem xét các khiếu nại về quyền sở

hữu trí tuệ liên quan đến chương trình máy tính, sáng chế, thiết kế tiện ích, địa hình mạch tích hợp, giống cây trồng và bí mật kinh doanh có tính chất kỹ thuật (tức là các vấn đề phức tạp cao cấp). Để tiến hành tố tụng trong những trường hợp này, cần có các thẩm phán được đào tạo chuyên sâu, am hiểu về các vấn đề IPR/CNTT. Các quy tắc mới cũng yêu cầu các bên trong các vụ kiện về quyền IPR phải được đại diện bởi các luật sư chuyên nghiệp, cố vấn pháp lý và luật sư bằng sáng chế. Những thay đổi này thể hiện một bước tiến tích cực của hệ thống tòa án, góp phần thúc đẩy tốc độ và hiệu quả của quá trình tố tụng.

Các ưu đãi thuế dành cho quyền sở hữu trí tuệ được gọi chung là “IP Box” hoặc “Hộp đổi mới”, có trong sửa đổi thuế tháng 11 năm 2018, đã được áp dụng kể từ tháng 1 năm 2019.

Hải quan Ba Lan theo dõi các vụ bắt giữ hàng giả.

Chính quyền Ba Lan ngày càng đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến bằng sáng chế, bản quyền, bí mật thương mại, nhãn hiệu hàng hóa và các thiết kế bố trí vi mạch bán dẫn.

Thông tin chung về bản quyền ở Ba Lan: <http://www.copyright.gov.pl/pages/main-page/copyright-in-poland/general-information.php>

Văn phòng Sáng chế Ba Lan: <http://www.uprp.pl/ourzedzie/Lead03,14,56,1,index.pl,text/>

Bộ số hóa: <https://www.gov.pl/cyfryzacja/co-robimy>

Để biết thêm thông tin về nghĩa vụ, hồ sơ các nước tham gia WIPO – Hệ thống sở hữu trí tuệ toàn cầu vui lòng truy cập trang:

<http://www.wipo.int/directory/en/>

https://www.wipo.int/directory/en/details.jsp?country_code=PL

- **Thông tin liên hệ các vấn đề sở hữu trí tuệ:**

Angela Palazzolo

Giám đốc thương mại và đầu tư

Địa chỉ: Ul. Ujazdowskie 29/31, 00-540, Warszawa, Ba Lan

Điện thoại: 48 22 504 2000

Email: ICSPoland@state.gov

Lĩnh vực tài chính

1. Thị trường vốn hiệu quả và danh mục đầu tư

Hệ thống quản lý của Ba Lan tác động hiệu quả trong việc khuyến khích và tạo danh mục đầu tư thuận lợi. Cả nhà đầu tư trong và ngoài nước có thể đưa số tiền đầu tư theo nhu cầu và tiền đặc cộc, cổ phiếu, trái phiếu, kỳ hạn và các sản phẩm tài chính luân lượt. Ba Lan có thị trường chứng khoán lành mạnh tạo điều kiện thuận lợi tự do tài chính.

Thị trường chứng khoán của Ba Lan là thị trường lớn nhất và phát triển nhất ở Trung Âu. Vào tháng 9 năm 2018, thị trường chứng khoán Ba Lan đã được phân loại trạng thái thị trường phát triển theo báo cáo phân loại quốc gia của FTSE Russell. Vốn hóa của thị trường chứng khoán lên tới khoảng 48% GDP. Mặc dù bản thân Sở giao dịch chứng khoán Warsaw (WSE) là một công ty giao dịch công khai với cổ phiếu được niêm yết trên sàn giao dịch riêng của mình sau khi tư nhân hóa một phần vào năm 2010, nhà nước vẫn giữ một tỷ lệ cổ phiếu đáng kể cho phép kiểm soát công ty. WSE đã trở thành một trung tâm cho các nhà đầu tư, tổ chức nước ngoài có mục tiêu đầu tư cổ phần trong khu vực.

Ngoài thị trường cổ phiếu, Ba Lan có một thị trường bán buôn dành riêng cho việc kinh doanh tín phiếu kho bạc và trái phiếu (Kho bạc BondSpot Ba Lan). Thị trường này là một phần không thể thiếu của Hệ thống các đại lý thiết yếu do Bộ Tài chính quản lý và là một phần của nền tảng trái phiếu toàn châu Âu. Bán buôn trái phiếu và tín phiếu bằng PLN và

một số chứng khoán bằng Euro được giao dịch trên thị trường Kho bạc BondSpot. Trái phiếu phi chính phủ được giao dịch trên Catalyst, một nền tảng được quản lý bởi WSE. Thị trường vốn là một nguồn tài trợ cho các công ty Ba Lan. Thị trường chứng khoán tiếp tục đóng vai trò phụ thuộc vào các ngân hàng trong việc cung cấp tài chính, trong khi nhu cầu hỗ trợ tài chính trung hạn cho quá trình hiện đại hóa ngành điện và khí có khả năng làm tăng tầm quan trọng của thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Chính phủ Ba Lan thừa nhận vai trò của thị trường vốn đối với nền kinh tế trong kế hoạch phát triển của mình. Người nước ngoài có thể đầu tư vào cổ phiếu Ba Lan được niêm yết, nhưng họ phải chịu một số hạn chế trong việc mua các gói cổ phiếu lớn. Thanh khoản vẫn eo hẹp trên sàn giao dịch.

Chiến lược Phát triển Thị trường Vốn, được xuất bản năm 2018, xác định 20 rào cản chính và đưa ra 60 giải pháp. Một số thách thức chính bao gồm mức tiết kiệm và đầu tư thấp, không đủ hiệu quả, tính minh bạch và thanh khoản của nhiều phân khúc thị trường, và thiếu các ưu đãi về thuế cho các tổ chức phát hành và nhà đầu tư. Mục tiêu chính của chiến lược này là cải thiện khả năng tiếp cận tài chính của các doanh nghiệp Ba Lan. Chiến lược tập trung vào việc củng cố lòng tin trên thị trường, cải thiện việc bảo vệ các nhà đầu tư cá nhân, ổn định các quy tắc về quản lý và giám sát môi trường và sử dụng các công nghệ mới có tính cạnh tranh. Chiến lược không phải là luật, nhưng chiến lược định hướng cho các đề xuất điều chỉnh tiếp theo. Theo Ủy ban Châu Âu, Ba Lan là một trong những thị trường vốn được giám sát nghiêm ngặt nhất ở Châu Âu.

Chương trình Kế hoạch vốn cho người lao động (PPK) được thiết kế để tăng tiết kiệm hộ gia đình để tăng thu nhập cá nhân khi nghỉ hưu, điều này có thể tạo ra sự thúc đẩy cho thị trường vốn của Ba Lan và giảm sự phụ thuộc vào tiết kiệm nước ngoài như một nguồn tài chính đầu tư. Chương trình đã bị tạm dừng do sự bùng phát của đại dịch COVID-19.

Các quỹ đầu tư mạo hiểm rủi ro cao đang ngày càng trở thành một phân khúc quan trọng của thị trường vốn. Tuy nhiên, thị trường này vẫn còn non trẻ và một giao dịch lớn có thể ảnh hưởng đến giá trị của thị trường trong một năm nhất định. Các quỹ vẫn hoạt động và

Ba Lan là quốc gia đi đầu trong lĩnh vực này ở Trung và Đông Âu.

Ba Lan cung cấp đầy đủ điều khoản VIII của IMF (không hạn chế các giao dịch quốc tế vãng lai) trong các giao dịch hiện tại. Các ngân hàng có thể không cho vay đối với các công ty nước ngoài và trong nước. Các công ty có thể mượn bên ngoài và phát hành thương phiếu (thương phiếu là những giấy nhận nợ do các công ty có uy tín phát hành để vay vốn ngắn hạn từ thị trường tài chính). Luật về Quỹ đầu tư cho phép kết thúc mở, đóng và các quỹ đầu tư hỗn hợp, cũng như sự phát triển của các công cụ chứng khoán tại Ba Lan. Nói chung, không có hạn chế đặc biệt nào áp dụng cho các nhà đầu tư nước ngoài mua chứng khoán của Ba Lan.

Phân bổ tín dụng theo điều kiện thị trường. Tuy nhiên, chính phủ duy trì một số chương trình cung cấp các khoản vay lãi suất thấp hơn thị trường nội địa cho nông dân và chủ sở hữu nhà. Nhà đầu tư nước ngoài và trong nước có thể tiếp cận thị trường tài chính Ba Lan như nhau. Nhà đầu tư Ba Lan được tài trợ từ lợi nhuận giữ lại và tín dụng, trong khi các nhà đầu tư nước ngoài sử dụng nguồn vốn bên ngoài của Ba Lan cũng như lợi nhuận giữ lại. Các doanh nghiệp Ba Lan huy động vốn ở cả Ba Lan và các nước khác.

Những thay đổi gần đây trong cơ cấu quản trị của Cơ quan Giám sát Tài chính Ba Lan (KNF) nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các chính phủ và phản ứng có mục tiêu tốt hơn trong trường hợp xảy ra các cú sốc tài chính, đồng thời đạt được hiệu quả thể chế cao hơn thông qua việc tăng cường phân bổ nguồn lực. KNF cho phép một tổ chức tài chính mạnh hơn mua lại nhanh chóng các khoản vay thất bại hoặc có khả năng thất bại.

2. Hệ thống tiền tệ và ngân hàng

Khu vực ngân hàng đóng vai trò chi phối trong hệ thống tài chính, chiếm khoảng 70% tài sản của khu vực tài chính. Lĩnh vực này chủ yếu thuộc sở hữu tư nhân, và nhà nước kiểm soát khoảng 40% lĩnh vực ngân hàng và là công ty bảo hiểm lớn nhất. Theo KNF, Ba Lan có 30 ngân hàng thương mại được thành lập trong nước vào cuối tháng 12 năm 2019. Số lượng các ngân hàng thành lập trong nước đã giảm trong năm năm qua. Ba Lan có 538

ngân hàng hợp tác đóng vai trò thứ yếu trong hệ thống tài chính, nhưng rất phổ biến. Nhà nước sở hữu 8 ngân hàng. Trong vài năm qua, yêu cầu về vốn ngày càng tăng, triển vọng tạo lợi nhuận thấp hơn và sự không chắc chắn về luật pháp giải quyết các khoản thế chấp bằng ngoại tệ đã thúc đẩy các ngân hàng tiến tới sát nhập và mua lại. KNF hoan nghênh quá trình hợp nhất này, coi đây là cách “tự nhiên” để tạo ra một khu vực ngân hàng hiệu quả.

Ngân hàng Quốc gia Ba Lan (NBP) là ngân hàng trung ương của Ba Lan. Vào cuối năm 2019, ngành ngân hàng nhìn chung được vốn hóa tốt và vững chắc. Lĩnh vực ngân hàng của Ba Lan đáp ứng các yêu cầu quy định của Cơ quan Ngân hàng Châu Âu. Tỷ lệ nợ xấu gần với mức trung bình của EU và gần đây đã giảm. Vào tháng 12 năm 2019, nợ xấu chiếm 6,6% danh mục đầu tư. Theo Cơ quan xếp hạng S&P, ngân hàng trung ương Ba Lan sẵn sàng và có thể cung cấp hỗ trợ thanh khoản cho lĩnh vực ngân hàng, bằng nội tệ và ngoại tệ, nếu cần.

Khu vực ngân hàng có tính thanh khoản cao, có lợi nhuận và các ngân hàng lớn được vốn hóa tốt, mặc dù có sự chênh lệch giữa các ngân hàng. Khả năng sinh lời tăng 12,5% trong năm 2019 nhờ tăng trưởng GDP vững chắc, đầu tư tăng và chi phí trích lập dự phòng thấp và duy trì ở mức hợp lý (ROE ở mức 7,0% vào năm 2019). Tuy nhiên, lợi nhuận vẫn chịu áp lực do lãi suất thấp, vấn đề chuyển đổi danh mục đầu tư thế chấp bằng đồng franc Thụy Sĩ thành PLN, và một loại thuế đặc biệt đối với các tổ chức tài chính (0,44% giá trị tài sản không bao gồm vốn chủ sở hữu và trái phiếu chính phủ Ba Lan). ECJ đã đưa ra phán quyết vào tháng 10 năm 2019 về các khoản thế chấp bằng đồng franc Thụy Sĩ, đứng về phía người đi vay. ECJ đã hủy bỏ các thỏa thuận cho vay, ghi nhận sự mất cân bằng giữa các bên và việc sử dụng các điều khoản bị cấm. Thêm gánh nặng tài chính cho các ngân hàng là do họ phải trả lại bất kỳ khoản phí bổ sung nào mà họ đã tính cho những khách hàng trả nợ trước hạn.

Kể từ năm 2015, chính phủ Ba Lan đã thiết lập một chiến dịch tích cực nhằm tăng thị phần của các tổ chức tài chính quốc gia. Kể từ năm 2017, tỷ trọng của các nhà đầu tư Ba

Lan trong tổng tài sản của ngành ngân hàng vượt quá tỷ trọng của nước ngoài trong lĩnh vực này. Nhà nước kiểm soát khoảng 40% tổng tài sản, bao gồm cả hai ngân hàng lớn nhất ở Ba Lan. Hai ngân hàng này kiểm soát khoảng 1/3 thị trường. Các cơ quan xếp hạng cảnh báo rằng tỷ trọng nhà nước ngày càng tăng trong lĩnh vực ngân hàng có thể ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và lợi nhuận trong toàn bộ lĩnh vực tài chính. Có lo ngại rằng các quyết định cho vay tại các ngân hàng quốc doanh có thể chịu áp lực chính trị. Tuy nhiên, với các nguyên tắc cơ bản vững chắc và quy mô thị trường nội bộ của Ba Lan làm cho nhiều ngân hàng nước ngoài sẽ muốn duy trì vị thế của mình.

Cơ quan quản lý tài chính đã hạn chế khả năng cung cấp các khoản vay bằng euro hoặc franc Thụy Sĩ để giảm thiểu rủi ro hối đoái của hệ thống ngân hàng do biến động. Chỉ những cá nhân hưởng lương bằng các loại tiền này mới tiếp tục được dễ dàng tiếp cận các khoản vay bằng ngoại tệ.

Năm 2019, NBP có quan hệ với 26 ngân hàng thương mại và trung ương.

3. Chính sách chuyển đổi và chuyển tiền

Ba Lan không phải là thành viên của Khu vực đồng tiền chung châu Âu; đơn vị tiền tệ là đồng zloty của Ba Lan. Chính phủ hiện tại cho thấy rất ít mong muốn áp dụng đồng Euro (EUR). Đồng zloty của Ba Lan (PLN) là một loại tiền tệ thả nổi; chuyển đổi sang EUR ở mức xấp xỉ $4,2 - 4,3 \text{ PLN} = 1 \text{ EUR}$ trong những năm gần đây và $3,7 - 3,8 \text{ PLN} = 1 \text{ USD}$. Trao đổi ngoại tệ được phổ biến rộng rãi thông qua các ngân hàng thương mại, cũng như các văn phòng ngoại hối. Thanh toán và gửi tiền bằng ngoại tệ có thể được thực hiện thông qua ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối, và hầu hết các ngân hàng đều được cho phép. Nhà đầu tư nước ngoài không phải phàn nàn về những khó khăn đáng kể hoặc chậm trễ trong việc nhận lợi nhuận đầu tư như cổ tức, hoàn vốn, lãi suất và nợ tư nhân nước ngoài, thanh toán tiền thuê đất, tiền bản quyền, hoặc chi phí quản lý. Ngoại tệ có thể được tự do sử dụng để thanh toán tài khoản.

Việc tuân thủ đầy đủ Điều khoản VIII, Điều lệ quỹ về tự do hoá các giao dịch vãng lai

của IMF. Luật Ngoại hối của Ba Lan được sửa đổi, hoàn toàn phù hợp với Luật của OECD.

Nhìn chung, giao dịch ngoại hối với EU, OECD và các nước khu vực kinh tế châu Âu (EEA) được đối xử bình đẳng và không giới hạn.

Trừ những trường hợp hạn chế cần phải có giấy phép, người nước ngoài có thể chuyển tiền để thanh toán ra nước ngoài đối với hàng hóa hoặc dịch vụ và cũng có thể chuyển cổ phần thuộc lợi nhuận sau thuế từ các hoạt động tại Ba Lan. Nhà đầu tư nước ngoài có thể tự do rút vốn ra khỏi Ba Lan, tuy nhiên, dự luật thuế tháng 11 năm 2018 đã bao gồm thuế xuất cảnh. Hồi hương lợi nhuận và chi trả cổ tức được thực hiện mà không cần giấy phép. Tuy nhiên, một công ty Ba Lan (bao gồm công ty Ba Lan con của công ty nước ngoài) phải nộp thuế nhà thầu cho cơ quan thuế Ba Lan vào lúc chia cổ tức trừ khi hiệp ước đánh thuế hai lần có hiệu lực. Những thay đổi về thuế khấu trừ trong dự luật thuế năm 2018 đã làm tăng gánh nặng quan liêu cho một số nhà đầu tư nước ngoài. Theo quy định, một công ty có trụ sở chính bên ngoài Ba Lan phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập kiếm được tại Ba Lan, các công ty Ba Lan cũng chịu thuế như vậy.

Quy định ngoại hối đòi hỏi các tổ chức phi ngân hàng kinh doanh ngoại hối hoặc hoạt động như là điểm ngoại hối gửi báo cáo điện tử đến Ngân hàng quốc gia Ba Lan (NBP) tại địa chỉ: <http://sprawozdawczosc.nbp.pl/>. Nhà xuất khẩu có thể mở tài khoản ngoại hối bằng đơn vị tiền tệ mà nhà xuất khẩu chọn.

Chính sách gửi tiền: Ba Lan không cấm gửi tiền qua thị trường song song bằng cách sử dụng các công cụ chuyển nhượng. Tuy nhiên, trên thực tế, phương thức thanh toán này hiếm khi được sử dụng. Ba Lan chưa là thành viên của Lực lượng đặc nhiệm tài chính chống rửa tiền (FATF), và đang muốn trở thành thành viên của tổ chức này.

4. Quỹ tài trợ nhà nước

Quỹ Phát triển Ba Lan (PFR) thường được gọi là Quỹ Thịnh vượng của Ba Lan. PFR là

một tổ chức bảo trợ tập hợp các nguồn lực của một số cơ quan và ban ngành chính phủ, bao gồm cả các quỹ của EU. Chiến lược cho Quỹ đã được thông qua vào tháng 9 năm 2016 và PFR đã được đăng ký vào tháng 2 năm 2017. PFR hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược phát triển có trách nhiệm.

PFR hoạt động như một nhóm các ngân hàng quốc doanh và các công ty bảo hiểm, các cơ quan đầu tư và các cơ quan xúc tiến. Ngân sách của Tập đoàn PFR ban đầu đạt 14 tỷ PLN (3,5 tỷ USD), các nhà quản lý ước tính PFR có thể huy động vốn trị giá 90-100 tỷ PLN (22-25 tỷ USD). Các tác nhân khác nhau trong tổ chức có thể đầu tư thông qua việc mua lại cổ phần, thông qua tài trợ trực tiếp, tài trợ startup (seed funding) và đồng tài trợ vào đầu tư mạo hiểm. Tùy thuộc vào các công cụ, PFR dự kiến tỷ lệ hoàn vốn khác nhau.

Vào tháng 7 năm 2019, Tổng thống Ba Lan đã ký Đạo luật về Hệ thống các Thẻ chế Phát triển. Mục tiêu chính của quỹ là chính thức hóa và cải thiện sự hợp tác của các tổ chức tạo nên PFR, củng cố vị trí của chủ tịch Quỹ và đảm bảo nguồn vốn bổ sung từ Bộ Tài chính. Nhóm sẽ có một chiến lược chung. Việc đưa ra các giải pháp pháp lý mới sẽ làm tăng hiệu quả và tính khả dụng của các công cụ tài chính và tư vấn PFR. Vốn cổ phần tăng gần gấp 4 lần sẽ cho phép PFR tăng đáng kể quy mô đầu tư vào đổi mới và cơ sở hạ tầng và sẽ giúp các công ty Ba Lan mở rộng ra thị trường nước ngoài. Quỹ hỗ trợ cả thị trường trong nước.

PFR có kế hoạch đầu tư 2,2 tỷ PLN (520 triệu USD) cùng với các công ty đầu tư mạo hiểm và tư nhân và 600 triệu PLN (140 triệu USD) vào một quỹ đầu tư nhằm mục đích đầu tư vào các công ty quy mô vừa.

Kể từ khi thành lập, PFR đã thực hiện hơn 30 giao dịch vốn, đầu tư tổng cộng 8,3 tỷ PLN (khoảng 2 tỷ USD) trực tiếp hoặc thông qua các quỹ được quản lý. PFR cùng với sự hỗ trợ của các đối tác khác nhau đã thực hiện các dự án đầu tư với tổng giá trị 26,2 tỷ PLN (khoảng 6,5 tỷ USD). Các giao dịch quan trọng nhất được thực hiện cùng với công ty bảo hiểm nhà nước PZU S.A. bao gồm mua lại 32,8% cổ phần của Bank Pekao S.A. (cổ

phiếu của PFR là 12,8%); mua lại 100% cổ phần của PESA Bydgoszcz S.A. (một nhà sản xuất toa xe); và việc mua lại 99,77% cổ phần của Polskie Koleje Linowe S.A. PFR cùng với PSA International Ptd Ltd và IFM Investors, của DCT Gdansk, cũng đã hoàn tất việc mua cảng container lớn nhất ở Ba Lan (thị phần của PFR là 30%).

Vào tháng 4 năm 2020, Tổng thống Ba Lan đã ký ban hành luật sửa đổi luật về hệ thống thể chế phát triển, mở rộng năng lực của PFR như một phần của Lá chắn chống khủng hoảng của chính phủ. Có thêm bản sửa đổi mở rộng năng lực của PFR để PFR có thể hỗ trợ các doanh nghiệp hiệu quả hơn khi đối mặt với đại dịch coronavirus. Quỹ sẽ cung cấp 100 tỷ PLN (25 tỷ USD) để hỗ trợ tài chính cho các công ty, được gọi là Lá chắn Tài chính.

Doanh nghiệp nhà nước

Doanh nghiệp nhà nước (SOEs) tồn tại chủ yếu trong các lĩnh vực quốc phòng, năng lượng, vận tải, ngân hàng và bảo hiểm. Các công ty nhà nước kiểm soát Chỉ số chứng khoán Warsaw chính yếu. Chính phủ dự định sở hữu đa số cổ phần hoặc kiểm soát nhà nước đối với các công ty quan trọng và chiến lược của nền kinh tế Ba Lan. Chính phủ đang mở rộng vai trò nhà nước trong nền kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng và năng lượng. Một số nhà đầu tư nước ngoài đã bày tỏ lo ngại rằng chính phủ ủng hộ các SOEs bằng cách cung cấp các khoản vay từ ngân sách quốc gia như một nguồn vốn và ưu đãi không công bằng cho các SOEs trong các tranh chấp đầu tư. Kể từ khi gia nhập EU, hoạt động của chính phủ đối với ưu tiên doanh nghiệp nhà nước đã nhận được sự quan sát kỹ lưỡng từ Brussels. Kể từ khi đảng Công lý và Luật pháp lên nắm quyền vào năm 2015, đã có sự gia tăng đáng kể về luân chuyển trong các vị trí quản lý của các công ty nhà nước (mặc dù điều này cũng đã xảy ra trong những thay đổi trước đây của chính phủ, nhưng ở mức độ thấp hơn) và tăng cường tập trung vào xây dựng các nhà công ty quốc gia mạnh nhất trong các ngành chiến lược để có thể cạnh tranh quốc tế. Các SOEs được điều hành bởi một hội đồng quản trị và hầu hết trả cổ tức hàng năm cho chính phủ, cũng

như chuẩn bị và công bố các báo cáo hàng năm.

Danh sách các công ty được phân loại là “quan trọng đối với nền kinh tế” có tại liên kết này: <https://nadzor.kprm.gov.pl/spolki-z-udzialem-skarbu-panstwa>

Trong số đó có những công ty có “tầm quan trọng chiến lược” không được bán cổ phiếu, bao gồm: Grupa Azoty S.A., Grupa LOTOS S.A., KGHM Polska Miedz S.A., và Energa S.A.

Chính phủ Ba Lan coi các doanh nghiệp nhà nước (SOEs) là động lực và là đầu tàu cho chương trình chính sách đổi mới của mình. Hiệu quả hoạt động của các SOEs nhìn chung vẫn mạnh mẽ và tương tự như các công ty tư nhân. Tuy nhiên, bằng chứng quốc tế cho thấy rằng vai trò chi phối của các SOEs có thể gây ra rủi ro về tài khóa, tài chính và ổn định vĩ mô.

Tính đến tháng 4 năm 2020, đã có hơn 370 công ty hợp tác với các cơ quan nhà nước. Trong số đó có những công ty bị phá sản, thanh lý và Kho bạc Nhà nước nắm giữ cổ phần còn lại. Đây là liên kết đến danh sách các công ty, bao gồm cả sự kiểm soát của bộ nào mà công ty hợp tác: <http://nadzor.kprm.gov.pl/spolki-z-udzialem-skarbu-panstwa>.

Bộ Tài sản Nhà nước, được thành lập sau cuộc cải tổ nội các hậu bầu cử tháng 10 năm 2019, có quyền kiểm soát hơn 200 doanh nghiệp. Tổng giá trị các doanh nghiệp lên tới hàng chục tỷ zloty Ba Lan. Trong số các công ty này bao gồm tập đoàn hóa chất, năng lượng và khai khoáng lớn nhất; các công ty trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm; Sở giao dịch chứng khoán Warsaw; Poczta Polska (nhà điều hành bưu chính quốc gia); và các công ty vận tải. Danh sách các công ty này không bao gồm các công ty thông tin đại chúng nhà nước do Bộ Văn hóa giám sát hoặc Công ty In Chứng khoán Nhà nước (PWPW) do Bộ Nội vụ giám sát. Việc giám sát các công ty công nghiệp quốc phòng đã được chuyển từ Bộ Quốc phòng sang Bộ Tài sản Nhà nước.

Nhà nước sở hữu cổ phiếu trong các công ty đại chúng, nhiều trong số đó là những công ty lớn nhất trong lĩnh vực của họ. Cổ phiếu này trị giá hơn 113 tỷ PLN (30 tỷ USD) vào

năm 2017. Tiêu chuẩn áp dụng đối với công ty tư nhân và doanh nghiệp nhà nước là như nhau trong việc tiếp cận thị trường, tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác như giấy phép và nguồn cung cấp. Các quan chức chính phủ đôi khi thực hiện quyền tùy ý để hỗ trợ các SOEs. Nhìn chung, các SOEs được kỳ vọng sẽ tự thanh toán, tài trợ cho hoạt động của mình và tài trợ cho việc mở rộng hơn nữa thông qua lợi nhuận thu được từ hoạt động của chính họ.

Vào ngày 21 tháng 2 năm 2019, một sửa đổi đối với Đạo luật về các nguyên tắc quản lý tài sản thuộc sở hữu nhà nước đã được thông qua, trong đó quy định việc thành lập một quỹ công chuyên dùng mới - Quỹ đầu tư vốn. Quỹ này là một nguồn tài chính để mua và đăng ký cổ phiếu trong các công ty. Quỹ được quản lý bởi Văn phòng Thủ tướng Chính phủ và được tài trợ bởi cổ tức từ các công ty do nhà nước kiểm soát. Vào năm 2020, doanh thu của Quỹ dự kiến sẽ đạt 1 tỷ PLN (240 triệu USD).

Ủy ban cải cách quản trị công ty được Bộ trưởng Bộ Tài sản Nhà nước thành lập vào ngày 10 tháng 2 năm 2020. Ủy ban sẽ phát triển các khuyến nghị liên quan đến việc đưa ra luật về hợp doanh / nắm giữ; thay đổi quyền hạn của ban kiểm soát và các thành viên, đặc biệt chú trọng đến quyền và nghĩa vụ của ban kiểm soát công ty mẹ; thay đổi phạm vi nghĩa vụ thông tin của công ty đối với đối tác hoặc cổ đông; và các thay đổi khác nằm trong Bộ luật Công ty Thương mại.

Vào tháng 4 năm 2020, chính phủ công bố kế hoạch thắt chặt các quy tắc liên quan đến việc tiếp quản các công ty Ba Lan bởi các nhà đầu tư từ bên ngoài Liên minh châu Âu.

1. Hướng dẫn của OECD về Quản trị Doanh nghiệp SOEs

Ở Ba Lan, chính phủ áp dụng các quy tắc giống nhau cho các SOEs và các công ty niêm yết công khai trừ khi có quy định khác. Nhà nước thực hiện ảnh hưởng của mình với tư cách là cổ đông, tương ứng với số cổ phiếu có quyền biểu quyết mà nhà nước nắm giữ (hoặc thông qua ủy quyền của cổ đông). Trong một số trường hợp, một SOE được cấp các quyền đặc biệt và được nêu rõ trong các báo cáo của công ty và tuân theo luật của Ba

Lan và EU. Ở một số công ty không phải là công ty chiến lược, nhà nước thực hiện các quyền đặc biệt do sở hữu đa số cổ phiếu nhưng không phải là kết quả của bất kỳ lợi ích chiến lược cụ thể nào. Bất chấp một số quyền cụ thể này, mục đích của nhà nước là tạo ra giá trị lâu dài cho các cổ đông của các công ty niêm yết bằng cách tuân thủ các Nguyên tắc về SOE của OECD. Người đại diện của Nhà nước tham gia ban kiểm soát phải tuân thủ Bộ luật Công ty Thương mại và phải hành động vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông của công ty. Ủy ban Châu Âu lưu ý rằng “Polska Fundacja Narodowa” (một tổ chức được thành lập để quảng bá văn hóa Ba Lan trên toàn thế giới và được tài trợ bởi các SOEs Ba Lan) đã tham gia vào việc tổ chức và tài trợ cho một chiến dịch hỗ trợ những thay đổi tư pháp gây tranh cãi của chính phủ. Ủy ban tuyên bố điều này nói chung là chống lại các khuyến nghị của OECD về sự tham gia của SOEs trong việc cấp vốn cho các hoạt động chính trị.

Nhân viên SOE có thể chỉ định hai phần năm số thành viên Ban kiểm soát của SOE. Ngoài ra, theo luật tư nhân hóa của Ba Lan, trong các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước với hơn 500 nhân viên, người lao động được phép bầu một thành viên của Hội đồng quản lý. Các SOEs phải tuân theo một loạt các yêu cầu công bố thông tin bổ sung so với các yêu cầu được quy định trong Luật Công ty. Bộ giám sát chuẩn bị hướng dẫn cụ thể về báo cáo tài chính hàng năm để giải trình và làm rõ những yêu cầu này. Các SOEs phải chuẩn bị các báo cáo chi tiết về hoạt động của hội đồng quản trị, cùng với báo cáo về hoạt động của năm tài chính trước đó và báo cáo về kết quả kiểm tra các báo cáo tài chính. Trên thực tế, không dễ dàng truy cập dữ liệu báo cáo chi tiết cho các SOEs chưa niêm yết. Các đại diện của nhà nước trong hội đồng giám sát phải trải qua các kỳ thi để có thể ứng tuyển vào vị trí hội đồng quản trị. Nhiều công ty lớn do nhà nước kiểm soát được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Warsaw và tuân theo “Quy tắc thực hành tốt nhất cho các công ty niêm yết của WSE”.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2015, Đạo luật Kiểm soát một số Khoản đầu tư có hiệu lực. Luật tạo ra các cơ chế để bảo vệ chống lại sự thâm tóm thù địch của các công ty hoạt động

trong các lĩnh vực chiến lược (khí đốt, sản xuất điện, hóa chất, hóa dầu và quốc phòng) của nền kinh tế Ba Lan, hầu hết trong số đó là các SOEs hoặc do nhà nước kiểm soát. Vào năm 2020, chính phủ có kế hoạch ban hành luật mới ngăn chặn hành vi thù địch.

Luật quản trị SOEs năm 2017 (có sửa đổi bổ sung) đang từng bước được thực hiện. Bộ Ngân khố (Kho bạc) giám sát giám sát các SOEs, nhưng đã chuyển giao trách nhiệm sang Văn phòng Thủ tướng Chính phủ (PMO) và Bộ Tài sản Nhà nước. Một số bộ ngành cụ thể (ví dụ, Văn hóa và Kinh tế Hàng hải) cũng thực hiện quyền sở hữu đối với các SOEs tại các mục tiêu chính sách công. PMO giám sát các cơ quan phát triển như Quỹ Phát triển Ba Lan và Cơ quan Phát triển Công nghiệp.

2. Chương trình tư hữu hóa

Sau hơn 20 năm tư hữu hóa, ngân khố hiện đang kiểm soát hoặc sở hữu số lượng cổ phần trong một số doanh nghiệp nhất định. Chính phủ Ba Lan đã hoàn thành việc tư nhân hóa hầu hết các doanh nghiệp SOEs mà họ cho là không có tầm quan trọng chiến lược quốc gia. Với một vài trường hợp ngoại lệ, chính phủ Ba Lan đã mời các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các dự án tư hữu hóa quan trọng. Nhìn chung, các tiêu chí đấu thầu rõ ràng và có quá trình minh bạch.

Phần lớn các doanh nghiệp SOEs được phân loại là “quan trọng về kinh tế” hoặc “quan trọng về mặt chiến lược” là trong các lĩnh vực năng lượng, khai khoáng, truyền thông và tài chính. Chính phủ dự định sẽ giữ quyền sở hữu cổ phần lớn trong các doanh nghiệp này, hoặc sẽ bán từng đợt cổ phần nhưng vẫn đảm bảo duy trì sự kiểm soát của nhà nước. Chính phủ hiện đang tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp SOEs còn lại.

Trách nhiệm xã hội

Bộ Quỹ và Phát triển Khu vực của Ba Lan hỗ trợ việc thực hiện các chương trình ứng xử kinh doanh có trách nhiệm (RBC) và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR). Pháp

lệnh của Bộ trưởng Bộ Đầu tư và Phát triển ngày 10 tháng 5 năm 2018 đã thành lập các nhóm công tác chịu trách nhiệm về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Chức năng chính của các nhóm công tác là tạo không gian để đối thoại và trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan hành chính công, các đối tác xã hội, các tổ chức phi chính phủ và môi trường học thuật trong CSR / RBC. Các chuyên gia hợp tác trong 5 nhóm làm việc: 1) Đổi mới cho CSR và phát triển bền vững; 2) Kinh doanh và quyền con người; 3) Sản xuất và tiêu dùng bền vững; 4) Quản lý có trách nhiệm với xã hội, và 5) Các trường đại học có trách nhiệm với xã hội. Nhóm lớn hơn đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc thực hiện chính sách CSR / RBC, đặc biệt là các mục tiêu của Chiến lược phát triển có trách nhiệm - một văn kiện chính sách chiến lược quốc gia.

Vào năm 2017, theo sáng kiến của Bộ Phát triển Kinh tế lúc bấy giờ, thiết lập một quan hệ đối tác để dịch sang tiếng Ba Lan - Hướng dẫn khảo sát tính khả thi cho các chuỗi cung ứng có trách nhiệm trong ngành may mặc và giày dép. Các bên tham gia dịch bao gồm đại diện của khu vực kinh doanh, các tổ chức trong ngành và các tổ chức phi chính phủ. Phiên bản tiếng Ba Lan của Hướng dẫn đã được công bố vào ngày 29 tháng 6 năm 2018. Tài liệu này, có trên trang web OECD NCP: <https://www.mii.gov.pl/en/site/polish-national-contact-point-responsible-business-conduct/documents/>, là một công cụ thực tế giải thích cách thực hiện các nguyên tắc chính của khảo sát tính khả thi, tính đến rủi ro liên quan đến lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, sử dụng nước, chất thải nguy hại, v.v.

Vào tháng 5 năm 2017, Hội đồng Bộ trưởng đã thông qua Kế hoạch Hành động Quốc gia (NAP) để thực hiện các Nguyên tắc Chỉ đạo của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Nhân quyền 2017-2020 (UNBHR-GPs). Vào tháng 12 năm 2018, Báo cáo giữa kỳ về việc thực hiện Kế hoạch Hành động Quốc gia về Hướng dẫn Nhân quyền và Kinh doanh của Liên hợp quốc đã được Hội đồng Bộ trưởng thông qua. Thông tin chi tiết: https://www.gov.pl/documents/1149181/1150183/Raport_%C5%99Ar%20ph%C3%A1n%20tr%C3%A1mB3dokresowy_z_realizacji_KPD.pdf / 029a9586-2f1a-e655-4d18-

00b6abe4a5a1

Ngày càng có nhiều doanh nghiệp Ba Lan thực hiện các nguyên tắc CSR / RBC trong các hoạt động của họ. Một trong những nguyên tắc này là thông báo công khai cho công chúng, nhân viên và cộng đồng địa phương về các hoạt động của công ty bằng cách xuất bản các báo cáo phi tài chính. Chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực hợp nhất các yếu tố xã hội và môi trường trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày giúp xây dựng uy tín và tính minh bạch của thị trường Ba Lan.

Ở Ba Lan, các điều khoản liên quan đến hành vi kinh doanh có trách nhiệm được bao gồm trong luật Mua sắm công và là kết quả của việc hoán vị các điều khoản giống nhau có trong các chỉ thị của EU. Ví dụ, có một điều khoản cho các hợp đồng dành riêng, trong đó cơ quan ký hợp đồng có thể hạn chế cạnh tranh đối với các xưởng có mái che và các nhà điều hành kinh tế khác có các hoạt động như việc hội nhập xã hội và nghề nghiệp của những người thuộc các nhóm yếu thế ngoài xã hội.

Các tổ chức độc lập bao gồm các tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội doanh nghiệp và nhân viên thúc đẩy CSR ở Ba Lan. Diễn đàn Doanh nghiệp có trách nhiệm (RBF), được thành lập vào năm 2000, là tổ chức phi chính phủ lâu đời nhất và lớn nhất ở Ba Lan tập trung vào trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: <http://odpowiedzialnybiznes.pl/english/>. Liên minh giám sát CSR Ba Lan (CSR Watch Coalition Poland), một phần của mạng lưới quốc tế giám sát OECD (OECD Watch) nhằm thúc đẩy sự tôn trọng nhân quyền trong bối cảnh hoạt động kinh doanh ở Ba Lan phù hợp với tinh thần của UNBHR-GPs và các hướng dẫn của OECD cho các doanh nghiệp đa quốc gia (MNEs): <http://pihrb.org/koalicja/>

Nghiên cứu cho thấy người tiêu dùng ở Ba Lan ngày càng lựa chọn tính bền vững và CSR. Theo SW Research for Stena Recycling, gần 70% người Ba Lan muốn các sản phẩm yêu thích của họ đến từ sản xuất bền vững và sẵn sàng chuyển sang các sản phẩm được sản xuất bền vững hơn.

Bắt đầu từ năm 2018, chính phủ yêu cầu khoảng 300 công ty Ba Lan công bố báo cáo thông tin phi tài chính cùng với báo cáo hoạt động kinh doanh của họ. Bản sửa đổi ngày 26 tháng 1 năm 2017 của Đạo luật Kế toán, áp dụng chỉ thị 2014/95/UE vào luật của Ba Lan, đề xuất yêu cầu này. Các quy tắc của đạo luật này liên quan đến các công ty đáp ứng hai trong ba tiêu chí sau: số lượng người có việc làm trung bình hàng năm trên 500 người; bảng cân đối kế toán của công ty tổng cộng trên 85 triệu PLN (khoảng 30 triệu USD), hoặc tổng thu nhập từ việc bán hàng hóa và sản phẩm trong năm tài chính lên tới ít nhất 170 triệu PLN (khoảng 46 triệu USD).

Vào tháng 2 năm 2020, Diễn đàn Doanh nghiệp có trách nhiệm đã trình bày báo cáo “Kinh doanh có trách nhiệm ở Ba Lan năm 2019. Thực hành Tốt”, đó là đánh giá CSR toàn diện nhất ở Ba Lan, với một số lượng kỷ lục về các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm. Theo báo cáo, năm 2019 có 1.696 hoạt động do 214 công ty báo cáo. Thực tiễn môi trường là lĩnh vực phát triển năng động nhất - tăng hơn 35% so với báo cáo trước. Ví dụ về môi trường bao gồm các hoạt động liên quan đến giảm tiêu thụ nhựa, nền kinh tế tuần hoàn, bảo tồn đa dạng sinh học, giáo dục môi trường và chống lại khủng hoảng khí hậu. Ba Lan duy trì một Đầu mối liên hệ quốc gia (NCP) về Hướng dẫn của OECD cho các doanh nghiệp đa quốc gia: <https://www.gov.pl/web/fundusze-regiony/krajowy-punkt-kontaktowy-oecd>

NCP thúc đẩy Hướng dẫn MNE của OECD thông qua các cuộc hội thảo và hội thảo chuyên sâu. Các nhà đầu tư có thể nhận được thông tin về các Hướng dẫn và việc thực hiện chúng thông qua các Trung tâm Hỗ trợ Nhà đầu tư Khu vực.

Thông tin về các hoạt động của NCP OECD: <https://www.gov.pl/web/fundusze-regiony/oecd-ncp-activities>

Ba Lan không phải là thành viên của Sáng kiến minh bạch trong công nghiệp khai thác khoáng sản (gọi tắt là EITI) và Các Nguyên tắc Tự nguyện về An ninh và Nhân quyền. Các ngành công nghiệp khai thác chính ở Ba Lan là khai thác than và đồng. Trên bờ,

cũng có hoạt động khai thác hydrocacbon, chủ yếu là khí tự nhiên thông thường, và thăm dò với số lượng hạn chế đối với dầu khí đá phiến. Chính phủ Ba Lan thực hiện thẩm quyền pháp lý và nhận doanh thu từ việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và từ cơ sở hạ tầng liên quan đến các ngành công nghiệp khai thác như đường ống dẫn dầu và khí đốt thông qua hệ thống cấp nhượng quyền và trong hầu hết các trường hợp thông qua quyền cổ đông trong các doanh nghiệp nhà nước. Chính phủ Ba Lan có hai nguồn thu từ tài nguyên thiên nhiên: 1) từ giấy phép nhượng quyền; và 2) từ thuế doanh nghiệp đối với các chủ sở hữu nhượng quyền. Các yêu cầu về giấy phép và thuế áp dụng như nhau cho cả các công ty nhà nước và tư nhân. Doanh nghiệp nhà nước và công ty tư nhân đưa tài nguyên thiên nhiên vào thị trường thông qua cơ chế thị trường.

Tham nhũng

Ba Lan có luật, quy định và hình phạt nhằm chống nạn tham nhũng và chống lại xung đột lợi ích. Mặc dù tham nhũng là vẫn nạn được công nhận và vẫn tiếp tục, qui mô và tác động đến tăng trưởng kinh tế phát triển đã giảm đáng kể từ đầu năm 1989 chuyển đổi từ Chủ nghĩa Cộng sản và gia nhập vào thị trường EU năm 2004. Báo cáo tham nhũng vào tháng 2/2014 của Ủy ban châu Âu cho thấy Ba Lan đã đạt tiến bộ trong quá trình chống tham nhũng, nhưng cần các biện pháp chống tham nhũng mạnh mẽ hơn nữa trong một số lĩnh vực chẳng hạn như: mua sắm công, giám sát các doanh nghiệp nhà nước và lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Luật chống tham nhũng áp dụng cho các thành viên gia đình của các quan chức và các thành viên của các đảng chính trị là thành viên quốc hội. Ngoài ra còn có luật chống tham nhũng quy định tài chính của các đảng chính trị. Theo một tổ chức phi chính phủ địa phương, ngày càng có nhiều công ty thực hiện các quy tắc đạo đức nội bộ tự nguyện. Năm 2018, chỉ số về nhận thức tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) đã xếp Ba Lan đứng thứ 41 (thấp hơn 5 bậc so với chỉ số TI năm 2018) ít tham nhũng nhất trong số 180 quốc gia/vùng lãnh thổ.

1. Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc, công ước OECD về chống hối lộ

Cục chống tham nhũng trung ương Ba Lan (CBA), Cơ quan an ninh nội bộ và cảnh sát quốc gia điều tra tham nhũng công. Bộ Tư pháp và cảnh sát chịu trách nhiệm thi hành luật hình sự về chống tham nhũng tại Ba Lan. Bộ Tài chính quản lý thu thuế và chịu trách nhiệm truy thu thuế về tài sản hồi lộ.

Các báo cáo về cáo buộc tham nhũng thường xuyên nhất là kết giao và thỏa thuận với chúng phủ để ký kết hợp đồng và ban hành quy định hoặc giấy phép tạo lợi ích cho một công ty cụ thể. Các cáo buộc tham nhũng của quan chức hải quan và đồn biên phòng, cơ quan thuế và quan chức địa phương cho thấy có xu hướng giảm dần. Nếu có bằng chứng về các việc tham nhũng này, thường là sẽ bị trừng phạt.

Ba Lan thông qua Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc vào năm 2006 và công ước OECD về chống hồi lộ trong năm 2000. Có hiệu lực vào tháng 2/2001, phân loại số tiền chi cho các quan chức nước ngoài để hồi lộ là một hành vi phạm tội hình sự giống như việc hồi lộ quan chức Ba Lan.

Tại cuộc họp vào tháng 3 năm 2018, Nhóm Công tác về Hồi lộ của OECD đã thúc giục Ba Lan thực hiện các khuyến nghị chính vẫn chưa được thực hiện sau hơn 4 năm kể từ khi đánh giá Giai đoạn 3 vào tháng 6 năm 2013.

Để biết thêm thông tin về việc thực hiện Công ước chống hồi lộ của OECD ở Ba Lan, vui lòng truy cập: <http://www.oecd.org/daf/anti-bribery/poland-oecdanti-briberyconvention.htm>

2. Thông tin liên hệ của cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm chống tham nhũng

Tổ chức Centralne Biuro Antykorupcyjne

Cục chống tham nhũng trung ương – CBA

Địa chỉ: al. Ujazdowskie 9, 00-583 Warszawa

Số điện thoại: +48 800 808 808

Email: kontakt@cba.gov.pl

Trang web: www.cba.gov.pl; link: Zgłos Korupcje (báo cáo tham nhũng)

3. Liên hệ tổ chức “giám sát”

Tổ chức Batory Foundation

Chương trình liên chính công

Số điện thoại: 22 536 02 20

Email: batory@batory.org.pl

Thông tin liên lạc Batory Foundation là để chỉ người tố cáo

Chương trình liên chính công của Batory Foundation, hoạt động như một tổ chức cơ quan giám sát phi chính phủ, đã được kết hợp vào một chương trình hoạt động rộng lớn hơn (ForumIdei). Tổ chức Batory tiếp tục theo dõi tham nhũng công, thực hiện nghiên cứu về lĩnh vực này và xuất bản các báo cáo về các khía cạnh khác nhau của tính minh bạch của chính phủ.

Tham nhũng, kể cả hối lộ, làm tăng chi phí và rủi ro trong kinh doanh. Tham nhũng có tác động ăn mòn trên cả cơ hội thị trường cho các doanh nghiệp nước ngoài và môi trường kinh doanh rộng lớn. Nó cũng ngăn cản đầu tư quốc tế, kìm chế tăng trưởng kinh tế và phát triển, giá cả méo mó và làm suy yếu các qui định của pháp luật.

4. Nguồn lực chống tham nhũng

Một số nguồn nguồn lực hữu ích cho cá nhân và các công ty liên quan đến chống tham nhũng tại các thị trường toàn cầu bao gồm:

- + Thông tin về Công ước Antibribery của OECD bao gồm cả các liên kết đến pháp luật quốc gia và triển khai thực hiện báo cáo giám sát quốc gia có sẵn tại:

http://www.oecd.org/department/0,3355,en_2649_34859_1_1_1_1_1,00.html

Xem thêm Khuyến nghị và Phụ lục của Antibribery về Hướng dẫn Thực hành tốt cho các công ty: <http://www.oecd.org/dataoecd/11/40/44176910.pdf>

- + Thông tin chung về các sáng kiến chống tham nhũng, như Công ước OECD và các FCPA, bao gồm cả bản dịch của quy chế cho một số ngôn ngữ, có sẵn tại Sở Thương mại Văn phòng Luật sư trưởng cho Website Thương mại quốc tế:

http://www.oecd.org/department/0,3355,en_2649_34859_1_1_1_1_1,00.html

- + Tổ chức Minh bạch quốc tế (TI) công bố một chỉ số nhận thức tham nhũng hàng năm (CPI). CPI đánh giá các cấp độ nhận thức tham nhũng khu vực công tại 180 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. CPI có sẵn tại: <http://www.transparency.org/cpi2014>. TI cũng phát hành một Báo cáo tham nhũng toàn cầu hàng năm cung cấp một thẩm định có hệ thống về tình trạng tham nhũng trên thế giới. Nó bao gồm một phân tích sâu về một chủ đề trọng tâm, một loạt các báo cáo quốc gia cũng là tài liệu các sự kiện tham nhũng lớn liên quan và phát triển từ tất cả các châu lục và tổng quan về các kết quả nghiên cứu mới nhất về chống tham nhũng và các công cụ chẩn đoán.

<http://www.transparency.org/publications/gcr>.

- + Viện Ngân hàng Thế giới công bố chỉ số quản lý Nhà nước toàn cầu (WGI). Các chỉ số này đánh giá sáu kích thước của quản lý nhà nước ở 212 quốc gia, bao gồm cả Tiếng nói và Trách nhiệm giải trình, chính trị ổn định và không có bạo lực, hiệu lực Chính phủ, điều chỉnh chất lượng, Luật pháp và kiểm soát tham nhũng.

<http://info.worldbank.org/governance/wgi/index.asp>

Khảo sát của Ngân hàng Thế giới về Môi trường kinh doanh và doanh nghiệp cũng có thể được quan tâm và xem tại:

http://info.worldbank.org/governance/wgi/sc_country.asp

- + Diễn đàn Kinh tế Thế giới xuất bản Báo cáo cho phép Thương mại toàn cầu, trong đó trình bày các bảng xếp hạng của Chỉ số kích hoạt thương mại, và bao gồm một

đánh giá về sự minh bạch của chính quyền biên giới (tập trung vào các khoản thanh toán hối lộ và tham nhũng) và một phân đoạn riêng biệt về tham nhũng và môi trường pháp lý: http://info.worldbank.org/governance/wgi/sc_country.asp

- + Global Integrity, một tổ chức phi lợi nhuận, phát hành toàn cầu hàng năm báo cáo cung cấp các chỉ số cho 92 quốc gia đối với quản trị và chống tham nhũng. Báo cáo nhấn mạnh những điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống chống tham nhũng cấp quốc gia. Báo cáo này có sẵn tại: <http://report.globalintegrity.org/>.

Bạo lực chính trị

Ba Lan là một quốc gia có nền chính trị ổn định. Chuyển giao quyền lực có trật tự.

Các cuộc bầu cử tổng thống cuối cùng diễn ra vào tháng 6 năm 2020 và bầu cử quốc hội diễn ra vào tháng 10 năm 2019; các nhà quan sát coi cả hai cuộc bầu cử là tự do và công bằng. Chính phủ của Thủ tướng Morawiecki đã được bổ nhiệm lại vào tháng 11 năm 2019. Các cuộc bầu cử địa phương diễn ra vào tháng 10 năm 2018. Các cuộc bầu cử vào Nghị viện Châu Âu diễn ra vào tháng 5 năm 2019. Các cuộc bầu cử quốc hội tiếp theo dự kiến vào mùa thu năm 2023.

Hiện vẫn chưa có xác nhận sự cố bạo lực chính trị đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong những năm gần đây. Ba Lan không có những nhóm nổi dậy, cũng không phải là nước hiếu chiến với các nước láng giềng. Đến nay, tình trạng bất ổn ở nước láng giềng Ukraine tác động nhỏ đối với môi trường kinh doanh của Ba Lan. Tập đoàn đầu tư tư nhân hải ngoại (OPIC) cung cấp bảo hiểm rủi ro chính trị cho Ba Lan nhưng không được sử dụng thường xuyên, do cạnh tranh tài chính khu vực kinh tế tư nhân và bảo hiểm đang có sẵn.

Lao động

Lực lượng lao động của Ba Lan thông thạo và có tay nghề cao. Năng suất vẫn còn dưới

tiêu chuẩn của châu Âu nhưng đang gia tăng nhanh chóng, chi phí lao động khá cạnh tranh.

Trong quý cuối cùng của năm 2019, theo Văn phòng Thống kê Trung ương Ba Lan (GUS), mức lương trung bình ở Ba Lan là 5.198 PLN (khoảng 1.293 USD mỗi tháng) so với 4.864 PLN (khoảng 1.200 USD) trong quý 4 năm 2018. Nền kinh tế Ba Lan sử dụng khoảng 16,619 triệu người trong quý 3 năm 2019. Theo Eurostat, tỷ lệ thất nghiệp của Ba Lan là 2,9%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên Ba Lan là 7,9% vào tháng 12 năm 2019. GUS báo cáo tỷ lệ thất nghiệp khác và có xu hướng cao hơn số liệu của Eurostat. Vào cuối của quý 3 năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp khác nhau đáng kể giữa các khu vực: tỷ lệ cao nhất là 8,6% (theo GUS) ở phía đông bắc Ba Lan (Warmia và Mazury), và thấp nhất là 2,8% (GUS) ở tỉnh phía tây Wielkopolska. Tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp nhất tại các vùng đô thị lớn.

Công nhân Ba Lan thường thích làm việc cho các công ty nước ngoài, cả tại Ba Lan và ở nước ngoài, và nhiều người có cơ hội làm việc tại Anh, Ireland, Bỉ, Đức và Hà Lan. Kể từ khi Ba Lan gia nhập EU, có hơn hai triệu người Ba Lan đã nộp hồ sơ xin việc tại các nước thành viên EU.

Bản sửa đổi tháng 1 năm 2018 của Luật Thúc đẩy Việc làm và các Định chế Thị trường Lao động đã đưa ra sự kiểm soát quy định tốt hơn đối với “thủ tục đơn giản hóa” tuyển dụng người nước ngoài từ sáu quốc gia (Ukraine, Belarus, Georgia, Armenia, Moldova và Nga), cho phép người nước ngoài từ các quốc gia này đến làm việc ở Ba Lan mà không có giấy phép lao động trong 6 tháng. Theo Bộ Gia đình, Lao động và Chính sách Xã hội, 1,6 triệu tờ khai công việc “đơn giản hóa thủ tục” đã được đăng ký vào năm 2019, trong đó gần 1,5 triệu tờ khai là của công nhân Ukraine (bằng năm 2018). Theo quy trình sửa đổi, chính quyền địa phương có thể xác minh xem các nhà tuyển dụng tiềm năng có vị trí việc làm thực tế cho người lao động nước ngoài tiềm năng hay không. Luật cũng cho phép chính quyền địa phương từ chối công bố những người sử dụng lao động có tiền sử lạm dụng lao động, cũng như cấm những người sử dụng lao động từng bị kết

tội buôn người thuê lao động nước ngoài. Bản sửa đổi tháng 1 năm 2018 cũng giới thiệu một loại giấy phép lao động mới cho người lao động nước ngoài, được gọi là giấy phép lao động theo mùa, cho phép làm việc hợp pháp lên đến 9 tháng trong các ngành nông nghiệp, làm vườn, du lịch và các ngành tương tự. Theo thống kê của Bộ Gia đình, Lao động và Chính sách Xã hội Ba Lan, trong năm 2019, Ba Lan cấp 183.941 giấy phép lao động thời vụ loại này, trong đó 179.466 giấy phép được cấp cho người Ukraine. Thống kê của Bộ Gia đình, Lao động và Chính sách Xã hội cũng cho thấy trong năm 2019, có 330.495 người Ukraine đã nhận được giấy phép lao động, so với 238.334 người vào năm 2017.

Các công ty Ba Lan hiện thiếu nhân lực có trình độ. Theo một báo cáo năm 2020 của Bộ Gia đình, Lao động và Xã hội, một số ngành bị thiếu hụt lao động, bao gồm các ngành xây dựng, sản xuất và giao thông vận tải. Những công nhân được tìm kiếm nhiều nhất trong ngành xây dựng bao gồm công nhân bê tông, thợ sửa thép, thợ mộc và thợ nề. Các công ty sản xuất tìm kiếm thợ hàn, thợ mộc, vận hành máy móc, thợ khóa, thợ điện và kỹ sư cơ điện. Việc làm đã mở rộng trong các ngành dịch vụ như công nghệ thông tin, sản xuất, và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ và hành chính. Ngành công nghiệp gia công phần mềm ở Ba Lan đã có sự phát triển năng động.

Nhìn chung, việc làm trong lĩnh vực công tiếp tục giảm bớt do khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Việc làm được mở rộng trong các ngành dịch vụ như công nghệ thông tin, sản xuất và các hoạt động dịch vụ hành chính và hỗ trợ. Trong những năm gần đây, quá trình kinh doanh của ngành công nghiệp gia công tại Ba Lan đã tăng trưởng mạnh mẽ. Khu vực công chiếm khoảng ¼ lực lượng lao động, mặc dù việc làm trong các lĩnh vực khai khác than, thép và năng lượng giảm.

Kể từ năm 2017, tuổi nghỉ hưu tối thiểu của nam giới là 65 tuổi và nữ giới là 60 tuổi. Luật lao động phân biệt giữa sa thải và sa thải vì lý do. Trong trường hợp sa thải (khi người lao động bị sa thải vì lý do kinh tế ở các công ty sử dụng trên 20 nhân viên), người sử dụng lao động phải trả trợ cấp thôi việc. Trong trường hợp sa thải vì lý do, luật lao

động không yêu cầu trợ cấp thôi việc.

Hầu hết công nhân có quyền để thành lập và gia nhập vào công đoàn độc lập và được thương lượng tập thể. Vào tháng 1 năm 2020, luật sửa đổi về công đoàn có hiệu lực, trong đó mở rộng quyền thành lập công đoàn cho những người tham gia vào mối quan hệ lao động dựa trên hợp đồng luật dân sự và cho những người làm việc tự do. Sự ảnh hưởng của các tổ chức công đoàn tại Ba Lan sụt giảm, mặc dù họ vẫn rất mạnh trong ngành công nghiệp khai thác mỏ, nhà máy đóng tàu, nhân viên chính phủ, và giáo viên. Các tổ chức công đoàn kêu gọi phản đối về việc thay đổi chế độ hưu trí trong năm 2012. Tháng 9/2013, ba tổ chức công đoàn lớn phát động cuộc đình công kéo dài 4 ngày sau khi các cuộc đàm phán không thành giữa đại diện chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động. Cuộc đình công mang tính chính trị và không gây hậu quả kinh tế.

Luật Lao động năm 1996 thể hiện hầu hết khía cạnh của nhân viên – người tuyển dụng. Đưa ra các quyền của người lao động và người sử dụng lao động trong hầu hết các lĩnh vực, cả lĩnh vực công và tư nhân, và được sửa đổi dần dần để phù hợp với các tiêu chuẩn của EU. Tuy nhiên, người sử dụng lao động có xu hướng sử dụng lao động tạm thời và lao động hợp đồng cho những công việc không mang tính chất tạm thời. Người sử dụng lao động đã sử dụng hợp đồng ngắn hạn vì cho phép sa thải với thông báo trước 2 tuần và không cần tham khảo ý kiến công đoàn. Người sử dụng lao động cũng có xu hướng sử dụng hợp đồng dân sự thay vì hợp đồng lao động vì dễ thuê và sa thải, ngay cả trong trường hợp công việc thực hiện đáp ứng tất cả các yêu cầu của hợp đồng lao động thông thường.

Luật yêu cầu phải trả công ngang nhau trong cùng một công việc, cũng như phải đối xử bình đẳng khi ký kết hợp đồng lao động, điều kiện làm việc, thăng tiến và tiếp cận đào tạo.

Luật đối xử bình đẳng không phân biệt trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trực tiếp hoặc gián tiếp về giới tính, tuổi tác, khuyết tật, chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, quan điểm chính trị,

sắc tộc, lai lịch, đích danh, khuynh hướng tình dục, người được tuyển dụng tạm thời hoặc lâu dài, làm việc toàn thời gian hoặc bán thời gian.

Luật giải quyết xung đột năm 1991 xác định cơ chế giải quyết tranh chấp lao động. Cơ chế này bao gồm bốn giai đoạn: thứ nhất, người sử dụng lao động có nghĩa vụ tiến hành thương lượng với người lao động; giai đoạn thứ hai là quy trình hòa giải, bao gồm hòa giải viên độc lập; nếu không đạt được thỏa thuận thông qua hòa giải, giai đoạn thứ ba là trọng tài, diễn ra tại tòa án khu vực; giai đoạn thứ tư của giải quyết xung đột là đình công.

Các nhà đầu tư hoan nghênh việc sửa đổi gần đây của Luật lao động Ba Lan bao gồm giờ làm việc linh hoạt, giảm chi phí làm thêm giờ, và mở rộng các loại hình công việc có thể thực hiện vào ngày Chủ nhật và ngày lễ.

Chính phủ Ba Lan cũng tuân thủ quyền bảo vệ người lao động theo Công ước ILO.

Tuy nhiên, có một số lỗ hổng trong việc thực thi các tiêu chuẩn này, bao gồm các hạn chế pháp lý đối với quyền của người lao động được thành lập và tham gia các công đoàn độc lập. Các thủ tục rườm rà khiến người lao động khó đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật cho một cuộc đình công hợp pháp. Luật cấm thương lượng tập thể đối với các công chức chủ chốt, nhân viên được bổ nhiệm hoặc được bầu của các cơ quan nhà nước và thành phố trực thuộc trung ương, thẩm phán tòa án và công tố viên. Có một số hạn chế đối với việc xác định nạn nhân của lao động cưỡng bức. Các nhà chức trách không thực thi nhất quán mức lương tối thiểu, số giờ làm việc, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, kể cả trong khu vực chính thức hay phi chính thức.

Thanh tra Lao động Quốc gia (NLI) chịu trách nhiệm xác định các vi phạm lao động có thể xảy ra; thanh tra có thể phạt tiền và thông báo cho văn phòng công tố trong những trường hợp vi phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên, theo các liên đoàn lao động, NLI không có đủ công cụ để buộc những người vi phạm phải chịu trách nhiệm và các khoản phạt nhỏ được đưa ra như một hình phạt là một biện pháp răn đe không hiệu quả đối với hầu hết người sử dụng lao động.

Số liệu FDI

Ba Lan là một trong những quốc gia thu hút FDI nhất ở châu Âu.

Theo Báo cáo Đầu tư Thế giới năm 2020 của UNCTAD, dòng vốn FDI vào Ba Lan vẫn ổn định trong năm 2019, đạt 13,2 tỷ USD. Tổng cổ phiếu đầu tư của cả nước năm 2019 đạt 236,5 tỷ USD, tăng 26% so với năm 2010. Ba Lan là quốc gia tiếp nhận dòng vốn FDI lớn nhất ở Trung Âu. Phần lớn cổ phiếu được nắm giữ bởi Đức, Hoa Kỳ, Pháp và Hà Lan với các khoản đầu tư chủ yếu hướng vào các hoạt động sản xuất, tài chính và bảo hiểm cũng như các lĩnh vực bán buôn và bán lẻ. Ngoài ra, dữ liệu FDI năm ngoài cho thấy tỷ lệ cao từ các nhà đầu tư đến từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Thông tin: https://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2020_en.pdf

Ba Lan có vị trí chiến lược, dân số lớn, thành viên trong Liên minh châu Âu, kinh tế ổn định, lao động có tay nghề với chi phí thấp và hệ thống tài chính hấp dẫn dành cho các doanh nghiệp. Hơn nữa, Ba Lan có một số khu vực kinh tế đặc biệt năng động, và chính phủ đã thành lập Cơ quan Đầu tư và Thương mại Ba Lan (PAIH) nhằm cải thiện các điều kiện cho FDI. Chiến lược phát triển có trách nhiệm của chính phủ là tài liệu xác định các mục tiêu chính nhằm thu hút đầu tư. Tuy nhiên, luật pháp Ba Lan hạn chế quyền sở hữu nước ngoài đối với các công ty trong một số lĩnh vực chiến lược nhất định và hạn chế việc mua lại bất động sản, đặc biệt là đất nông nghiệp và rừng. Hơn nữa, việc chính phủ hiện tại sẵn sàng tăng tỷ lệ sở hữu nhà nước trong một số ngành nhất định (bao gồm ngân hàng và bán lẻ, hiện do các công ty nước ngoài chi phối) đã góp phần tiêu cực vào đầu tư nước ngoài. Môi trường kinh doanh của Ba Lan tốt và Ngân hàng Thế giới xếp Ba Lan đứng thứ 40 trong số 190 quốc gia trong xếp hạng Kinh doanh năm 2020, giảm 7 vị trí so với năm trước.

Năm 2016, Hà Lan và Đức là 2 quốc gia có phần lớn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Ba Lan, với tỷ lệ tương ứng là 37% và 24%. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tập trung vào công nghiệp chế tạo (28,6%), hoạt động chuyên môn, khoa học kỹ thuật (18,8%), hoạt động

thông tin liên lạc (17,7%) và bất động sản (11,4%).

Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài	2017	2018	2019
Dòng vốn FDI đổ vào (triệu USD)	9,179	13,947	13,221
FDI được tích lũy (triệu USD)	238,483	228,501	236,506
Số Đầu tư mới GI (Green-Field Investment)	431	445	448
Giá trị đầu tư GI (triệu USD)	16,406	18,220	24,462

Nguồn: UNCTAD.

Nguồn và các điểm đến của FDI năm 2018

(ĐVT: triệu USD)

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài			Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài		
Tổng:	228.522	100%	Tổng:	24.595	100%
Hà Lan	48.771	21%	Luxembourg	7.490	30%
Đức	39.880	17%	Cộng hòa Czech	2.767	11%
Luxemburg	32.459	14%	Hà Lan	2.519	10%
Pháp	20.725	9%	Hungary	1.821	7%
Tây Ban Nha	10.849	5%	Đức	1.611	6,5%

Theo Ngân hàng Quốc gia Ba Lan (NBP)

Danh mục đầu tư 6 tháng đầu năm 2019

(ĐVT: triệu USD)

Tổng	Chứng khoán vốn	Tổng nợ chứng khoán
-------------	------------------------	----------------------------

Các quốc gia	37.087	100%	Các quốc gia	21.066	100%	Các quốc gia	16.021	100%
Luxemburg	5.497	15%	Luxemburg	4.573	22%	Tổ chức quốc tế	4.352	27%
Tổ chức quốc tế	4.352	12%	Ireland	909	4%	Cộng hòa Czech	1.471	9%
Cộng hòa Czech	1.889	5%	Đức	745	4%	Thụy Điển	928	6%
Pháp	1.271	3%	Hungary	554	3%	Luxemburg	923	6%
Hungary	1.112	3%	Áo	549	3%	Pháp	758	5%

Điều cần xem xét nếu bạn đầu tư vào Ba Lan

1. Điểm mạnh

Điểm mạnh cho FDI ở Ba Lan:

- Kinh tế phát triển
- Vị trí địa lý trung tâm ở trung tâm châu Âu
- Lực lượng lao động đa ngôn ngữ, chất lượng, có thể xuất khẩu thương mại (với chi phí thấp) và năng suất đang tăng nhanh chóng
- Ngành ngân hàng ổn định và tiền tệ được kiểm soát
- Một nền kinh tế lành mạnh và sôi nổi ngay cả trong cuộc khủng hoảng kinh tế
- Không giống như các nước Trung Âu khác, dân số Ba Lan không phải đối mặt với nợ quá mức.

Tất cả những lợi thế này cho phép Ba Lan được xếp hạng 27 trong số 190 quốc gia dễ dàng kinh doanh năm 2018. Để biết thêm thông tin về môi trường kinh doanh của Ba

Lan, hãy truy cập [báo cáo Kinh doanh 2018](#) của Ngân hàng Thế giới.

2. Điểm yếu

Nhược điểm đối với FDI ở Ba Lan:

- Thị trường lao động không linh động
- Thủ tục hành chính chậm (quốc gia thứ 120 về tốc độ khởi nghiệp theo Ngân hàng Thế giới)
- Tài khoản vãng lai bị thâm hụt
- Việc áp dụng đồng euro ban đầu được lên kế hoạch cho năm 2012 đã bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính, qua đó trì hoãn các tác động có lợi đồng euro đối với nền kinh tế.
- Chính trị tương đối không ổn định làm chậm lại việc thực hiện các cải cách cần thiết.

Các biện pháp của Chính phủ nhằm khuyến khích hoặc hạn chế FDI

Tháng 4/2002, Quốc hội Ba Lan đã thông qua đạo luật giải quyết hỗ trợ tài chính cho các khoản đầu tư. Một công ty đầu tư vào Ba Lan có thể nhận được sự hỗ trợ từ Chính phủ Ba Lan với các điều kiện sau:

- Hỗ trợ đầu tư vào các khu kinh tế đặc biệt (SEZ)
- Quỹ liên kết châu Âu dành cho doanh nhân
- Tạo ra các khu công nghiệp và công nghệ cho phép cộng tác giữa các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực

Để hỗ trợ đầu tư nước ngoài dài hạn, Chính phủ Ba Lan đã xây dựng kế hoạch ổn định và phát triển 24 tỷ EUR, chủ yếu để cấp khoản vay cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo.

Tháng 7/2011, Đạo luật hạn chế các rào cản hành chính đối với công dân và doanh nghiệp đã có hiệu lực, đưa ra một loạt các biện pháp nhằm giảm bớt gánh nặng của bộ máy quan liêu của Ba Lan. Kể từ ngày 01/01/2012, một công ty có thể đăng ký làm công ty trách nhiệm hữu hạn trong vòng 24 giờ.

So sánh quốc gia về bảo vệ nhà đầu tư

	Ba Lan	Đông Âu và Trung Á	Hoa Kỳ	Đức
Chỉ số giao dịch minh bạch	7.0	7.0	7.4	5.0
Chỉ số trách nhiệm quản lý	2.0	5.0	8.6	5.0
Chỉ số quyền lực của cổ đông	9.0	6.0	9.0	5.0

Nguồn: Doing Business

Các nguồn hữu ích

1. Website EU

- Thị trường nội khối và dịch vụ DG
http://ec.europa.eu/dgs/internal_market/index_en.htm
- Các công việc về Kinh tế và tài chính DG
http://ec.europa.eu/dgs/economy_finance/index_en.htm
- Các công việc về Việc làm và công tác xã hội DG
<http://ec.europa.eu/social/home.jsp?langId=en>
- Văn phòng hài hòa hóa thị trường nội địa (nhãn hiệu và kiểu dáng)

<http://oami.europa.eu/>

- Văn phòng kiểm soát chống gian lận EU

http://ec.europa.eu/anti_fraud/index_en.html

- Eurostat – Văn phòng thống kê EU

<http://epp.eurostat.ec.europa.eu/portal/page/portal/eurostat/home/>

- Văn phòng cấp bằng sáng chế EU

<http://www.epo.org/index.html>

2. Website Ba Lan:

- Trung tâm đăng ký và thông tin về hoạt động kinh tế: www.ceidg.gov.pl
- Chương trình hợp tác trách nhiệm xã hội: www.csr.gov.pl

Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án

Các phương thức thanh toán

Các thủ tục tài chính nhập khẩu tại Ba Lan diễn ra theo các điều khoản người bán – người mua. Cơ chế thanh toán phổ biến bao gồm thanh toán bằng chứng từ và chuyển tiền điện tử. Phương pháp thanh toán an toàn nhất cho các nhà xuất khẩu là thông qua thư tín dụng (L/C). Tuy nhiên, hầu hết các ngân hàng ở Ba Lan đều yêu cầu nhà nhập khẩu gửi tiền trước khi phát hành L/C nên ít người mua và người bán sử dụng phương pháp này do phải tốn thêm chi phí. Phương pháp thanh toán phổ biến nhất là thanh toán qua SWIFT (System of Worldwide Interbank Financial Transaction) - Hệ thống giao dịch tài chính liên ngân hàng quốc tế hoặc chuyển điện tín do đây là cách nhanh nhất và chi phí rẻ nhất để chuyển tiền. Thanh toán bằng tiền mặt hoặc trả ngay một lần tiền hàng cung cấp một biện pháp bổ sung đối với việc bảo đảm doanh thu xuất khẩu. Thuê là phương pháp phổ biến trong phương tiện tài chính, thiết bị nặng và các mặt hàng cần nhiều vốn. Bảo hiểm tư nhân và bảo hiểm công có sẵn tại Ba Lan.

Các công ty tài chính lớn có văn phòng tại Ba Lan: Fitch Polska S.A.; EuroRating Sp. z o.o.; INC Rating Sp.z o.o.; SPMW Rating Sp. Z o.o.; Moody's Investors Service Limited, Polish Branch; Standard & Poor, Representative Office. Ba chi nhánh Fitch Polska S.A., EuroRating Sp. z o.o. và INC Rating Sp.z o.o. nằm trong Danh sách Cơ quan Chứng khoán và Thị trường Châu Âu (ESMA) của các tổ chức xếp hạng tín dụng đã đăng ký và được chứng nhận. Thông tin chi tiết tại:

<http://www.esma.europa.eu/page/List-registered-and-certified-CRAs>

Có nhiều công ty thu mua tại Ba Lan. Các công ty lớn được liệt kê trong Tạp chí kinh doanh Warsaw Business Journal's Book.

Thẻ thanh toán thường được sử dụng với thẻ ghi nợ chiếm đa số. Cả hệ thống ATM và thẻ tín dụng phổ biến được chấp nhận (VISA, MasterCard, Diner's Club and American

Express) và thẻ thanh toán (VISA Electron và Maestro). Séc là phương tiện thanh toán có sẵn nhưng không được sử dụng yêu thích rộng rãi tại Ba Lan. Ba Lan là một trong những thị trường mạnh nhất ở châu Âu về công nghệ thanh toán di động và dẫn đầu về số lượng thanh toán không tiếp xúc. Khoảng 90% tất cả các thẻ được phát hành ở Ba Lan được kích hoạt thanh toán không tiếp xúc.

1. Hệ thống ngân hàng

Hệ thống ngân hàng Ba Lan mạnh mẽ, không phân biệt dịch vụ tài chính cơ sở hạ tầng. Lĩnh vực ngân hàng đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống tài chính, chiếm khoảng 70% tài sản trong lĩnh vực tài chính. Nhà nước sở hữu một số ngân hàng, nhưng đa số là ngân hàng tư nhân với lĩnh vực tư nhân kiểm soát khoảng 2/3 thị trường. Chính phủ đã vận động tăng quyền sở hữu địa phương đối với lĩnh vực ngân hàng thông qua việc mua lại các ngân hàng nước ngoài của các ngân hàng quốc doanh, do đó vào cuối năm 2018, tỷ trọng của các ngân hàng nước ngoài đã giảm từ khoảng 60% xuống dưới 50% trong tổng tài sản của lĩnh vực này. Nhà nước kiểm soát hai ngân hàng lớn nhất ở Ba Lan. Theo Cơ quan Giám sát Tài chính (KNF), sau một loạt vụ sáp nhập, hai ngân hàng này kiểm soát khoảng 1/3 thị trường trong khi 10 ngân hàng hàng đầu chiếm 73,5% tài sản ngân hàng và 78,8% tiền gửi. Có nhiều ngân hàng hợp tác (547- năm 2018), tuy nhiên các ngân hàng này chỉ chiếm thị phần tương đối nhỏ. Cả ba loại hình ngân hàng trên cung cấp hàng loạt các dịch vụ cho khách hàng của họ.

Đã có một số hoạt động tái định hình hệ thống ngân hàng trong những năm gần đây. UniCredit (Ý) đã bán bớt cổ phần kiểm soát của mình tại một ngân hàng top 10, Pekao, vào năm 2016, cắt giảm tỷ lệ sở hữu của ngân hàng nước ngoài trong lĩnh vực này xuống dưới 50% (so với 60% trước đây). Vào tháng 7 năm 2016, UniCredit (Ý) đã bán 10% cổ phần kiểm soát tại ngân hàng lớn thứ hai Pekao SA cho các nhà đầu tư. Vào ngày 7 tháng 6 năm 2017, công ty bảo hiểm nhà nước PZU và công ty đầu tư nhà nước PFR đã hoàn tất việc mua lại Pekao từ UniCredit của Ý, công ty này đã bán 32,8% cổ phần trong ngân

hàng lớn thứ hai của Ba Lan với giá 10,6 tỷ PLN (2,7 tỷ USD). Bằng việc hoàn tất việc mua lại Bank Pekao, PZU đã trở thành tập đoàn tài chính lớn nhất trong khu vực CEE, đồng thời là tập đoàn dẫn đầu trong cả lĩnh vực bảo hiểm và ngân hàng cũng như quản lý tài sản. Vào tháng 11 năm 2018, Công ty Société Générale của Pháp đã bán Eurobank ở Ba Lan (ngân hàng nằm trong top 20 về tài sản ở Ba Lan), cho Ngân hàng Millenium thuộc sở hữu của Bồ Đào Nha với giá 1.8 tỷ PLN. GE Capital (Mỹ) đã hoàn tất việc bán phần quan trọng của Ngân hàng BPH cho Ngân hàng Alior với giá 1.2 tỷ PLN vào tháng 11 năm 2016.

Hệ thống ngân hàng của Ba Lan cung cấp các khoản tiền gửi, cho vay và dịch vụ kinh doanh chứng khoán. Ngân hàng nhà nước BGK chuyển tiền cho các mục tiêu (như phát triển đô thị, đường xá, nhà ở, công nghệ); chịu trách nhiệm thanh toán đa số các quỹ EU cung cấp cho Ba Lan; cung cấp các dịch vụ tín dụng đặc biệt, bao gồm các khoản thuế chấp và bảo đảm cho các công ty xuất khẩu; cung cấp trái phiếu cho các dự án tài chính cơ sở hạ tầng (đường xá). BGK tham gia vào việc thực hiện Chiến lược phát triển có trách nhiệm (Phát triển kinh tế dài hạn của chính phủ Ba Lan (PiS) đã được phê duyệt vào tháng 2 năm 2016) (nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp, đổi mới và xuất khẩu, đồng thời nó cũng được thiết kế để giúp đất nước thoát khỏi cái gọi là bẫy thu nhập trung bình, đồng thời tạo cơ hội cho người Ba Lan kiếm được nhiều tiền hơn.

BGK cũng hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với bảo lãnh tín dụng với một phần của chương trình viện trợ tối thiểu BGK cũng là người đóng vai trò quan trọng trong hội nghị thượng đỉnh Sáng kiến ba biển (the Three Seas Initiative). Thông tin chi tiết tại: <https://www.en.bgk.pl/>

Internet banking phát triển nhanh chóng với các dịch vụ ngân hàng trực tuyến từ ngân hàng này đến ngân hàng khác. Mức độ phổ biến của ngân hàng trực tuyến và di động tiếp tục phát triển, khiến mạng lưới ngân hàng bị thu hẹp nhanh chóng. Chi tiêu đầu tư của các ngân hàng vào các công nghệ mới có thể sẽ tăng hơn nữa vào năm 2019, do PSD 2 có hiệu lực (là một chỉ thị thay đổi bối cảnh của các dịch vụ thanh toán) và sự ra đời của tiêu

chuẩn API Ba Lan (một hợp nhất giao diện truy cập tài khoản ngân hàng cho bên thứ ba). Các ngân hàng cũng đang bắt đầu kiểm tiền từ các công cụ điện tử được cung cấp cho khách hàng của họ. Tất cả các ngân hàng lớn của Ba Lan đều cung cấp các dịch vụ trực tuyến, từ chức năng kiểm tra số dư đến chuyển tiền và gửi tiền.

Tiền gửi và tiền cho vay có sẵn trong tiền tệ quốc gia với đồng zloty của Ba Lan (PLN) và ngoại tệ. Ủy ban Giám sát tài chính (KNF) hạn chế các khoản vay bằng đồng euro và franc Thụy Sĩ để giảm thiểu mọi nguy hiểm của hệ thống ngân hàng với các rủi ro trên hệ thống thanh toán do biến động tỷ giá hối đoái. Chỉ những cá nhân hưởng lương bằng ngoại tệ (ví dụ như euro, franc Thụy Sĩ, đô la Mỹ) mới có thể dễ dàng tiếp cận với các khoản vay bằng ngoại tệ. Kiểm soát chặt chẽ cho vay ngoại tệ nhằm hạn chế rủi ro cho khách hàng vay ngân hàng tránh sụt giảm mạnh về giá trị của PLN. Hầu hết các công ty Ba Lan vay từ các ngân hàng thay vì phát hành trái phiếu hoặc thương phiếu, và nhu cầu về các khoản vay của công ty đã tăng lên trong những năm gần đây. Cho vay các tập đoàn phi tài chính tăng 7,6%, lên 359 tỷ Zł, vào năm 2018, so với mức tăng 6% trong năm 2017. Thỏa thuận tín dụng yêu cầu người vay cung cấp dữ liệu về vị thế kinh tế và tài chính của họ. Các hình thức cấp tín dụng phổ biến đối với các yêu cầu bảo lãnh ngân hàng, hối phiếu, hoặc các hình thức tài sản thế chấp khác.

KNF giám sát các ngân hàng cũng như các công ty tài chính khác. Nếu nhà đầu tư có ý định mua lại vượt quá 10%, 20%, 33,3%, 50% ngưỡng của một ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty đầu tư tín thác hoặc công ty môi giới, nhà đầu tư cần phải thông báo với KNF về kế hoạch của mình. Sau đó KNF có đến 60 ngày để phản đối sự mua lại của chủ đầu tư nếu họ thấy rằng công ty thu mua sẽ không đảm bảo quản lý ổn định các tổ chức tài chính để mua lại.

Chính phủ Ba Lan vẫn chưa quyết định có nên gia nhập Liên minh ngân hàng châu Âu khi là thành viên của khu vực không sử dụng đồng tiền chung châu Âu.

2. Kiểm soát ngoại hối

Đồng PLN được chuyển đổi đầy đủ và không có kiểm soát ngoại hối ảnh hưởng đến thương mại hàng hóa. Các công ty hoạt động tại Ba Lan có thể thoải mái sử dụng ngoại tệ, và ngân hàng có thể cung cấp ngoại tệ theo yêu cầu. Luật pháp Ba Lan cho phép chuyển lợi nhuận, bao gồm cả thông qua trái phiếu và chứng khoán.

Theo các điều khoản khi gia nhập EU của Ba Lan, Ba Lan được yêu cầu sử dụng đồng euro. Tuy nhiên, chính phủ vẫn chưa quyết định ngày sử dụng đồng tiền chuyển đổi này.

3. Các ngân hàng lớn tại Ba Lan

- **Citi Handlowy**

Bank Handlowy w Warszawie

ul. Senatorska 16

00-923 Warszawa

Điện thoại: +48 22 657 7200

Fax +48 22 692 5023

Trang web: <http://www.citihandlowy.pl/>

- **Bank BPH SA**

ul. Pk. Jana Paubickiego 2

80-175 Gdańsk

Điện thoại: +48 58 300 7001

Fax: +48 58 300 7985

E-mail: kontaktBPH@ge.com

Trang web: <http://www.bph.pl>

- **JP Morgan Chase Bank National Association**

Przedstawicielstwo w Polsce, Nowy Jork

ul. Emilii Plater 53 (WFC), 21st floor

00-113 Warszawa

Điện thoại: +48 22 441 9500

Fax +48 22 441 9502

Email: jakub.leonkiewicz@jpmorgan.com

Trang web: <http://www.jpmorgan.com>

- **Goldman Sachs International**

Oddział w Polsce

Warsaw Spire

Plac Europejski 1

00-844 Warszawa

Telephone: +48 22 317 4000

Email: receptionwarsaw@ny.email.gs.com

Website: <http://www.goldmansachs.com/>

- **PKO BP**

ul. Pulawska 15

02-515 Warszawa

Điện thoại: +48 81 535-65-65

E-mail: informacje@pkobp.pl

Trang web: <http://www.pkobp.pl/>

- **Bank Polska Kasa Opieki**

Pekao S.A.

ul. Grzybowska 53/57

00-950 Warszawa

Điện thoại: +48 22 656 0000

Fax: +48 22 656 0004

E-mail: info@pekao.com.pl

Trang web: <http://www.pekao.com.pl/>

- **ING Bank Slaski S.A.**

ul. Sokolska 34

40-086 Katowice

Điện thoại: +48 32 357 0069

Fax: +48 32 357-7010, 357-7015

E-mail: mampytanie@bsk.com.pl

Trang web: <http://www.ing.pl/>

- **Bank Zachodni WBK SA**

Rynek 9/11

50-950 Wrocław

Điện thoại: 1 9999; +48 22 586 80 05

Fax: +48 22 586 85 55

e-mail: kontakt@bzwbk.pl

Trang web: <http://www.bzwbk.pl>

- **mBank**

ul.Senatorska18

00-950Warszawa

Telephone: + 48 22 829 00 00

Email: kontakt@mbank.pl

Website: www.mbank.pl

- **ING Bank Slaski S.A.**

ul. Sokolska 34

40-086 Katowice

Telephone: +48 32 357 0069

Email: mampytanie@ingbank.pl

Website: <http://www.ing.pl/>

Tài trợ dự án

EU hỗ trợ các dự án trong các nước thành viên, cũng như các dự án “hội nhập kinh tế” ở cả bên trong và bên ngoài biên giới EU.

Liên minh châu Âu tài trợ vốn cho các dự án thông qua Ủy ban châu Âu và các khoản vay từ Ngân hàng đầu tư châu Âu. Các khoản tài trợ từ Quỹ Cấu trúc được phân bổ cho các nước thành viên và chỉ có sẵn cho các dự án của các nước thành viên EU 28.

1. Các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu

Có trụ sở tại Luxembourg, Ngân hàng đầu tư châu Âu (EIB) là vũ khí tài chính của Liên minh châu Âu. Kể từ khi thành lập vào năm 1958, EIB là chìa khóa quan trọng để xây dựng châu Âu. Khi những thông lệ cho vay của EIB đã phát triển trong những năm qua, trở nên có thẩm quyền trong việc đánh giá, xem xét và giám sát các dự án. Là một ngân hàng phi lợi nhuận, EIB cung cấp các khoản vay với chi phí cạnh tranh, dài hạn tại châu Âu. Nổi tiếng với các dự án tài chính và phân tích kinh tế, ngân hàng cung cấp các khoản vay cho cả tư nhân và công trên tất cả các lĩnh vực kinh tế tại EU, như viễn thông, vận tải, cơ sở hạ tầng năng lượng và môi trường, với mục tiêu góp phần hướng tới sự hội nhập, phát triển cân bằng và sự gắn kết kinh tế và xã hội của các nước thành viên.

Trang web của EIB cung cấp thông tin về các dự án đầu thầu do EIB tài trợ:

<http://www.eib.org/projects/pipeline/>

2. Ngân hàng châu Âu Tái thiết và Phát triển (EBRD)

EBRD hoạt động ở Ba Lan và nhằm mục tiêu cung cấp hỗ trợ trong những lĩnh vực mà trong quá trình chuyển đổi vẫn còn phát triển, trong đó cải cách hơn nữa để nâng cao hiệu quả năng lượng, tăng cường khả năng cạnh tranh của Ba Lan và mở rộng tiềm năng xuất khẩu. Ngân hàng đang tập trung vào việc thúc đẩy kinh tế carbon thấp, nâng cao vai trò của khu vực tư nhân trong nền kinh tế và hỗ trợ sự phát triển trong khu vực tài chính bền vững và thị trường vốn. Kể từ khi bắt đầu thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1991, EBRD đã đầu tư gần 9,5 tỉ euro (10,5 tỉ USD) tại Ba Lan với hơn 3410 dự án.

Thông tin chi tiết tại:

<http://www.ebrd.com/poland.html>

3. Quỹ phát triển Ba Lan

Chính phủ Ba Lan không duy trì quỹ tài sản có chủ quyền, tuy nhiên, Quỹ Phát triển Ba Lan (PFR) là một tổ chức bảo trợ tập hợp các nguồn lực của một số cơ quan và ban ngành

chính phủ, bao gồm cả quỹ của EU để thực hiện các chương trình tăng cường đầu tư dài hạn và hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Chiến lược cho Quỹ này được thông qua vào tháng 9 năm 2016; nó đã được đăng ký vào tháng 2 năm 2017, tại thời điểm đó Bộ Phát triển Kinh tế (Bộ này được đổi tên thành Bộ Đầu tư và Phát triển vào năm 2018) đảm nhận giám sát Quỹ PFR. Kể từ giữa tháng 1 năm 2018, PFR chịu sự giám sát của Thủ tướng. PFR hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch Phát triển có Trách nhiệm của Thủ tướng.

PFR hoạt động như một nhóm tài chính gồm các ngân hàng và công ty bảo hiểm thuộc sở hữu nhà nước, cơ quan đầu tư và cơ quan xúc tiến, như: ngân hàng phát triển BGK, Tổng công ty bảo hiểm tín dụng xuất khẩu (KUKI), Cơ quan phát triển công nghiệp (ARP), Cơ quan phát triển doanh nghiệp Ba Lan (PARP), Cục Đầu tư và Thương mại Ba Lan (PAIH) và Đầu tư và Phát triển Ba Lan (PIR). Ngân sách của PFR ban đầu đạt 14 tỷ PLN, mà các nhà quản lý ước tính có thể huy động vốn trị giá 90-100 tỷ PLN. Các tác nhân khác nhau trong tổ chức có thể đầu tư thông qua mua lại cổ phần, thông qua tài trợ trực tiếp, gọi vốn đầu tư vào startup (seed funding) và đồng tài trợ đầu tư mạo hiểm. Tùy thuộc vào các công cụ, PFR kỳ vọng tỷ suất sinh lợi khác nhau. PFR dự định ra mắt một quỹ quỹ mới vào năm 2018 với mục đích tài trợ cho các khoản đầu tư vốn có giá trị từ 50-100 triệu PLN (14,7 - 29,4 triệu USD).

Thông tin chi tiết: <https://pfr.pl/en/>

4. Quỹ cấu trúc và đầu tư châu Âu (ESIF)

Đối với các dự án được tài trợ thông qua ESIF, chính quyền khu vực của quốc gia thành viên (Ba Lan) là những người ra quyết định chính. Chính quyền đánh giá nhu cầu của đất nước họ, điều tra các dự án, đánh giá hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Để làm quen với các chương trình hỗ trợ tài chính sẵn có ở các quốc gia thành viên EU, các nhà thầu nên hiểu rõ về các chỉ số chính sách gắn kết của quốc gia.

Các hồ sơ mời thầu do cơ quan ký hợp đồng công của các quốc gia thành viên cấp cho các dự án được hỗ trợ bởi các khoản tài trợ của EU phải tuân theo luật mua sắm công của

EU. Tất cả các dự án ESIF đều được đồng tài trợ bởi chính quyền quốc gia và nhiều dự án cũng có thể đủ điều kiện nhận khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu và các quỹ nghiên cứu của EU theo Horizon 2020, ngoài ra còn có sự đóng góp của khu vực tư nhân.

Quỹ cấu trúc EU, bao gồm Quỹ phát triển khu vực châu Âu, được tạo ra vào năm 1975 để hỗ trợ những khu vực kinh tế suy yếu trong Liên minh châu Âu yêu cầu chuyển dịch cơ cấu công nghiệp. Trong giai đoạn 2014 – 2020, EU dành 352 tỉ euro cho các dự án thuộc chính sách gắn kết của EU. Ngoài tài trợ các dự án phát triển kinh tế của các quốc gia thành viên hoặc các cơ quan nội bộ, Quỹ Cấu trúc và đầu tư EU (ESIF) cũng hỗ trợ các dự án chuyên ngành để thúc đẩy mục tiêu kinh tế xã hội và môi trường trong EU. Các nước thành viên đàm phán các chương trình theo vùng và “ngành” với các quan chức EC. Để biết thêm thông tin về các chương trình đã được phê duyệt và các dự án được đề xuất trong tương lai liên hệ trang:

http://ec.europa.eu/regional_policy/index_en.cfm

Đối với các dự án tài trợ thông qua ESIF, chính quyền của nước thành viên là chìa khóa để đưa ra quyết định. Đánh giá nhu cầu của đất nước, điều tra các dự án, đánh giá hồ sơ dự thầu, và chi phí hợp đồng. Để trở nên quen thuộc với các chương trình hỗ trợ tài chính có sẵn trong các nước thành viên, khuyến khích đấu thầu mở rộng đối với các chỉ số chính sách gắn kết của đất nước.

Hồ sơ dự thầu của các nước thành viên cho các dự án được EU tài trợ tùy thuộc vào pháp luật đấu thầu công EU. Tất cả các dự án ESIF được đồng tài trợ bởi chính quyền quốc gia và cũng có thể hội đủ điều kiện cho một khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư châu Âu và quỹ nghiên cứu EU Horizon 2020.

5. Quỹ gắn kết

Quỹ gắn kết là một công cụ trong chính sách gắn kết của EU. Quỹ này chi 63 tỉ euro (2014 – 2020) ngân sách để tài trợ cho các dự án trong hai lĩnh vực: các dự án hệ thống

xuyên châu Âu trong cơ sở hạ tầng giao thông và các dự án môi trường, gồm các ngành liên quan đến phát triển bền vững, năng lượng đối với các dự án có lợi cho môi trường.

Quỹ này sẽ hỗ trợ cho các dự án tại Bulgaria, Croatia, Cyprus, Cộng hòa Séc, Estonia, Hy Lạp, Hungary, Latvia, Lithuania, Malta, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia và Slovenia.

Về nguyên tắc, các dự án này sẽ được đồng tài trợ bởi chính quyền quốc gia, ngân hàng đầu tư châu Âu và khu vực kinh tế tư nhân:

Thông tin chi tiết tại:

http://ec.europa.eu/regional_policy/thefunds/cohesion/index_en.cfm

6. Tài trợ khác của EU cho các nước thành viên

Các khoản tài trợ khác theo ngành cung cấp cho các nước thành viên EU trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, truyền thông, năng lượng, an ninh, bảo vệ môi trường, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu. Các gói thầu liên quan đến các khoản tài trợ được thể hiện trên trang web của Ủy ban châu Âu. Điều kiện tham gia rất nghiêm ngặt và thường được giới hạn cho các doanh nghiệp EU. Thông tin các chương trình này có thể tìm thấy tại:

https://ec.europa.eu/info/funding-tenders_en

7. Các trang web tham khảo:

- **Trang web EU:**

- + Chính sách khu vực EU, Quỹ Cấu trúc và Gắn kết

http://ec.europa.eu/regional_policy/index_en.htm

- + Chỉ số tài trợ và cho vay EU: http://ec.europa.eu/grants/index_en.htm

- + Văn phòng hợp tác và hỗ trợ EU: http://ec.europa.eu/europeaid/index_en.htm

- + Ngân hàng đầu tư châu Âu: <http://www.eib.org/projects/pipeline/>
- + Ngân hàng Xây dựng và Phát triển châu Âu
<http://www.ebrd.com/pages/country/poland.shtml>
- + Cơ sở dữ liệu dự thầu của Liên minh châu Âu
<http://export.gov/europeanunion/grantstendersandfinancing/cseutendersdatabase/>
- + Dự án tài trợ EIB: <http://www.eib.org/projects/index.htm?lang=-en>.
- + Cơ sở dữ liệu dự thầu của CSEU
<http://export.gov/europeanunion/grantstendersandfinancing/cseutendersdatabase/>
- + IPA: http://ec.europa.eu/enlargement/instruments/overview/index_en.htm
- + Các hệ thống xuyên EU (TENs): http://ec.europa.eu/ten/transport/index_en.htm
- **Trang web Ba Lan:**
- + Cơ quan đầu tư và phát triển Ba Lan
<http://www.pir.pl/en/polish-investments-fordevelopment/investment-policy>
- + Liệt kê danh sách: <http://www.bookoflists.pl/en/unlog-list/28>

Chương 8: Đi lại

Văn hóa kinh doanh

Ở Ba Lan, người ta thường bắt tay khi chào hỏi. Giao tiếp bằng mắt và bắt tay là thích hợp nhất. Doanh nhân nữ không nên ngạc nhiên nếu một người đàn ông Ba Lan hôn tay mình khi được giới thiệu tại các cuộc gặp hoặc khi chào tạm biệt.

Ba Lan là một quốc gia có thứ bậc và điều quan trọng cần biết là trong khi chào hỏi, người có cấp bậc cao hơn sẽ đưa tay ra trước. Trong trường hợp một người nam và một người nữ, thông thường, vì phép lịch sự, người phụ nữ là người được mong đợi để đưa tay ra. Với thế hệ trẻ, phong tục này có thể không được tuân thủ.

Danh thiếp được sử dụng rộng rãi ở Ba Lan và thường được trao cho từng người có mặt trong buổi gặp. Người Ba Lan thường đến dự họp với nhiều người, nên bạn cần chuẩn bị sẵn nhiều danh thiếp. Bạn cũng không nhất thiết phải có danh thiếp của mình được in bằng tiếng Ba Lan.

Giờ làm việc của các văn phòng bắt đầu từ 8:00 sáng và kết thúc vào 5:00 chiều. Cố gắng lên lịch các cuộc họp kinh doanh của bạn trong khung thời gian này. Người Ba Lan có thể miễn cưỡng gặp nhau vào một giờ sớm hơn hoặc muộn hơn trong ngày.

Mặc dù các mối liên hệ kinh doanh của bạn có thể nói tiếng Anh, nhưng bạn nên giao tiếp bằng tiếng Ba Lan khi giao dịch với chính phủ Ba Lan về công việc chính thức.

Trang phục khi đi giao dịch công tác ở Ba Lan nói chung mang tính nghi thức, gồm com plê và cà vạt đối với nam giới, vest hoặc váy dài đối với nữ giới. Những loại thường phục như quần bò thích hợp cho những dịp không mang tính nghi thức, tuy nhiên, để đến dự những cuộc hẹn vào buổi tối, người Ba Lan thường ăn mặc khá trang trọng. Hoa (với số lẻ) là món quà thông dụng dành cho bạn bè và người quen.

Người Ba Lan rất hay đề cập đến lịch sử. Vì thế, khi làm quen cũng như khi trao đổi, đàm

phán hợp đồng, bạn nên chú ý là nếu hiểu biết cặn kẽ lịch sử Ba Lan sẽ được đánh giá rất cao. Nhưng nếu không biết hoặc không chắc chắn thì chỉ nên lắng nghe, lại càng không nên bình luận gì.

1. Chào hỏi, làm quen

Khi xưng hô không được dùng tên họ của người Ba Lan vì người Ba Lan coi việc gọi bằng tên họ là bị hạ thấp, thể hiện sự cách biệt về xã hội và thậm chí cả khiêu khích. Đồng cấp với nhau chỉ được gọi Pan (ông) hay Pani (bà) và tên gọi. Nhưng không được quên gọi cùng với các chức vụ, tước vị của họ, tốt nhất là “làm tròn lên phía trên” chức vụ, cấp bậc hiện tại của họ.

Bạn nên đặc biệt thận trọng khi đề cập đến quan hệ giữa Ba Lan và Đức vì đây là chuyện rất nhạy cảm đối với người Ba Lan. Đối với các vấn đề thời sự liên quan đến Ba Lan cũng vậy.

Lịch sự và thể hiện sự tôn trọng là những điều luôn được người Ba Lan để ý đến. Bạn có thể hôn tay phụ nữ Ba Lan khi đón tiếp và tiễn. Đối với nam giới thì chỉ cần bắt tay nhau là đủ.

2. Mời

Giấy mời viết được sử dụng cho các dịp gặp gỡ chính thức, còn nếu cuộc gặp mang tính chất cá nhân thì chỉ cần mời trực tiếp hoặc qua điện thoại. Địa điểm cho những cuộc gặp gỡ đầu tiên không nhất thiết cứ phải sang trọng và đắt tiền mà chỉ cần tiện lợi, yên tĩnh và lịch sự. Thường là người mời đặt bàn riêng, ở góc tĩnh lặng, cách xa cửa ra vào. Vị khách được dành cho chỗ ngồi có thể quan sát được cả nhà hàng. Tuyệt đối không được để vị khách ngồi đối diện với bức tường.

3. Quà tặng

Bạn không nên quên tặng hoa cho phụ nữ. Sau khi đến dự tiệc ở nhà riêng, không phải

làm ngay nhưng cũng không nên để lâu quá, bạn nên gửi tới bà chủ nhà một bó hoa kèm bưu thiếp để nói lời cảm ơn. Quà tặng được người Ba Lan đánh giá cao nếu như chúng có liên quan tới lịch sử và văn hóa đất nước bạn.

4. Đàm phán

Đàm phán với người Ba Lan không đơn giản và dễ dàng, thường bắt đầu về những chủ đề chung chung, sau đó mới đi vào chủ đề, nội dung chính. Bạn nên nhớ phải xưng hô cho đúng, với đầy đủ chức vụ và tước hiệu của người Ba Lan. Đối tác Ba Lan thường không thích bạn kiên quyết yêu cầu ghi nhận kết quả đàm phán bằng văn bản, coi sự đồng thuận trên cơ sở tin cậy lẫn nhau quan trọng hơn cả các hình thức đảm bảo bằng văn bản pháp lý.

Đối với người Ba Lan, hợp đồng được đàm phán và thỏa thuận chỉ là được coi là sự khởi đầu của mối quan hệ hợp tác, cho nên trong quá trình làm việc có những đề nghị thay đổi, bổ sung hợp đồng là chuyện thường. Bạn không được coi đó là “vi phạm hợp đồng”.

5. Phê phán

Bạn nên rất thận trọng với mọi nhận xét mang tính phê phán về đất nước và con người Ba Lan. Nếu muốn phê trách gì thì chỉ nên có mức độ và phải có lập luận thuyết phục. Người nước ngoài đã sống nhiều năm ở Ba Lan hay nhiều lần tới Ba Lan thường được nể trọng, được tham khảo ý kiến và được dành thiện cảm.

6. Trang phục và phong cách

Người Ba Lan rất để ý đến trang phục và phong cách của đối tác. Trừ khi được mời về nhà riêng với mục đích cụ thể là “dự bữa tiệc thịt nướng”, còn trong tất cả các dịp khác, từ đàm phán đến tiệc, bạn nên ăn vận lịch sự và sang trọng.

Khi nói chuyện hay trao đổi công việc với người Ba Lan, bạn không nên tỏ ra quá thân thiện và hồ hởi, người Ba Lan sẽ coi đó là tự cao tự đại, ngạo mạn. Bạn phải chú ý giữ

khoảng cách, kiềm chế trong phát ngôn, luôn tạo ấn tượng lắng nghe đối tác nói. Có thiện cảm hay không là nhân tố quan trọng nhất trong quyết định của người Ba Lan có hợp tác với bạn hay không.

7. Thời gian

Thời gian là khái niệm cơ bản đối với người Ba Lan. Để làm ăn được với người Ba Lan, bạn cần dự trù nhiều thời gian. Chuyện làm ngoài giờ đối với người Ba Lan là bình thường. Vì thế, người Ba Lan sẽ thấy khó chịu khi bị nhắc nhở về thời gian hoặc khi thấy bạn thường xuyên liếc nhìn đồng hồ. Người Ba Lan coi trọng hẹn đúng giờ, chấp nhận khách đến muộn, nhưng khi vị khách đó có lý do xác đáng, chẳng hạn như tắc đường, cấm đường...

Chủ nhật là ngày truyền thống dành để đến thăm gia đình và bạn bè ở Ba Lan. Khi lập kế hoạch kinh doanh với Ba Lan, nên kiểm tra các ngày lễ Ba Lan. Người Ba Lan không muốn lên lịch các cuộc hẹn vào ngày Chủ nhật hoặc ngày lễ Ba Lan. Trong suốt tháng hè (tháng 7 và tháng 8) phần lớn người dân Ba Lan có kỳ nghỉ.

8. Thể thao

Tennis và golf, sau đó là cưỡi ngựa và câu cá là những môn thể thao mà giới doanh nhân Ba Lan rất coi trọng, mùa đông cùng tắm hơi nóng và vào quán rượu. Nếu bạn cũng biết chơi những môn thể thao này và cùng làm việc đó thì chắc chắn công chuyện làm ăn của bạn với người Ba Lan dễ dàng hơn nhiều.

Thị thực

Công dân của các quốc gia ngoài EU muốn nhập cảnh vào Ba Lan phải có thị thực. Thị thực là sự đồng ý của chính quyền quốc gia cho nhập cảnh và lưu trú của một người cụ thể vào lãnh thổ của mình.

Lưu ý: Người nước ngoài có thị thực hợp lệ, sĩ quan biên phòng vẫn có thể từ chối nhập

cảnh. Thị thực cũng có thể bị hủy bỏ hoặc bị thu hồi tại biên giới.

1. Thông tin liên hệ

a) Đại sứ quán nước Cộng hòa Ba Lan tại Hà Nội

Địa chỉ: Số 3, Chùa Một Cột, Hà Nội

Điện thoại: (024) 384 520 27; (04) 3 845 3728

Fax: (024) 382 369 14

Email: hanoi.amb.sekretariat@msz.gov.pl

b) Đại sứ Cộng hòa Ba Lan tại Hà Nội – Phòng Lãnh sự

Địa chỉ: 5 Chùa Một Cột (lối vào từ Bà Huyện Thanh Quan), Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: + 84 24 3845 2027 (Trả lời các vấn đề liên quan đến visa, hộ chiếu và các vấn đề hợp pháp hóa từ 15 giờ 00 – 16 giờ 00 từ thứ 2 đến thứ 6)

Email: hanoi.amb.sekretariat@msz.gov.pl

Fax: +84 24 382 369 14

c) Đại sứ quán nước Cộng hòa Ba Lan tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 11, Saigon Centre, 65 Đường Lê Lợi, Quận 1

Điện thoại: (028) 3 914 2883

Fax: (028) 3 914 2884

Email: kgpnhcm@hcm.vnn.vn

2. Đặt cuộc hẹn tại lãnh sự quán

Cách thức đặt cuộc hẹn tại [phòng lãnh sự/lãnh sự quán] phụ thuộc vào việc bạn muốn giải quyết vấn đề nào.

Liên quan đến các vấn đề xin visa, đương sự được tiếp vào các ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu từ 8 giờ 00 – 12 giờ 00 sau khi đã có hẹn trước qua hệ thống e-konsulat (www.e-konsulat.gov.pl).

Liên quan đến các vấn đề hợp pháp hóa, đương sự được tiếp vào Thứ Ba từ 13 giờ 00 – 15 giờ 00 không cần đặt lịch trước.

Liên quan đến hộ chiếu cho công dân có quốc tịch Ba Lan được tiếp vào Thứ 2 từ 13 giờ 00 - 15 giờ 00 sau khi đã hẹn lịch trước với Lãnh sự qua www.e-konsulat.gov.pl.

Kết quả trả hồ sơ được cập nhật trên trang web của Đại sứ quán.

Trả hồ sơ xin thị thực vào các ngày Thứ 2 trong khung giờ từ 15 giờ 00 đến 16 giờ 00, và Thứ 4 trong khung giờ từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 00.

Nhận kết quả hồ sơ hợp pháp hóa vào ngày Thứ 4 trong khung giờ từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 00.

Hồ sơ xin xét duyệt lại quyết định từ chối cấp visa được tiếp nhận vào Thứ 3 từ 15 giờ 00 – 16 giờ 00.

Phòng lãnh sự tiếp công dân qua điện thoại từ 15 giờ 00 – 16 giờ 00 từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.

3. Phí lãnh sự

Phí lãnh sự được thu bằng tiền mặt Việt Nam đồng.

Lệ phí đối với các thủ tục về thị thực, liên quan đến việc cấp giấy phép cho người nước ngoài qua biên giới theo diện di chuyển miễn thị thực song phương và các vấn đề khác liên quan đến người nước ngoài được tính như sau:

Loại thủ tục	Lệ phí
Tiếp nhận và xử lý đơn xin thị thực quốc gia (hoặc Schengen)	2.070.000

Tiếp nhận và xử lý đơn đề nghị xem xét lại đơn xin thị thực Schengen hoặc thị thực quốc gia	2.070.000
Tiếp nhận và xem xét đơn xin phép qua biên giới theo diện miễn thị thực song phương	520.000
Tiếp nhận và xem xét đơn đề nghị xem xét lại đơn xin cấp phép qua biên giới theo diện miễn thị thực song phương	520.000
Cấp giấy tờ thông hành tạm thời cho người nước ngoài.	780.000
Cấp giấy tờ thông hành tạm thời như được nêu trong Quyết định của Hội đồng số 96/409/WPZiB ngày 25 tháng 6 năm 1996 về việc thiết lập giấy tờ đi lại tạm thời (Công báo của EU L 168 ngày 06/07/1996, trang 4)	780.000

Nguồn: www.gov.pl

4. Các vấn đề thị thực

4.1. Thông tin chung

a) Các loại thị thực

Trước khi nộp đơn xin thị thực, bạn phải quyết định loại thị thực mà bạn sẽ xin:

- **Thị thực quá cảnh sân bay (loại A)**

Chọn loại thị thực này nếu bạn chỉ có kế hoạch quá cảnh qua khu vực quốc tế của một sân bay nằm trong khu vực Schengen và đi trên cơ sở hộ chiếu của một trong các quốc gia sau: Afghanistan, Bangladesh, Cộng hòa Dân chủ Congo, Eritrea, Ethiopia, Ghana, Iran, Iraq, Nigeria, Pakistan, Somalia, Sri Lanka.

- **Thị thực Schengen (loại C)**

Thị thực cho những người có ý định ở lại Ba Lan hoặc các quốc gia khu vực Schengen khác tối đa 90 ngày trong mỗi giai đoạn 180 ngày. Điều này có nghĩa là bạn chỉ có thể ở khu vực đó một cách hợp pháp, nếu thời gian lưu trú của bạn không vượt quá 90 ngày

trong thời hạn 180 ngày. Trên trang điện tử của Ủy ban Châu Âu Na stronie Komisji Europejskiej, bạn có thể tìm thấy một máy tính đặc biệt cho phép bạn tính thời gian bạn có thể ở lại các quốc gia Schengen là bao nhiêu.

Bạn có thể xin thị thực Schengen tại một cơ quan ngoại giao Ba Lan nếu:

- + Ba Lan là đích đến duy nhất của bạn trong khu vực Schengen;
- + Nếu bạn đến thăm nhiều quốc gia trong khu vực, nhưng Ba Lan là nơi đến thăm chính;
- + Nếu bạn không thể xác định quốc gia Schengen nào là điểm đến chính, nhưng bạn vượt qua biên giới Ba Lan đầu tiên trong khu vực Schengen.

Trong trường hợp đặc biệt, cũng có thể cấp thị thực Schengen LTV- thị thực này chỉ có giá trị trên lãnh thổ của các quốc gia nhất định trong khu vực Schengen.

• **Thị thực quốc gia (loại D)**

Áp dụng trong trường hợp nếu bạn muốn ở lại Ba Lan lâu hơn 90 ngày. Thời hạn hiệu lực của thị thực này không thể vượt quá một năm. Bạn phải xin thị thực quốc gia nếu bạn xin tị nạn, hồi hương hoặc sử dụng các đặc quyền mà Thẻ người Ba Lan cho phép bạn.

b) Số liệu sinh trắc học

Khi nộp đơn xin thị thực, dữ liệu sinh trắc học sẽ được thu thập từ bạn: ảnh trong trường hợp thị thực quốc gia và ảnh và dấu vân tay trong trường hợp thị thực Schengen. Nếu bạn đã nộp đơn xin thị thực Schengen trong 59 tháng gần đây và dấu vân tay của bạn đã được lấy, bạn sẽ không phải lấy lại dấu vân tay - hệ thống sẽ tự động chuyển dữ liệu của bạn.

Những người sau đây được miễn nghĩa vụ lấy dấu vân tay:

- Trẻ em dưới 12 tuổi;
- Những người không thể lấy dấu vân tay (ví dụ do thiếu ngón tay hoặc chấn thương tạm thời).

- Người đứng đầu nhà nước hoặc chính phủ, thành viên của chính phủ và vợ/chồng đi cùng các thành viên của phái đoàn chính thức khi phái đoàn được mời chính thức;
- Quốc vương và các thành viên quan trọng của hoàng gia khi được mời chính thức.

4.2. Thị thực Schengen (loại C)

4.2.1. Nộp hồ sơ

Người xin thị thực sẽ nộp hồ sơ tại cơ quan lãnh sự của Cộng hòa Ba Lan, địa chỉ: 3 Chùa Một Cột, Ba Đình, Hà Nội, lối vào từ 5 Bà Huyện Thanh Quan. Giờ hành chính: hàng ngày từ 08:00 đến 12:00

Người xin thị thực cũng có thể nộp đơn tại Tổng lãnh sự quán Hungary tại thành phố Hồ Chí Minh, với điều kiện bạn đăng ký hộ khẩu tại một trong những tỉnh sau: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Hồ Chí Minh City, Long An, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

Người xin thị thực phải nộp đơn xin thị thực trực tiếp. Cơ quan ngoại giao không chấp nhận đơn gửi qua fax, dưới dạng thư tín hoặc thư điện tử.

4.2.2. Đặt hẹn

Đề nghị gửi thông tin vào địa chỉ email: hanoi.amb.wk@msz.gov.pl

Để đặt một cuộc hẹn nộp hồ sơ xin thị thực, bạn hãy đăng ký tại hệ thống điện tử [e-konsulat](#).

Hồ sơ xin thị thực cần nộp không sớm hơn 6 tháng trước ngày dự kiến đi của chuyến thăm hoặc theo quy tắc không muộn hơn 15 ngày theo lịch trước ngày dự kiến đi của chuyến thăm. Trong những trường hợp đặc biệt khẩn cấp lãnh sự có thể cho phép nộp hồ sơ vào thời gian muộn hơn 15 ngày theo lịch trước ngày dự kiến của chuyến thăm.

4.2.3. Hồ sơ cần chuẩn bị:

1. **Đơn xin visa** tải từ hệ thống điện tử e-konsulat đã điền đầy đủ, in ra và ký tên;
2. Một bức **ảnh màu** với kích thước 3,5 x 4,5 cm. Ảnh nên:
 - Sắc nét, chụp trên nền trắng và in trên giấy chất lượng cao,
 - Không quá 6 tháng,
 - Chụp trực diện, hiển thị rõ hai mắt và mặt từ hai phía từ đỉnh đầu đến bờ vai trên, để khuôn mặt chiếm 70-80% diện tích ảnh. Khi chụp ảnh phải bỏ mũ và khăn.
3. **Hộ chiếu được cấp** trong mười năm qua, có giá trị ít nhất 3 tháng kể từ ngày trở lại theo kế hoạch, với tối thiểu 2 trang trống để dán thị thực. Trong trường hợp sở hữu hộ chiếu khác còn giá trị, cần phải nộp kèm vào hồ sơ xin visa.
4. **Bản copy** của các trang trong hộ chiếu có chứa dữ liệu cá nhân và ảnh.
5. **Bảo hiểm y tế (du lịch)** có giá trị trên lãnh thổ tất cả các nước thuộc khối Schengen với số tiền bảo hiểm không dưới 30.000 EUR hoặc 50.000 USD. Trong trường hợp xin thị thực ra vào nhiều lần, bảo hiểm du lịch phải có giá trị trong thời gian của chuyến đi đầu tiên.
6. **Bản gốc** của Hộ khẩu hoặc bản sao được chứng thực sao y bản chính bởi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền tại nơi thường trú của bạn hoặc công chứng. Một bản sao được chứng thực của tài liệu này nên được thực hiện không sớm hơn ba tháng trước ngày nộp cho văn phòng. Hộ khẩu phải có bản dịch tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh.
7. **Xác nhận sở hữu nguồn tài chính:**
 - a) Bản gốc sao kê ngân hàng (doanh nghiệp hoặc cá nhân) cho thấy doanh thu từ ba tháng qua.
 - b) Nếu người nộp đơn đang được tuyển dụng lao động:

- Ba tháng lương cuối cùng;
 - Hợp đồng lao động hoặc xác nhận về việc tuyển dụng hiện tại;
 - Chấp thuận cho nghỉ phép;
- c) Nếu người nộp đơn là chủ sở hữu của một doanh nghiệp hoặc một thể nhân tiến hành các hoạt động kinh doanh:
- Giấy chứng nhận đăng ký công ty;
 - Giấy chứng nhận đã hoàn tất nghĩa vụ thuế;
- d) Nếu người nộp đơn là hưu trí:
- Giấy chứng nhận nhận lương hưu;
- e) Các nguồn tài chính khác:
- Lệnh chuyển tiền;
 - Thẻ tín dụng;
 - Thu nhập thường xuyên từ quyền sở hữu bất động sản;
- f) Nếu người nộp đơn nhận được sự hỗ trợ trang trải chi phí lưu trú từ một người khác hoặc ở tại chỗ ở của một cá nhân:
- Xác nhận thanh toán các chi phí liên quan đến việc lưu trú của người nộp đơn hoặc xác nhận của cá nhân cung cấp chỗ ở cho người này trên một tờ khai quốc gia;
 - Thư mời / thư bảo lãnh gốc;
 - Bản copy chiếu hoặc chứng minh thư của người bảo trợ;
 - Bản copy giấy phép cư trú nếu người bảo trợ/chủ nhà là người nước ngoài;
 - Sao kê ngân hàng của người bảo trợ/chủ nhà cho thấy doanh thu trong ba tháng cuối, trừ khi việc anh ta có sở hữu các phương tiện tài chính không được xác định bằng cách khác.

8. **Tài liệu xác nhận chỗ ở** (ví dụ như thư mời chính thức hoặc đặt phòng khách sạn/ khách sạn cho nhân viên/ ký túc xá v.v. tại nơi tạm trú).
9. **Giấy tờ xác nhận phương tiện đi lại** - giấy xác nhận đặt vé máy bay khứ hồi. Người nhập cảnh vào khu vực Schengen sẽ phải trình giấy tờ xác nhận phương tiện trở lại.
10. **Tài liệu xác nhận mục đích** và điều kiện của kế hoạch lưu trú trên lãnh thổ Cộng hòa Ba Lan trong trường hợp:
 - a) Đi công tác:
 - Giấy mời từ một doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền mời tham dự các cuộc họp, hội nghị hoặc sự kiện liên quan đến thương mại, công nghiệp hoặc nghề nghiệp;
 - các tài liệu khác xác nhận mối quan hệ thương mại hoặc hợp tác;
 - trong một số trường hợp, vé dự hội chợ và hội nghị,
 - Tài liệu xác nhận hoạt động thương mại của doanh nghiệp (giấy phép xuất nhập khẩu hàng hóa, tài liệu xác nhận hoạt động trước đó, xác nhận đăng ký của công ty * v.v.);
 - Xác nhận tuyển dụng có đóng dấu và được ký bởi thành viên của ban giám đốc, có ghi rõ vị trí của người nộp đơn trong doanh nghiệp.
 - b) Chuyển đi với mục đích khoa học hoặc đào tạo
 - Xác nhận đăng ký tại một tổ chức giáo dục cho các khóa học lý thuyết hoặc dạy nghề được thực hiện như một phần của giáo dục cơ bản và chuyên ngành;
 - Thẻ sinh viên hoặc xác nhận về các khóa học theo kế hoạch.
 - c) Chuyển đi được thực hiện cho mục đích du lịch hoặc cá nhân:
 - Nếu đi với mục đích du lịch:
 - + Xác nhận việc đặt chuyến đi có tổ chức do cơ quan du lịch cấp hoặc các giấy tờ khác có chứa thông tin về kế hoạch du lịch;

- + giấy tờ chứng minh mối ràng buộc của đương sự với Việt Nam , ví dụ: hợp đồng lao động không thời hạn với chủ sở hữu lao động trên lãnh thổ Việt Nam, giấy tờ sở hữu bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam, vv;
- Nếu người nộp đơn đến thăm gia đình:
 - + Tài liệu xác nhận có mối quan hệ gia đình *; hoặc giấy đồng ý cho người được mời ở tại nhà của người mời trong suốt thời gian đi thăm thân, có chứng thực trong trường hợp không có mối quan hệ ruột thịt;
 - + Nếu người nộp đơn đã kết hôn - giấy chứng nhận kết hôn *;
 - + Giấy tờ chứng minh mối ràng buộc của đương sự với Việt Nam , ví dụ: hợp đồng lao động không thời hạn với chủ sở hữu lao động trên lãnh thổ Việt Nam, giấy tờ sở hữu bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam, vv;
- d) Chuyển đi với mục đích tham gia các sự kiện chính trị, khoa học, văn hóa, thể thao hoặc tôn giáo hoặc vì lý do khác:
 - Thư mời, vé vào cửa, giấy chứng nhận đăng ký hoặc chương trình (nếu có thể) có chứa tên của tổ chức mời và thông tin về thời gian lưu trú hoặc tài liệu phù hợp khác cho biết mục đích của chuyến đi.
- e) Chuyển đi của các thành viên của các phái đoàn chính thức, theo lời mời chính thức, để tham dự các cuộc họp, tham vấn, đàm phán hoặc chương trình trao đổi, cũng như trong các sự kiện được tổ chức trên lãnh thổ của một quốc gia thành viên bởi các tổ chức liên chính phủ.
 - Bản copy thư mời chính thức;
 - Công hàm do cơ quan có thẩm quyền xác nhận rằng người nộp đơn là thành viên của phái đoàn chính thức đi đến quốc gia thành viên để tham gia vào các sự kiện được liệt kê ở trên.
- f) Chuyển đi với mục đích sức khỏe

- Giấy chứng nhận do bác sĩ y tế (do lãnh sự quán chỉ định) hoặc cơ sở y tế xác nhận cần phải được chăm sóc y tế chuyên khoa tại quốc gia đến;
- Một tài liệu chính thức của tổ chức chăm sóc sức khỏe xác nhận khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế chuyên khoa và sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân;
- Xác nhận thanh toán trả trước cho dịch vụ chăm sóc y tế;
- Tất cả các thư từ giữa bác sĩ chỉ định chữa bệnh và bệnh viện tiếp nhận, nếu có.

11. Ngoài ra, đối với các đơn xin thị thực cho trẻ vị thành niên, vui lòng cung cấp:

- Sự đồng ý của một phụ huynh/cả hai phụ huynh bằng văn bản, có chứng thực công chứng, về việc nộp đơn xin thị thực. Nếu chỉ có một người giám hộ, điều này cần được ghi lại bằng cách nộp thêm giấy khai sinh, phán quyết của tòa án công nhận sự độc quyền của người cha mẹ đó hoặc giấy chứng tử của người cha/mẹ kia*.
- Hộ chiếu của cha mẹ - bản gốc và bản copy*.
- Giấy khai sinh - bản gốc và bản copy*.

Nếu đứa trẻ được nhập vào hộ chiếu của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp - hãy nộp đơn xin thị thực riêng. Thị thực sẽ được dán vào hộ chiếu của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp đó.

12. Hãy nhớ:

- Các giấy tờ công có dấu * phải có giá trị (được cấp trước tối đa 3 tháng) và được chứng nhận bởi chính quyền địa phương có thẩm quyền; chúng cũng phải được dịch (dịch công chứng) sang tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh.
- Tất cả các hồ sơ bằng tiếng Việt phải được dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Ba Lan.
- Bạn phải nộp đơn xin thị thực tại cơ quan ngoại giao thuộc khu vực lãnh sự nơi thường trú của bạn.
- Theo nguyên tắc, các tài liệu nêu trên đủ để đưa ra quyết định, nhưng lãnh sự có thể

yêu cầu bổ sung tài liệu khác.

- Hồ sơ xin thị thực cần nộp không sớm hơn 6 tháng trước ngày dự kiến đi của chuyến thăm hoặc theo quy tắc không muộn hơn 15 ngày theo lịch trước ngày dự kiến đi của chuyến thăm. Trong những trường hợp đặc biệt khẩn cấp lãnh sự có thể cho phép nộp hồ sơ vào thời gian muộn hơn 15 ngày theo lịch trước ngày dự kiến của chuyến thăm.
- Lãnh sự có quyền mời người xin thị thực tới văn phòng lãnh sự để phỏng vấn, nhưng không nhất thiết phải làm thế.
- Việc nộp các tài liệu giả mạo và cung cấp thông tin sai lệch có thể dẫn đến lệnh cấm nhập cảnh vào các quốc gia Schengen.
- Thị thực không đảm bảo việc nhập cảnh vào khu vực Schengen - quyết định cuối cùng được đưa ra bởi cơ quan chức năng tại cửa khẩu các quốc gia nơi bạn dự định qua.

4.2.4. Lệ phí

Lệ phí nộp hồ sơ xin visa Schengen là 2.070.000 đồng. Bạn sẽ thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp tại văn phòng (bạn không thể sử dụng thẻ). Phí nộp xin xét duyệt thị thực Schengen cho trẻ em từ 6 – 12 tuổi là 1.040.000 VND.

Lệ phí cho đơn xin thị thực không được hoàn lại bất kể quyết định của lãnh sự là thế nào.

4.2.5. Thời gian xét duyệt hồ sơ

Việc xét duyệt hồ sơ để đưa ra quyết định là trong vòng 15 ngày theo lịch kể từ ngày nộp hồ sơ. Trong trường hợp riêng biệt thời hạn này có thể kéo dài tối đa đến 45 ngày theo lịch, đặc biệt là khi cần thiết phải kéo dài việc xác minh hồ sơ. Trong những trường hợp đặc biệt khẩn cấp quyết định về việc xét duyệt hồ sơ sẽ được đưa ra ngay lập tức.

4.2.6. Nhận kết quả thị thực

Bạn sẽ nhận hồ sơ đã được xem xét tại văn phòng cơ quan vào thứ Hai từ 15:00 - 16:00 và thứ Tư từ 13:00 đến 16:00 mà không cần hẹn trước. Phòng Lãnh sự không gửi hồ sơ

qua đường bưu điện. Cần đến lấy trực tiếp hoặc ủy quyền cho bên thứ ba nhận thị thực – để được điều này bạn cần làm giấy ủy quyền được chứng nhận bởi một công chứng viên hoặc Ủy ban Nhân dân có thẩm quyền nơi bạn cư trú. Việc ủy quyền phải được dịch từ tiếng Việt sang tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh.

Các hồ sơ đã có kết quả, được đăng tải trên trang web của Đại sứ quán, được trả vào thứ Hai từ 15 giờ 00 đến 16 giờ 00 và thứ Tư từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 00.

4.2.7. Khiếu nại

Nếu bạn không đồng ý với quyết định của lãnh sự, bạn có quyền nộp đơn đề nghị xem xét lại. Bạn phải nộp tại văn phòng nơi đã ban hành quyết định thị thực trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thị thực.

Lệ phí nộp đơn như vậy là 2.070.000 đồng. Yêu cầu xem xét lại được nộp vào thứ Ba trong khoảng thời gian từ 15:00 đến 16:00.

a) Thu hồi lại hoặc vô hiệu hóa thị thực Schengen

Nếu bạn nhận được quyết định thu hồi lại hoặc vô hiệu hóa thị thực Schengen, mà không đồng tình, bạn có thể nộp đơn xin xem xét lại. Tuy nhiên nếu bạn tự đề nghị thu hồi lại thị thực Schengen và Lãnh sự đã đồng ý tiếp nhận đơn thì sẽ không có quyền kháng cáo quyết định đó nữa.

Đơn xin xem xét lại quyết định của Lãnh sự phải được nộp trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được quyết định vô hiệu hóa hoặc thu hồi thị thực Schengen tại nơi đã cấp quyết định.

Phòng lãnh sự tiếp nhận hồ sơ xin xem xét lại vào thứ 3 hàng tuần từ 14h30 – 16h00.

Đơn xin xét lại quyết định thu hồi hoặc vô hiệu hóa thị thực Schengen là miễn phí.

b) Khiếu nại quyết định cấp thị thực Schengen, quyết định thu hồi hoặc vô hiệu hóa thị thực Schengen và khiếu nại các hoạt động khác của lãnh sự liên quan đến vấn đề này

Nếu Lãnh sự sau khi xem xét hồ sơ xin xét lại của bạn tiếp tục đưa ra quyết định từ chối cấp thị thực, vô hiệu hóa hoặc thu hồi mà bạn không đồng tình với quyết định này, bạn có thể Khiếu nại đến Tòa án Hành chính cấp tỉnh ở Vác-xa-va. Đơn khiếu nại phải được chuyển thông qua Lãnh sự, người mà đã cấp quyết định từ chối trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của hồ sơ xin xem xét lại.

Khi đưa đơn khiếu nại cho Lãnh sự bạn không phải trả phí gì, nhưng thủ tục hành chính ở tòa án sẽ có tính phí. Nên bạn phải sẵn sàng cho việc có thể được tòa án liên hệ để trả phí. Thông tin liên quan đến phí tòa án trong trường hợp nộp đơn khiếu nại đến tòa án hành chính và các trường hợp có thể xin miễn phí có thể tìm thấy trên trang web:

<http://bip.warszawa.wsa.gov.pl/133/wpis-sadowy-zasady-dokonywania-wpisu.html>

4.3. Thị thực quốc gia (loại D)

4.3.1. Nộp hồ sơ

Bạn sẽ nộp hồ sơ tại cơ quan lãnh sự Ba Lan, địa chỉ: 3 Chùa Một Cột, Ba Đình, Hà Nội, lối vào từ 5 Bà Huyện Thanh Quan. Giờ mở cửa: hàng ngày từ 08:00 đến 12:00

Bạn phải nộp đơn xin thị thực trực tiếp. Cơ quan ngoại giao không chấp nhận đơn gửi qua fax, thư tín hoặc e-mail.

4.3.2. Đặt hẹn

Đặt hẹn nộp đơn bằng việc đăng ký tại hệ thống e-konsulat.

Hãy nhớ rằng bạn phải nộp đơn xin thị thực không muộn hơn hai tuần trước khi bạn khởi hành theo kế hoạch.

4.3.3. Hồ sơ cần chuẩn bị

1. **Đơn xin visa** tải từ hệ thống điện tử e-konsulat đã điền đầy đủ, in ra và ký tên;
2. Một bức **ảnh màu** với kích thước 3,5 x 4,5 cm. Ảnh nên:

- a. sắc nét, chụp trên nền trắng và in trên giấy chất lượng cao,
 - b. Không quá 6 tháng,
 - c. Chụp trực diện, hiển thị rõ hai mắt và mặt từ hai phía từ đỉnh đầu đến bờ vai trên, để khuôn mặt chiếm 70-80% diện tích ảnh. Khi chụp ảnh phải bỏ mũ và khăn.
3. **Hộ chiếu** được cấp trong mười năm qua, có giá trị ít nhất 3 tháng kể từ ngày trở lại theo kế hoạch, với tối thiểu 2 trang trống để dán thị thực.
 4. **Bản copy** của các trang trong hộ chiếu có chứa dữ liệu cá nhân và ảnh.
 5. **Bảo hiểm y tế** (du lịch) có giá trị trên lãnh thổ tất cả các nước thuộc khối Schengen với số tiền bảo hiểm không dưới 30.000 EUR hoặc 50.000 USD.
 6. **Bản gốc** của Hộ khẩu hoặc bản sao được chứng thực sao y bản chính bởi Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Ủy ban Nhân dân có thẩm quyền tại nơi thường trú của bạn hoặc công chứng. Một bản sao được chứng thực của tài liệu này nên được thực hiện không sớm hơn ba tháng trước ngày nộp cho văn phòng. Hộ khẩu phải có bản dịch tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh.
 7. **Xác nhận sở hữu nguồn tài chính** (*không liên quan đến visa lao động*):
 - a) bản gốc sao kê ngân hàng (doanh nghiệp hoặc cá nhân) cho thấy doanh thu từ ba tháng qua.
 - b) Nếu người nộp đơn đang được tuyển dụng lao động:
 - Ba tháng lương cuối cùng;
 - hợp đồng lao động hoặc xác nhận về việc tuyển dụng hiện tại;
 - Chấp thuận cho nghỉ phép;
 - c) Nếu người nộp đơn là chủ sở hữu của một doanh nghiệp hoặc một thể nhân tiến hành các hoạt động kinh doanh:
 - Giấy chứng nhận đăng ký công ty;

- Giấy chứng nhận đã hoàn tất nghĩa vụ thuế;
- d) Nếu người nộp đơn là hưu trí:
- Giấy chứng nhận nhận lương hưu;
- e) Các nguồn tài chính khác:
- Lệnh chuyển tiền;
 - Thẻ tín dụng;
 - Thu nhập thường xuyên từ quyền sở hữu bất động sản;
- f) Nếu người nộp đơn nhận được sự hỗ trợ trang trải chi phí lưu trú từ một người khác hoặc ở tại chỗ ở của một cá nhân:
- Xác nhận thanh toán các chi phí liên quan đến việc lưu trú của người nộp đơn hoặc xác nhận của cá nhân cung cấp chỗ ở cho người này trên một tờ khai quốc gia;
 - Thư mời / thư bảo lãnh gốc;
 - Bản copy chiếu hoặc chứng minh thư của người bảo trợ;
 - Bản copy giấy phép cư trú nếu người bảo trợ/chủ nhà là người nước ngoài;
 - Sao kê ngân hàng của người bảo trợ/chủ nhà cho thấy doanh thu trong ba tháng cuối, trừ khi việc anh ta có sở hữu các phương tiện tài chính không được xác định bằng cách khác.
8. Tài liệu **xác nhận chỗ ở** (ví dụ như thư mời chính thức hoặc đặt phòng khách sạn/ khách sạn cho nhân viên/ ký túc xá v.v. tại nơi tạm trú).
9. Đặt chỗ **vé máy bay đi Ba Lan**.
10. Tài liệu **xác nhận mục đích ở lại** trên lãnh thổ Cộng hòa Ba Lan :
- a) Chuyển đi với mục đích khoa học hoặc đào tạo:
- Bằng tốt nghiệp cấp giáo dục thấp hơn và cho phép bắt đầu học tập hoặc đào tạo tại Ba

Lan;

- Sơ yếu lý lịch (CV)
- Bản gốc xác nhận về việc chấp nhận người nộp đơn được học tập hoặc tham gia một hình thức giáo dục khác tại một tổ chức giáo dục của Ba Lan; trong trường hợp đang là sinh viên của một tổ chức giáo dục Ba Lan cần nộp thẻ sinh viên hoặc bản gốc xác nhận việc tiếp tục được học tập;
- Xác nhận thanh toán chi phí giáo dục tại một cơ sở giáo dục của Ba Lan hoặc xác nhận nhận học bổng mà học bổng đó trang trải chi phí giáo dục;
- Chứng nhận trình độ tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh đủ yêu cầu có thể theo học tại các trường đại học.
- bản sao giấy khai sinh người nộp đơn trong trường hợp bố mẹ người ấy trang trải chi phí du học tại Ba Lan.

b) Trường hợp xin thị thực với mục đích làm việc trên lãnh thổ Cộng hòa Ba Lan

- Giấy phép lao động do văn phòng tỉnh có thẩm quyền cấp;

c) Trường hợp xin thị thực với mục đích khác:

- nếu người nộp đơn đi thăm thân:
 - + giấy tờ chứng minh mối quan hệ ruột thịt giữa người mời và người được mời (vd. trích lục khai sinh, trích lục kết hôn);
 - + giấy mời đích danh được cấp và đăng ký tại Cơ quan Tỉnh nơi cư trú của người mời;
 - + giấy tờ chứng minh mối ràng buộc của đương sự với Việt Nam, ví dụ: hợp đồng lao động không thời hạn với chủ sở hữu lao động trên lãnh thổ Việt Nam, giấy tờ sở hữu bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam, vv;

11. Ngoài ra, **đối với các đơn xin thị thực cho trẻ vị thành niên**, vui lòng cung cấp:

- Sự có mặt của cả hai phụ huynh khi nộp đơn xin thị thực cho con chưa đủ tuổi vị thành

niên là bắt buộc. Văn bản đồng ý có xác thực công chứng của một phụ huynh/cả hai phụ huynh để nộp đơn xin thị thực là cần thiết trong trường hợp không có mặt một hoặc cả hai phụ huynh. Trong lúc nộp đơn, nếu chỉ một phụ huynh có quyền giám hộ con, việc này cần được ghi lại bằng cách nộp thêm giấy khai sinh, phán quyết của tòa án công nhận sự độc quyền của người cha mẹ đó hoặc giấy chứng tử của người cha/mẹ kia.

- Hộ chiếu của cha mẹ - bản gốc và bản copy.
- Giấy khai sinh - bản gốc và bản copy.

Nếu đưa trẻ được nhập vào hộ chiếu của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp - hãy nộp đơn xin thị thực riêng. Thị thực sẽ được dán vào hộ chiếu của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp.

12. Hãy nhớ:

- Các giấy tờ công sở phải có giá trị (được cấp trước tối đa 3 tháng) và được chứng nhận bởi chính quyền địa phương có thẩm quyền; chúng cũng phải được dịch (dịch công chứng trong một số trường hợp) sang tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh.
- Tất cả các hồ sơ bằng tiếng việt phải được dịch sang tiếng anh hoặc tiếng ba lan.
- Bạn phải nộp đơn xin thị thực tại cơ quan ngoại giao thuộc khu vực lãnh sự nơi thường trú của bạn.
- Theo nguyên tắc, các tài liệu nêu trên đủ để đưa ra quyết định, nhưng lãnh sự có thể yêu cầu bổ sung tài liệu khác.
- Lãnh sự có quyền mời người xin thị thực tới văn phòng lãnh sự để phỏng vấn, nhưng không nhất thiết phải làm thế.
- Thị thực loại D cho phép bạn ở các quốc gia thuộc khu vực Schengen khác trong 90 ngày trong bất kỳ khoảng thời gian 180 ngày nào. Điều này có nghĩa là bạn chỉ có thể ở lại hợp pháp trong khu vực Schengen nếu bạn không vượt quá 90 ngày trong 180

ngày qua.

- Thị thực loại D có thể được cấp với hiệu lực tối đa là một năm.
- Hãy lưu ý, thị thực không đảm bảo việc nhập cảnh vào khu vực Schengen - quyết định cuối cùng được đưa ra bởi Cơ quan Biên Phòng.

4.3.4. Lệ phí

Lệ phí nộp hồ sơ xin visa là 2 070 000 đồng. Bạn sẽ thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp tại văn phòng (bạn không thể sử dụng thẻ).

Lệ phí cho đơn xin thị thực không được hoàn lại nếu người nộp đơn quyết định hủy đơn đăng ký của mình.

Lệ phí cho đơn xin thị thực không được hoàn lại bất kể quyết định của lãnh sự là thế nào.

4.3.5. Thời gian xét duyệt hồ sơ

Lãnh sự có 15 ngày theo lịch để đưa ra quyết định cấp thị thực. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian này có thể được kéo dài đến 30 hoặc 60 ngày.

Nhận kết quả thị thực

Bạn sẽ nhận hồ sơ đã được xem xét tại văn phòng cơ quan vào thứ Hai từ 15:00 - 16:00 và thứ Tư từ 13:00 đến 16:00 mà không cần hẹn trước. Bạn cũng có thể ủy quyền cho bên thứ ba nhận thị thực – để được điều này bạn cần làm giấy ủy quyền được chứng nhận bởi một công chứng viên hoặc Ủy ban Nhân dân có thẩm quyền nơi bạn cư trú. Việc ủy quyền phải được dịch từ tiếng Việt sang tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh.

Người nộp hồ sơ phải tự mình kiểm tra tình trạng hồ sơ trên trang web Đại sứ quán ở mục [Thông tin lãnh sự- thị thực](#). Nếu mã số hồ sơ của bạn có trong danh sách hồ sơ đã có kết quả, bạn có thể đến nhận kết quả hồ sơ vào các ngày quy định.

Các hồ sơ đã có kết quả, được đăng tải trên trang web của Đại sứ quán, được trả vào thứ Hai từ 15 giờ 00 đến 16 giờ 00 và thứ Tư từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 00.

4.3.6. Khiếu nại

Nếu bạn không đồng ý với quyết định của lãnh sự, bạn có quyền nộp đơn đề nghị xem xét lại. Bạn phải nộp tại văn phòng nơi đã ban hành quyết định thị thực trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Lệ phí nộp đơn như vậy là 2.070.000 đồng. Yêu cầu xem xét lại được nộp vào thứ Ba trong khoảng thời gian từ 15:00 đến 16:00.

4.4. Thị thực quá cảnh sân bay (loại A)

4.4.1. Nộp hồ sơ

Bạn sẽ nộp hồ sơ tại cơ quan lãnh sự của Cộng hòa Ba Lan, địa chỉ: 3 Chùa Một Cột, Ba Đình, Hà Nội, lối vào từ 5 Bà Huyện Thanh Quan. Giờ hành chính: hàng ngày từ 08:00 đến 12:00.

Đơn đề nghị cấp thị thực bạn phải nộp trực tiếp. Cơ quan đại diện không tiếp nhận đơn được gửi qua fax, bưu điện hay email.

4.4.2. Đặt hẹn

Để có được cuộc gặp hẹn cho việc nộp đơn đề nghị cấp thị thực cần phải đặt lịch qua hệ thống e-konsulat.

Hồ sơ xin thị thực cần nộp không sớm hơn 6 tháng trước ngày dự kiến đi của chuyến thăm hoặc theo quy tắc không muộn hơn 15 ngày theo lịch trước ngày dự kiến đi của chuyến thăm. Trong những trường hợp đặc biệt khẩn cấp lãnh sự có thể cho phép nộp hồ sơ vào thời gian muộn hơn 15 ngày theo lịch trước ngày dự kiến của chuyến thăm.

4.4.3. Hồ sơ cần chuẩn bị

a) Hãy nhớ:

Bạn nộp đơn xin thị thực loại A nếu như:

- Bạn dự định chỉ ở lại trong khu vực quá cảnh của sân bay và không có kế hoạch rời khỏi đó. Thị thực loại A **không cho phép** bạn lưu trú trong khu vực Schengen.
- Nếu bạn là công dân một trong những quốc gia sau: Afganistan, Bangladesh, Cộng hòa dân chủ Congo, Erytrea, Etiopia, Ghana, Iran, Irak, Nigeria, Pakistan, Somalia, Sri Lanka.

Bạn được miễn trừ xin thị thực loại A nếu như:

- Bạn sở hữu hộ chiếu ngoại giao,
- Bạn là thành viên thân cận trong gia đình của công dân Liên minh Châu Âu,
- Bạn có thị thực loại C hoặc D hoặc giấy phép cư trú được cấp bởi một trong các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu
- Bạn có giấy phép cư trú được liệt kê trong phụ lục đính kèm Bộ luật Chung về thị thực V , giấy phép mà được cấp bởi Andorra, Canada, Nhật Bản, San Marino và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ,
- Bạn có thị thực hợp lệ còn giá trị tại một quốc gia thuộc Khu vực Kinh tế Châu Âu hoặc Canada, Nhật Bản hoặc Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, hoặc khi bạn trở về từ các quốc gia đó sau khi sử dụng thị thực ấy.

b) Những giấy tờ yêu cầu:

- Hoàn thành đơn xin thị thực trong hệ thống e-konsulat, in và ký tên;
- Chụp ảnh màu với kích thước 3,5 x 4,5 cm. Ảnh nên là:
 - + sắc nét, được thực hiện trên nền trắng và in trên giấy chất lượng cao.
 - + không quá 6 tháng
 - + được chụp thẳng, hiển thị rõ ràng mắt và mặt ở cả hai bên từ đỉnh đầu đến vai trên sao cho khuôn mặt chiếm 70-80% ảnh. Ảnh phải được chụp mà không có mũ, khăn choàng.

- Hộ chiếu được cấp trong vòng mười năm qua, có giá trị ít nhất 3 tháng kể từ ngày dự định quay trở lại, với tối thiểu còn 2 trang trống để dán thị thực.
- Bản sao trang hộ chiếu có dữ liệu cá nhân và ảnh.
- Bảo hiểm y tế, có giá trị trong khu vực Schengen với mức bảo hiểm không dưới 30.000 EUR.
- Một bản sao giấy tờ tùy thân xác nhận việc cư trú của bạn trong khu vực lãnh sự nơi bạn đang xin thị thực.
- Giấy tờ xác nhận hành trình tiếp theo sau khi rời khỏi khu vực quá cảnh (ví dụ vé máy bay hoặc thị thực đến quốc gia đích).
- Thông tin để xác nhận rằng bạn không có kế hoạch xâm nhập lãnh thổ của các quốc gia Schengen.

c) Ngoài ra, khi nộp đơn xin thị thực cho trẻ vị thành niên cũng cần phải xuất trình:

- Sự đồng ý của một phụ huynh/cả hai phụ huynh bằng văn bản, có chứng thực công chứng, về việc nộp đơn xin thị thực. Nếu chỉ có một người giám hộ, điều này cần được ghi lại bằng cách nộp thêm giấy khai sinh, phán quyết của tòa án công nhận sự độc quyền của người cha mẹ đó hoặc giấy chứng tử của người cha/mẹ kia.
- Hộ chiếu của bố mẹ – bản gốc và bản copy.
- Giấy khai sinh – bản gốc và bản copy.

Nếu đưa trẻ được nhập vào hộ chiếu của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp - hãy nộp đơn xin thị thực riêng. Thị thực sẽ được dán vào hộ chiếu của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp.

d) Chú ý:

- Bạn phải nộp đơn xin thị thực tại cơ quan ngoại giao thuộc khu vực lãnh sự thường trú của bạn.

- Theo nguyên tắc, các giấy tờ nêu trên đủ để đưa ra quyết định, nhưng lãnh sự có thể yêu cầu bổ sung tài liệu khác.
- Lãnh sự có quyền mời người xin thị thực tới văn phòng lãnh sự để phỏng vấn, nhưng không nhất thiết phải làm thế..
- Thị thực loại A không cho phép rời khỏi khu vực quá cảnh sân bay .

4.4.4. Lệ phí

Lệ phí nộp hồ sơ xin visa là 1 550 000 đồng. Bạn sẽ thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp tại văn phòng (bạn không thể sử dụng thẻ). Đối với trẻ vị thành niên đến 12 tuổi, lệ phí nộp đơn là 910.000 đồng.

Lệ phí cho đơn xin thị thực không được hoàn lại bất kể quyết định của lãnh sự như thế nào.

4.4.5. Thời gian xét duyệt hồ sơ

Việc xét duyệt hồ sơ để đưa ra quyết định là trong vòng 15 ngày theo lịch kể từ ngày nộp hồ sơ. Trong trường hợp riêng biệt thời hạn này có thể kéo dài tối đa đến 45 ngày theo lịch, đặc biệt là khi cần thiết phải kéo dài việc xác minh hồ sơ. Trong những trường hợp đặc biệt khẩn cấp quyết định về việc xét duyệt hồ sơ sẽ được đưa ra ngay lập tức.

4.4.6. Nhận kết quả

Bạn sẽ nhận hồ sơ đã được xem xét tại văn phòng cơ quan vào thứ Hai từ 15:00 - 16:00 và thứ Tư từ 13:00 đến 16:00 mà không cần hẹn trước. Bạn cũng có thể ủy quyền cho bên thứ ba nhận thị thực – để được điều này bạn cần làm giấy ủy quyền được chứng nhận bởi một công chứng viên hoặc Ủy ban Nhân dân có thẩm quyền nơi bạn cư trú. Việc ủy quyền phải được dịch từ tiếng Việt sang tiếng Ba Lan hoặc tiếng Anh.

4.4.7. Khiếu nại

Nếu bạn không đồng ý với quyết định của lãnh sự, bạn có quyền nộp đơn đề nghị xem xét lại. Bạn phải nộp tại văn phòng nơi đã ban hành quyết định thị thực trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Lệ phí nộp đơn như vậy là 1.550.000 đồng. Yêu cầu xem xét lại được nộp vào thứ Ba trong khoảng thời gian từ 15:00 đến 16:00.

Tiền tệ

Ba Lan không phải là thành viên của hệ thống tiền tệ Euro và tiền tệ hợp pháp ở Ba Lan là zloty (PLN). Ở hầu hết các nơi, không thể thanh toán bằng Euro hoặc đô la Mỹ, chỉ một số khách sạn và một vài trung tâm mua sắm chấp nhận Euro. Tiền có thể được đổi trong ngân hàng hoặc các văn phòng trao đổi (kantors) có mặt rộng rãi ở Ba Lan, cả ở các thành phố lớn và nhỏ. Trao đổi tiền qua quầy cũng có sẵn tại các khách sạn lớn, tại các cửa khẩu biên giới hoặc các cửa hàng chuyên dụng trên khắp các thị trấn và thành phố. Tất cả các loại ngoại tệ chính có thể được đổi sang đồng zloty của Ba Lan. Kể từ khi Ba Lan gia nhập EU, tỷ giá hối đoái đã tỏ ra khá ổn định ngay cả khi đồng zloty đã tăng giá trong những năm qua. Theo quy luật chung, các kantors mua bán tiền tệ rẻ hơn ngân hàng.

Khách nước ngoài đến Ba Lan có thể yên tâm về việc dễ dàng tiếp cận các ngân hàng và máy rút tiền, đặc biệt là ở các thị trấn lớn. Ở Ba Lan, ATM, hoạt động 24 giờ một ngày, cung cấp khả năng tiếp cận tiền dễ dàng hơn nhiều so với ngân hàng. ATM thường có thể được tìm thấy gần những nơi như ngân hàng, nhà ga, sân bay, siêu thị, trung tâm thị trấn và những nơi khác phổ biến với du khách. Ba Lan có mạng lưới ATM dày đặc, được kết nối với tất cả các mạng quốc tế. Có hơn hai mươi hai nghìn máy ATM được đặt trên khắp Ba Lan.

Thẻ ghi nợ (debit) và thẻ tín dụng (credit) được chấp nhận rộng rãi, và thanh toán bằng thẻ ghi nợ hoặc thẻ tín dụng được coi là hình thức thanh toán tiêu chuẩn. Tất cả các cửa hàng bán lẻ lớn và phần lớn các cửa hàng và nhà hàng khác đều chấp nhận thẻ ghi nợ và

thẻ tín dụng. Phổ biến nhất là VISA, MasterCard và Maestro, với American Express và Diners cũng có mặt và được chấp nhận bởi các máy ATM lớn. Séc du lịch không phổ biến ở Ba Lan. Chỉ có hai ngân hàng Ba Lan (PKO BP và Pekao SA) có séc du lịch bằng tiền mặt. Séc du lịch cũng có thể được chuyển thành tiền mặt bằng Currency Express tại Sân bay Quốc tế Warsaw Chopin. Séc du lịch ít được sử dụng ở Ba Lan vì chỉ có một số khách sạn lớn mới có thể chấp nhận chúng làm phương tiện thanh toán. Chúng không được chấp nhận ở những nơi khác.

Viễn thông và điện

Dịch vụ điện thoại di động dựa trên hệ GSM/DCS/UMTS/LTE, với phạm vi phủ sóng cả nước. Truy cập internet có sẵn ở tất cả các loại khách sạn, mặc dù một số khách sạn có tính phí. Truy cập wi-fi miễn phí có sẵn ở các thành phố lớn, trạm xăng, trung tâm mua sắm, cửa hàng cà phê và nhà hàng.

Trong trường hợp khẩn cấp, gọi số 112 từ di động hoặc điện thoại cố định.

Để gọi đến Ba Lan từ nước ngoài: +48 và số điện thoại (bao gồm mã thành phố trong trường hợp gọi đường dây cố định).

Ví dụ gọi số 08765.123456 thì sẽ gọi'0048.8765.123456, bỏ số 0 ở đầu.

Điện ở Ba Lan là 230V và 50 Hz, với ổ cắm tiêu chuẩn Châu Âu (giống như Đức và Pháp).

Giao thông vận tải

Vận tải bằng đường hàng không đến và đi từ Ba Lan thì rất tốt. Máy bay quốc tế đến Ba Lan nhiều lần trong ngày từ khắp nơi trên thế giới, và Hãng hàng không Ba Lan LOT có các chuyến bay trực tiếp đến Warsaw từ Chicago, New York và Los Angeles.

Hệ thống giao thông ở Ba Lan khá phát triển, việc di chuyển ở Ba Lan thêm nhanh chóng, đảm bảo nhờ vào việc sử dụng các phương tiện công cộng như:

- Xe bus: Hệ thống xe bus ở đây rất nhiều, nó có mặt ở đa số các thành phố, thị trấn. Nếu bạn muốn di chuyển trong cự ly ngắn thì phương tiện này sẽ rất tốt và tiện lợi.
- Xe điện ngầm: Warsaw là thành phố duy nhất ở Ba Lan có hệ thống xe điện ngầm, nên du khách chỉ có thể sử dụng phương tiện này di chuyển trong thành phố Warsaw.
- Taxi: Phương tiện này rất nhanh và tiện lợi, tuy nhiên giá cả sẽ mắc hơn các phương tiện còn lại, du khách nên hỏi giá kỹ trước khi sử dụng.

Giá cả taxi rất phải chăng. Nên gọi điện thoại trước cho một hãng taxi có uy tín để phát tín hiệu radio và bảo đảm an ninh cá nhân, cũng như tránh bị chặt chém. Dịch vụ gọi xe, chẳng hạn như Uber và MyTaxi cũng có sẵn. Nhiều thành phố cũng đã có dịch vụ chia sẻ xe hơi.

Các hãng taxi lớn tại Warsaw gồm có:

- Sawa, số điện thoại: 22 644 4444
- Korpo, số điện thoại: 22 196 24
- MPT, số điện thoại: 22 19191

Bên cạnh đó, giao thông vận tải trong Ba Lan khá thuận tiện, đặc biệt là bằng máy bay và tàu hỏa. Có nhiều chuyến bay hoạt động giữa các thành phố lớn. Tuyến đường sắt rộng lớn và thường đáng tin cậy, với các tuyến đường nội thành cung cấp các toa hạng nhất, dịch vụ nhanh đến các thành phố lớn. Tuy nhiên, du lịch bằng đường sắt đến một số nơi có thể mất nhiều thời gian hơn so với dự kiến nhưng gần đây phương thức vận chuyển này đã được đầu tư nhiều về cơ sở hạ tầng và đầu xe lửa.

Dịch vụ cho thuê ô tô rất phong phú, nhưng do lưu lượng xe gia tăng đáng kể trong vài năm qua và hệ thống đường cao tốc không bắt kịp, nên lái xe trong các thành phố lớn tại Ba Lan, đặc biệt là ban đêm có thể khá nguy hiểm. Mạng lưới đường cao tốc của Ba Lan, nhìn chung kém phát triển, và đang được trùng tu lớn để đáp ứng các tiêu chuẩn của EU. Các đường cao tốc chính A1, A2 và A4 vẫn còn đang xây dựng, nhưng một số nhánh

trong các đường này đã đi vào hoạt động. Do đó, việc đi lại từ Warsaw đến các thành phố lớn khác (Krakow, Poznan, Gdansk) trở nên ngắn hơn, an toàn và thoải mái hơn đáng kể.

➤ **Di chuyển bằng hàng không từ Việt Nam đến Ba Lan:**

Theo thống kê thì hiện tại có khoảng 50 hãng hàng không khai thác đường bay từ Việt Nam đến Ba Lan. Do đó du khách sẽ có nhiều lựa chọn hơn trong việc chọn lựa hãng hàng không phù hợp với mục đích chuyến đi, nhu cầu, cũng như chi phí cho chuyến hành trình.

Ở Việt Nam các chuyến bay sẽ xuất phát từ 2 cảng hàng không quốc tế là sân bay Nội Bài – Hà Nội và Tân Sơn Nhất – Thành phố Hồ Chí Minh. Tùy vào điểm xuất phát mà du khách có thể tham khảo hành trình phù hợp với mình.

- **Đường bay Hà Nội – Warsaw:** Có khoảng 44 chuyến bay/ngày của một số hãng hàng không phục vụ đường bay đến Warsaw như Vietnam Airlines, Qatar Airways, Alitalia Linee Aeree Italiane, Dragonair,.. Du khách sẽ quá cảnh từ 1 – 2 điểm, tại một số thành phố như Bangkok – Thái Lan, Paris – Pháp, Munich – Đức,.. Giá vé dao động từ 415 – 5.102 USD/chuyến.
- **Đường bay Sài Gòn – Warsaw:** Có khoảng 46 chuyến bay của một số hãng hàng không phục vụ đường bay đến Warsaw như Aeroflot Russian Airlines, Etihad Airways, Turkish Airlines, Vietnam Airlines, Air Berlin. Giá vé dao động từ 350 – 8.659 USD/chuyến.
- **Đường bay Hà Nội – Krakow:** Một số hãng hàng không khai thác đường bay này như Deutsche Lufthansa, Vietnam Airlines, Qatar Airways, Thai Airways,.. mỗi ngày có khoảng 36 chuyến bay. Giá vé dao động từ 608 – 4.934 USD/chuyến.
- **Đường bay Sài Gòn – Krakow:** Qatar Airways, Jetstar Asia, Etihad Airways, Deutsche Lufthansa, Air Berlin,.. là các hãng hàng không khai thác đường bay này. Giá vé dao động từ 688 – 4.893 USD/chuyến.

Tiếng Anh cơ bản được sử dụng rộng rãi ở hầu hết các khách sạn và nhà hàng. Khách sạn quốc tế và nhà hàng phục vụ cho người nước ngoài chấp nhận các loại thẻ tín dụng phổ biến, mặc dù một số khách sạn nhỏ và nhà hàng có thể không sử dụng. Xin lưu ý rằng đồng Euro chưa được chấp nhận ở Ba Lan.

Kinh doanh khách sạn hạng nhất có sẵn trong hầu hết các thành phố lớn tại Ba Lan, và một số có ở các trung tâm thương mại quận. Các khách sạn lớn trang bị máy điều hòa không khí trong phòng với truy cập internet và gọi điện thoại trực tiếp. Nhiều khách sạn trung tâm cung cấp các tiện nghi với máy tính, máy fax, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và internet. Giá phòng cạnh tranh theo mùa, khách đi công tác nên kiểm tra và xác nhận giá phòng. Tất cả các dịch vụ khách sạn đều trả được bằng thẻ tín dụng. Giá phòng có thể cao hơn trong các ngày lễ và các ngày gần ngày lễ.

Ngôn ngữ

Tiếng Ba Lan là ngôn ngữ chính thức ở Ba Lan. Nên giao tiếp bằng tiếng Ba Lan nếu người bán muốn nhận được thư trả lời và hướng dẫn nhanh chóng. Tiếng Ba Lan là ngôn ngữ rất khó học. Vì thế người Ba Lan đánh giá rất cao những ai có thể nói và hiểu được ngôn ngữ của họ. Thậm chí nếu bạn thể hiện có ý muốn và quyết tâm cũng như đã rất cố gắng để học tiếng Ba Lan cũng đủ để được người Ba Lan cho điểm cao. Chỉ thể hệ doanh nhân trẻ ở Ba Lan thông thạo tiếng Anh. Vì thế, bạn nên chuẩn bị chu đáo từ trước về ngôn ngữ khi làm việc với người Ba Lan. Khi tiến hành công việc kinh doanh ở Ba Lan, nên có một thông dịch viên tiếng Ba Lan đủ tiêu chuẩn. Dịch vụ khách hàng Warsaw có thể cung cấp danh sách thông dịch viên.

Giờ địa phương, giờ làm việc và các ngày nghỉ

Giờ Ba Lan đi trước Việt Nam 5h đồng hồ (5h sáng ở Ba Lan là 10h sáng ở Việt Nam)

Giờ chuẩn UTC/GMT +1 giờ

Quy ước giờ mùa hè +1 giờ

Quy ước giờ mùa hè bắt đầu vào ngày Chủ nhật 29/3/2015, 02:00 giờ địa phương chuẩn, đồng hồ sẽ được chỉnh lại muộn hơn 1 giờ thành 03:00

Quy ước giờ mùa hè kết thúc vào ngày Chủ nhật 25/10/2015, 03:00 giờ địa phương mùa hè, đồng hồ sẽ được chỉnh lại sớm hơn 1 giờ thành 02:00

Giờ làm việc thường xuyên trong hầu hết các văn phòng chính phủ là từ 8:00 – 4:00 PM và 9:00 – 5:00 trong khu vực tư nhân.

➤ **Các ngày nghỉ lễ của Ba Lan trong năm 2019**

Năm mới	Thứ Ba, 01/01
Ngày Lễ Hiến linh	Chủ nhật, 06/01
Lễ Phục sinh Chủ nhật	Chủ nhật, 21/4
Lễ Phục sinh Thứ 2	Thứ Hai, 22/4
Lễ Lao động	Thứ Tư, 01/5
Ngày Hiến pháp	Thứ Sáu, 03/5
Ngày của mẹ	Chủ nhật, 26/5
Ngày lễ Chúa Thánh Thần	Chủ nhật, 09/6
Ngày kỉ niệm Corpus Christi	Thứ Năm, 20/6
Ngày của cha	Chủ nhật, 23/6
Lễ Đức Mẹ quy thiên	Thứ Năm, 15/ 8
Lễ các thánh	Thứ Sáu, 01/11
Ngày Độc lập	Thứ Hai, 11/11
Lễ Giáng sinh	Thứ Tư, 25/12
Lễ Thánh Stephen	Thứ Năm, 26/12

Vào ngày 1 tháng 3 năm 2018, đạo luật hạn chế thương mại vào Chủ nhật có hiệu lực. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2019, chỉ có một ngày Chủ nhật cuối trong tháng được phép làm thương mại. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2020, tất cả các giao dịch sẽ bị cấm vào tất cả các ngày Chủ nhật, trừ thứ bảy.

Ba Lan tuân theo Giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày của Châu Âu, bắt đầu vào Chủ nhật cuối cùng của tháng 3 và kết thúc vào Chủ nhật cuối cùng của tháng 10.

Chương 9: Thông tin liên hệ và các sự kiện thương mại

Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan

Đại sứ: Nguyễn Hùng

Địa chỉ: Phố Resorowa 36, 02 – 956 Warszawa

Mã vùng: 0048 – 22

Điện thoại: 6516098 (Tổng đài)

Fax: 6516095

Thường trực: 6516098/ext.13

Lãnh sự: 6516098/ext.10

Email: vnemb.poland@yahoo.com

Vnemb.pl@mofa.gov.vn

Website: <https://vietnamembassy-poland.org/vi/>

Giờ làm việc:

Bộ phận văn phòng: từ thứ 2 – 6: Sáng: 8h30 – 12h, chiều: 13h30 – 17h30

Bộ phận lãnh sự: 9h00 – 12h00 từ thứ 2 đến thứ 4

➤ Thương vụ Việt Nam tại Ba Lan

Địa chỉ: UL Polna 48 M.21, 00-644 Warszawa, Poland

Điện thoại: +48 22 825 8163

Fax: +48 22 825 8106

Email: tvubalan@post.pl; pl@mot.gov.vn;

Phòng Thương mại Ba Lan

Ông: Andrzej Arendarski, Chủ tịch

Địa chỉ: ul. Trebacka 4

00-074 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 630-9600

Fax: (48) 22 827-4673

E-mail: kig@kig.pl

Trang web: <http://www.kig.pl/>

Văn phòng chính phủ Ba Lan

➤ Bộ Khí hậu

Địa chỉ: ul. Wawelska 52/54

00-922 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 579-2900

Fax: (48) 22 579-2450

E-mail: info@mos.gov.pl

Trang web: <https://www.gov.pl/web/klimat>

➤ Bộ kỹ thuật số

Địa chỉ: Królewska 27

00-060 Warsaw

Fax: (48) 22 829-4850

E-mail: mc@mc.gov.pl

Trang web: www.gov.pl/cyfryzacja

➤ **Bộ tài sản nhà nước**

Địa chỉ: ul. Krucza 36/Wspólna 6

00-522 Warszawa

E-mail: map@map.gov.pl

Trang web: www.gov.pl/aktywa-panstwowe

➤ **Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Địa chỉ: ul. Wspólna 30

00-930 Warsaw

Điện thoại: (48) 222 500 118

Fax: (48) 22 623 27 50, 623 27 51

E-mail: kancelaria@minrol.gov.pl

Trang web: www.gov.pl/rolnictwo

➤ **Bộ Tài chính**

Địa chỉ: ul. Swietokrzyska 12

00-916 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 694-5555

E-mail: kancelaria@mf.gov.pl

Trang web: www.mf.gov.pl

➤ **Bộ Phát triển Kinh tế, Lao động và Công nghệ**

Địa chỉ: Pl. Trzech Krzyzy 3/5

00-507 Warsaw

Điện thoại: (48) 222 500 123

Fax: (48) 22 693-4046

E-mail: kancelaria@mr.gov.pl

Trang web: www.gov.pl/rodzina

➤ **Bộ Ngoại giao**

Địa chỉ: al. J. Ch. Szucha 23, 00-580 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 523 90 00

E-mail: informacja.konsularna@msz.gov.pl

Trang web: www.gov.pl/dyplomacja

➤ **Bộ Quỹ phát triển và chính sách khu vực**

Địa chỉ: Wspólna 2/4, 00-926 Warsaw

Điện thoại: (48) 222 500 130

E-mail: kancelaria@mfi.pr.gov.pl

Trang web: www.gov.pl/web/fundusze-regiony

➤ **Bộ Tư pháp**

Địa chỉ: Al. Ujazdowskie 11

00-950 Warszawa

Điện thoại: (48) 22 52 12 888

Trang web: www.gov.pl/sprawiedliwosc

➤ **Kho bạc**

Địa chỉ: ul. Krucza 36/Wspólna 6

00-522 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 695 8000, 695 9000

Fax: (48) 22 628 0872, 621-3361

E-mail: minister@mst.gov.pl

Trang web: <http://www.mst.gov.pl/>

➤ **Cơ quan thông tin đầu tư nước ngoài**

Địa chỉ: ul. Bagatela 12

00-585 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 334-9800

Fax: (48) 22 334-9999

E-mail: post@paiz.gov.pl,

Trang web: <http://www.paiz.gov.pl/>

➤ **Văn phòng Thống kê trung ương**

Địa chỉ: Al. Niepodleglosci 208

00- 925 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 608-3000

Fax: (48) 22 608-3860

E-mail: dane@stat.gov.pl

Trang web: <http://www.stat.gov.pl/>

Các công ty nghiên cứu thị trường trong nước

➤ **Millward Brown SMG/KRC**

Địa chỉ: ul. Branickiego 17

02-797 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 545-2000

Fax: (48) 22 545-2100

E-mail: repcja@moliera.smgkrc.pl

Trang web: <http://www.smgkrc.pl/>

➤ **TNS Ba Lan**

Địa chỉ: ul. Wspólna 56

00-687 Warszawa

Điện thoại: (48) 22 598 98 98

E-mail: tspolska@tnsglobal.com

Trang web: www.tnsglobal.com

➤ **Grupa IQS Sp z. o.o.**

Địa chỉ: ul. Francuska 37

03-905 Warszawa

Điện thoại: +48 (22) 592 63 00

Fax: +48 (22) 825 48 70

Email: kontakt@grupaiqs.pl

Trang web: www.grupaiqs.pl

➤ **Công ty tư vấn quốc tế Cracovian (Cic)**

Địa chỉ: ul. Straszewskiego 28, Suite 22

31-113 Kraków

Điện thoại: (48 12) 432 1661

Fax: (48 12) 432 1660

E-mail: cic@cic.com.pl

Trang web: <http://www.cic.com.pl/>

➤ **Công ty TNHH PMR**

Địa chỉ: ul. Dekerta 24

30-703 Kraków

Điện thoại: (48) 12 618-9000

Fax: (48)12 618-9008

E-mail: info@pmrcorporate.com

Trang web: <http://www.pmrcorporate.com/>

Văn phòng ngân hàng phát triển đa phương tại Ba Lan

➤ **Ngân hàng châu Âu cho Tái cấu trúc và Phát triển**

Trung tâm tài chính Warsaw

Địa chỉ: Lầu 13

ul. Emilii Plater 53

00-113 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 520-5700

Fax: (48) 22 520-5800

Trang web: <http://www.ebrd.com/>

➤ **Ngân hàng thế giới**

Trung tâm tài chính Warsaw

Địa chỉ: Lầu 9

ul. Emilii Plater 53

00-113 Warsaw

Điện thoại: (48) 22 520-8000

Fax: (48) 22 520-8001

E-mail: akowalczyk@worldbank.org

Trang web: <http://www.worldbank.org>

➤ **Quỹ tiền tệ quốc tế**

Văn phòng khu vực Trung Âu và vùng Baltics

Địa chỉ: 00-108 Warszawa

ul. Zielna 37c

Điện thoại: +48 22 338 6700

Fax +48 22 338 6500

E-mail: cee-office@imf.org

Trang web: <http://www.imf.org/Poland>

Các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính lớn

➤ **Ngân hàng PKO BP**

Địa chỉ: ul. Pulawska 15

02-515 Warszawa

Điện thoại: +48 81 535-65-65

E-mail: informacje@pkobp.pl

Trang web: <http://www.pkobp.pl/>

➤ **Bank Polska Kasa Opieki**

Địa chỉ: Pekao S.A.

ul. Grzybowska 53/57

00-950 Warszawa

Điện thoại: +48 22 656 0000

Fax: +48 22 656 0004

E-mail: info@pekao.com.pl

Trang web: <http://www.pekao.com.pl/>

➤ **ING Bank Slaski S.A.**

Địa chỉ: ul. Sokolska 34

40-086 Katowice

Điện thoại: +48 801 222 222

Fax: +48 32 357-7010, 357-7015

E-mail: mampytanie@bsk.com.pl

Trang web: <http://www.ing.pl/>

➤ **mBank**

Địa chỉ: ul. Senatorska 18

00-950 Warszawa

Điện thoại: +48 22 829 0000

Fax: +48 22 829 0033

E-mail: piotr.rutkowski@brebank.pl

Trang web: www.mbank.pl

➤ **Bank Zachodni WBK SA**

Địa chỉ: Rynek 9/11

50-950 Wrocław

Điện thoại.: 1 9999; +48 22 586 80 05

Fax: +48 22 586 85 55

e-mail: artur.sikora@bzwbk.pl

Trang web: <http://prasa.bzwbk.pl>

➤ **NBP**

Ngân hàng quốc gia Ba Lan

Địa chỉ: ul. Świętokrzyska 11/21

00-919 Warszawa

Điện thoại: (48) 22 653 10 00

Fax: (48) 22 653 2475

e-mail: sekretariat.gp@nbp.pl

Trang web: <http://www.nbp.pl>

➤ **Giełda Papierów Wartościowych**

Sàn giao dịch chứng khoán Warsaw

Địa chỉ: ul. Książęca 4

00-498 Warszawa

Điện thoại: +48 22 628 3232

Fax: +48 22 628 1754

e-mail: gpw@gpw.pl

Trang web: <http://www.gpw.pl>

➤ **Związek Banków Polskich**

Liên minh Ngân hàng Ba Lan

Địa chỉ: ul. Kruczkowskiego 8

00-380 Warszawa

Điện thoại: +48 22 48 68 180, 48 68 190

Fax: +48 22 48 68 100

e-mail: wp@zbp.pl

Trang web: <http://www.zbp.pl>

➤ **Polska Izba Ubezpieczeń**

Phòng bảo hiểm Ba Lan

Địa chỉ: ul. Wspólna 47/49

00-684 Warszawa

Điện thoại: +48 22 42 05 105

Fax: +48 22 420-5107

e-mail: office@piu.org.pl

Trang web: <http://www.piu.org.pl>

➤ **Izba Zarządzających Funduszami i Aktywami**

Hiệp hội quỹ đầu tư

Địa chỉ: ul. Książęca 4

00-498 Warszawa

Điện thoại: +48 22 573 76 30

Fax: +48 22 537 76 31

e-mail: poczta@izfa.pl

Trang web: <http://www.izfa.pl>

➤ **Izba Domów Maklerskich**

Văn phòng môi giới nhà

Địa chỉ: ul. Kopernika 17

00-359 Warszawa

Điện thoại: +48 22 828 1402/03, 827-3212

Fax: +48 22 827 8554

e-mail: biuro@idm.com.pl

Trang web: <http://www.idm.com.pl>

➤ **Izba Gospodarcza Towarzystw Emerytalnych**

Hiệp hội Hưu trí

Địa chỉ: Ul. Marszałkowska 20/22, lokal 64

00-590 Warszawa

Điện thoại/fax: +48 22 629 09 27

E-mail: igte@igte.com.pl

Trang web: <http://www.igte.com.pl>

➤ **Komisja Nadzoru Finansowego**

Cơ quan giám sát tài chính Ba Lan

Địa chỉ: Plac Powstańców Warszawy 1

00-950 Warszawa



Điện thoại: +48 22 262 5000

Fax: +48 22 262 5111

e-mail: knf@knf.gov.pl

Trang web: <http://www.knf.gov.pl>